



HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
TS. LÝ VIỆT QUANG (Chủ biên)

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

VỀ GIÁO DỤC
VỚI VẤN ĐỀ
ĐỔI MỚI CĂN BẢN
VÀ TOÀN DIỆN GIÁO DỤC
VIỆT NAM HIỆN NAY



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Chịu trách nhiệm xuất bản
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PGS.TS. PHẠM MINH TUẤN

Chịu trách nhiệm nội dung
ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP - XUẤT BẢN
TS. VÕ VĂN BÉ

Biên tập nội dung:	TS. HOÀNG MẠNH THẮNG ĐINH ÁI MINH PHAN HƯỜNG GIANG NGUYỄN VIỆT HÀ
Trình bày bìa:	PHẠM THÚY LIỄU
Chế bản vi tính:	NGUYỄN QUỲNH LAN
Đọc sách mẫu:	ÁI MINH

Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 427-2021/CXBIPH/17-365/CTQG.
Số quyết định xuất bản: 20-QĐ/NXBCTQG, ngày 18/02/2021.
Nộp lưu chiếu: tháng 4 năm 2021.
Mã ISBN: 978-604-57-6505-0.

**TƯ TƯỞNG
HỒ CHÍ MINH**

VỀ GIÁO DỤC
VỚI VẤN ĐỀ
ĐỔI MỚI CĂN BẢN
VÀ TOÀN DIỆN GIÁO DỤC
VIỆT NAM HIỆN NAY

**Biên mục trên xuất bản phẩm
của Thư viện Quốc gia Việt Nam**

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục với vấn đề đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam hiện nay. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Chính trị quốc gia, 2020. - 304tr. ; 21cm

ISBN 9786045760215

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh 2. Giáo dục 3. Việt Nam
370.9597 - dc23

CTL0229p-CIP



HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
TS. LÝ VIỆT QUANG (Chủ biên)

**TƯ TƯỞNG
HỒ CHÍ MINH**
VỀ GIÁO DỤC
VỚI VẤN ĐỀ
ĐỔI MỚI CĂN BẢN
VÀ TOÀN DIỆN GIÁO DỤC
VIỆT NAM HIỆN NAY

(Sách chuyên khảo)

(Xuất bản lần thứ hai)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
Hà Nội - 2020

TẬP THỂ TÁC GIẢ

TS. LÝ VIỆT QUANG (Chủ biên)

PGS.TS. PHẠM NGỌC ANH	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
ThS. TRƯƠNG VĂN BẮC	Đại học Chính trị, Bộ Quốc phòng
ThS. BÙI HỒNG CẦN	Đại học Trần Quốc Tuấn, Bộ Quốc phòng
PGS.TS. PHẠM HỒNG CHƯƠNG	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
PGS.TS. NGUYỄN THỊ KIM DUNG	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
PGS.TS. THÀNH DUY	Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam
ThS. NGÔ XUÂN DƯƠNG	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
ThS. LÊ THỊ HẰNG	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
TS. LÊ THỊ THU HỒNG	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
ThS. TRẦN THỊ HỘI	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
ThS. NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	Trường Chính trị tỉnh Phú Thọ

ThS. TRẦN THỊ HUYỀN

Học viện Chính trị quốc
gia Hồ Chí Minh

ThS. NGUYỄN TÙNG LÂM

Đại học Chính trị, Bộ
Quốc phòng

PGS.TS. BÙI ĐÌNH PHONG

Học viện Chính trị quốc
gia Hồ Chí Minh

GS. SONG THÀNH

Học viện Chính trị quốc
gia Hồ Chí Minh

ThS. VŨ ĐỨC THỊNH

Sở Giáo dục - Đào tạo
Hà Nội

PGS.TS. VŨ VĂN THUẤN

Học viện Chính trị quốc
gia Hồ Chí Minh

TS. NGUYỄN XUÂN TRUNG

Học viện Chính trị quốc
gia Hồ Chí Minh

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một kho tàng lý luận vô giá về các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có lĩnh vực giáo dục. Trong quá trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục hiện nay, tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục có ý nghĩa hết sức quan trọng, là kim chỉ nam định hướng cho sự phát triển của sự nghiệp giáo dục - đào tạo Việt Nam.

Là người đặt nền móng cho sự ra đời nền giáo dục cách mạng Việt Nam, sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến sự nghiệp giáo dục - đào tạo của nước nhà. Ngay sau khi đất nước giành được độc lập năm 1945, giữa muôn vàn khó khăn, gian khổ, Người vẫn đề cao nhiệm vụ chống giặc đói, thúc đẩy phong trào Bình dân học vụ nhằm xóa nạn mù chữ cho nhân dân.

Trong các tác phẩm, các bài nói, bài viết của mình, Người đã nêu bật quan điểm về một nền giáo dục toàn diện, chú trọng cả đức và tài, gắn liền với thực tiễn đời sống, kết hợp giáo dục nhà trường, gia đình và xã hội. Người cũng là một tấm gương sáng về việc tự học, tự rèn luyện, đấu tranh bền bỉ không ngừng để hoàn thiện bản thân. Triết lý giáo dục của Người vừa kế thừa nền giáo dục truyền thống của dân tộc vừa mang tính hiện đại, mới mẻ.

Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ trương, đường lối của Đảng, trong những năm qua, sự nghiệp giáo dục - đào tạo Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu, song vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, giáo dục - đào tạo cần phải đổi mới mạnh mẽ, căn bản, toàn diện để phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước cũng như theo kịp trình độ phát triển của thế giới.

Nhằm góp phần tìm hiểu nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và quá trình vận dụng triết lý giáo dục Hồ Chí Minh vào đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản lần thứ hai cuốn sách ***Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục với vấn đề đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam hiện nay*** do TS. Lý Việt Quang làm chủ biên.

Cuốn sách là tài liệu quý cho các cấp, các ngành, các nhà hoạch định chính sách trong lĩnh vực giáo dục cũng như tất cả mọi người trong quá trình học tập, rèn luyện, hoàn thiện bản thân để hướng tới giá trị chân, thiện, mỹ, góp phần xây dựng đất nước giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 6 năm 2020

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

LỜI MỞ ĐẦU

Cùng với văn hóa, giáo dục gắn liền với con người và xã hội loài người. Đây là một hoạt động hết sức quan trọng của con người, qua đó những kinh nghiệm, tri thức nhân loại tích lũy trong thực tiễn cuộc sống được trao truyền lại cho nhau, giúp nhân loại không ngừng bổ sung, phát triển những tri thức mới, sâu sắc hơn. Nhờ giáo dục và thông qua giáo dục, con người ngày càng được phát triển toàn diện, hoàn thiện nhân cách. Bao trùm lên tất cả là giáo dục giúp tạo nguồn nhân lực cho sự phát triển trong tương lai của một đất nước, một xã hội. Chính vì vậy, giáo dục được coi là yếu tố quyết định sự phát triển nhanh và bền vững, là nguồn “của cải nội sinh” của mỗi quốc gia. Giáo dục có được làm tốt hay không vừa có tác động rất to lớn đến sự hưng thịnh hay suy yếu của một quốc gia, vừa là một tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ phát triển hiện tại và triển vọng tương lai của quốc gia đó.

Vì tầm quan trọng của giáo dục, từ năm 1994, Tổ chức Giáo dục - Khoa học - Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) đã đưa ra tuyên bố: “Không có một sự tiến bộ và thành đạt nào có thể tách khỏi sự tiến bộ và thành đạt trong lĩnh vực giáo dục của quốc gia đó. Và những quốc gia nào coi nhẹ giáo dục hoặc không đủ tri thức và khả năng cần thiết để làm giáo dục một cách có hiệu quả thì số phận của quốc gia đó xem như đã an bài và điều đó còn tồi tệ hơn cả sự phá sản”.

Ngày nay, khi nhân loại đang bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên văn minh trí tuệ, phát triển nền kinh tế tri thức, khoa học, công nghệ trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, chất xám - trí tuệ con người được xác định là nhân tố quyết định lợi thế cạnh tranh giữa các nền kinh tế trên thế giới, giáo dục do đó càng có vai trò hết sức quan trọng.

Các quốc gia phát triển hàng đầu trên thế giới cũng là những quốc gia có nền giáo dục tiên tiến, hiện đại. Sự phát triển “thần kỳ” của Nhật Bản, sự cất cánh của “các con rồng” châu Á như Hàn Quốc, Xingapo, Đài Loan, Hồng Kông không phải do các quốc gia, vùng lãnh thổ này giàu tài nguyên, khoáng sản, mà chủ yếu là do họ đã xây dựng thành công một nền giáo dục tiên tiến, từ đó hình thành nên lực lượng lao động có chất lượng cao, chuyên nghiệp, làm nền tảng, động lực thúc đẩy sự

phát triển kinh tế - xã hội, tạo thuận lợi cho đất nước họ hội nhập quốc tế.

Việt Nam đang trong quá trình đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, gắn với phát triển kinh tế tri thức, xây dựng mô hình phát triển nhanh và bền vững để theo kịp bước tiến của các nước trên thế giới. Muốn vậy, nhất thiết phải có nguồn nhân lực chất lượng cao. Do đó, giáo dục càng phải được đặc biệt chú trọng, được xem là “quốc sách hàng đầu”.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế văn hóa. Trong việc đào tạo cán bộ, giáo dục là bước đầu”¹. Từ đó, Người nhắc đến phương châm: “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”².

Là vị lãnh tụ của cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam, mà còn là nhà giáo dục vĩ đại, đặt nền móng cho sự ra đời nền giáo dục cách mạng Việt Nam, hình thành nên triết lý giáo dục mới - triết lý giáo dục Hồ Chí Minh. Hơn thế, Người còn là tấm gương mẫu mực về giáo dục, trước hết là ý thức

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.10, tr.345.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.11, tr.528.

giáo dục, tự học, tự rèn luyện suốt đời, nêu cao những gương người tốt, việc tốt nhằm lôi cuốn sự nghiệp giáo dục thành phong trào của toàn dân vì mục đích xây dựng cuộc sống mới, xã hội mới, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Đặc biệt, trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đã chứa đựng những quan điểm mới, hiện đại, đến nay vẫn có giá trị và ý nghĩa thời sự sâu sắc, thể hiện tầm nhìn vượt thời đại của Người. Đó là sự xác định mục tiêu giáo dục không chỉ nhằm trang bị kiến thức khoa học, mà sâu xa hơn là để làm người, để phát triển toàn diện nhân cách người học. Đó còn là quan điểm về nội dung giáo dục toàn diện; là phương châm giáo dục gắn liền với thực tiễn đời sống, kết hợp chặt chẽ vai trò của nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục; là phương pháp dạy “sao cho dễ hiểu, dễ nhớ, nhanh chóng và thiết thực”, “tránh lối dạy nhồi sọ”; là phương pháp học “lấy tự học làm cốt”, “học suốt đời”, “nêu cao tác phong độc lập suy nghĩ và tự do tư tưởng”, “tuyệt đối không nên nhắm mắt tuân theo sách vở một cách xuôi chiều”, “không nên học gạo, không nên học vẹt”... Người cũng nhắc nhở phải “Sửa đổi chế độ giáo dục cho hợp với hoàn cảnh mới của nhân dân” khi hoàn cảnh thế giới và trong nước thay đổi. Những quan điểm cơ bản ấy đã phát huy tác dụng, tạo động lực cho nền giáo dục Việt Nam phát triển nhanh, bền vững,

tạo tiền đề cho nền giáo dục nước ta hội nhập quốc tế, tiến bước cùng các nước phát triển trên thế giới, xây dựng một xã hội mới hòa bình, độc lập, tự do, hạnh phúc cho mọi người.

Trong *Thập kỷ thế giới phát triển văn hóa (1986 -1996)*, khi UNESCO đưa ra ba nội dung cơ bản về Triết lý giáo dục thế kỷ XXI, trong đó điều đầu tiên là “Phải coi giáo dục là giải pháp hàng đầu để giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội của một quốc gia cũng như của mỗi cá nhân”, thì chính tư tưởng này đã được Hồ Chí Minh đề cập rất sớm từ cuối những năm 40, giữa những năm 50 của thế kỷ trước.

Trong công cuộc đổi mới đất nước, quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, Đảng ta ngày càng chú trọng đến vai trò của giáo dục và yêu cầu đổi mới giáo dục cho phù hợp với sự phát triển của đất nước. Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII đã ra Nghị quyết số 04-NQ/HNTW, ngày 14-1-1993 “về tiếp tục đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo”. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng (tháng 6-1996) nhấn mạnh: “Cùng với khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo là *quốc sách hàng đầu* nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài”¹.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015, t.55, tr.388-389.

Trong nhiệm kỳ khóa VIII, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ hai, tập trung bàn và ra Nghị quyết số 02-NQ/HNTW, ngày 24-12-1996 “Về định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000”.

Tinh thần coi trọng vai trò “quốc sách hàng đầu” của giáo dục tiếp tục được Đảng ta khẳng định tại các Đại hội IX (tháng 4-2001), Đại hội X (tháng 4-2006), Đại hội XI (tháng 1-2011) và Đại hội XII (tháng 1-2016). Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX đã ban hành Kết luận số 14-KL/TW, ngày 26-7-2002 nhấn mạnh: Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII, phương hướng phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ từ nay đến năm 2005 và đến năm 2010. Từ Đại hội XI, vấn đề đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo đã được đặt ra và được Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tập trung bàn và ra Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 4-11-2013 “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Như vậy, rõ ràng Đảng đã có ý thức coi trọng giáo dục đào tạo, coi giáo dục là “quốc sách hàng đầu” và

lãnh đạo Nhà nước đầu tư thích đáng cho giáo dục thông qua việc tăng ngân sách hằng năm cho giáo dục - đào tạo.

Tuy nhiên, mặc dù Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách về giáo dục như trên, tỷ lệ chi cho giáo dục chiếm đến 20% tổng ngân sách quốc gia, song trên thực tế, giáo dục Việt Nam hiện nay vẫn chưa thực sự trở thành nền tảng và động lực cho phát triển đất nước và đang đứng trước nhiều vấn đề nổi cộm cần phải giải quyết, thu hút sự quan tâm đặc biệt của toàn xã hội. Trong những vấn đề đó, nổi lên là các vấn đề chất lượng giáo dục còn thấp và lạc hậu so với ngay cả các nước trong khu vực Đông Nam Á, chưa nói đến so với thế giới; chương trình học vừa nặng nề, quá tải, vừa không thiết thực, nặng về truyền thụ kiến thức hàn lâm, ít chú trọng giáo dục đạo đức công dân, đạo đức nghề nghiệp, các kỹ năng trong cuộc sống; tình trạng “hư học” nhiều hơn “thực học”, mua bằng, chạy điểm diễn ra ở không ít nơi; chất lượng đội ngũ giáo viên còn hạn chế cả về trình độ chuyên môn và phẩm chất đạo đức, v.v..

Nhiều ý kiến của các nhà khoa học cho rằng giáo dục Việt Nam hiện nay đang bị “khủng hoảng”, thậm chí có ý kiến dùng ba từ “lạc” (lạc đường, lạc điệu và lạc hậu) để chỉ tình trạng hiện thời của nền giáo dục

đất nước. Vì sao có tình trạng nêu trên? Câu hỏi vẫn chưa có lời giải đáp thật thỏa đáng và còn nhiều ý kiến tranh luận.

Trong thực tế, nền giáo dục Việt Nam hiện nay vẫn còn lúng túng, chưa tìm được lối ra thích hợp với hoàn cảnh đất nước thời kỳ đổi mới, đòi hỏi phát triển nhanh và bền vững trong bối cảnh thế giới ngày càng phát triển không ngừng, theo đà bùng nổ văn hóa, phát triển kinh tế tri thức, với sự ra đời nhanh chóng công nghệ thông tin, kỹ thuật số và mạng Internet kết nối toàn cầu.

Từ yêu cầu bức thiết của thực tiễn đất nước, Đảng tiếp tục đề ra chủ trương phải đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam, nhằm nâng cao chất lượng nguồn lực con người - nguồn tài nguyên quý giá nhất trong các nguồn tài nguyên, phục vụ thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (tháng 1-2016) không chỉ chú trọng đổi mới tư duy kinh tế mà còn đặc biệt quan tâm đến đổi mới tư duy văn hóa, xây dựng con người, trong đó có phát triển giáo dục - đào tạo.

Đương nhiên, để đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục nước nhà, phải xuất phát trên một triết lý giáo dục đúng đắn. Trong thực tế, dân tộc Việt Nam đã có một triết lý giáo dục vừa phù hợp với thực tiễn đất nước,

vừa mang tầm thời đại, làm cơ sở cho việc phát huy giá trị giáo dục truyền thống dân tộc và tiếp thu tư tưởng giáo dục tiên tiến của nhân loại. Đó chính là triết lý giáo dục Hồ Chí Minh.

Quán triệt và vận dụng sáng tạo triết lý giáo dục Hồ Chí Minh vào thực tiễn giáo dục đất nước hiện nay, chúng ta sẽ có cơ sở lý luận và thực tiễn hết sức quan trọng để góp phần đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam hiện nay.

Xuất phát từ những nhận thức trên, công trình này tập trung tìm hiểu *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục với vấn đề đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam hiện nay*.

Trong thực tế, vấn đề giáo dục - đào tạo và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục - đào tạo đã nhận được sự quan tâm của nhiều nhà khoa học, các nhà nghiên cứu giáo dục, các nhà hoạt động thực tiễn. Đã có nhiều công trình, bài viết được xuất bản, trong đó có những công trình, bài viết có chất lượng cao. Các tác giả tham gia công trình này đã tham khảo nghiêm túc những công trình, bài viết đó, đồng thời tiếp thu, kế thừa những quan điểm đúng đắn.

Công trình này tập trung vào việc tìm hiểu những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, hay còn gọi là triết lý giáo dục Hồ Chí Minh, khẳng

định đó là những giá trị nền tảng để đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam hiện nay.

Trên cơ sở làm rõ triết lý giáo dục Hồ Chí Minh, công trình đi sâu phân tích thực trạng, đề xuất những phương hướng, nội dung, giải pháp vận dụng tư tưởng của Người vào đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam hiện nay. Từ đó, công trình góp phần trả lời những câu hỏi chưa có lời giải đáp thỏa đáng như đã đề cập ở trên.

Nhóm biên soạn xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của các nhà khoa học trong và ngoài Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật để cuốn sách sớm đến được với bạn đọc. Rất mong nhận được sự góp ý của các nhà khoa học, các nhà hoạt động thực tiễn và bạn đọc, để lần xuất bản sau, cuốn sách được hoàn thiện hơn.

T/M NHÓM BIÊN SOẠN

Chủ biên

TS. Lý Việt Quang

Chương I

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ GIÁO DỤC - NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN

1. Khái niệm giáo dục

Theo *Từ điển Giáo dục học*, giáo dục là: “Hoạt động hướng tới con người thông qua một hệ thống các biện pháp tác động nhằm truyền thụ những tri thức và kinh nghiệm, rèn luyện kỹ năng và lối sống, bồi dưỡng tư tưởng và đạo đức cần thiết cho đối tượng, giúp hình thành và phát triển những năng lực, phẩm chất, nhân cách phù hợp với mục đích, mục tiêu chuẩn bị cho đối tượng tham gia lao động sản xuất và đời sống xã hội”¹.

Theo *Từ điển Văn hóa giáo dục Việt Nam*, giáo dục được hiểu là: “Quá trình đào tạo con người có mục đích, có hệ thống, có phương pháp, nhằm chuẩn bị cho con người tham gia vào đời sống xã hội, lao động sản xuất bằng cách tổ chức việc truyền thụ và lĩnh hội những

1. Bùi Hiền: *Từ điển Giáo dục học*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2001, tr.210.

kinh nghiệm lịch sử xã hội loài người. Theo nghĩa hẹp, giáo dục là sự bồi dưỡng, rèn luyện về ý thức, thể giới quan, phẩm chất đạo đức cho con người”¹.

Từ điển tiếng Việt cho rằng, giáo dục có hai nghĩa. Nghĩa thứ nhất là: “Hoạt động nhằm tác động một cách có hệ thống đến sự phát triển tinh thần, thể chất của một đối tượng nào đó, làm cho đối tượng ấy dần dần có được những phẩm chất và năng lực như yêu cầu đề ra”. Nghĩa thứ hai là: “Hệ thống các biện pháp và cơ quan giảng dạy - giáo dục của một nước”².

Từ điển Bách khoa cũng định nghĩa giáo dục theo hai nghĩa. Nghĩa thứ nhất là: “quá trình đào tạo con người một cách có mục đích, nhằm chuẩn bị cho con người tham gia đời sống xã hội, tham gia lao động sản xuất, nó được thực hiện bằng cách tổ chức việc truyền thụ và lĩnh hội những kinh nghiệm lịch sử - xã hội loài người. Giáo dục là một hiện tượng xã hội đặc trưng của xã hội loài người. Giáo dục nảy sinh cùng với xã hội loài người, trở thành một chức năng sinh hoạt không thể thiếu được và không bao giờ mất đi ở mọi giai đoạn phát triển của xã hội. Giáo dục là một bộ phận của quá trình

1. Vũ Ngọc Khánh, Phạm Minh Thảo, Nguyễn Thị Thu Hà: *Từ điển Văn hóa giáo dục Việt Nam*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2010, tr.111.

2. Viện Ngôn ngữ học: *Từ điển tiếng Việt*, Hà Nội, 2006, tr.394.

tái sản xuất mở rộng sức lao động xã hội, một trong những nhân tố quan trọng nhất thúc đẩy xã hội phát triển về mọi mặt. Giáo dục mang tính lịch sử cụ thể, tính chất, mục đích, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp và tổ chức giáo dục biến đổi theo các giai đoạn phát triển của xã hội, theo các chế độ chính trị - kinh tế của xã hội”. Nghĩa thứ hai được xác định là: “hệ thống các biện pháp, các tổ chức đào tạo và giáo dục của một nước”¹.

Như vậy, có thể khái quát giáo dục là một lĩnh vực hoạt động xã hội, xuất hiện do nhu cầu truyền thụ và nâng cao tri thức về tự nhiên, xã hội từ các thế hệ trước sang các thế hệ sau của nhân loại, nhằm sinh tồn và phát triển không ngừng. Trên thực tế, giáo dục bao hàm cả quá trình đào tạo, truyền đạt, lĩnh hội tri thức của con người và các biện pháp, tổ chức, quản lý đào tạo, giáo dục. Giáo dục trở thành nhu cầu không thể thiếu đối với sự tiến bộ, văn minh của nhân loại. Chừng nào con người còn tồn tại, giáo dục vẫn còn tồn tại. Tùy theo mỗi giai đoạn lịch sử cụ thể, xuất phát từ yêu cầu, hoàn cảnh cụ thể mà mỗi quốc gia, mỗi dân tộc xác định mục đích, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp và tổ chức giáo dục cụ thể.

1. Hội đồng quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam: *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2002, t.2, tr.120.

Nhìn chung, quá trình giáo dục được tạo nên bởi bốn yếu tố cơ bản. Đó là người giáo dục, người được giáo dục, yếu tố môi giới giáo dục và môi trường giáo dục¹. Người giáo dục theo nghĩa rộng là người tạo nên những ảnh hưởng nhất định, có mục đích đối với người được giáo dục, thúc đẩy người được giáo dục phát triển cả về thể chất lẫn tinh thần. Người giáo dục theo nghĩa hẹp là người căn cứ vào yêu cầu của xã hội, trực tiếp lấy việc thúc đẩy sự phát triển thể chất và tinh thần của người được giáo dục làm nghề nghiệp của mình, bao gồm giáo viên và những người làm công tác giáo dục trong trường học. Đối với người được giáo dục, theo nghĩa rộng để chỉ người tiếp nhận mọi hình thức giáo dục; theo nghĩa hẹp, là người tiếp nhận ảnh hưởng giáo dục của người giáo dục trong nhà trường, từ đó khiến cho thể chất và tinh thần của bản thân có sự phát triển - tức là học sinh.

Ảnh hưởng của người giáo dục đối với người được giáo dục được thực hiện thông qua yếu tố môi giới giáo dục nhất định, như: nội dung giáo dục, phương thức, phương pháp giáo dục, địa điểm và thiết bị giáo dục, công cụ giáo dục có ý nghĩa ký hiệu (ngôn ngữ, biểu bảng, ký hiệu phi ngôn ngữ của cơ thể: tư thế, cử chỉ,

1. Xem Lương Vị Hùng, Khổng Khang Hoa: *Triết học giáo dục hiện đại*, người dịch Bùi Đức Thiệp, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.216-250.

biểu cảm). Môi trường giáo dục có thể là gia đình, nhà trường, hay rộng hơn nữa là xã hội.

Quá trình giáo dục trong nhà trường được thể hiện trực tiếp thông qua hoạt động dạy học. Đó là quá trình tác động qua lại giữa người dạy và người học nhằm giúp cho người học lĩnh hội những tri thức khoa học, kỹ năng hoạt động nhận thức và thực tiễn, phát triển các năng lực sáng tạo, trên cơ sở đó hình thành thế giới quan và các phẩm chất, nhân cách của người học theo mục đích giáo dục. Quá trình dạy học là sự thống nhất biện chứng của hai thành tố cơ bản trong quá trình dạy học - hoạt động dạy và hoạt động học. Quá trình dạy và học liên hệ mật thiết với nhau, diễn ra đồng thời và phối hợp chặt chẽ sẽ tạo nên sự cộng hưởng của hoạt động dạy và hoạt động học, từ đó tạo nên hiệu quả cho quá trình dạy học.

Sinh thời, Hồ Chí Minh chưa bao giờ tự nhận Người là nhà lý luận, hay nhà tư tưởng, mà chỉ nhận là một nhà hoạt động cách mạng chuyên nghiệp, mặc dù trên thực tế, với những cống hiến to lớn đối với cách mạng Việt Nam và sự phát triển, tiến bộ của nhân loại, Người thực sự xứng tầm là nhà lý luận xuất sắc, nhà tư tưởng lỗi lạc trên thế giới. Điều này cũng đồng nghĩa với việc Người chú trọng nhiều đến những vấn đề thực tiễn cách mạng đang đặt ra hơn là những vấn đề lý thuyết, học thuật. Chính vì vậy, trong các bài nói, bài viết, Hồ Chí Minh rất hiếm khi nêu các định nghĩa,

khái niệm, mà thường biểu đạt nội hàm khái niệm thông qua những hành động, việc làm cụ thể, hoặc bằng cách sử dụng khái niệm trong những trường hợp cụ thể. Khái niệm giáo dục với Người cũng như vậy.

Hồ Chí Minh thường sử dụng khái niệm giáo dục với hai hàm nghĩa:

Thứ nhất, giáo dục được Người sử dụng với ý nghĩa là quá trình truyền thụ tri thức về tự nhiên, về xã hội từ thế hệ trước sang thế hệ sau, nhằm phát triển toàn diện con người, để bồi dưỡng, nâng cao tri thức, tư tưởng, tình cảm, thể chất và các kỹ năng của người học. Giáo dục theo nghĩa này là hoạt động diễn ra rất phong phú về cả loại hình, không gian, thời gian, trong đó nòng cốt là hoạt động dạy và học trong các nhà trường, với chủ thể là người dạy và người học. Đây là điều Chủ tịch Hồ Chí Minh rất chú trọng trong quá trình tuyên truyền, vận động và tổ chức cách mạng. Bởi Người hiểu rất rõ, dưới chế độ thực dân phong kiến, sự cai trị tàn bạo và chính sách “ngu dân” thâm độc của chính quyền thuộc địa đã khiến đại đa số nhân dân Việt Nam trong tình trạng mù chữ, không có hiểu biết về các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất là về các quyền tự do, dân chủ mà họ xứng đáng được hưởng. Người cũng xác định giáo dục là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của chế độ mới, khẳng định bản chất ưu việt hơn hẳn của chế độ xã hội chủ nghĩa so với chế độ thực dân phong kiến.

Thứ hai, giáo dục còn được Hồ Chí Minh sử dụng với ý nghĩa hẹp hơn là hoạt động tác động đến nhận thức của mỗi người, nhằm bồi dưỡng, nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức công dân, đặc biệt là đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên. Với cách tiếp cận giáo dục này, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường nhắc nhở các cấp ủy đảng, chính quyền phải chú ý giáo dục cán bộ, đảng viên, công chức trong bộ máy nhà nước và nhân dân nâng cao tinh thần trách nhiệm, tu dưỡng, thực hành đạo đức cách mạng, đồng thời đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân và các biểu hiện quan liêu, tham ô, lãng phí. Chính với ý nghĩa này, ngày 3-9-1945, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ cách mạng lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu vấn đề chế độ thực dân đã đầu độc dân ta với rượu cồn và thuốc phiện. Nó đã dùng mọi thủ đoạn hòng hủ hóa dân tộc ta bằng những thói xấu, như lười biếng, gian xảo, tham ô và những thói xấu khác. Từ đó, Người cho rằng: “Chúng ta có nhiệm vụ cấp bách là phải giáo dục lại nhân dân chúng ta. Chúng ta phải làm cho dân tộc chúng ta trở nên một dân tộc dũng cảm, yêu nước, yêu lao động, một dân tộc xứng đáng với nước Việt Nam độc lập.

Tôi đề nghị mở một chiến dịch giáo dục lại tinh thần nhân dân bằng cách thực hiện: CẦN, KIÊM, LIÊM, CHÍNH”¹.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.7.

Khái niệm giáo dục trong một số trường hợp còn được Hồ Chí Minh diễn đạt bằng các khái niệm: trồng người, huấn luyện, đào tạo. Người nêu luận điểm nổi tiếng: “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”¹.

Khi đề cập đến công tác cán bộ, Hồ Chí Minh cũng từng yêu cầu: “Mở lớp huấn luyện là một việc rất tốt, rất cần. Nhưng phải hiểu rằng: *học* cốt để *mà làm*. Học mà không làm được, học mấy cũng vô ích.

Vì vậy *huấn luyện* (T.G nhấn mạnh) phải *thiết thực*, sao cho những người đến học, học rồi, về địa phương họ có thể thực hành ngay. Nhiều đồng chí ta không hiểu cái lẽ rất giản đơn đó”².

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng nêu trách nhiệm của các thầy giáo và mục đích ngành giáo dục: “Các thầy giáo có nhiệm vụ nặng nề và vẻ vang là *đào tạo* (T.G nhấn mạnh) cán bộ cho dân tộc. Vậy giáo dục cần nhằm vào mục đích là thật thà phụng sự nhân dân”³.

2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò của giáo dục

Suốt đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm đặc biệt tới sự nghiệp giáo dục. Bởi lẽ, trong quan

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.528.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.343.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.400.

niệm của Người, giáo dục có vị trí, vai trò vô cùng quan trọng đối với việc xây dựng con người mới, xã hội mới.

Trong cả tư duy lý luận và hoạt động thực tiễn của Hồ Chí Minh, vị trí, vai trò của giáo dục được thể hiện ở mấy điểm chủ yếu sau:

Thứ nhất, giáo dục là bước đầu, phải được ưu tiên phát triển trước hết, không có giáo dục thì cũng không nói gì đến kinh tế, văn hóa.

Đây là luận điểm được Hồ Chí Minh nêu ra trên cơ sở phân tích và đúc rút thành bài học từ thực tiễn vận động của cách mạng Việt Nam. Trong thời kỳ nước nhà còn chưa giành được độc lập, Hồ Chí Minh đã khởi đầu sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Người chính từ việc tuyên truyền, giáo dục cách mạng để thức tỉnh quần chúng nhân dân ý thức rõ nỗi đau của người dân mất nước và sức mạnh vô cùng to lớn của họ khi được tổ chức lại trong một khối đoàn kết chặt chẽ, từ đó vùng dậy đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng. Người xác định những nhiệm vụ đầu tiên của mình trong công tác lãnh đạo cách mạng là: “trở về nước, đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, huấn luyện họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do độc lập”¹.

Từ bài học thất bại của những phong trào đấu tranh yêu nước của các bậc tiền bối, Hồ Chí Minh phê phán

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.209.

hiện tượng “xúi dân bạo động”, mà không hướng dẫn cho nhân dân cách tổ chức khoa học, hiệu quả, hoặc “làm cho dân quen tính ỷ lại, mà quên tính tự cường”. Đó đều là những khuynh hướng sai lầm trong công tác lãnh đạo cách mạng, mà nguyên nhân hết sức quan trọng là chưa nhận thức được đầy đủ vị trí, vai trò trước hết của giáo dục cách mạng đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng.

Sau ngày chính quyền cách mạng ra đời, trước yêu cầu xây dựng và bảo vệ đất nước, chống lại các thế lực phản cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh càng nhấn mạnh vai trò đi trước của giáo dục. Nói chuyện với các cán bộ giảng dạy và học viên lớp đào tạo hướng dẫn viên các trại hè cấp 1 (ngày 12-6-1956), Người chỉ ra rằng: “Bây giờ xây dựng kinh tế. Không có cán bộ không làm được. Không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế văn hóa. Trong việc đào tạo cán bộ, giáo dục là bước đầu”¹.

Sự phát triển kinh tế, văn hóa của đất nước nhằm không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, làm cho nhân dân có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc luôn luôn là mục tiêu phấn đấu suốt đời của Hồ Chí Minh. Người quan niệm đó

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.10, tr.345.

chính là giá trị thực, tiêu chí thực của độc lập. Bởi “nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”¹. Sự phát triển kinh tế, văn hóa được đặt trong một sự nghiệp lớn lao là xây dựng một xã hội mới về chất, cao hơn hẳn xã hội cũ, đó là xã hội cộng sản chủ nghĩa, mà giai đoạn đầu là chủ nghĩa xã hội.

Để hoàn thành sự nghiệp lớn lao và cao đẹp như vậy, Hồ Chí Minh ý thức rất rõ phải không ngừng phát triển kinh tế, trong đó trọng tâm là nâng cao năng suất lao động, ứng dụng những thành tựu khoa học - kỹ thuật vào trong sản xuất. Đồng thời, phải kế thừa và phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, xây dựng nền văn hóa nước nhà theo phương châm dân tộc, khoa học, đại chúng.

Yếu tố tiên quyết để khoa học - kỹ thuật được ứng dụng vào kinh tế, để các giá trị văn hóa được bảo tồn và nhân lên, chính là phải thông qua giáo dục - đào tạo.

Thứ hai, giáo dục giúp mở mang và nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài.

Từ thực trạng nền giáo dục Việt Nam dưới sự thống trị phản động của thực dân Pháp, Hồ Chí Minh đã lên án: ““*Làm cho dân ngu để dễ trị*”, đó là chính sách mà

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.64.

các nhà cầm quyền ở các thuộc địa của chúng ta ưa dùng nhất”¹.

Bằng ngòi bút sắc bén, Người đã vạch trần bản chất của cái gọi là “khai hóa văn minh” của thực dân Pháp. Chúng “khai hóa văn minh” bằng việc xây dựng nhiều nhà tù, đại lý bán rượu cồn, thuốc phiện hơn rất nhiều lần so với việc xây dựng trường học. Ngay cả với số lượng rất hạn chế, “quá buồn xỉn và nhỏ giọt” những trường học, “tâm địa thực dân” cũng được thể hiện rất rõ trong mục tiêu, nội dung chương trình học. Trường học lập ra không phải để giáo dục cho thanh niên Việt Nam một nền học vấn tốt đẹp và chân thực, mở mang trí tuệ và phát triển tư tưởng cho họ, “mà trái lại càng làm cho họ dần dần thêm”. Những người đến trường đã “được hưởng” một nền giáo dục: “Ngoài mục đích giáo dục để đào tạo tùy phái, thông ngôn và viên chức nhỏ đủ số cần thiết phục vụ cho bọn xâm lược - người ta đã gieo rắc một nền giáo dục đồi bại, xảo trá và nguy hiểm hơn cả sự dốt nát nữa, vì một nền giáo dục như vậy chỉ làm hư hỏng mất tính nết của người đi học, chỉ dạy cho họ một lòng “trung thực” giả dối, chỉ dạy cho họ biết sùng bái những kẻ mạnh hơn mình, dạy cho thanh niên yêu một Tổ quốc không phải là Tổ quốc của mình và đang áp bức mình.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.2, tr.108.

Nền giáo dục ấy dạy cho thanh thiếu niên khinh rẻ nguồn gốc dòng giống mình. Nó làm cho thanh thiếu niên trở nên ngu ngốc. Điều gì có thể rèn luyện được cho học sinh biết suy nghĩ, biết phân tích thì người ta không dạy ở nhà trường. Vấn đề nào có liên quan đến chính trị, xã hội và có thể làm cho người ta tỉnh ngộ đều bị bóp méo và xuyên tạc đi. Có học lịch sử nước Pháp đi nữa, thì người ta không hề đả động đến chương nói về cách mạng. Người ta cấm học sinh đọc tác phẩm của Huygô, Rút-xô và Mông-texkiơ. Nói tóm lại, trường học thật là tương xứng với chế độ đã khai sinh ra nó”¹.

Những người không đến trường thì bị đầu độc bằng các thói hư, tật xấu như rượu chè, cờ bạc, thuốc phiện. Chế độ thực dân phản động đã tìm mọi cách kìm giữ dân tộc Việt Nam trong vòng tăm tối, dốt nát để dễ bề thống trị. Do vậy, gắn liền với cuộc đấu tranh giành độc lập của dân tộc, tự do và hạnh phúc của nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn chú trọng cuộc đấu tranh mở mang, nâng cao trình độ dân trí cho nhân dân. Người coi dốt nát cũng là một kẻ địch. Kẻ địch này câu kết cùng giặc ngoại xâm chống phá cách mạng Việt Nam. Vì vậy, ngay sau ngày Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, đồng thời với cuộc đấu tranh chống

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.424-425.

giặc ngoại xâm và “giặc đói”, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng, Chính phủ chỉ đạo toàn dân khẩn trương diệt “giặc đói”, trong đó trọng tâm là phát động phong trào Bình dân học vụ. Người kêu gọi tha thiết:

“Quốc dân Việt Nam!

Muốn giữ vững nền độc lập,

Muốn làm cho dân mạnh nước giàu,

Mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ”¹.

Dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nền giáo dục cách mạng non trẻ của Việt Nam đã góp phần xứng đáng vào công cuộc chấn hưng đất nước, chống thù trong, giặc ngoài, bảo vệ vững chắc chính quyền cách mạng - thành quả cách mạng quan trọng nhất, trước những khó khăn, thách thức tưởng chừng không thể vượt qua.

Ý thức rõ sự nghiệp cách mạng là do quần chúng nhân dân tạo ra, nhưng đó không phải là những người dân bất kỳ, mà phải là những người được giáo dục, được giác ngộ và tổ chức, những người vừa có đức, vừa có tài, vì vậy Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến việc bồi

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.4, tr.40.

dưỡng nhân lực, đào tạo nhân tài. Đối với Người, nguồn lực con người luôn luôn là nguồn lực quan trọng nhất, là nguồn lực của mọi nguồn lực, bảo đảm cho thắng lợi của sự nghiệp cách mạng trong mỗi giai đoạn. Đặc biệt, khi đất nước bước vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội - một sự nghiệp chưa từng có tiền lệ trong lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có những con người xã hội chủ nghĩa. Trong tư tưởng của Người, nhân tố con người với tất cả tố chất như năng lực, hiểu biết, đạo đức là yếu tố then chốt, có tính chất quyết định với thành công của cách mạng, tiền đề của dân tộc.

Nhưng chất lượng nguồn lực con người lại phụ thuộc vào giáo dục, chỉ có thể có được và được bảo đảm thông qua vai trò của giáo dục; muốn có những con người xã hội chủ nghĩa, không có cách thức nào khác ngoài phát huy vai trò của giáo dục xã hội chủ nghĩa. Chính vì vậy, Người giao nhiệm vụ cho các thầy cô giáo: “Bây giờ nhiệm vụ giáo dục khác trước. Các cô, các chú có nhiệm vụ rất quan trọng: Bồi dưỡng thế hệ công dân, cán bộ sau này. Làm tốt thì thế hệ sau này có ảnh hưởng tốt. Làm không tốt sẽ có ảnh hưởng không tốt đến thế hệ sau”¹.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.344.

Bởi vậy, nền giáo dục mới định hướng và tạo điều kiện cho tất cả mọi người, không phân biệt giai cấp, giàu nghèo, tôn giáo... được học tập, có điều kiện để phát huy năng lực của mình. Nền giáo dục ấy tạo ra những thế hệ công dân, cán bộ có đạo đức, có năng lực, có trình độ, có sức khỏe, kế tục được sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

Trong bức thư cuối cùng gửi cho ngành giáo dục nhân dịp khai giảng năm học 1968-1969, một lần nữa, Người khẳng định: “Giáo dục nhằm *đào tạo những người kế tục sự nghiệp cách mạng to lớn của Đảng và nhân dân ta*”¹. Như vậy, với Chủ tịch Hồ Chí Minh, giáo dục - đào tạo con người trở thành một chiến lược nhân văn - cách mạng, có ý nghĩa quan trọng trong quá trình giải phóng và phát triển con người. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đã xem “giáo dục con người” là điểm xuất phát, cũng là động lực chủ yếu với mục tiêu xây dựng con người mang bản chất nhân văn xã hội chủ nghĩa.

Sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, cùng với việc tìm người tài đức, tuyển chọn nhân tài, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng, Nhà nước tích cực chỉ đạo xây dựng các trường đào tạo cán bộ trên toàn quốc nhằm phục vụ sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc. Người nêu quan điểm rất thiết thực, nhưng cũng rất độc đáo: “Cách mạng cũng là một nghề.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.15, tr.508.

Làm nghề gì cũng phải học, vậy làm cách mạng cũng phải học. Nếu không giáo dục cho đảng viên làm cách mạng mà cứ yêu cầu họ làm cách mạng thì họ không làm tròn được nhiệm vụ”¹.

Có thể nói, thành công của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong lãnh đạo sự nghiệp cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác chính là thành công trong việc giáo dục cách mạng cho toàn dân, mở mang và nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân lực, đào tạo nhân tài. Với sức mạnh tổng lực của toàn thể nhân dân đã được giác ngộ về quyền độc lập, tự do, hạnh phúc; với đội ngũ những người học trò, cộng sự là những cán bộ nòng cốt, kiên trung của sự nghiệp cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khéo léo tổ chức và hiện thực hóa được khát vọng của Người và dân tộc là đánh đổ ách thống trị ngoại bang, giành lại nền độc lập của đất nước, quyền làm người, quyền làm chủ đích thực của nhân dân, tạo tiền đề thuận lợi để tiếp tục xây dựng xã hội mới ngày càng văn minh, tiến bộ.

Thứ ba, sâu sắc hơn cả là Hồ Chí Minh xác định giáo dục nhằm phát triển toàn diện con người, giải phóng triệt để con người.

Như đã đề cập, dưới chế độ thực dân nửa phong kiến, do chính sách “ngu dân” hết sức phản động và

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.15, tr.294.

thâm độc, người dân Việt Nam trong xã hội cũ không chỉ bị thống trị, đầy đọa về thể xác, mà còn bị nô dịch, tha hóa về tinh thần. “Căn bệnh” dốt nát và những thói hư, tật xấu làm cho đại đa số người dân vốn đã bị kiệt quệ, cơ cực về đời sống vật chất, do sự vơ vét, bòn rút của thực dân Pháp, càng thêm bị điêu đứng, bế tắc về đời sống tinh thần.

Xuất phát từ tinh thần yêu nước chân chính, nhiệt thành, từ tấm lòng vì nước, vì dân sâu sắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nỗ lực phấn đấu suốt đời để cứu nước, cứu dân. Người đã nhận thức rõ vai trò không thể thiếu của giáo dục trong sự nghiệp cách mạng vĩ đại và nhân văn. Nếu như việc giành lại nền độc lập nước nhà là sự thủ tiêu ách thống trị của thực dân Pháp đối với dân tộc, mang lại quyền sống, quyền làm người cho nhân dân, thì việc mở mang và nâng cao dân trí thông qua nền giáo dục cách mạng đã thực sự giải phóng tinh thần của nhân dân, đặt người dân vào vị trí xứng đáng là chủ nhân đích thực của đất nước.

Dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chỉ trong một thời gian ngắn sau ngày nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, nền giáo dục cách mạng Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng. Sau một năm thực hiện phong trào xóa nạn mù chữ, đã có 75.805 lớp học xóa mù chữ được tổ chức, với sự

tham gia giảng dạy của 97.664 người. Có hơn 2,5 triệu học viên đã biết đọc, biết viết. Các trường học từ hệ tiểu học, trung học, đến đại học bắt đầu được khai giảng trở lại. Năm học 1945-1946, chỉ tính riêng ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ, đã có 5.654 trường tiểu học được mở, với 206.784 học sinh và 25 trường trung học, với 7.514 học sinh. Ở bậc đại học và cao đẳng, các trường Y khoa, Dược khoa, Cao đẳng kỹ thuật, Cao đẳng công chính, Cao đẳng canh nông, Thú y được mở lại. Đồng thời, trường Đại học Văn khoa, lớp chính trị xã hội được mở thêm¹.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo dục không chỉ đảm nhiệm việc truyền dạy tri thức, học vấn cho con người, mà sâu sắc hơn là nhằm đào tạo ra những con người phát triển toàn diện, “vừa hồng, vừa chuyên”, vừa có tri thức, vừa có lý tưởng, đạo đức, sức khỏe, thẩm mỹ... Do vậy, giáo dục có vai trò hết sức to lớn trong việc cải tạo con người cũ, xây dựng con người mới, gạt bỏ những thói hư, tật xấu và trau dồi, hình thành những phẩm chất tốt đẹp. Chính với ý nghĩa như vậy, Hồ Chí Minh nêu rõ:

“Lúc ngủ, mọi người đều có vẻ thuần hậu,
 Tỉnh dậy, mới phân biệt rõ người thiện kẻ ác;

1. Xem Lê Mậu Hãn (Chủ biên): *Đại cương lịch sử Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1998, t.III, tr.31-32.

Thiện, ác vốn chẳng phải là bản tính cố hữu,
Phần lớn đều do giáo dục mà nên”¹.

Sự nghiệp xây dựng xã hội mới đòi hỏi phải có sự nỗ lực tham gia của những con người mới. Hồ Chí Minh nêu lên chân lý: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những *con người xã hội chủ nghĩa*”². Để có những con người xã hội chủ nghĩa phải thông qua giáo dục nhằm phát triển con người toàn diện, vừa “hồng” vừa “chuyên” trong thời đại mới. Đó là quá trình rèn “đức”, luyện “tài”, không ngừng vươn lên của mỗi con người, để phát triển toàn diện và hoàn thiện bản thân, để được cống hiến và khẳng định giá trị làm người của bản thân. Đó là quá trình đi tới sự giải phóng triệt để, con người thực sự làm chủ tự nhiên, làm chủ xã hội.

Như vậy, với Hồ Chí Minh, giáo dục luôn luôn có vị trí đứng đầu, là quốc sách hàng đầu trong sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc và xây dựng xã hội mới tiến bộ hơn, văn minh hơn. Độc lập, tự do, hạnh phúc của nhân dân, sự hưng thịnh của đất nước không thể trở thành hiện thực nếu không có sự tham gia của giáo dục. Sứ mệnh của giáo dục là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài, là động lực của sự phát

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr.413.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.66.

triển, đưa nước nhà tiến tới giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, sánh vai với các cường quốc năm châu. Đó là sứ mệnh vừa có ý nghĩa trọng đại, vừa mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc.

3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về mục tiêu giáo dục

Có thể nói, trong việc xây dựng nền giáo dục, việc xác định mục tiêu giáo dục trở thành vấn đề cốt yếu đầu tiên, có ý nghĩa quyết định đến việc xác định nội dung chương trình, phương pháp và những hình thức giáo dục phù hợp.

Trong xã hội phong kiến, mục đích của giáo dục là đào tạo những con người thuộc lâu kinh sách Nho giáo để ra làm quan cai trị dân. Khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, để dễ bề duy trì ách thống trị, chúng thực hiện chính sách “ngu dân”, làm cho đại đa số người dân bị mù chữ. Trong một số lượng nhỏ giọt các trường học, chúng đã xây dựng “một nền giáo dục đồi bại, xảo trá”, với mục tiêu đào tạo ra lực lượng tay sai, phục vụ cho chính quyền thực dân trong công cuộc cai trị và bóc lột thuộc địa.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, chế độ xã hội mới do nhân dân lao động làm chủ ra đời. Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định: “Chế độ khác thì giáo dục cũng phải khác... Mục đích giáo dục bây giờ là

phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, đào tạo lớp người, lớp cán bộ mới”¹.

Nền giáo dục mới của Việt Nam được Chủ tịch Hồ Chí Minh định hướng phát triển là nền giáo dục toàn dân, toàn diện, tiên tiến, hiện đại với mục tiêu nhất quán của giáo dục là đào tạo con người mới, đào tạo những công dân hữu ích cho nước nhà, “một nền giáo dục của một nước độc lập, một nền giáo dục nó sẽ đào tạo các em nên những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam, một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em”².

“Đào tạo các em nên những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam”, tức là Hồ Chí Minh muốn đề cập đến mục tiêu đào tạo nguồn lực con người cho sự nghiệp xây dựng nước Việt Nam mới giàu mạnh, để non sông Việt Nam trở nên tươi đẹp, dân tộc Việt Nam bước tới đài vinh quang, sánh vai với các cường quốc năm châu. “Phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em” là nói đến việc phát triển toàn diện con người, biến những tiềm năng của con người trở thành năng lực thực tế, giải phóng thực sự con người, để con người xứng đáng với giá trị làm người, trở thành chủ nhân đích thực của cuộc sống mới, làm chủ tự nhiên và xã hội.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.344.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.34.

Đào tạo những người công dân có ích cho đất nước là giá trị lớn nhất của một nền giáo dục tiến bộ. Tinh thần công dân là tinh thần sống theo pháp luật, đúng kỷ cương phép nước, có ý thức thực hiện bốn phận của người công dân, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng xã hội trên cơ sở lòng yêu nước, tự hào dân tộc. Hồ Chí Minh cho rằng, trong xã hội mới, học không phải để kiếm lấy mảnh bằng để làm ông thông, ông ký, hay để đi làm quan mà quan trọng hơn là học để làm người, học để làm việc, học để sửa chữa tư tưởng, học để tu dưỡng đạo đức cách mạng, học để tin tưởng, học để hành, để quyết tâm hy sinh, bền gan chiến đấu đến cùng cho lý tưởng của cách mạng. Đây chính là mục tiêu nền tảng mà Hồ Chí Minh đã xác lập cho nền giáo dục nước Việt Nam mới ngay từ buổi đầu.

Theo Hồ Chí Minh, giáo dục cũng là một mặt trận, bởi vậy mục tiêu của giáo dục - đào tạo phải làm sao tiếp tục phát huy giá trị truyền thống dân tộc, bồi dưỡng, hình thành những giá trị mới, đẩy lùi cái xấu, cái yếu kém. Người nhấn mạnh: “cốt nhất là phải dạy cho học trò biết yêu nước, thương nòi. Phải dạy cho họ có chí tự lập, tự cường, quyết không chịu thua kém ai, quyết không chịu làm nô lệ”¹, “trong lúc dạy, chỗ nên làm cho học trò có tư tưởng vị quốc như bọn phát xít, vị quốc nghĩa là chỉ biết yêu trọng nước mình mà khinh

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.120.

ghét nước người... Phải tẩy sạch óc kiêu ngạo, tự phụ, mà giáo dục thực dân còn để lại”¹.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã bắt đầu sự nghiệp khai sáng cho dân tộc Việt Nam bằng một nền giáo dục toàn diện với mục tiêu tẩy sạch tàn dư của nền giáo dục nô dịch.

Có thể nói *mục tiêu trọng tâm và xuyên suốt* trong tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh là *xây dựng con người mới*. Xuất phát từ yêu cầu cụ thể của mỗi giai đoạn cách mạng khác nhau, mục tiêu này được Người xác định cụ thể cho phù hợp với thực tiễn.

Trong thời kỳ chuẩn bị thành lập Đảng, Người tập trung vào việc triển khai các lớp huấn luyện, đặc biệt là tại Quảng Châu - Trung Quốc, nhằm trang bị cho những lớp thanh niên cộng sản đầu tiên hiểu biết cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin, về phong trào cách mạng thế giới; qua đó nâng cao trình độ nhận thức cho cán bộ về con đường cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới. Nhiều người trong số đó, như Trần Phú, Lê Hồng Phong, Phạm Văn Đồng, Nguyễn Lương Bằng... đã trở thành những “hạt giống đỏ”, những nhà lãnh đạo có uy tín của cách mạng Việt Nam, những người học trò, cộng sự gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.5, tr.120.

Cách mạng Tháng Tám thành công, nhiệm vụ cấp thiết đặt ra lúc này là phải giữ vững, củng cố và xây dựng chính quyền, bảo vệ nền độc lập mới giành được, đồng thời với việc xóa bỏ tàn tích của xã hội thực dân, phong kiến, xây dựng đời sống mới cho nhân dân. Để thực hiện được những mục tiêu đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra nhiệm vụ hàng đầu là diệt giặc đói, nâng cao dân trí. Trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ (ngày 3-9-1945), Người nêu rõ: Nạn đói “Là một trong những phương pháp độc ác mà bọn thực dân dùng để cai trị chúng ta... Một dân tộc đói là một dân tộc yếu. Vì vậy tôi đề nghị mở một chiến dịch để chống nạn mù chữ”¹. Người chỉ đạo và quan tâm sát sao đến việc tổ chức, thực hiện nhiều chủ trương, biện pháp, nhiều quyết sách liên quan đến ngành giáo dục, từ xóa nạn mù chữ, tổ chức bình dân học vụ, bổ túc văn hóa, mở rộng hệ thống trường vừa học, vừa làm, trường bổ túc công nông kết hợp với việc xây dựng và hoàn chỉnh hệ thống giáo dục quốc dân từ mầm non đến đại học.

Giai đoạn toàn quốc kháng chiến và xây dựng nền dân chủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi chuyển hướng giáo dục cho phù hợp với nhiệm vụ mới của cách mạng trong giai đoạn đó. Người yêu cầu phải sửa đổi triệt để nội dung chương trình cho phù hợp. Người xác định:

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.7.

Học “để nâng cao khả năng và tẩy rửa khuyết điểm”¹.

“Học để sửa chữa tư tưởng...

Học để tu dưỡng đạo đức cách mạng...

Học để tin tưởng...

Học để hành...”².

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chủ trương giáo dục tập trung xây dựng nền văn hóa, phục vụ cho công cuộc kháng chiến và kiến quốc. Theo Người: “Kháng chiến có thắng lợi thì kiến quốc mới thành công. Kiến quốc có chắc thành công, kháng chiến mới mau thắng lợi. Kiến thiết cần có nhân tài”³. Bởi vậy, nhiệm vụ của giáo dục là phải nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài, đào tạo nhân lực phục vụ cho sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc.

Khi miền Bắc bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh nêu lên mục tiêu của giáo dục là “phát triển mạnh để phục vụ yêu cầu của cách mạng”⁴, đáp ứng nhu cầu của thời kỳ xây dựng chế độ mới. Đây là thời kỳ rất cần những con người có trình độ, đạo đức, tri thức, kỹ năng và khả năng làm chủ xã hội. Nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục là góp phần đào tạo con người mới, con người phát triển toàn diện, có tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, có trình độ văn hóa,

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.359, 360-361.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.114.

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.647.

khoa học kỹ thuật; những con người có đủ năng lực, phẩm chất để làm chủ cuộc sống của bản thân và làm chủ vận mệnh của quốc gia. Trong đào tạo con người, Hồ Chí Minh đặc biệt nhắc nhở “phải chú trọng dạy đạo đức công dân”¹, phải làm sao cho “Nhà trường phải gắn liền với thực tế của nước nhà, với đời sống của nhân dân”, phải tẩy sạch những hiện tượng tiêu cực, những biến tướng trong giáo dục.

Trong *Thư gửi giáo viên, học sinh, cán bộ thanh niên và nhi đồng* (ngày 31-10-1955), Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Trước hết phải ra sức tẩy sạch ảnh hưởng giáo dục nô dịch của thực dân còn sót lại, như: Thái độ thờ ơ đối với xã hội, xa rời đời sống lao động và đấu tranh của nhân dân; học để lấy bằng cấp, dạy theo lối nhồi sọ. Và cần xây dựng tư tưởng: Dạy và học để phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Nhà trường phải gắn liền với thực tế của nước nhà, với đời sống của nhân dân. Thầy giáo và học trò, tùy hoàn cảnh và khả năng, cần tham gia những công tác xã hội, ích nước lợi dân”².

Mục tiêu của nền giáo dục cách mạng được Hồ Chí Minh diễn đạt tập trung và hết sức sâu sắc trong Lời ghi ở trang đầu quyển Sổ vàng của Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương - nay là Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh:

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.126, 185-186.

“Học để làm việc,
 làm người,
 làm cán bộ.

Học để phụng sự Đoàn thể,
 “ ” giai cấp và nhân dân,
 “ ” Tổ quốc và nhân loại”¹.

Từ chính việc đi ra thế giới, hòa mình vào văn hóa nhân loại và tự học tập “để biết”, để thỏa mãn khát khao tìm hiểu thế giới xung quanh, để khám phá, tìm hiểu phẩm cách, kỹ năng... của loài người, Hồ Chí Minh đã chỉ ra hai tầng quan niệm sau đây:

Tầng thứ nhất, học với mục đích tự thân: Học để làm việc, làm người, làm cán bộ.

Tầng thứ hai, học với mục đích cao cả: Học để phụng sự Đoàn thể, phụng sự giai cấp và nhân dân, phụng sự Tổ quốc và nhân loại.

“Học để làm việc” - học tập phải giúp cho sự sinh tồn của con người.

Con người muốn tồn tại trước hết phải làm việc để sống. Dù cho ở trình độ sản xuất nào thì làm việc là hoạt động sống để tồn tại đều phải thông qua học tập dưới mọi hình thức. Xã hội ngày càng phát triển và kỹ năng sản xuất vượt qua việc chỉ học tập kinh nghiệm thì vấn đề học tập kỹ năng làm việc, học tập quan hệ

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.6, tr.208.

làm việc, học tập phương pháp làm việc... không ngừng biến đổi, phát triển, đòi hỏi con người càng phải dành nhiều thời gian, công sức cho việc học tập, để thích ứng với những biến đổi không ngừng đó. Bởi thế, việc học để làm việc vì sự sinh tồn bao giờ cũng là thuộc tầng thứ nhất.

Trong tầng quan niệm này, “học để làm việc” là nhằm đáp ứng và thích ứng những yêu cầu có tri thức để làm việc cho sự sinh tồn. Yêu cầu đó không dừng ở sự lặp đi, lặp lại các tri thức vốn có, mà chú trọng tới sự phát triển của tri thức và kỹ năng... để làm việc.

Để chuẩn bị cho việc đi ra nước ngoài tìm đường cứu nước, mặc dù được học ở Trường Quốc học Huế danh tiếng, nhưng đến tháng 5-1909, Nguyễn Tất Thành đã bỏ học để theo cha vào Bình Định, và ở đây Người đã học thêm tiếng Pháp với thầy Phạm Ngọc Thọ - giáo viên dạy tại Trường Tiểu học Pháp - Việt Quy Nhơn, theo chương trình lớp cao đẳng (Cours supérieur).

Tháng 1-1910, ông Nguyễn Sinh Sắc bị bãi chức Tri huyện Bình Khê (Bình Định) và bị triệu hồi về Huế, Nguyễn Tất Thành vẫn được cha cho ở lại Bình Định để tiếp tục việc học tiếng Pháp với thầy Thọ. Sau đó, đến tháng 9-1910, Người bắt đầu từ Bình Định đi Phan Thiết, rồi đi Sài Gòn, và từ đây, Người rời Tổ quốc, bắt đầu cuộc hành trình gian khổ để tìm đường cứu nước, cứu dân.

Trong thời gian ở nước ngoài, sau khi rời Mỹ, Nguyễn Tất Thành tới nước Anh năm 1912, ngoài việc lao động kiếm sống, Người dành hết thời gian cho việc học tiếng Anh. Năm 1917, khi về Pháp, Người lại ôn luyện vốn Pháp văn bằng việc học hỏi và tập viết báo, làm báo, kiếm sống và hoạt động cách mạng. Đến cuối năm 1923, sau khi tới Liên Xô, Nguyễn Ái Quốc có vào học một lớp ngắn hạn tại Trường Đại học cộng sản của những người lao động Phương Đông¹. Đến năm 1934, Người mới vào học ở Trường quốc tế Lênin; và năm 1937, Người là nghiên cứu sinh của Viện nghiên cứu các vấn đề thuộc địa. Nhưng việc học ở hai trường đó là ngoài ý muốn của Người trong thời gian này. Bởi vậy, trên thực tế, trong suốt cuộc đời mình, Nguyễn Ái Quốc chỉ tự học là chính. Người học để làm việc, làm việc phục vụ cho tồn tại và học để phục vụ cho hoạt động cách mạng.

Rõ ràng, việc học tập ngoại ngữ của Nguyễn Ái Quốc được đặt lên hàng đầu. Người học ngoại ngữ để làm phương tiện để tự đi ra nước ngoài, để làm việc. Ngoại ngữ là phương tiện giao tiếp đầu tiên phục vụ cho

1. Nguyễn Ái Quốc đến Liên Xô để tham dự Đại hội Quốc tế Cộng sản, nhưng vì V.I. Lênin đang ốm nặng, Đại hội phải hoãn họp, nên Người đã vào học lớp ngắn hạn của Trường. Đến ngày 14-4-1924, Người nhận quyết định vào làm cán bộ ngoài biên chế của Ban Phương Đông, Quốc tế Cộng sản.

các hoạt động để sống của Nguyễn Ái Quốc, bắt đầu từ việc làm phụ bếp trên tàu Đô đốc Latútso Torêvin, cho đến các hoạt động kiếm sống sau này ở mọi nẻo đường hoạt động cách mạng. Ngoại ngữ giúp cho Người có thể độc lập trong việc đi lại, khảo sát, nghiên cứu, tranh luận và tham gia tất cả các hoạt động chính trị ở nước ngoài, trong những điều kiện cực kỳ khó khăn, kể cả việc thoát khỏi nhà tù của thực dân, đế quốc ở Hồng Kông (1931-1933) và ở nhà tù của Tưởng Giới Thạch (1942-1944).

Trong Phiếu Lý lịch dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII, năm 1935, Người ghi như sau:

Trình độ học vấn: *tự học*

Ngoại ngữ: Pháp, Anh, Nga, Đức, Ý, Trung Quốc, Thái Lan.

Không chỉ tự học ngoại ngữ, Nguyễn Tất Thành còn tự học viết báo, tự nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, tự nghiên cứu và tiếp thu tinh hoa văn hóa phương Đông và phương Tây, văn hóa toàn nhân loại, mà không qua bất kỳ một trường lớp chính quy nào. Người học từ thực tiễn trong hoạt động của phong trào giải phóng dân tộc (từ trong các hoạt động của Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa), trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế (các hoạt động trong Quốc tế III; trong Đảng Xã hội và Đảng Cộng sản Pháp), học cách tổ chức của xã hội dân chủ ở phương Tây (đặc biệt là ở Mỹ, Anh, Pháp - những nơi Người đã từng sống, làm việc và hoạt động)

và trong các hoạt động lý luận, thực tiễn của phong trào cách mạng nhiều nước khác (điển hình là ở Liên Xô, Trung Quốc và các nước Đông Nam Á...).

Vốn ngoại ngữ tốt đã giúp cho Hồ Chí Minh có thể đọc trực tiếp và hiểu tận gốc lý luận và tri thức văn hóa của nhân loại, của các dân tộc. Và cũng nhờ đó, Người có thể tiếp thu có chọn lọc các giá trị tinh hoa văn hóa nhân loại, mở rộng và làm phong phú tài sản văn hóa của mình. Chính vì vậy, Hồ Chí Minh có thể lựa chọn và dẫn dắt dân tộc theo một con đường cách mạng đầy sáng tạo để đi đến thành công. Đồng thời, nhờ có ngoại ngữ, Người có thể sống trong lòng nhân dân, bạn bè, đồng chí của các dân tộc trên thế giới.

“Học để làm người” - học tập phải giúp cho con người xứng đáng với tư cách người

Theo quan niệm của Hồ Chí Minh, học tập không chỉ dừng ở nội dung để làm việc cho sinh tồn, mà cùng với quá trình đó, học còn để làm người.

Học để “làm người” của mỗi con người là quá trình hoàn thiện con người cá nhân. Học tập, trước hết là để phát triển tính người - với đạo đức và tư duy khoa học của con người, để nhờ đó con người có thể giải thích mọi sự vật, hiện tượng một cách khoa học. Trên cơ sở tư duy khoa học, con người có thể đánh giá độc lập, phê phán và tác động tới sự vật, hiện tượng khách quan để phục vụ cho lợi ích của con người... Trên cơ sở năng lực tư

duy ấy, con người có thể tự quyết định vận mệnh của mình, hành động của mình trước các hoàn cảnh, điều kiện khác nhau một cách đúng đắn nhất.

Bằng cách học tập không ngừng, cả trong lý luận và thực tiễn xã hội, đã giúp Hồ Chí Minh tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại và trên cơ sở đó đã làm giàu tri thức văn hóa, nâng cao tầm trí tuệ và mở rộng tầm nhìn của Người - từ dân tộc đến nhân loại. Chính trên tầm cao, độ rộng của tri thức nhân loại mà Hồ Chí Minh có thể tiếp thu thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, để trên cơ sở đó phân tích và hiểu rõ quy luật tiến hóa của loài người, của xã hội Việt Nam. Người đã thấy được những mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu trong xã hội Việt Nam và đề ra phương thức giải quyết đúng đắn, khoa học, phù hợp với dân tộc và xu hướng tiến hóa của nhân loại và thời đại.

Bằng con đường tự học, Hồ Chí Minh đã đạt tới mức *thấu hiểu sâu sắc* sự tương đồng và khác biệt giữa triết lý phương Tây với triết lý phương Đông. Đồng thời, từ nhiều con đường phát triển của các dân tộc trên thế giới đã trải nghiệm, Người đã phát hiện ra và hướng cho dân tộc mình con đường tự giải phóng đúng đắn, và lãnh đạo tổ chức, xây dựng xã hội mới thích hợp nhất với dân tộc Việt Nam, hòa nhập vào dòng tiến hóa chung của nhân loại mà đích của nó là sự giải phóng

triệt để con người và vì một nền hòa bình bền vững trên thế giới.

Việc học tập của Hồ Chí Minh không phải vì sự uyên bác tri thức hoặc giành địa vị xã hội mà chính là để tìm con đường cứu nước, cứu dân - con đường mà biết bao bậc tiền bối đã đổ xương máu tìm kiếm nhưng “trăm thất bại không một thành công”. Người học để mưu tìm “Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn, đấy là tất cả những điều tôi hiểu”¹. Người học để đạt đến giá trị làm người cao nhất, đó là hành động vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng nhân loại khỏi khổ đau, giải phóng tất cả mọi người khỏi những bất công trên trái đất này.

“Học để làm cán bộ” - học tập phải giúp cho con người vươn lên

Theo Hồ Chí Minh, học để “làm cán bộ” là nấc thang mới phải được hình thành trên cơ sở của nấc thang *học để làm việc* và *học để làm người*.

Học để làm cán bộ chỉ có thể có trên cơ sở kết quả của người đã biết làm việc, đã biết làm người đúng với ý nghĩa cao cả của nó. Như vậy, học để làm cán bộ là ở

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hồ Chí Minh: *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t.1, tr.112.

mức độ cao để con người cụ thể có thể đảm nhận được vai trò, trách nhiệm trước xã hội.

Dẫn dắt đồng bào trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, người cán bộ lãnh đạo phải có đủ phẩm chất cách mạng. Trước hết, đó là đạo đức cách mạng, và cùng với đó là năng lực tổ chức, năng lực chuyên môn để có thể giác ngộ, tổ chức, hướng dẫn nhân dân trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc và xây dựng xã hội mới. Những phẩm chất ấy không phải tự nhiên mà có được. Nó phải được bồi đắp bởi quá trình học tập, rèn luyện lâu dài, cả cuộc đời, trong lý luận và nhất là trong thực tiễn đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng xã hội mới.

Chúng ta hiểu tại sao, ở mỗi thời kỳ cách mạng, Hồ Chí Minh lại có những quan tâm mới đến vấn đề phẩm chất của người cán bộ, mà trước hết là đạo đức cách mạng. Trong sách *Đường cách mệnh* xuất bản năm 1927, vấn đề đầu tiên Người đề cập là vấn đề *Tư cách một người cách mệnh*. Trong sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc của dân tộc, năm 1947, trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Người nêu lên nội dung bao hàm tất cả những vấn đề phẩm chất mà người cán bộ phải có. Trong công cuộc xây dựng xã hội mới đi lên chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh lại quan tâm đến vấn đề *Đạo đức cách mạng*...

Có thể nói, theo quan niệm của Hồ Chí Minh, học để làm cán bộ không chỉ để hoàn thành nhiệm vụ cách mạng mà còn phải đạt tới mức độ cao hơn, đó là làm gương cho người khác, cho nhân dân, nêu gương đạo đức và nêu gương thực hiện các nhiệm vụ được giao. Làm cán bộ là nói tới năng lực tiên phong mà con người phải phấn đấu mới có được.

“Học để phụng sự” - học tập phải giúp cho con người hướng đích

Hồ Chí Minh đặt câu hỏi: “Học để phụng sự ai?”.

Đối với người học nói chung, Người đã trả lời: “Để phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, làm cho dân giàu, nước mạnh, tức là để làm tròn nhiệm vụ *người chủ* của nước nhà”¹.

Nhưng đối với cán bộ, đảng viên, lời dạy của Người là: Học để phụng sự Đoàn thể, phụng sự giai cấp và nhân dân, phụng sự Tổ quốc và nhân loại.

Đây là nấc thang mới mà Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu lên trong mục đích học tập cho mọi người nói chung và cho cán bộ, đảng viên nói riêng.

Đối với mọi người, học là “để làm tròn nhiệm vụ của người chủ nước nhà”. Từ là chủ, đến làm chủ là những thang giá trị khác nhau, mức độ khác nhau của người dân,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.9, tr.179.

trong đó thang “làm chủ” là thang bậc hoàn chỉnh, phụ thuộc vào năng lực chủ quan của con người. “Là chủ” được xác định bởi Hiến pháp và pháp luật, nhưng con người chỉ có thể “làm chủ” khi có đủ năng lực tham gia vào việc quản lý xã hội, quản lý đất nước. Bởi vậy, con người là chủ và làm chủ phải có năng lực bản thân - đó là trí tuệ, trách nhiệm và bản lĩnh, mới có thể thật sự là người “làm chủ”.

Đối với đảng viên, trước hết, học để phụng sự Đảng, vì những mục tiêu của Đảng, của giai cấp công nhân và nhân dân lao động và học để phụng sự Tổ quốc và nhân loại.

Cần nhìn nhận như vậy để thấy rõ thứ tự những nấc thang của giáo dục. Đó là định hướng việc giáo dục và học tập cho con người nói chung và đảng viên nói riêng. Có thể nói, theo quan niệm của Hồ Chí Minh, học tập với nội dung cụ thể là để phụng sự, để hình thành con người mới, con người cộng sản theo đúng nghĩa cao cả của nó.

Từ sự phân tích ở trên, nếu nhìn nhận theo cách phân tầng, thì *tầng thứ nhất* là tầng giáo dục với nội dung nhằm tới *mục đích tự thân*. Đó là học để con người có thể làm việc để tồn tại, để làm người đúng nghĩa làm người, để làm cán bộ xứng đáng với vai trò và trách nhiệm của cán bộ. *Tầng thứ hai*, cao hơn và có xuất phát điểm từ sự hoàn thiện bản thân con người

của tầng thứ nhất mà có được. Đó chính là tầng quan niệm nội dung giáo dục bảo đảm cho người học “học để phụng sự”, với ý nghĩa vĩ đại, cao cả nhất.

Có thể nói rằng, khái niệm *học để phụng sự* của Hồ Chí Minh có ý nghĩa lớn lao hơn khái niệm ngày nay cho rằng “học để chung sống”. Đó cũng là định hướng cho nội dung giáo dục hiện nay. Nhưng cũng có thể hiểu, theo một nghĩa nào đó, học để phụng sự đồng nghĩa với khái niệm học để chung sống, nhưng chung sống ở tầm trách nhiệm cao nhất của con người, theo nghĩa *Mình vì mọi người và mọi người vì mình*.

4. Quan điểm của Hồ Chí Minh về nội dung giáo dục

Trong nội dung giáo dục, Hồ Chí Minh quan tâm đến tính toàn diện, bao gồm cả năng lực và phẩm chất của người học. Người đòi hỏi mỗi người dân dưới chế độ mới phải có cả tài lẫn đức, trong đó đức là nền tảng cho sự phát triển nhân cách.

Tháng 8-1960, trong *Thư gửi các cán bộ giáo dục, học sinh, sinh viên các trường và các lớp bổ túc văn hóa*, Người chỉ rõ: “Trong việc giáo dục và học tập, phải chú trọng đủ các mặt: đạo đức cách mạng, giác ngộ xã hội chủ nghĩa, văn hóa, kỹ thuật, lao động và sản xuất”¹.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.12, tr.647.

Đây là những nội dung giáo dục hết sức căn bản, gắn bó chặt chẽ với nhau, làm nền tảng cho sự phát triển của con người Việt Nam.

4.1. Giáo dục chính trị, tư tưởng

Giáo dục chính trị, tư tưởng là một trong những nội dung căn bản trong tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh, có vai trò quyết định sự thành công của sự nghiệp cách mạng. Người quan niệm: Phải có chính trị trước rồi có chuyên môn. Thống nhất chính trị, tư tưởng sẽ thống nhất hành động. Không có chính trị, tư tưởng thì dễ “tả” khuynh, hoặc hữu khuynh.

Theo Hồ Chí Minh, chính trị là linh hồn, chuyên môn là cái xác. Có chuyên môn mà không có chính trị thì chỉ còn cái xác không hồn. Chính trị, tư tưởng làm cho người học tin tưởng vào Đảng, vào nhân dân, vào tương lai tươi sáng của cách mạng. Giáo dục chính trị, tư tưởng sẽ giúp khắc phục tư tưởng lạc hậu, nâng cao tinh thần tự giác, tính tích cực của người học. Đào tạo con người xã hội chủ nghĩa thì trước hết phải có tư tưởng xã hội chủ nghĩa.

Nội dung giáo dục chính trị, tư tưởng là truyền bá lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin - “Khoa học về các quy luật phát triển của tự nhiên và xã hội; khoa học về cách mạng của quần chúng bị áp bức và bị bóc lột; khoa học về thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở tất cả các nước;

khoa học về xây dựng chủ nghĩa cộng sản”¹. Người chỉ rõ vai trò của lý luận: “Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế.

Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi”².

Với Hồ Chí Minh, giáo dục, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin không phải là học thuộc lòng từng câu, từng chữ, mà phải học tập tinh thần của chủ nghĩa Mác - Lênin, học lập trường, quan điểm và phương pháp biện chứng, để áp dụng sáng tạo lập trường, phương pháp ấy, nhằm giải quyết có hiệu quả những vấn đề phát sinh trong thực tiễn cách mạng. Người từng nhắc nhở: “để giải quyết đúng các vấn đề, thì chúng ta phải *cố gắng học tập lý luận Mác - Lênin*.

Có học tập lý luận Mác - Lênin mới củng cố được đạo đức cách mạng, giữ vững lập trường, nâng cao sự hiểu biết và trình độ chính trị, mới làm được tốt công tác Đảng giao phó cho mình”³. Người cũng nêu lên mối liên hệ giữa lý luận với thực tế và yêu cầu học thì phải hành..., “Phải chữa cái bệnh kém lý luận, khinh lý luận và lý luận suông”⁴.

Đồng thời, Hồ Chí Minh cũng cho rằng phải học đường lối, quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước.

1, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.96, 610-611.

2, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.273-274, 275.

Bởi đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước là sự vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn xã hội của đất nước trong từng thời kỳ lịch sử. Người giải thích “có nắm vững đường lối cách mạng... mới hiểu rõ mình phải làm gì và đi theo phương hướng nào để thực hiện mục đích của Đảng trong giai đoạn cách mạng hiện nay”¹. Người cũng cho rằng để giáo dục chính trị, tư tưởng có hiệu quả cao, công tác giáo dục lý luận phải có nhiều hình thức, được cụ thể hóa, phù hợp với từng cấp học, ngành học, phù hợp với chương trình và mục tiêu đào tạo.

4.2. Giáo dục đạo đức

Trong giáo dục, Hồ Chí Minh rất coi trọng giáo dục đạo đức. Phê phán nền giáo dục thực dân phong kiến, Người nói: “Dưới chế độ thực dân phong kiến, mục đích đi học là cốt được mảnh bằng để làm ông thông, ông phán, lĩnh lương nhiều, ăn ngon, mặc đẹp. Thế thôi, số phận dân tộc thế nào, tình hình thế giới biến đổi thế nào, không hay, không biết gì hết”². Dưới chế độ mới, Người đòi hỏi mỗi học viên trong nhà trường Việt Nam xã hội chủ nghĩa phải có cả đức lẫn tài, trong đó đức là gốc, là nền tảng cho sự phát triển lành mạnh và toàn diện.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.115.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr.178.

Theo Người: “giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát, mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hóa, xấu xa thì còn làm nổi việc gì?”¹. Cho nên, Người thường khích lệ, động viên giáo viên và những cán bộ giáo dục phải bồi dưỡng cho thế hệ trẻ tình cảm tốt đẹp, ý thức tập thể, lối sống thật thà, khiêm tốn, trung thực; biết xử sự có văn hóa.

Đạo đức cách mạng không phải là cái sẵn có trong mỗi con người, cũng không phải từ trên trời sa xuống, mà do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mới có được. Bởi vậy, Hồ Chí Minh nêu lên một yêu cầu rất quan trọng đối với ngành giáo dục: “Trong giáo dục không những phải có tri thức phổ thông mà phải có đạo đức cách mạng”². Tại Hội nghị tổng kết phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt”, tháng 8-1963, Người nhấn mạnh: “Nội dung giáo dục cần chú trọng hơn nữa về mặt đức dục. Dạy cho các cháu đạo đức cách mạng, biết yêu Tổ quốc, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu khoa học, yêu lao động và người lao động, thật thà, dũng cảm, sẵn sàng tham gia lao động và bảo vệ Tổ quốc”³. Việc giáo dục đạo đức phải được ưu tiên trong nội dung chương trình, thời

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.292-293.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.345.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.746.

gian học, kết hợp giáo dục đạo đức trong các môn học, trong cuộc sống sinh hoạt và công tác hằng ngày để hoàn thiện nhân cách con người.

Xuất phát từ thực tiễn Việt Nam, trên cơ sở kế thừa những giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc và quan điểm đạo đức của các nhà tư tưởng tiền bộ, Hồ Chí Minh đã xây dựng hệ thống các chuẩn mực đạo đức, xác lập thang giá trị đạo đức chung, hình thành nhân cách của con người Việt Nam mới. Trong đó, Người khẳng định trước hết và quan trọng nhất là giáo dục cho mỗi người và toàn dân tộc phẩm chất “trung với nước, hiếu với dân”, tức là phải trung thành với sự nghiệp cách mạng, phấn đấu vì sự nghiệp đấu tranh cho độc lập dân tộc, hạnh phúc của nhân dân. Bên cạnh đó, cần phải giáo dục đức tính cơ bản cần có của con người là Cần, Kiệm, Liêm, Chính. Cùng với việc xây dựng đạo đức mới, bồi dưỡng phẩm chất tốt đẹp nhất thiết phải chống lại biểu hiện sai trái của chủ nghĩa cá nhân.

Đối với từng lứa tuổi, ngành, giới khác nhau, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu lên nội dung giáo dục đạo đức cụ thể, phù hợp với mỗi thành phần nhất định.

Với cán bộ, nói chuyện tại Đại hội III Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam, Người chỉ rõ: “*Đạo đức cách mạng* là bất kỳ ở cương vị nào, bất kỳ làm công việc gì, đều không sợ khó, không sợ khổ, đều một lòng một dạ

phục vụ lợi ích chung của giai cấp, của nhân dân, đều nhằm mục đích xây dựng chủ nghĩa xã hội”¹.

Đối với trí thức, Người nêu lên yêu cầu: “Đảng và Chính phủ phải giúp bằng cách *giáo dục*, để trí thức có lập trường vững vàng, quan điểm đúng đắn, tư tưởng sáng suốt, tác phong dân chủ. Nói tóm lại: Giúp đỡ các bạn trí thức chính tâm và thân dân”².

Đối với học sinh, sinh viên, Hồ Chí Minh xác định nội dung giáo dục đạo đức, rèn luyện nhân cách theo các mục tiêu là yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, phải thực hiện đức tính trong sạch, chất phác, hăng hái, cần kiệm³.

Người khuyên học sinh, sinh viên phải có động cơ học tập đúng đắn, để xứng đáng với vai trò làm chủ nước nhà. Trả lời câu hỏi “Học để phụng sự ai?”, Người khẳng định: “Để phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, làm cho dân giàu, nước mạnh, tức là để làm trọn nhiệm vụ *người chủ* của nước nhà.

Học phải đi đôi với hành: Khi ở nhà, phải thương yêu cha mẹ, giúp đỡ cha mẹ về công việc, giúp đỡ về tinh thần (học được điều gì về tình hình trong nước và thế giới thì nói lại cho cha mẹ nghe).

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.13, tr.90.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.10, tr.378.

3. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.9, tr.178-179.

- Ở trường thì phải đoàn kết, giúp đỡ anh chị em, thi đua học tập. Phải đoàn kết giữa thầy và trò, làm cho trường mình luôn luôn tiến bộ.

- Ở xã hội: các cháu có thể giúp được nhiều việc có ích. Thí dụ: tuyên truyền vệ sinh, giúp đỡ các em nhi đồng, xung phong dạy bình dân học vụ, v.v..”¹.

4.3. Giáo dục văn hóa, trình độ chuyên môn

Cùng với việc giáo dục đạo đức, giáo dục văn hóa, chuyên môn nhằm bồi dưỡng năng lực nhận thức, phát triển trí tuệ, nâng cao trình độ văn hóa, khoa học kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ cho con người được Hồ Chí Minh hết sức coi trọng. Người cho rằng: *“Trên nền tảng giáo dục chính trị và lãnh đạo tư tưởng tốt, phải phấn đấu nâng cao chất lượng văn hóa và chuyên môn nhằm thiết thực giải quyết các vấn đề do cách mạng nước ta đề ra và trong một thời gian không xa, đạt những đỉnh cao của khoa học và kỹ thuật”*².

Sớm nhận thức được tầm quan trọng của văn hóa, Hồ Chí Minh xác định văn hóa là một mặt căn bản của xã hội, là một trong những mục tiêu, nhiệm vụ của việc xây dựng con người mới có tri thức và trình độ. Đặc biệt với Việt Nam, xây dựng chủ nghĩa xã hội từ một nước thuộc địa nửa phong kiến với nền kinh tế

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr.179.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.507.

nông nghiệp lạc hậu là một cuộc đấu tranh cách mạng khó khăn, lâu dài, gian khổ. Nhận thức sâu sắc điều này, ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, tại phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ, Người nêu lên yêu cầu cấp thiết: phải diệt nạn đói và coi nạn đói cũng là kẻ thù nguy hiểm, không kém gì nạn đói và nạn ngoại xâm.

Năm ngày sau khi nước nhà giành độc lập, ngày 8-9-1945, Hồ Chí Minh ký ba sắc lệnh quan trọng về giáo dục, trong đó có sắc lệnh “cưỡng bách học chữ quốc ngữ không mất tiền”. Người cũng làm cho toàn dân thấm nhuần tư tưởng muốn cho Việt Nam “dân mạnh, nước giàu”, “dân cường, nước thịnh” thì phải quyết tâm học tập, phải làm cho dân tộc Việt Nam trở thành một dân tộc thông thái.

Cùng với việc xây dựng con người mới về tư tưởng, chính trị, đạo đức, Hồ Chí Minh rất quan tâm việc đào tạo và nâng cao trình độ kiến thức chuyên môn cho mọi người, bởi công việc xây dựng đất nước ngày càng nhiều, càng mới, khó khăn hơn, to lớn hơn, phức tạp hơn. Người nêu ví dụ: “Nếu ta muốn dùng máy móc mà máy móc ngày một thêm tinh xảo, thì công nhân cũng phải có trình độ kỹ thuật rất cao không kém gì kỹ sư, phải biết tính toán nhiều”¹. Hồ Chí Minh

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sdd*, t.10, tr.388.

xác định một trong những nhiệm vụ trọng yếu trong xây dựng xã hội mới là: “Quyết tâm đi sâu vào khoa học - kỹ thuật và nghiệp vụ, phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ dám làm, ra sức học tập và vận dụng tốt sáng kiến và kinh nghiệm tiên tiến, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả chiến đấu”¹. Đối với thanh niên, Hồ Chí Minh yêu cầu cần giáo dục cho họ tình yêu lao động, quý trọng người lao động, có ý thức kỷ luật lao động, tinh thần dám nghĩ, dám làm, nhẫn nại, sáng tạo trong lao động.

Một trong những nội dung giáo dục văn hóa, kỹ thuật được Hồ Chí Minh đề cập là bồi dưỡng nâng cao kiến thức các môn khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, kỹ thuật để người học có kiến thức toàn diện, tham gia tốt nhất vào sự nghiệp xây dựng nước nhà. Người nêu yêu cầu cụ thể đối với nội dung của từng cấp học. Đối với đại học thì chú ý “cần kết hợp lý luận khoa học với thực hành, ra sức học tập lý luận và khoa học tiên tiến của các nước bạn, kết hợp với thực tiễn của nước ta, để thiết thực giúp ích cho công cuộc xây dựng nước nhà”².

Đối với cấp trung học phổ thông, Người lưu ý việc “cần đảm bảo cho học trò những tri thức phổ thông chắc chắn, thiết thực, thích hợp với nhu cầu và tiền đề xây

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.111.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.186.

dựng nước nhà, bỏ những phần nào không cần thiết cho đời sống thực tế”¹. Còn với cấp tiểu học thì tập trung dạy làm người, cụ thể là “giáo dục các cháu thiếu nhi: Yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, trọng của công”². Đối với lứa tuổi này, Hồ Chí Minh chú ý đến việc phát triển cá tính của trẻ, “chớ gò ép thiếu nhi vào khuôn khổ của người lớn. Phải đặc biệt chú ý giữ gìn sức khỏe của các cháu”³.

Tư duy Hồ Chí Minh về giáo dục chuyên môn là hết sức hiện đại. Đó là kiểu tư duy “thực dạy, thực học”, không ôm đồm, nhồi nhét kiến thức, một kiểu tư duy mà các nền giáo dục tiên tiến hiện nay đang thực hiện rất hiệu quả.

4.4. Giáo dục thể chất, sức khỏe và thẩm mỹ

Hồ Chí Minh coi sức khỏe như là một quyền sống cao nhất của con người. Sức khỏe là hạnh phúc của mỗi người, của cả dân tộc. Dân cường, nước mới thịnh. Người chỉ rõ: “Giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khỏe mới làm thành công. Mỗi một người dân yếu ớt, tức là cả nước yếu ớt, mỗi một người dân mạnh khỏe tức là cả nước mạnh khỏe”⁴.

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.10, tr.186.

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.4, tr.241.

Hồ Chí Minh chủ trương đưa giáo dục thể chất vào trường học từ rất sớm. Năm 1941, sau khi về nước, một trong những vấn đề quan tâm hàng đầu của Người là vấn đề giáo dục thể hệ trẻ. Trong mười chính sách lớn của Mặt trận Việt Minh, có đề cập đến việc xây dựng nền giáo dục quốc dân mới, trong đó có giáo dục thể chất “Khuyến khích và giúp đỡ nền giáo dục quốc dân làm cho nòi giống ngày thêm mạnh”¹ và nhi đồng “Được Chính phủ săn sóc đặc biệt về thể dục và trí dục”².

Cách mạng Tháng Tám thành công, với cương vị là Chủ tịch nước, Hồ Chí Minh nhắc nhở cán bộ và các cơ quan chức năng bốn việc cần quan tâm, đó là: công tác phòng bệnh, công tác thể dục thể thao, công tác vệ sinh và thực hiện đời sống mới. Người cho rằng, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khỏe mới làm thành công. Người chỉ rõ, giáo dục thể chất là một mặt cần thiết, quan trọng như các mặt giáo dục khác. Hơn nữa, giáo dục thể chất có vai trò tiền đề cho các hoạt động giáo dục khác, bởi nó đem lại cho tuổi trẻ sức khỏe - vốn quý báu nhất của con người. Có sức khỏe tốt thì mới bảo đảm giáo dục trí, mỹ, đức đạt hiệu quả cao nhất. Bởi vậy, phải đưa thể chất trở thành môn học

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr.631.

chính thức trong nhà trường và phải thực sự coi trọng môn học này. Người khuyên bảo thiếu nhi, học sinh hãy “siêng tập thể thao cho mình mấy được nở nang”¹, phải học giỏi không chỉ các môn văn hóa, mà cả môn giáo dục thể chất. Giáo dục thể chất học đường không chỉ rèn luyện sức khỏe cho học sinh, mà còn là nơi phát hiện và bồi dưỡng những vận động viên thể thao có triển vọng từ tuổi thiếu nhi, cung cấp những tài năng thể thao cho nước nhà.

Đầu năm học 1946-1947, khi đến thăm Trường trung học phổ thông Nguyễn Trãi, Người khuyên học sinh phải làm theo lời dạy của Lenin: học sinh Liên Xô phải học giỏi ba thứ: tiếng Nga, toán và thể dục. Ngày 27-3-1946, Người ký Sắc lệnh thành lập Nha Thanh niên và Thể dục thuộc Bộ Quốc gia giáo dục nhằm triển khai công tác giáo dục thể chất trong học sinh, thanh thiếu niên cả nước. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc của Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam ngày 2-11-1956, Người căn dặn đoàn viên, thanh niên: “Phải rèn luyện thân thể cho khỏe mạnh. Khỏe mạnh thì mới có đủ sức để tham gia một cách dẻo dai bền bỉ những công việc ích nước lợi dân”².

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.4, tr.15.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.10, tr.440.

Cùng với giáo dục thể chất, giáo dục thẩm mỹ là nội dung giáo dục quan trọng được Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập từ sớm, thể hiện quan điểm giáo dục hiện đại, tiến bộ của Người. Giáo dục thẩm mỹ, về bản chất của nó, là hình thành ở mỗi con người quan niệm về cái đẹp, nhu cầu thưởng thức và nâng cao năng lực cảm thụ, sáng tạo ở con người. Cùng với các nội dung khác, làm tốt công tác giáo dục thẩm mỹ sẽ thúc đẩy mạnh mẽ việc hình thành nhân cách con người, hướng con người vào cái thiện, cái đẹp để không ngừng tự hoàn thiện mình.

Hồ Chí Minh cho rằng: “*Mỹ dục*: Để phân biệt cái gì là đẹp, cái gì là không đẹp”¹. Chữ “mỹ” nghĩa là tốt đẹp. Mà trong xã hội, không gì tốt đẹp, vẻ vang bằng phục vụ nhân dân. Cho nên, giáo dục thẩm mỹ không chỉ là giáo dục năng khiếu, giáo dục nghệ thuật, mà còn là việc bồi dưỡng trình độ văn hóa thẩm mỹ và nhu cầu xây dựng cuộc sống theo cái đẹp, hình thành lối sống cao đẹp, có tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ nhân dân của con người. Người nêu rõ: “Muốn hoàn thành nhiệm vụ được tốt thì chúng ta phải học tập, chúng ta phải trau dồi tư tưởng, trau dồi nghệ thuật”².

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.175, 513.

5. Quan điểm của Hồ Chí Minh về phương châm, phương pháp giáo dục

5.1. Phương châm giáo dục

Một là, giáo dục cho tất cả mọi người.

Hồ Chí Minh luôn coi giáo dục là một mặt trận quan trọng và học tập là quyền lợi của mọi người dân. Lý tưởng kiến tạo “nền giáo dục cho tất cả mọi người” đã được Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh sớm đề ra và luôn hướng tới trên con đường cách mạng của mình.

Năm 1919, thay mặt những người Việt Nam yêu nước, Nguyễn Ái Quốc đã gửi bản *Yêu sách tám điểm* tới Hội nghị Vécxây, trong đó điểm thứ sáu ghi rõ, phải có quyền “tự do học tập” ở Việt Nam. Tự do học tập là một tư tưởng lớn về giáo dục, khẳng định giữa các giai tầng không hề có sự cách biệt về quyền được học tập; học tập, giáo dục không phải là quyền, là đặc ân của riêng một tập đoàn người, hay một cá nhân nào, mà là quyền chung, quyền cơ bản của tất cả mọi người, không phân biệt giai cấp, tầng lớp, lứa tuổi, giới tính trong xã hội.

Ngày 18-2-1930, trong Báo cáo viết bằng tiếng Anh gửi Quốc tế Cộng sản, đề cập về đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc nêu rõ “To make Education for All” (Giáo dục cho mọi người). Hội nghị giáo dục thế giới năm 1990 họp ở Jomtien, Thái Lan

đã đưa ra đúng khẩu hiệu trên. Ngày nay, Education for All - viết tắt là EFA là đường lối giáo dục chung của thế giới.

Ngày 21-1-1946, trả lời các nhà báo nước ngoài, Hồ Chí Minh khẳng định, Người chỉ có một sự ham muốn, “ham muốn tốt bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”¹. Nguyên vọng của Người thể hiện rõ, Người không chỉ chủ trương mang lại một nền giáo dục tốt đẹp cho mọi người, mà còn để giáo dục đến với từng cá nhân trong xã hội.

Ngày nay, trong thời đại văn minh công nghiệp, công nghệ thông tin ngày càng phát triển, càng cần thực hiện một cách nghiêm túc hơn tư tưởng trên, làm cho văn hóa - giáo dục ngày càng thuộc về số đông nhân dân, đồng thời văn hóa - giáo dục cũng phải đến với mỗi con người ở bất kỳ nơi đâu.

Hai là, lý luận gắn với thực tiễn, học đi đôi với hành, học tập kết hợp với lao động, sản xuất.

Kế thừa truyền thống dân tộc và quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về sự thống nhất biện chứng giữa lý thuyết với thực hành, lý luận với thực tiễn, trong sự nghiệp xây dựng nền giáo dục mới của dân tộc, Chủ tịch

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.187.

Hồ Chí Minh luôn coi trọng sự thống nhất giữa lý luận với thực tiễn, học đi đôi với hành, học tập kết hợp với lao động và sản xuất.

Lý luận gắn với thực tiễn là nguyên lý mang tính chất xuyên suốt trong tư tưởng và cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh. Người khẳng định: “Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông”¹. Trong giáo dục, Người nhấn mạnh tầm quan trọng của lý luận đi đôi với thực tiễn. Nội dung xuyên suốt trong triết lý giáo dục con người của Hồ Chí Minh là giáo dục gắn liền với thực tiễn cách mạng Việt Nam. Hồ Chí Minh không dùng khái niệm “thực học, thực nghiệp” nhưng tư tưởng của Người về “giáo dục liên kết với đời sống của nhân dân, với công cuộc kháng chiến và kiến quốc của dân tộc”² đã phản ánh nội dung đó.

Theo Hồ Chí Minh, học là để làm người, làm việc, phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, làm cho dân giàu, nước mạnh; học là để lấy cái thực chất, tiếp thu kiến thức, từ đó vận dụng vào thực tiễn cuộc sống chứ không phải có tấm bằng để “lòe” người khác, cũng không phải để “nói mếp”.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.11, tr.95.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.7, tr.139.

Mục đích của học là để hành, để phát triển, để sống. Học là hoạt động nhận thức tích cực, chủ động của cá nhân nhằm chuyển những di sản văn hóa của nhân loại thành vốn hiểu biết của bản thân và nhờ vậy giúp biến đổi thái độ, hành vi. Hành không chỉ là vận dụng những điều đã học, mà còn là nguồn gốc của tri thức mới, là biện pháp rèn luyện con người một cách toàn diện. Vì vậy, “Học đi đôi với hành”¹. Học mà không hành, không áp dụng vào thực tế khác nào chiếc hòm đựng đầy sách, hành mà không học thì hành không trôi chảy.

Học và hành là hai khâu của quá trình nhận thức, gắn bó khăng khít với nhau. Theo Hồ Chí Minh, chỉ khi thực hiện được học đi đôi với hành, thì người học mới rèn luyện được cả tri thức, lẫn kỹ năng thực hành; mới gắn liền tri thức với thực tiễn xã hội, với lao động, sản xuất phong phú. Đây chính là điểm khác biệt căn bản của nền giáo dục xã hội chủ nghĩa so với nền giáo dục thực dân phong kiến trước đó. Nó thể hiện tính khoa học và cách mạng trong quan điểm giáo dục của Hồ Chí Minh.

Hồ Chí Minh phê phán lối học vẹt, lối dạy sách vở, biến con người thành những con mọt sách, lối nói suông văn hoa, chữ nghĩa mà không có tác dụng gì. Ngày 21-10-1964, nói chuyện với cán bộ giảng dạy và sinh viên của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Người khuyên:

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.13, tr.90.

“Các cháu học sinh không nên học gạo, không nên học vẹt... Học phải suy nghĩ, học phải liên hệ với thực tế, phải có thí nghiệm và thực hành. Học với hành phải kết hợp với nhau”¹. Học lý luận, học các môn học phải lấy thực tiễn làm ví dụ, minh họa, chứng minh cho sự đúng đắn của lý luận.

Người luôn căn dặn giáo viên và học sinh cần gắn việc dạy học với thực tế của cuộc sống, với đời sống của nhân dân. Giáo viên và học sinh cần tham gia những công tác xã hội ích nước lợi dân.

Tháng 9-1945, trong *Thư gửi các học sinh*, Hồ Chí Minh khuyên các em thiếu niên: “Ngoài giờ học ở trường, tham gia vào các Hội cứu quốc để tập luyện thêm cho quen với đời sống chiến sĩ và để giúp đỡ một vài việc nhẹ nhàng trong cuộc phòng thủ đất nước”². Với các em nhỏ, Người khuyên: “Từ 5 đến 10 cháu tổ chức thành một đội, giúp nhau học hành. Khi học rảnh, mỗi tuần mấy lần cả đội đem nhau đi giúp đồng bào”³.

Theo Hồ Chí Minh, giáo dục gắn liền với xã hội cũng chính là nhằm thực hiện gắn học với hành. Đây là điều kiện để thế hệ trẻ đem vốn hiểu biết tiếp thu được phục vụ cuộc sống, phục vụ xã hội, là điều kiện cần thiết để

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.402.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.35.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.477-478.

giáo dục lý tưởng, rèn luyện đạo đức, trách nhiệm, ý thức công dân cho thế hệ trẻ.

Trong giai đoạn hiện nay, nắm vững phương châm “học đi đôi với hành”, học để làm việc, để phục vụ thiết thực cho cuộc sống, sẽ giúp giải quyết hiệu quả những tồn tại về sự mất cân bằng trong quy mô đào tạo giữa các bậc trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học dẫn đến tình trạng “thừa thầy, thiếu thợ”, tình trạng đào tạo mà không sử dụng được, đào tạo một nghề, khi ra trường lại làm một công việc khác; giúp khắc phục tình trạng chất lượng đào tạo không đáp ứng được yêu cầu thực tế, nhất là không đủ trình độ hội nhập với khu vực và quốc tế.

Ba là, giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội.

Hồ Chí Minh nhận thấy, “trồng người” là sự nghiệp vẻ vang nhưng rất công phu, bền bỉ, khó khăn, phải có sự phối hợp của nhiều lực lượng mới đạt kết quả tốt. Trong Thư *Gửi các em học sinh*, đăng trên Báo *Nhân dân*, ngày 24-10-1955, Người viết: “Giáo dục các em là việc CHUNG của gia đình, trường học và xã hội. Bố mẹ, thầy giáo và người lớn phải cùng nhau phụ trách; trước hết là phải làm gương mẫu cho các em trước mọi việc”¹.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.175.

Trong *Bài nói chuyện tại Hội nghị cán bộ Đảng ngành giáo dục* (họp từ ngày 3 đến ngày 8-6-1957, tại Hà Nội), Hồ Chí Minh chỉ ra rằng: giáo dục trong nhà trường chỉ là một phần, còn cần có sự giáo dục ngoài xã hội và trong gia đình để giúp cho việc giáo dục trong nhà trường được tốt hơn. “Giáo dục trong nhà trường dù tốt mấy nhưng thiếu giáo dục trong gia đình và ngoài xã hội thì kết quả cũng không hoàn toàn”¹.

Người luôn luôn đánh giá cao vai trò của nhà trường, gia đình và xã hội trong việc giáo dục thế hệ trẻ. Gia đình là nơi đem đến cho con người những bài học đầu tiên và thường xuyên, liên tục từ lúc sinh ra đến tuổi trưởng thành qua lời ru của mẹ, tình thương và tấm gương, lời khuyên bảo của ông bà, cha mẹ, anh chị... Gia đình còn là một trong những cội nguồn tạo ra giá trị đạo lý, nhân cách, văn hóa cho con người, nơi hình thành và phát triển tư duy, tình cảm, trí tuệ, bản sắc con người.

Nhà trường là thiết chế xã hội có chức năng chuyên trách về giáo dục, nơi thế hệ trẻ được học hỏi những kiến thức văn hóa, khoa học kỹ thuật thông qua sự hướng dẫn của giáo viên và các tổ chức đoàn thể xã hội mà họ tham gia. Còn xã hội, như đoàn thể, cộng đồng nơi con người sinh sống, câu lạc bộ,... cũng có nội dung

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.10, tr.591.

giáo dục với các hình thức riêng của nó và cũng có ảnh hưởng lớn đến thế hệ trẻ.

Hồ Chí Minh yêu cầu gia đình, nhà trường, xã hội phải hợp thành sự thống nhất ở mục tiêu giáo dục, phương pháp giáo dục để tạo ra hợp lực cùng một hướng, chứ không phân cực hoặc phản lực triệt tiêu lẫn nhau. Tại Hội nghị cán bộ phụ trách thiếu nhi toàn miền Bắc ngày 19-2-1959, Người nói: “Trẻ em trong như tấm gương, cái tốt dễ tiếp thu, cái xấu cũng dễ tiếp thu. Nếu nhà trường dạy tốt mà gia đình dạy ngược lại, sẽ có những ảnh hưởng không tốt tới trẻ em và kết quả cũng không tốt. Cho nên muốn giáo dục các cháu thành người tốt, nhà trường, đoàn thể, gia đình, xã hội đều phải kết hợp chặt chẽ với nhau”¹.

Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở những người làm công tác giáo dục phải nhận thức đúng đắn “Giáo dục là sự nghiệp của quần chúng”, kết quả giáo dục tùy thuộc rất nhiều vào sự tham gia tích cực, sự giúp đỡ thiết thực và sự giác ngộ về trách nhiệm đối với giáo dục của các ngành, các cấp ủy đảng, chính quyền, cũng như của cha mẹ học sinh và của các lực lượng xã hội.

Bốn là, kết hợp giữa truyền thống tốt đẹp của dân tộc với tinh hoa văn hóa nhân loại trong giáo dục; đồng thời,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.76-77.

phải sửa đổi chế độ giáo dục phù hợp với thực tiễn đất nước, với hoàn cảnh mới của nhân dân.

Dân tộc Việt Nam vốn có truyền thống hiếu học, coi trọng việc học hành, thi cử, với các triết lý “lấy việc học làm gốc”, “nhân bất học bất tri lý”, “học ăn, học nói, học gói, học mở”, “đi một ngày đàng học một sàng khôn”, “nên thợ, nên thầy nhờ có học”, “tôn sư trọng đạo”, “Không thầy đố mày làm nên”; “Muốn sang thì bắc cầu kiều, muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy”...

Thời kỳ thực dân Pháp đô hộ Việt Nam, chúng đã tìm mọi cách xóa mờ truyền thống dân tộc ta nói chung, truyền thống hiếu học nói riêng. Về giáo dục, chúng đã thi hành chính sách “gieo rắc một nền giáo dục đồi bại, xảo trá và nguy hiểm hơn cả sự đốt nát nữa”, một nền giáo dục làm “hư hỏng mất tính nết của người đi học”¹.

Trong bối cảnh xây dựng nền giáo dục mới của dân tộc, khi giáo dục thực dân đang để lại hậu quả nặng nề cả về mặt tư tưởng và thực tiễn với 95% dân số mù chữ, Hồ Chí Minh đã chủ trương xây dựng một nền giáo dục mới hướng vào các giá trị dân tộc, nhân văn đồng thời kết hợp chặt chẽ với những tinh hoa văn hóa nhân loại, một nền giáo dục phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sdd*, t.1, tr.424.

Kế thừa ý tưởng của tiền nhân và dựa vào hoàn cảnh thực tế của Việt Nam, ngày 13-9-1958, nói chuyện với cán bộ ngành giáo dục, Hồ Chí Minh có lời kêu gọi mang giá trị vĩnh hằng: “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”¹.

Trong thông điệp của Hồ Chí Minh có sự kết hợp phát triển ý tưởng của hai danh nhân Trung Hoa cổ đại là Quản Trọng và Mặc Tử.

Bên cạnh việc kết hợp giữa truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại, Hồ Chí Minh yêu cầu trong xây dựng nền giáo dục mới của dân tộc cần sửa đổi chế độ giáo dục phù hợp với thực tiễn đất nước, cho hợp với hoàn cảnh mới của nhân dân. Khi bắt đầu cuộc kháng chiến chống Pháp, Người yêu cầu phải *sửa đổi triệt để chương trình giáo dục, sách giáo khoa và cách dạy* cho phù hợp với sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc².

Sau năm 1954, để phù hợp với nhiệm vụ khôi phục kinh tế, củng cố quốc phòng, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Người nhắc nhở “phải chú trọng dạy đạo đức công dân”, phải làm sao cho “Nhà trường phải gắn liền với thực tế của nước nhà, với đời sống của nhân dân”.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.528.

2. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.575.

Trong *Di chúc* để lại cho toàn Đảng, toàn dân trước lúc đi xa, Người nhấn nhủ: “Sửa đổi chế độ giáo dục cho hợp với hoàn cảnh mới của nhân dân”¹.

Ngày nay, trong bối cảnh mới, khi đất nước đang trong thời kỳ hội nhập sâu và phát triển bền vững, phấn đấu sớm trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, với nền kinh tế tri thức, đòi hỏi nền giáo dục đất nước trong giai đoạn mới bên cạnh việc phát huy những giá trị tốt đẹp của truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại, cần đặc biệt lưu ý sửa đổi chế độ giáo dục phù hợp với thực tiễn đất nước, với hoàn cảnh mới theo đúng tinh thần của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đây cũng là mục đích của chiến lược đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam được Đảng đề ra từ Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 8 khóa XI và đang được thực hiện trong thực tiễn hiện nay.

5.2. Phương pháp giáo dục

Phương pháp giáo dục có một vị trí hết sức quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, tạo ra sự khác biệt về chất giữa các nền giáo dục như giáo dục phong kiến, thực dân với nền giáo dục dân chủ trong giai đoạn mới.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.15, tr.617.

Để xây dựng nền giáo dục mới cho dân tộc, Hồ Chí Minh đã đưa ra những phương pháp giáo dục mang tính chỉ đạo, mà cho tới ngày nay, trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, những phương pháp đó vẫn mang tính định hướng, có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc.

Quan điểm Hồ Chí Minh về phương pháp giáo dục thể hiện trên một số nội dung cơ bản sau:

Phương pháp dạy

Một là, dạy học nhằm phát triển trí tuệ, phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học.

Theo Hồ Chí Minh, trong giáo dục, người học bao giờ cũng là trung tâm. Đây là quan điểm rất mới, rất hiện đại - biến quá trình giáo dục thành quá trình tự giáo dục. Người nhiều lần bày tỏ quan điểm chống lại cách dạy, cách học không hướng vào sự phát triển người học, không kích thích sự suy nghĩ trong học tập. Trong dạy học, Hồ Chí Minh yêu cầu: Phải tuyệt đối “tránh lối dạy nhồi sọ”¹, người thầy cần có phương pháp dạy sao cho phát huy tốt tính chủ động, sáng tạo của người học. Cần có quan điểm dân chủ trong giáo dục: “Đối với mọi vấn đề, thầy và trò cùng nhau thảo luận, ai có ý kiến gì đều thật thà phát biểu. Điều gì chưa thông suốt, thì hỏi,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.746.

bàn cho thông suốt”¹. Đây là quan điểm mới so với phương pháp giáo dục nhồi sọ, áp đặt của chế độ thực dân phong kiến, bắt học sinh thuộc lòng từng câu chữ, theo kiểu tầm chương trích cú, lối học giáo điều, thiếu sự sáng tạo.

Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở các thầy cô giáo phải nâng cao và hướng dẫn việc tự học cho học sinh, phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học. Điều quan trọng là phải dạy cho học sinh cách học để họ tự đào sâu suy nghĩ. Bởi lẽ có đào sâu suy nghĩ, người học mới mạnh dạn đề xuất vấn đề và thảo luận cho tới khi thông suốt, mới hiểu và nhớ được nội dung đã học, từ đó có thể vận dụng kiến thức vào thực tiễn đời sống. Thầy dạy dù có hay bao nhiêu, bạn bè, cha mẹ, người thân dù có tận tình giúp đỡ, và các điều kiện học tập như tài liệu, giáo trình, cơ sở vật chất kỹ thuật có đầy đủ thế nào đi chăng nữa, nhưng nếu bản thân mỗi người học không cố gắng, không chủ động, thì những thuận lợi đó không thể phát huy được tác dụng. Khi người học chủ động trong học tập sẽ có được sự hưng phấn trong khám phá tri thức mới, giúp họ hiểu đúng, nhớ lâu, tiến bộ nhanh, thực hành tốt. Cách thức tốt nhất để người học phát huy tính chủ động, sáng tạo của mình là trong quá trình dạy học, giáo viên không

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.9, tr.266.

còn đóng vai trò là người truyền đạt kiến thức mà là người gợi mở, hướng dẫn, tổ chức, cố vấn cho các hoạt động tìm tòi, tranh luận của người học, giáo viên phải tạo ra được những tình huống có vấn đề, khuyến khích óc tò mò, khả năng suy luận và nhu cầu khám phá, chinh phục khoa học của người học.

Để tạo tâm lý vui tươi trong học tập nhằm phát triển tốt trí tuệ, phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học, Hồ Chí Minh cho rằng, trong quá trình dạy học, giáo viên phải chú ý tới tâm lý người học, học mà chơi, chơi mà học, coi đây là cách thức tạo sự hứng thú để người học có thể tiếp thu kiến thức một cách dễ dàng, tự nhiên, không gò ép. Người căn dặn, các nhà giáo và các đoàn thể phải biết quan tâm tới mối quan hệ giữa vui chơi và học tập. Đối với thiếu nhi: “Cách dạy phải nhẹ nhàng và vui vẻ, chớ gò ép thiếu nhi vào khuôn khổ của người lớn. Phải đặc biệt chú ý giữ gìn sức khỏe của các cháu”¹. Đối với thanh niên: “Vui chơi lành mạnh là một bộ phận trong sự sinh hoạt của thanh niên... Trong vui chơi cũng có giáo dục”². Học và chơi là hai nhu cầu của tuổi trẻ. Giáo dục làm sao cho các cháu “khi chơi là được học, mà trong khi học vui vẻ như được chơi”³. Giáo dục

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.10, tr.186.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.9, tr.266.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.12, tr.77.

thế hệ trẻ phải thực hành tốt phương pháp, đáp ứng những nhu cầu đó thì giáo dục mới đem lại hiệu quả cao và thiết thực nhất. Đây là một trong những phương pháp giáo dục được sử dụng khá phổ biến trong giáo dục hiện đại.

Hai là, nêu gương, “làm kiểu mẫu” để học trò học tập, noi theo.

Phương pháp nêu gương là phương pháp giáo dục cơ bản mang tính khoa học và thực tiễn, là một biện pháp hữu hiệu nhất để thống nhất giữa lời nói với việc làm. Phương pháp nêu gương vừa đáp ứng nhu cầu của con người là hướng thiện, muốn vươn tới cái tốt, cái đẹp, mong muốn học tập gương người tốt, việc tốt để hoàn thiện bản thân, vừa thể hiện niềm tin yêu, lạc quan của Hồ Chí Minh đối với con người, với sự nghiệp giáo dục.

Phương pháp nêu gương là một phương pháp sinh động và có sức thuyết phục lớn được Hồ Chí Minh khai thác từ truyền thống giáo dục của dân tộc và phát triển theo yêu cầu của cách mạng. Người nhận thức rất rõ các dân tộc phương Đông vốn coi trọng thực tế, “trăm nghe không bằng một thấy” và “một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”¹. Vì vậy, trong giáo dục cần chú trọng tới phương pháp nêu gương.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.1, tr.284.

Hồ Chí Minh nhấn mạnh, trong gia đình, ông bà, cha mẹ phải làm gương cho con cháu, anh chị làm gương cho em; trong nhà trường, thầy cô giáo phải làm kiểu mẫu cho học sinh học tập và noi theo; ngoài xã hội, thế hệ đi trước phải làm gương cho thế hệ đi sau, cán bộ, đảng viên làm gương cho quần chúng nhân dân. Cha mẹ, thầy cô giáo, những người đi trước, những tấm gương sáng luôn luôn có tác dụng rất lớn và đem lại hiệu quả giáo dục nhiều nhất.

Quán triệt nguyên tắc nói đi đôi với làm, Hồ Chí Minh khẳng định, nêu gương ở đây không chỉ là lời nói mà chủ yếu bằng hành động, việc làm cụ thể, thiết thực của mỗi người trong cuộc sống hằng ngày. Chỉ có bằng việc làm cụ thể và thiết thực mới có khả năng thuyết phục con người, giúp cho mỗi người học tập và noi theo. Người nói: “*Trẻ em hay bắt chước*, cho nên thầy giáo, cán bộ phụ trách, v.v., phải gương mẫu từ lời nói đến việc làm”¹. “Dạy các cháu thì nói với các cháu chỉ là một phần, cái chính là phải cho các cháu nhìn thấy, cho nên những tấm gương thực tế là rất quan trọng”².

Giáo viên là nhà giáo dục, hơn ai hết, người thầy phải là tấm gương sáng cho học sinh học tập và noi theo. Phương pháp nêu gương đòi hỏi nhà giáo phải là một tấm gương về đạo đức, yêu nghề, yêu trò, có trình độ

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.77, 77-78.

chuyên môn vững vàng, không ngừng học tập, nâng cao trình độ. Trong đó, Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng tới đạo đức, nhân cách người thầy. Đạo đức của người giáo viên thể hiện ở nhân cách và lối sống tốt đẹp, ở sự thống nhất giữa lời nói với việc làm, ở phong cách mô phạm, lối sống giản dị, gần gũi với mọi người... Thầy cô giáo phải là tấm gương cho học sinh về cái đúng, cái tốt, cái đẹp trong cuộc sống. Người lý giải rõ, nếu thầy cô giáo không tích cực rèn luyện đạo đức, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, không gương mẫu thì không thể khai sáng được trí tuệ, không thể thắp lên “ngọn lửa tâm hồn của học sinh”. Một hành vi xấu của người thầy có thể làm tổn thương, mất niềm tin của cả một lớp người. Ngược lại, một tấm gương sáng của người thầy sẽ có lớp lớp thế hệ học tập, noi theo. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Học trò tốt hay xấu là do thầy giáo, cô giáo tốt hay xấu”¹. Quan điểm này làm rõ vai trò nêu gương của người thầy đối với học sinh.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là một tấm gương sáng cho biết bao thế hệ người Việt Nam học tập và noi theo.

Ba là, dạy học phải chú ý tới đặc điểm đối tượng người học, bảo đảm tính cơ bản của kiến thức.

Trong dạy học, Hồ Chí Minh luôn lưu ý những người dạy, những nhà giáo phải chú ý tới đặc điểm của

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.12, tr.269.

đối tượng người học, phải “đóng giày theo chân” chứ không phải “khoét chân cho vừa giày”. Điều này đòi hỏi người thầy phải bám sát, hiểu rõ đặc điểm đối tượng người học, từ đó có phương pháp, cách dạy phù hợp nhằm bảo đảm tính vừa sức, tránh lối dạy nhồi sọ.

Theo Hồ Chí Minh, trong dạy học cần “Dạy dần dần từ ít đến nhiều, từ dễ đến khó, từ thấp đến cao”¹. Người cho rằng, giáo dục phải bảo đảm tính vừa sức, phải căn cứ vào đặc điểm đối tượng người học, vào trình độ, năng lực người học, không nên tham nhiều, sẽ tạo tâm lý chán nản, không hứng thú trong học tập, vì thế sẽ không thể phát triển trí tuệ, phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học.

Trong *Thư gửi giáo viên, học sinh, cán bộ thanh niên và nhi đồng* năm 1955, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu mỗi cấp giáo dục, mỗi thầy cô giáo cần nhận rõ nhiệm vụ của mình:

“- *Đại học* thì cần kết hợp lý luận khoa học với thực hành, ra sức học tập lý luận và khoa học tiên tiến của các nước bạn, kết hợp với thực tiễn của nước ta, để thiết thực giúp ích cho công cuộc xây dựng nước nhà.

- *Trung học* thì cần bảo đảm cho học trò những tri thức phổ thông chắc chắn, thiết thực, thích hợp với nhu cầu và tiền đề xây dựng nước nhà, bỏ những phần nào không cần thiết cho đời sống thực tế.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr.467.

- *Tiểu học* thì cần giáo dục các cháu thiếu nhi: Yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, trọng của công. Cách dạy phải nhẹ nhàng và vui vẻ, chớ gò ép thiếu nhi vào khuôn khổ của người lớn”¹.

Trong giáo dục thiếu nhi cần giữ được tính chất tự nhiên, vui vẻ, hoạt bát của trẻ, đặc biệt, Hồ Chí Minh nhấn mạnh không được làm cho các cháu thành “ông già bé”. Phải bảo đảm kết hợp giữa chơi và học làm sao “trong lúc vui cũng cần làm cho chúng học”².

Phương pháp học

Một là, nêu cao tinh thần tự nguyện, tự giác học tập, phải “lấy tự học làm cốt”.

Trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, tư tưởng về tự học, đặc biệt là tấm gương sáng của Người về tự học và học suốt đời là bài học vô cùng quý giá đối với mỗi thế hệ người Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã làm giàu vốn tri thức của mình bằng vốn tri thức tiên tiến nhất của thời đại. Người trở thành Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất thông qua con đường tự học.

Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, cốt lõi của học tập chính là tự học. Năm 1947, trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Người khẳng định: “Lấy tự học làm cốt.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.186.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.250.

Do thảo luận và chỉ đạo giúp vào”¹. Tiếp đến, khi nói về công tác huấn luyện và học tập năm 1950, Người lại nhấn mạnh: Phải nâng cao và hướng dẫn việc tự học². Sau đó, Người cũng nêu yêu cầu “Phải nêu cao tác phong độc lập suy nghĩ và tự do tư tưởng”³.

Quá trình học tập để đạt kết quả thực sự bao giờ cũng phải đạt đến tự học, không ai học thay được cho mình. Hồ Chí Minh thường phê phán việc học tập thụ động, luôi học, ỷ lại vào các thầy cô giáo và nhà trường. Người căn dặn: “không phải có thầy thì học, thầy không đến thì đùa. *Phải biết tự động học tập*”⁴, phải tự tìm tòi tài liệu học tập, lấy sách làm thầy. Nếu học tập là quá trình biến những tri thức khoa học được tích lũy từ nhiều thế hệ của nhân loại thành kiến thức của mình, thì tự học chính là yếu tố cơ bản nhất, làm cho quá trình tích lũy ấy diễn ra nhanh nhất và hiệu quả nhất. Tự học là sự nỗ lực, sự làm việc của bản thân người học trên cơ sở phát huy cao độ tinh thần tự nguyện, tự giác.

Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh chỉ ra rằng, để tự học thành công phải có kế hoạch, phải sắp xếp thời gian học tập khoa học, phải bền bỉ, kiên trì thực hiện kế hoạch, không lùi bước trước mọi khó khăn, trở ngại. Kho tàng

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.312.

2, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.360.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.98.

tri thức của nhân loại là vô tận, người học phải biết lựa chọn nội dung sao cho phù hợp, chớ nên tham nhiều và phải có thời gian biểu hợp lý, tránh chồng chéo với nhau. Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Sắp xếp thời gian và bài học..., phải cho khéo, phải có mạch lạc với nhau, mà không xung đột với nhau”¹.

Trong quá trình học tập, mục đích trước hết và tối thiểu mà người học cần đạt được là hiểu. Việc tự hỏi, tự trả lời, tự đánh giá là một quá trình phát hiện ra những điều không hiểu, không thông suốt và cần phải tìm cách giải quyết những thắc mắc đó. Hồ Chí Minh nhắc nhở người học phải đặt các câu hỏi “vì sao”, phải suy nghĩ kỹ xem vấn đề có hợp thực tế không? Quá trình ấy giúp người học rèn luyện tư duy, nâng cao năng lực tìm tòi, giải đáp các câu hỏi đặt ra, nắm vững những nội dung cần thiết, cần áp dụng. Học phải đi đôi với hỏi, thì mới hiểu sâu và thấy được những điều chưa hiểu, cần phải tiếp tục học. Hồ Chí Minh cho rằng, trong quá trình học không nên chỉ tiếp thu một chiều, người học cần lật đi, lật lại vấn đề, tức là phải đề ra được câu hỏi, biết cách hỏi và tìm được cách trả lời thì mới hiểu sâu, rộng vấn đề, từ đó mới có khả năng hành động và giải quyết vấn đề đó được thấu đáo.

Đồng thời, trong quá trình tự học, người học cần tận dụng mọi hoàn cảnh, phương tiện, mọi hình thức để

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sdd*, t.5, tr.312.

tự học. Kinh nghiệm của Hồ Chí Minh là không những triệt để tận dụng những tổ chức, những hoạt động sẵn có trong xã hội như thư viện, câu lạc bộ, sách báo, các buổi nói chuyện, các hội thảo, các viện bảo tàng... mà còn tự mình tạo ra những hình thức học tập mới, sinh động và bổ ích như tranh thủ sự hướng dẫn, giúp đỡ của người khác, học trong khi giao tiếp, trong công tác vận động quần chúng, v.v..

Từ khi còn ở trong nước cũng như khi bôn ba ra nước ngoài tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã luôn kiên trì tự bồi dưỡng kiến thức, nâng cao trình độ, hiểu biết của bản thân trên nhiều lĩnh vực. Người đã tranh thủ tận dụng mọi hoàn cảnh để học tập. Làm việc trên tàu Latútso Tơrêvin, Người học ngoại ngữ với người giúp việc trên tàu, sau khi hỏi được nghĩa của những từ mới, Người viết vào một mảnh giấy, dán vào chỗ hay để ý nhất, có khi viết vào cánh tay để trong lúc làm việc vẫn học được. Ban đêm, khi chưa ngủ, Người lấy tay viết mò những chữ đó xuống chân cho kỳ nhớ mới thôi.

Với Hồ Chí Minh, học đến đâu cần ra sức vận dụng vào thực tiễn đến đó. Người chú trọng thực hành trong tự học, khi học ngoại ngữ, học được chữ nào, Người tìm cách ghép câu để dùng ngay. Đi du lịch, dự tọa đàm, giao tiếp với người nước ngoài..., đó là cách Người trau dồi và làm phong phú thêm vốn từ của mình.

Cuộc đời Hồ Chí Minh là một tấm gương lớn về tự học, Người luôn học mọi lúc, mọi nơi, từ lúc trẻ tới khi đã về già, thậm chí ngay cả khi trên giường bệnh.

Ngày nay, trong thời đại khoa học công nghệ bùng nổ, trong một thế giới phẳng, lượng tri thức của loài người thay đổi liên tục, tăng lên rất nhanh và cũng rất mau chóng lỗi thời, vì vậy, tự học càng trở thành một yêu cầu cấp bách và bắt buộc đối với tất cả mọi người. Đây chính là điều mà Hồ Chí Minh đã nhận thấy từ gần một thế kỷ trước.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI nhấn mạnh: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực”¹. Đây chính là sự vận dụng và phát triển sáng tạo của Đảng về tư tưởng “tự học” của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào công cuộc đổi mới đất nước hiện nay.

Hai là, học tập là công việc suốt đời, học không bao giờ cùng.

Học tập là một công việc suốt đời, mỗi người cần

1. thuanchau.edu.vn/van-ban-moi-can-biet/nghi-quyet-hoi-nghi-trung-uong-8.aspx.

luôn tự trau dồi kiến thức của mình qua nhiều hình thức học tập đa dạng, học mọi lúc, mọi nơi.

Theo Hồ Chí Minh, học tập là một công việc suốt đời, là một nhiệm vụ cách mạng, bởi xã hội ngày càng phát triển, công việc ngày càng nhiều, máy móc ngày càng tinh xảo, để không lạc hậu, không bị đào thải, mỗi người phải không ngừng học tập. Người khẳng định: “Học không bao giờ cùng.

Học mãi để tiến bộ mãi.

Càng tiến bộ, càng thấy càng phải học thêm”¹. Sự học là vô cùng vì “dừng lại là lùi bước, là lạc hậu, mình tự đào thải trước”².

Để đáp ứng nhu cầu của tình hình mới khi thế giới luôn vận động và ngày càng đổi mới, tri thức nhân loại ngày càng phong phú, khoa học - kỹ thuật ngày càng phát triển..., mỗi người phải không ngừng cố gắng nâng cao cả năng lực, trình độ và phẩm chất đạo đức của bản thân. Nói chuyện với cán bộ, công nhân Nhà máy cơ khí Hà Nội (ngày 2-2-1960), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: “Trước đây làm việc theo lối thủ công, nhưng bây giờ làm bằng máy móc tinh xảo cả, nên việc học tập văn hóa, nâng cao trình độ kỹ thuật là rất cần thiết”³,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.6, tr.61.

2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.12, tr.266, 459.

không có trình độ văn hóa và kỹ thuật thì không thể điều khiển được máy móc hiện đại.

Tu dưỡng đạo đức cũng phải thường xuyên và suốt đời, bởi theo Hồ Chí Minh, đạo đức cách mạng không tự nhiên mà có, mà do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà ngày càng phát triển và củng cố. Phẩm chất đạo đức cá nhân cần không ngừng rèn luyện như “ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”. Bởi mỗi con người, mỗi đảng ngày hôm qua là vĩ đại, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến, ca ngợi nếu lòng dạ không còn trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân. Do đó, tu dưỡng đạo đức phải là hoạt động thường xuyên, suốt đời.

Học tập, tu dưỡng là công việc suốt đời, không bao giờ cùng, là trách nhiệm của mỗi người, không phân biệt tuổi tác, nghề nghiệp, địa vị xã hội. Chỉ có không ngừng học tập, nâng cao trình độ, mỗi cá nhân mới không ngừng tiến bộ và từng bước vươn tới chiếm lĩnh đỉnh cao trí tuệ của nhân loại.

Ngày nay, vấn đề giáo dục thường xuyên, học tập suốt đời trở thành một trong những chiến lược giáo dục của toàn nhân loại, hướng vào việc “tiến bộ thêm mãi” của nền văn minh, hướng vào “tiến lên bước cao hơn” của sự phát triển khoa học, kỹ thuật, kinh tế và tiến bộ xã hội.

Ba là, phải có thái độ học tập đúng đắn.

- Phải xác định cho bản thân mục đích học tập đúng đắn, học để phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân.

Để hoạt động tự học đem lại hiệu quả tốt nhất, bản thân mỗi người học cần xác định rõ mục đích học tập và xây dựng động cơ học tập đúng đắn. Trả lời cho câu hỏi: “Học để làm gì?”, Hồ Chí Minh giải thích: “Học để sửa chữa tư tưởng... Học để tu dưỡng đạo đức cách mạng... Học để tin tưởng... Học để hành”¹. Theo Người, học không phải để lấy danh, để trang sức, mà học để làm việc, làm người; học để phụng sự đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại. Khi có động cơ học tập đúng đắn, người học mới tự nguyện, tự giác học tập, không bị gò ép, khiên cưỡng, tự giác hoàn thành kế hoạch học tập, nêu cao tinh thần chịu khó, cố gắng, không lùi bước trước mọi khó khăn, thử thách. Khi tự nguyện, tự giác học tập, người học mới chủ động tìm tòi, khám phá tri thức bằng tinh thần say mê, hứng thú, mới tiếp cận được nhanh nhất chân lý của khoa học và thời đại.

- Phải nêu cao tác phong “độc lập suy nghĩ và tự do tư tưởng”, “tuyệt đối không nên nhắm mắt tuân theo sách vở một cách xuôi chiều”², “không nên học gạo, không nên học vẹt”³.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.360-361.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.99.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.402.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khuyên người học không nên học thuộc lòng từng câu, từng chữ, tránh lối học vẹt. Người nhấn mạnh tính chủ động, sáng tạo và độc lập khi học tập, “tuyệt đối không nên nhắm mắt tuân theo sách vở một cách xuôi chiều”. Điều đó có nghĩa là người học luôn phải suy nghĩ, phải động não, phải chủ động phân tích tìm ra điều phải, điều trái, đúng, sai, không nên biến mình thành nô lệ tuân theo sách vở một cách máy móc. Trong học tập, theo Hồ Chí Minh, chỉ cần cù thôi chưa đủ, người học còn phải học tập một cách khoa học, sáng tạo, phải biết đặt câu hỏi “vì sao” đối với bất cứ điều gì, phải đào sâu suy nghĩ, suy nghĩ chín chắn, kỹ càng, phải biết phân tích vấn đề đó xem có hợp với thực tế không, có thật là đúng lý không.

- “Phải khiêm tốn, thật thà”, tránh kiêu ngạo, tự phụ, tự mãn trong học tập.

Theo Hồ Chí Minh, để đạt kết quả cao trong học tập, mỗi người học cần phải khiêm tốn, thật thà, tránh thói kiêu ngạo, tự phụ, tự mãn, trong học tập. Bởi nếu kiêu ngạo, tự phụ, tự mãn, cho rằng mình đã giỏi, đã tài, không cần học tập thì đó là thái độ sẽ đưa con người tới trì trệ, thụt lùi.

Tri thức nhân loại là mệnh môn, vô tận, không ai được hài lòng với vốn hiểu biết của mình. Không nên tự

túc, tự mãn, cho mình là giỏi rồi, không có chí tiến thủ, không nỗ lực phấn đấu vươn lên. Trong thời đại cách mạng khoa học kỹ thuật, nếu dừng lại có nghĩa là lùi bước, là mình tự đào thải mình.

Khiêm tốn, thật thà thể hiện ý thức cầu học, cầu tiến bộ của con người mới. Hồ Chí Minh đã căn dặn: phải khiêm tốn, thật thà... Không ai có thể tự xưng mình là giỏi lý luận. Do đó, phải nêu cao tinh thần khiêm tốn, thật thà, đào sâu suy nghĩ khi nghiên cứu. Cái gì biết thì nói biết, không biết thì nói không biết. *Kiều ngạo, tự phụ, tự mãn là kẻ thù số một của học tập*¹.

- “Học lẫn nhau”, “Học nhân dân”.

Trả lời cho câu hỏi: “Học ở đâu?”, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “Học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân, không học nhân dân là một thiếu sót rất lớn”². Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở mỗi người phải biết khiêm tốn học hỏi những người xung quanh mình, vì ai cũng có những mặt tốt, những kinh nghiệm hay. Không học lẫn nhau, đó là một sai lầm rất lớn. Coi khinh quần chúng, không biết học ở đâu, lại càng nguy hiểm. Người chỉ rõ: “Có người thường cho dân là dốt không biết gì, mình là thông thái tài giỏi.

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.98.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.361.

Vì vậy, họ không thêm học hỏi dân chúng, không thêm bàn bạc với dân chúng.

Đó là một sự sai lầm nguy hiểm lắm. Ai có sai lầm đó, phải mau mau sửa đổi. Nếu không sẽ luôn luôn thất bại”¹. Người cho rằng, cần phải học nhân dân, vì nhân dân ta rất tốt, rất thông minh, nhân dân là anh chị, cha mẹ mình.

Người học cần có thái độ khiêm tốn để học hỏi quần chúng, học hỏi những người xung quanh, học những mặt tốt, những kinh nghiệm hay của người khác, thậm chí học tập để tránh những điều dở, điều không nên của người khác.

Như vậy, để chuyển tải nội dung giáo dục một cách hiệu quả nhất, Hồ Chí Minh đã vạch ra những phương châm, phương pháp giáo dục hết sức mẫu mực, thiết thực và sinh động. Hệ thống các phương châm, phương pháp giáo dục trong tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ nhằm để truyền tải kiến thức, tạo điều kiện cho mọi người được học tập và phát huy tính năng động, sáng tạo trong nhận thức, trong hoạt động thực tiễn, mà còn giúp người học vươn lên làm chủ bản thân và xã hội. Nội dung quan điểm trên của Hồ Chí Minh có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam hiện nay.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.5, tr.335.

6. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ giáo viên

6.1. Vai trò quan trọng của đội ngũ giáo viên

Quan điểm của Hồ Chí Minh về giáo viên được thể hiện một cách có hệ thống, toàn diện và sâu sắc. Tùy theo hoàn cảnh, điều kiện cụ thể, khái niệm giáo viên được Hồ Chí Minh sử dụng bằng nhiều thuật ngữ khác nhau, theo cách gọi thông thường là: “giáo viên”, “thầy giáo”, “thầy dạy học”, “thầy”, “thầy học”; hoặc khi gắn với số đông: “anh chị em giáo viên”, “nam nữ giáo viên”, “cô giáo, thầy giáo”...

Nghiên cứu quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ giáo viên, chúng ta thấy Người trước hết chỉ ra vai trò vô cùng quan trọng của đội ngũ giáo viên. Ngay từ thuở nhỏ, Hồ Chí Minh đã chịu nhiều ảnh hưởng từ những người thầy của mình, mà người thầy đầu tiên là cụ thân sinh Nguyễn Sinh Sắc. Chính nhân cách mẫu mực cùng sự giáo dục, định hướng của người cha đã có ảnh hưởng sâu sắc tới sự hình thành nhân cách và tư tưởng yêu nước của người thanh niên Nguyễn Tất Thành. Để rồi, trên hành trình thực hiện khát vọng cứu nước, giải phóng dân tộc, người thanh niên ấy khởi đầu sự nghiệp của mình bằng nghề dạy học, khi xin vào làm thầy giáo tại

Trường Dục Thanh - Phan Thiết (từ tháng 9-1910 đến trước tháng 2-1911). Năm 1925, khi hoạt động tại Quảng Châu - Trung Quốc, Nguyễn Ái Quốc đã mở lớp huấn luyện và trực tiếp tham gia công tác giảng dạy, đào tạo nhiều lớp học trò ưu tú sau này trở thành những cánh chim đầu đàn của cách mạng Việt Nam. Thời điểm trước Cách mạng Tháng Tám, nhiều lớp học chữ đầu tiên đã được tổ chức ngay giữa rừng Pắc Bó gắn liền với vai trò và hình ảnh thân thiết của người thầy giáo Hồ Chí Minh.

Có thể nói, những năm tháng đứng trên bục giảng của Hồ Chí Minh thực sự là những dấu mốc hết sức có ý nghĩa đối với sự phát triển của nền giáo dục cách mạng Việt Nam. Chính sự hiểu biết và thực tiễn tham gia công tác dạy học của bản thân là những yếu tố vô cùng quan trọng góp phần giúp Hồ Chí Minh có được sự thấu hiểu sâu sắc về vai trò và trọng trách vẻ vang của người giáo viên.

Không những thế, quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò của giáo viên chính là sự tiếp tục và phát huy truyền thống hiếu học, tôn sư trọng đạo của dân tộc Việt Nam. Có thể thấy, trong suốt cuộc đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc, nghề dạy học và vị trí cao cả của người thầy luôn luôn được nhân dân tôn vinh và dành cho sự quan tâm đặc biệt. Một dân tộc có

văn hiến là một dân tộc có nền giáo dục phát triển, có truyền thống hiếu học, chuộng nhân tài, với tinh thần “hiền tài là nguyên khí quốc gia”. Coi trọng sự học tất yếu không thể tách rời việc kính trọng người thầy, bởi “Không thầy đố mày làm nên”, “Nhất tự vi sư, bán tự vi sư”, “trọng thầy mới được làm thầy”...

Sự nhìn nhận vai trò của giáo viên trong quan niệm của Hồ Chí Minh còn là sự vận dụng và phát triển những quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về giáo viên trong xã hội mới. Theo Lênin, khi cuộc cách mạng vô sản giành thắng lợi, “Chúng ta phải làm cho giáo viên ở nước ta có một địa vị mà trước đây họ chưa từng có, hiện nay vẫn không có và không thể có được trong xã hội tư sản. Đây chính là một sự thật không cần chứng minh nữa. Chúng ta phải tiến tới tình hình ấy, bằng cách cố gắng nâng cao một cách có hệ thống, kiên nhẫn và liên tục trình độ tinh thần của giáo viên, chuẩn bị cho họ về mọi mặt để họ đảm đương được sứ mệnh cao cả của mình, nhưng việc chủ yếu vẫn là và luôn là phải cải thiện đời sống vật chất của họ”¹.

Hồ Chí Minh nhìn thấy sứ mệnh của giáo viên được thể hiện thông qua những vai trò chủ yếu sau:

1. C. Mác - Ph. Ăngghen - V.I. Lênin - I.V. Xtalin: *Bàn về giáo dục*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1976, tr.241.

Thứ nhất, giáo viên có vai trò đào tạo những lớp người kế tục sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc.

Hồ Chí Minh cho rằng đào tạo những lớp người kế tục sự nghiệp cách mạng, vừa có đức, vừa có tài, “vừa hồng”, “vừa chuyên” xây dựng đất nước giàu mạnh và văn minh là sự nghiệp của Đảng, trách nhiệm của toàn xã hội, toàn dân, trong đó vai trò chủ yếu, nòng cốt là nhà trường, người trực tiếp thực hiện là giáo viên. Tại lớp học chính trị của giáo viên cấp II, cấp III toàn miền Bắc, diễn ra vào tháng 9-1958, Người nói: “Chúng ta phải đào tạo ra những công dân tốt và cán bộ tốt cho nước nhà. Nhân dân, Đảng, Chính phủ giao các nhiệm vụ đào tạo thế hệ tương lai cho các cô, các chú. Đó là một trách nhiệm nặng nề, nhưng rất vẻ vang”¹.

Để hoàn thành vai trò của mình, giáo viên phải đem sự hiểu biết, năng lực và phẩm chất của bản thân truyền đạt cho người học, hướng dẫn, dìu dắt thế hệ trẻ chiếm lĩnh tri thức, làm cho người học phát huy được năng lực vốn có, phát triển các mặt đức dục, trí dục, thể dục, mỹ dục để trở thành người lao động chân chính, những công dân biết làm chủ, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Với ý nghĩa đó, Hồ Chí Minh xác định giáo viên cũng là người chiến sĩ trên một mặt trận đặc biệt - mặt trận văn hóa giáo dục,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.11, tr.528.

không đơn thuần chỉ là người lao động làm công ăn lương bình thường như trong chế độ cũ.

Thứ hai, giáo viên là nhân tố quyết định quá trình vận hành của hệ thống giáo dục cũng như chất lượng giáo dục.

Theo Hồ Chí Minh, quá trình giáo dục diễn ra như thế nào là phụ thuộc vào đội ngũ giáo viên. Người khảng định, không có thầy giáo thì cũng không có giáo dục và không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế, văn hóa.

Chính giáo viên thông qua hệ thống các phương pháp giáo dục, giảng dạy của mình cùng với phương tiện là sách giáo khoa và các công cụ hỗ trợ khác để truyền tải nội dung giáo dục đã được xây dựng theo một cấu trúc nhất định tới đối tượng giáo dục là người học, theo những mục tiêu chung. Nếu không có giáo viên, với vai trò là những người thực hiện các chức năng giáo dục, thì tính mục đích của những hoạt động nhằm tác động đến sự phát triển tinh thần và thể chất của đối tượng học sinh không thể thực hiện được. Khi đó, các yếu tố khác không còn nhiều ý nghĩa nữa. Việc đổi mới một nền giáo dục phải bắt đầu ngay từ việc đổi mới tư duy, tác phong của chính đội ngũ những người vận hành nó - giáo viên. Hồ Chí Minh cũng chỉ ra rằng “Cần đào tạo cán bộ cho mọi ngành hoạt động, cho nên cần có thầy giáo”¹. Điều này

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.72.

cho thấy, chỉ khi quá trình giáo dục được vận hành thì các ngành, các lĩnh vực khác trong xã hội mới có nguồn nhân lực để hoạt động, tức là có cơ sở tồn tại và phát triển.

Trong hoạt động sản xuất, sản phẩm của người làm nghề là thước đo chính xác nhất năng lực và tâm huyết của chính người làm ra nó. Đối với lao động sư phạm, Hồ Chí Minh chỉ ra rằng: “Từ tiểu học, trung học, cho đến đại học, là nơi rèn luyện nhi đồng và thanh niên. Óc những người tuổi trẻ trong sạch như một tấm lụa trắng. Nhuộm xanh thì nó sẽ xanh. Nhuộm đỏ thì nó sẽ đỏ”¹, bởi vậy, “Học trò tốt hay xấu là do thầy giáo, cô giáo tốt hay xấu”². Điều này lý giải, trong quá trình giáo dục ở nhà trường, ảnh hưởng của giáo viên giữ vai trò quyết định trong việc hình thành nhân cách của học sinh. Đây cũng là cơ sở để đánh giá chất lượng và hiệu quả của quá trình giáo dục.

6.2. Vai trò quan trọng của việc xây dựng đội ngũ giáo viên

Thứ nhất, xây dựng đội ngũ giáo viên là một nội dung then chốt của sự nghiệp xây dựng nền giáo dục mới.

Khẳng định bản chất tốt đẹp của nhà trường trong chế độ dân chủ nhân dân, Hồ Chí Minh chỉ rõ tính tất

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.120.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.269.

yếu của việc xây dựng một nền giáo dục phục vụ sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc.

Trong *Thư gửi Hội nghị giáo dục toàn quốc*, diễn ra tại Việt Bắc, từ ngày 10 đến ngày 15-7-1948, Người chỉ ra biện pháp cơ bản thứ tư để xây dựng nền giáo dục mới là: “Chúng ta phải đào tạo cán bộ mới và giúp đỡ cán bộ cũ theo tôn chỉ kháng chiến và kiến quốc”¹.

Rõ ràng, trong quan niệm của Hồ Chí Minh, xây dựng nền giáo dục mới của dân, vì dân không tách rời yêu cầu xây dựng cho được một đội ngũ giáo viên đông đảo, được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, có đủ năng lực thực hành, có đạo đức nghề nghiệp phù hợp để vận hành hệ thống giáo dục quốc dân. Hơn nữa, Người cũng chỉ rõ trong việc kiến thiết nước nhà về mọi mặt “ta thiếu rất nhiều cán bộ như kỹ sư, chuyên gia, thợ lành nghề, thầy dạy học, v.v.”².

Thứ hai, xây dựng đội ngũ giáo viên là một bước đi đầu tiên trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội thành công.

Khảng định con người vừa là mục tiêu cao nhất vừa là nguồn động lực quan trọng nhất để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh kết luận: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.575.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.273.

con người xã hội chủ nghĩa”¹, phải bồi dưỡng những con người xã hội chủ nghĩa. Con người xã hội chủ nghĩa ở đây là những con người mới có tư tưởng xã hội chủ nghĩa, đạo đức và lối sống xã hội chủ nghĩa, có tác phong xã hội chủ nghĩa, có tinh thần và năng lực làm chủ.

Bởi vậy, muốn có con người mới thì trước hết phải xây dựng cho được đội ngũ những người làm nhiệm vụ giáo dục - đào tạo, những người có trách nhiệm “trồng người” - những giáo viên. Trong quá trình trồng người, những người có trách nhiệm trồng người cũng phải được vun trồng bởi quần chúng nhân dân, bởi tập thể người đi vun trồng và người được vun trồng, bởi cuộc sống hiện thực và sự tự vun trồng trong suốt cuộc đời của chính họ.

Ở một khía cạnh khác, không phải tất cả mọi người phải và có thể trở thành con người xã hội chủ nghĩa thật đầy đủ, thật hoàn chỉnh ngay một lúc, mà trước hết cần có những người tiên tiến, có được những nét tiêu biểu của con người xã hội chủ nghĩa để có thể làm gương và lôi cuốn những người khác và toàn xã hội xây dựng con người mới, đồng thời họ cũng không ngừng được hoàn thiện, được nâng cao. Theo cách hiểu này, đội ngũ giáo viên chính là những người tiên tiến cần được xây dựng ngay từ đầu.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.13, tr.66.

6.3. Một số biện pháp chủ yếu xây dựng đội ngũ giáo viên

Thứ nhất, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, đồng thời nêu cao tinh thần tự đào tạo, tự bồi dưỡng ở mỗi người.

Với bất kỳ một dạng lao động nào, người lao động phải có được những hiểu biết căn bản về nghề nghiệp của mình cũng như hình thành cho được những kỹ năng thực hành cần thiết và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp nhất định, phù hợp. Đối với nghề dạy học, “Không phải ai cũng huấn luyện được”¹. Vận dụng quan điểm của Các Mác: người đi giáo dục càng phải được giáo dục, Hồ Chí Minh chỉ rõ, trong việc xây dựng những giáo viên tốt, thực sự xứng đáng thì việc đầu tiên, trước hết là phải đào tạo cho được đội ngũ giáo viên.

Một năm sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 194/SL ngày 8-10-1946 về việc thành lập ngành sư phạm Việt Nam. Sắc lệnh nêu rõ: ngành học sư phạm có mục đích đào tạo những nam nữ giáo viên cho các bậc học cơ bản, trung học phổ thông, trung học chuyên khoa, thực nghiệm và chuyên nghiệp trong toàn quốc. Theo Sắc lệnh này, ngành học sư phạm có ba cấp: sư phạm sơ cấp,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.356.

sư phạm trung cấp và sư phạm cao cấp để đào tạo giáo viên cho các bậc học cơ bản.

Lao động sư phạm của giáo viên hết sức phong phú và đa dạng, trong khi thực tiễn cuộc sống lại luôn vận động và biến đổi không ngừng. Những gì giáo viên thu lượm được ở nhà trường sư phạm mới chỉ là những yếu tố tiên đề, nền tảng ban đầu. Do vậy, trình độ của giáo viên phải không ngừng được bồi dưỡng, nâng cao. Nói chuyện tại lớp học chính trị của giáo viên, năm 1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn:

“Các cô, các chú phải ngày càng tiến bộ để dạy cho con em ngày càng tiến bộ, nếu không thì sẽ ảnh hưởng không tốt đến con em... Nhưng xã hội loài người ngày nay tiến lên nắm lấy nguyên tử. Người ta chinh phục thiên nhiên, chiếm cả cung trăng nữa. Tất cả tiến bộ rất nhanh. Cán bộ và giáo viên cũng phải tiến bộ cho kịp thời đại thì mới làm được nhiệm vụ. Chớ tự túc, tự mãn, cho là giỏi rồi thì dừng lại. Mà dừng lại là lùi bước, là lạc hậu, mình tự đào thải trước. Cho nên phải cố gắng học tập để cải tạo mình, cải tạo tư tưởng của mình, cải tạo con em và giúp vào việc cải tạo xã hội”¹.

Cùng với việc tham dự các lớp huấn luyện do đơn vị tổ chức, mỗi giáo viên phải chủ động cập nhật, bồi dưỡng

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.12, tr.266.

kiến thức, nâng cao trình độ mọi mặt. Đây là đòi hỏi tất yếu, là con đường để hoàn thiện bản thân của giáo viên, là việc phải tiếp tục thường xuyên trong suốt cuộc đời làm nghề của thầy cô giáo. Đó là cơ sở không chỉ giúp thầy cô dạy tốt, hiểu vấn đề, mà còn giúp nâng cao năng lực tư duy cho học sinh. Muốn vậy, Người yêu cầu toàn ngành giáo dục và từng nhà trường cần tích cực thực hiện chương trình bồi dưỡng và tự bồi dưỡng của giáo viên về chuyên môn, nghiệp vụ và nhất là về phẩm chất đạo đức. Trong đó, Người đặc biệt nhấn mạnh tới vai trò chủ động, tích cực, lấy tự học, tự bồi dưỡng là chính của đội ngũ giáo viên.

Thứ hai, tạo lập môi trường dân chủ, đoàn kết trong nhà trường.

Tạo những điều kiện thuận lợi nhất về mọi mặt để làm cho đội ngũ giáo viên trở thành một đội quân có đủ năng lực, đủ tư cách làm tròn sứ mệnh của mình chính là góp phần tạo ra những nguồn động lực to lớn để xây dựng đội ngũ giáo viên. Với Hồ Chí Minh, tạo lập một môi trường dân chủ, đoàn kết trong nhà trường là việc cần làm trước hết nhằm khơi dậy những động lực tinh thần của giáo viên.

Hồ Chí Minh coi dân chủ là điều kiện cơ bản để xây dựng những mối quan hệ lành mạnh trong nhà trường, bảo đảm cho mỗi người, từ người dạy đến người học đều

góp công, góp sức mình vào xây dựng và phát triển nhà trường. Người yêu cầu: “Trong trường, cần có *dân chủ*”¹, trong đó trước hết là dân chủ đối với đội ngũ giáo viên - những người đóng vai trò quan trọng hàng đầu đối với sự nghiệp giáo dục. Dân chủ trường học là một bộ phận của tự do dân chủ trong xã hội nói chung, đem lại giá trị thực sự cho những người lao động, nhằm phát huy hết khả năng sáng tạo của họ. Do đó, nhìn từ góc độ xây dựng, phát triển đội ngũ giáo viên, trong các trường học, dân chủ là cơ sở không thể thiếu để khơi dậy sức mạnh của đội ngũ giáo viên.

Dân chủ mà Hồ Chí Minh đề cập ở đây, trước hết cần được thể hiện trong công tác quản lý của nhà trường, trong mối quan hệ giữa lãnh đạo và nhân viên, giữa người quản lý và giáo viên. Người quản lý cần biết phát huy dân chủ để khai thác được sức mạnh của tập thể, trí tuệ của quần chúng; phải tạo điều kiện để cho mỗi cán bộ, giáo viên đều được bàn bạc, thấu hiểu những công việc chung và cùng nhau gánh vác. Người nhắc nhở: “Phải bàn bạc dân chủ. Có công việc gì, ban phụ trách trường bàn bạc với anh em, làm cho tư tưởng mọi người thông suốt, động viên mọi người cùng làm”².

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr.266.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.436.

Trong mỗi quan hệ giữa giáo viên với giáo viên, phải thật thà tự phê bình và phê bình để cùng nhau tiến bộ. Người phê bình với động cơ xây dựng, người tiếp thu phê bình cần hết sức tự giác, nghiêm túc, thành khẩn, từ đó xây dựng quyết tâm sửa chữa để tiến bộ với tình đoàn kết hữu ái, “Ta phải biết cách *phê bình* sáng suốt, khôn khéo, như chiếu tấm gương cho mọi người soi thấu những khuyết điểm của mình, để tự mình sửa chữa”¹. Không phê bình theo kiểu trù dập nhau, thành kiến với nhau, đem quan hệ cá nhân vào công tác phê bình, khiến cho nhận xét không khách quan và tính chiến đấu bị hạ thấp. Khi làm tốt việc phê bình và tự phê bình, sẽ phát huy được tính dân chủ và kỷ luật.

Đi liền với thực hành dân chủ, Hồ Chí Minh lưu ý phải xây dựng cho được khối đoàn kết thực sự trong toàn thể nhà trường. “Biên độ” đoàn kết của giáo viên trong tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm tất cả các mối quan hệ xã hội của họ, nhưng trước hết là mối quan hệ giữa đồng nghiệp với đồng nghiệp, giữa giáo viên với học sinh, giữa thế hệ trước và thế hệ sau, giữa cán bộ giảng dạy với cán bộ phục vụ, giữa giáo viên với các cấp chính quyền và nhân dân địa phương. Trong phạm vi rộng lớn đó, Người yêu cầu những đảng viên và cán bộ lãnh đạo phải gương mẫu về tinh thần đoàn kết và coi đây là hạt nhân của

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.5, tr.284.

khối đoàn kết trong toàn ngành giáo dục. Theo Hồ Chí Minh, sự đoàn kết của giáo viên được thể hiện qua việc trao đổi về chuyên môn, kinh nghiệm giảng dạy, phối hợp trong quản lý, giáo dục học trò, giúp đỡ nhau trong cuộc sống hằng ngày. Người giáo viên phải trở thành hạt nhân trong khối đoàn kết thống nhất toàn thể nhà trường, thực hiện cộng đồng trách nhiệm giữa các giáo viên, giữa giáo viên và học sinh. Việc đoàn kết, nhất trí của giáo viên cần dựa trên cơ sở vì mục tiêu chung, vì sự phát triển của nhà trường và của nền giáo dục nước nhà; được bảo đảm bằng những hành động thiết thực, thực sự chân thành “thật sự trăm phần trăm chứ không phải chỉ là đoàn kết miệng”¹.

Hồ Chí Minh xác định: tạo lập môi trường dân chủ là điều kiện cơ bản để xây dựng những mối quan hệ lành mạnh trong nhà trường, là cách thức xây dựng khối đoàn kết trong cả đội ngũ; đoàn kết rộng rãi, vững chắc thì càng có điều kiện phát huy dân chủ trường học, góp phần xây dựng đội ngũ giáo viên vững mạnh về mọi mặt.

Thứ ba, đẩy mạnh các phong trào thi đua trong trường học.

Hồ Chí Minh cho rằng, khi cả nước phát động phong trào toàn dân thi đua yêu nước thì đội ngũ giáo viên không thể đứng ngoài cuộc, mà phải tích cực hưởng ứng

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.14, tr.402.

phong trào thiết thực này. Nói về sự cần thiết phải tổ chức các phong trào thi đua trong trường học, Người giải thích: “Tất cả mọi ngành muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội, muốn cho dân giàu nước mạnh thì phải thi đua. Giáo viên ta cũng phải thi đua dạy nhanh, trước kia lu bù nhồi sọ, bây giờ phải tìm cách dạy nhanh, nhiều, tốt và rẻ”¹. Trong công tác, trong học tập, giáo viên cố gắng thi đua, trao đổi kinh nghiệm, để cùng nhau tiến bộ không ngừng.

Trên cơ sở khẳng định: “Lao động sáng tạo xã hội. Thi đua thì cải tạo con người”², “*Chiến sĩ thi đua là những người mới, những người luôn luôn cố gắng thực hành cần kiệm liêm chính, là những người tiêu biểu của nhân dân, con hiếu của Tổ quốc*”³, Hồ Chí Minh chỉ rõ cần phải thường xuyên thi đua trong mọi lĩnh vực của nhà trường. Dưới sự dẫn dắt của Người, ngành giáo dục - đào tạo đã phát động và đẩy mạnh phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt” phát triển cả bề rộng lẫn chiều sâu, qua đó xây dựng nhiều điển hình tiên tiến trong công tác giảng dạy và giáo dục.

Theo Người, thi đua “Dạy tốt, học tốt” cũng là yêu nước, là đòn bẩy cho sự phát triển của nền giáo dục nước nhà, góp phần to lớn cho thắng lợi của sự nghiệp

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.270.

2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.408, 409.

cách mạng. Vì thế, phong trào thi đua phải được tổ chức một cách chặt chẽ, mang tính thường xuyên, liên tục, thể hiện tính định hướng và có mục đích nhất định. Điều này đòi hỏi vai trò quan trọng của người tổ chức trong việc bảo đảm tính thiết thực, có hiệu quả và động viên tốt nhất sự tham gia tích cực của các cá nhân giáo viên. Tạo ra cho đội ngũ giáo viên môi trường thuận lợi để “phấn khởi thi đua phát triển ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm”¹, phát huy hết khả năng của mình, liên tục sáng tạo và cống hiến, các phong trào thi đua sẽ có tác động to lớn giúp giáo viên không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực giảng dạy, hoàn thiện nhân cách, là tấm gương sáng cho học sinh noi theo. Trong mọi hoàn cảnh, Người yêu cầu ngành giáo dục “Dù khó khăn đến đâu cũng phải *tiếp tục thi đua dạy tốt và học tốt*”².

Thứ tư, nêu gương người tốt, việc tốt, nhân rộng điển hình tiên tiến.

Trong tâm niệm của Hồ Chí Minh, mỗi tập thể tốt là một vườn hoa đẹp. Qua phong trào thi đua và trải qua rèn luyện, thử thách trong thi đua đã hình thành ở mỗi giáo viên những việc tốt, những phẩm chất tốt để hình thành một lớp giáo viên tốt, lớp giáo viên mới để “vườn hoa” sư phạm ngày thêm ngát hương.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.404.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.507.

Nói về vai trò của những gương người tốt, việc tốt trong việc xây dựng đội ngũ giáo viên mới, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Một người phải biết học nhiều người. Hơn nữa, cần làm cho món ăn tinh thần được phong phú, không nên bắt mọi người chỉ được ăn một món thôi. Cũng như vào vườn hoa, cần cho mọi người được thấy nhiều loại hoa đẹp... Những gương người tốt làm việc tốt muôn hình muôn vẻ là vật liệu quý để các chú xây dựng con người”¹.

Trong phương pháp nêu gương, Hồ Chí Minh quán triệt quan điểm nói đi đôi với làm. Nêu gương ở đây không phải qua lời nói mà bằng những con người, công việc cụ thể. Nói đúng đã là khó, nhưng làm cho đúng, làm cho hiệu quả, thiết thực còn khó hơn. Điều quan trọng đối với giáo viên không những chỉ làm mà còn phải làm gương. Yêu cầu cơ bản này luôn được Hồ Chí Minh đặt lên hàng đầu.

Sinh thời, Người theo dõi rất sát sao sự tu dưỡng của giáo viên ở mọi loại hình nhà trường. Biết ai làm tốt, Người kịp thời khen ngợi, gửi phần thưởng động viên. Người khen ngợi tập thể các thầy cô giáo ở Trường cấp II Bắc Lý (Hà Nam), Trường Thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa Hòa Bình... Đó là các điển hình tiên tiến trong giáo dục những năm 60 của thế kỷ XX.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.665.

Người chỉ thị cho toàn ngành giáo dục: “Cần phát triển kiểu dạy, kiểu học của Trường Bắc Lý và các trường thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa”¹. Người cũng nêu gương cá nhân những thầy cô giáo trẻ tuổi đã không ngại khó khăn, gian khổ, xung phong lên miền núi giúp đồng bào các dân tộc nâng cao trình độ văn hóa, và Người gọi họ là những cá nhân anh hùng.

Biết nơi nào làm chưa tốt, giáo viên nào chưa gương mẫu, Người ân cần nhắc nhở để chấn chỉnh. Tháng 7-1963, biết một số thầy giáo ở Trường cấp II xã Đại Thanh, Trường cấp I xã Liên Châu (Hà Đông) còn thiếu gương mẫu trong giảng dạy và sinh hoạt ở địa phương, Người viết bài có nhan đề “Sư hình” (Tiếng thơm của người thầy giáo) đăng trên Báo *Nhân dân* số 3390, ngày 9-7-1963. Trong bài báo này, Người tỏ lời khen ngợi những việc làm tốt đẹp của đại đa số giáo viên, đồng thời cũng phê bình một số việc làm chưa gương mẫu, kém đạo đức của một số giáo viên hai trường nói trên. Kết luận bài báo, Người viết: “Có nhiều người đã nói một cách mỉa mai “sư hình” hay là sinh hư!”².

Từ chỗ tìm hiểu, phát hiện những việc làm tốt, cách làm hay trong phong trào thi đua, theo Hồ Chí Minh, phải gắn nêu gương với việc xây dựng điển hình tiên tiến một cách thiết thực và hiệu quả. Theo mô hình

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.746, 135.

“vết dầu loang”, phải nhân rộng điển hình tiên tiến để góp phần lan tỏa những sáng kiến, những bài học kinh nghiệm hay cho nơi khác học tập. Việc tổng kết điển hình tiên tiến và mở rộng thành diện là điều quan trọng nhất đối với công việc, trách nhiệm của người lãnh đạo, quản lý. Đánh giá cao những thành tích đạt được của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng không quên nhắc nhở các thầy cô giáo của nhà trường phải tiếp tục nỗ lực, cố gắng hơn nữa để làm sao “nhà trường này chẳng những là trường sư phạm mà còn là *trường mô phạm của cả nước*”¹.

Có thể nói, khen đi đôi với thưởng, động viên về tinh thần gắn liền với quan tâm chăm lo đời sống vật chất luôn là những nguồn động lực to lớn thúc đẩy sự cố gắng vượt bậc của đội ngũ giáo viên. Bài học kinh nghiệm sâu sắc mà Hồ Chí Minh đã chỉ ra vẫn luôn mang tính thời sự, trở thành một trong những vấn đề mấu chốt góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên hiện nay.

Thứ năm, luôn luôn chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của giáo viên.

Trong tư duy của Hồ Chí Minh, đề cao vai trò của giáo viên đi liền với việc nêu cao ý thức, trách nhiệm của toàn xã hội đối với đội ngũ này. Người chỉ ra rằng,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sổđ*, t.14, tr.404.

từ chỗ hiểu giáo viên, phải quý trọng giáo viên, phải yêu mến và cao nhất là phải giúp đỡ giáo viên, “*phải chăm sóc nhà trường về mọi mặt*”¹. Trách nhiệm này thuộc về cả xã hội, trực tiếp là các ngành, các cấp ủy đảng và chính quyền địa phương. Không phải chỉ làm cho giáo viên có đạo đức tốt hơn, tri thức tốt hơn, phương pháp giảng dạy tốt hơn, có ý thức với nghề và tâm hồn với trẻ, mà còn phải làm cho đời sống giáo viên ngày một nâng lên cả về vật chất lẫn tinh thần.

Từ chỗ trân trọng và đánh giá cao giáo viên, Hồ Chí Minh cho rằng xã hội càng phải quan tâm hơn nữa, quan tâm thực sự, chăm lo tốt nhất cho nền tảng vật chất, những động lực chính đáng của giáo viên. Người nhắc nhở: “Khi nào nền tài chính dồi dào, Chính phủ phải nghĩ ngay đến giáo viên là những người từ tầng dưới đến tầng trên, lãnh trách nhiệm đào tạo nhân tài cho Tổ quốc”².

Nghĩ ngay đến giáo viên tức là quan tâm, đầu tư trước hết đến đội ngũ những người làm công tác dạy học bằng những cơ chế, chính sách thực tiễn chứ không phải chỉ bằng lời nói, sự tôn vinh, thông qua chế độ lương bổng, đãi ngộ xứng đáng với công sức của họ.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.508.

2. *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, t.3 (1945-1946), tr.309-310.

Điều này thể hiện rất rõ tư tưởng coi giáo dục là quốc sách hàng đầu trong chiều sâu tư tưởng Hồ Chí Minh.

Cùng với việc chỉ rõ vai trò, trách nhiệm của Nhà nước và toàn xã hội trong việc chăm lo cho đời sống của đội ngũ giáo viên, Người cũng đề cao ý thức làm chủ, vai trò chủ thể của giáo viên trong sự phát triển của giáo dục. Người căn dặn: “Các cô, các chú, các cháu phải cùng nhau *tổ chức và quản lý đời sống* vật chất và tinh thần ở các trường học ngày một tốt hơn, tăng cường bảo đảm sức khỏe và an toàn”¹. Liên hệ với việc thực hiện quy chế tự chủ trong giáo dục hiện nay, hẳn chúng ta sẽ thấy tư tưởng chỉ đạo này của Người vẫn còn giữ nguyên giá trị.

Hồ Chí Minh đòi hỏi cao ở những người có sứ mệnh trồng người phải “tiên ưu hậu lạc”, lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ. Song, Người cũng nhìn giáo viên trước hết ở góc độ là những con người với những nhu cầu và lợi ích riêng. Là người phê phán mạnh mẽ chủ nghĩa cá nhân, nhưng hơn ai hết, Hồ Chí Minh rất quan tâm và khuyến khích những lợi ích chính đáng của cá nhân, coi trọng động lực cá nhân trên tinh thần “có thực mới vực được đạo”. Đây là quan điểm rất duy vật, rất mácxít nhưng hoàn toàn không xa rời nếp nghĩ tốt đẹp trong truyền thống dân tộc.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sổđ*, t.15, tr.507.

Để hoàn thành sứ mệnh hết sức nặng nề và vẻ vang là trồng người, cần thiết phải tạo những điều kiện tốt nhất cả về vật chất lẫn tinh thần cho đội ngũ giáo viên. Xét tới cùng, đầu tư cho con người cũng chính là đầu tư cho phát triển, đầu tư cho đội ngũ giáo viên chính là đầu tư cho cái nền tảng của sự phát triển đó. Điều này không những thể hiện chiều sâu của chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh, mà còn cho thấy tầm nhìn xa trông rộng của một lãnh tụ hết lòng vì sự nghiệp giáo dục, đào tạo thế hệ trẻ.

7. Quan điểm của Hồ Chí Minh về dân chủ hóa trong nhà trường

Hồ Chí Minh là người dày công tìm kiếm, phát hiện và giới thiệu cho đất nước những nét tiến bộ mới của nền giáo dục kiểu mới của nhân dân lao động. Đó là nền giáo dục hoàn toàn Việt Nam *mang tính nhân đạo và tính dân chủ*.

Trong nền giáo dục ấy, việc *phát huy cao độ dân chủ trong giáo dục* ở nhà trường luôn là tiền đề cần thiết bảo đảm cho sự phát triển toàn diện những năng lực sẵn có của con người; là nền giáo dục mà theo Người “Dạy và học cần phải theo nhu cầu của dân tộc, của Nhà nước”¹.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.10, tr.291.

Trong *Thư gửi các cán bộ, cô giáo, thầy giáo, công nhân, nhân viên, học sinh, sinh viên nhân dịp bắt đầu năm học mới*, đăng Báo Nhân dân, ngày 16-10-1968, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Giáo dục là sự nghiệp của quần chúng. Cần phải *phát huy đầy đủ dân chủ xã hội chủ nghĩa*”¹.

Với quan niệm *dân chủ là của quý báu nhất của nhân dân* và *thực hành dân chủ là chìa khóa vạn năng để giải quyết mọi khó khăn*, trong sự nghiệp giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực cho công cuộc giải phóng dân tộc và xây dựng xã hội mới, hơn bao giờ hết, Hồ Chí Minh càng chú trọng thực hiện dân chủ trong giáo dục ở nhà trường. Bởi lẽ, chỉ có thực hiện và phát huy được dân chủ trong nhà trường mới bảo đảm cơ sở, nền tảng vững chắc cho việc khơi thông mọi tiềm năng về trí tuệ vốn sẵn có trong mỗi con người Việt Nam, nhất là với sinh viên, học sinh, để đào tạo ra những con người toàn diện, vừa “hồng” vừa “chuyên”, vừa “hiền” vừa “minh”, có tri thức khoa học - kỹ thuật, tự nhiên, xã hội, có lý tưởng, đạo đức, sức khỏe, v.v..

Có thể khẳng định, quan điểm của Hồ Chí Minh về thực hiện dân chủ trong giáo dục đã được khởi xướng và thể hiện ngay từ năm 1919, trong bản *Yêu sách của nhân dân An Nam* gửi đến Hội nghị Vécxây là: “Tự do

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.508.

học tập, thành lập các trường kỹ thuật và chuyên nghiệp ở tất cả các tỉnh cho người bản xứ”¹. Đây là quyền tự do của mọi người được hưởng sự giáo dục không hạn chế, được làm chủ kho tàng tri thức của nhân loại. Trong điều kiện lúc bấy giờ, đó là quyền được tự do học tập, quyền phát triển các loại trường ngoài hệ thống trường công của thực dân Pháp, được mở những loại trường như *Đông Kinh nghĩa thực* ở Hà Nội, như Trường *Dục Thanh* ở Phan Thiết, nơi Hồ Chí Minh đã từng dạy học, nhằm đào tạo những nhân tài cho đất nước, góp phần nâng cao dân trí, chiến thắng nghèo nàn và lạc hậu.

Trong mỗi giai đoạn cách mạng, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa, dù ở bất cứ hoàn cảnh nào, Hồ Chí Minh đều đặc biệt quan tâm đến giáo dục nói chung và việc phát huy dân chủ trong giáo dục ở nhà trường nói riêng, để đào tạo ra nguồn nhân lực, nhân tài phục vụ đất nước. Người là chiến sĩ tiên phong đi vào phong trào quần chúng, thức tỉnh nhân dân, tổ chức, đoàn kết, huấn luyện nhân dân, đưa nhân dân ra đấu tranh giành tự do, độc lập. Người đã tổ chức và lãnh đạo sự nghiệp giải phóng nhân dân thoát khỏi ách áp bức, bóc lột của thực dân phong kiến, thoát khỏi sự ràng buộc của hệ tư tưởng lạc hậu, tạo mọi điều kiện cho mỗi dân tộc và mỗi người dân đứng

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sdd*, t.1, tr.441.

lên làm chủ nền văn hóa, làm chủ vận mệnh và tương lai của mình trong nền giáo dục mới mà Người đã dày công vun đắp.

Trong nền giáo dục kiểu mới ấy, Hồ Chí Minh yêu cầu phải xem “giáo dục là sự nghiệp của quần chúng”. Một trong những mục tiêu cao nhất của nền giáo dục mới, nền giáo dục cách mạng Việt Nam là “đào tạo các em nên những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam... làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em”¹, trang bị cho mỗi người dân có kiến thức mới để “biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hóa cao và đời sống tươi vui hạnh phúc”². Để làm được điều đó, Người yêu cầu “phải phát huy đầy đủ dân chủ xã hội chủ nghĩa”, vì theo Người, *chỉ có phát huy dân chủ đến cao độ thì mới động viên được cả người dạy và người học để ra sáng kiến*. Theo đó, các cấp ủy, chính quyền, các ngành, các cấp, các đoàn thể quần chúng và toàn xã hội phải thật sự quan tâm đến công tác giáo dục, tạo điều kiện giúp đỡ các trường về mọi mặt. Riêng nhà trường phải thật sự phát huy cao độ dân chủ trong giáo dục, tạo nên sự đoàn kết nhất trí, mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa thầy với thầy, thầy với trò, trò với trò, góp phần tạo thành hệ thống chính thể quan hệ nhà

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.34.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.92.

trường - gia đình - xã hội cùng cộng đồng trách nhiệm, đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục của đất nước lên những bước phát triển mới.

Trong khuôn khổ giáo dục ở nhà trường, việc thực hành dân chủ là một đòi hỏi hết sức bức thiết. Hồ Chí Minh yêu cầu những người làm công tác quản lý giáo dục phải nhận thức đúng tầm quan trọng của dân chủ trong giáo dục, xác định *giáo dục là sự nghiệp của quần chúng*, là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân; chủ trương của nhà trường phải cụ thể, thiết thực, đúng đắn; phải kết hợp chặt chẽ chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước với tình hình thực tế và kinh nghiệm quý báu, phong phú của quần chúng, của cán bộ và của địa phương. Nội dung dân chủ đối với đội ngũ giáo viên, trong mối quan hệ giữa giáo viên với giáo viên, giữa cán bộ quản lý với giáo viên, đã được phân tích ở phần trước. Ở đây chỉ tập trung đề cập việc thực hiện dân chủ giữa người dạy và người học, về phát huy dân chủ ở người học.

Trong mối tương quan giữa người dạy và người học, xét ở góc độ tác động của người dạy đến người học, thì một giảng viên giỏi là một giảng viên biết hướng dẫn sinh viên đi tìm chân lý. Bởi lẽ, theo Hồ Chí Minh, lý luận không phải là một cái gì cứng nhắc, nó đầy tính sáng tạo. Để làm được điều này, điều cần thiết là phải thật sự tạo ra được một *môi trường học tập* thật dân chủ. Trong môi trường này, *thầy và trò cùng nhau*

thảo luận, đối thoại, ở đó không khí thoải mái, hăng hái sẽ được tạo ra, người học có nhiều cơ hội để thể hiện, phát huy năng lực của mình và đích đến của nó là sự sáng tạo, như Hồ Chí Minh đã nói: “*Dân chủ, sáng kiến, hăng hái*, ba điều đó rất quan hệ với nhau. Có dân chủ mới làm cho cán bộ và quần chúng đề ra sáng kiến. Những sáng kiến đó được khen ngợi, thì những người đó càng thêm hăng hái, và người khác cũng học theo. Và trong khi tăng thêm sáng kiến và hăng hái làm việc, thì những khuyết điểm lật vặt, cũng tự sửa chữa được nhiều”¹. Từ đó, Người yêu cầu: giảng viên cần phải nâng cao, mở rộng dân chủ ra, khuyến khích sinh viên, bày cho họ suy nghĩ, cổ động họ tìm tòi, đề nghị,... Khi họ đã có ít nhiều sáng kiến, thì giúp đỡ cho họ phát triển, khen ngợi cho họ thêm hăng hái. Như thế, thì những tính lười, tính “gặp chằng hay chớ” ngày càng bớt, mà sáng kiến và tính hăng hái ngày càng nhiều thêm.

Để thực hành dân chủ trong các nhà trường, đồng thời góp phần nâng cao trình độ nhận thức của người học, Hồ Chí Minh cho rằng thầy cô giáo phải có phương pháp giảng dạy *dân chủ*, không nhồi sọ, áp đặt, và cần tạo môi trường, điều kiện để người dạy và người học có sự đối thoại, trao đổi trong quá trình giảng dạy, học tập. Người chỉ rõ: “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.284.

phải được tự do. Tự do là thế nào? Đối với mọi vấn đề, mọi người tự do bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý”¹. Mọi người được hoàn toàn tự do phát biểu ý kiến, dù đúng hoặc không đúng. Người cũng yêu cầu: “Trong trường, cần có *dân chủ*. Đối với mọi vấn đề, thầy và trò cùng nhau thảo luận, ai có ý kiến gì đều thật thà phát biểu. Điều gì chưa thông suốt, thì hỏi, bàn cho thông suốt”².

Từ tự do, dân chủ trong học tập, thảo luận, trong việc tìm ra chân lý, mới mang lại tự do, dân chủ trong việc phục tùng chân lý. Do vậy, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Khi mọi người đã phát biểu ý kiến, đã tìm thấy chân lý, lúc đó quyền tự do tư tưởng hóa ra *quyền tự do phục tùng chân lý*”³.

Một cách cụ thể hơn, Hồ Chí Minh kêu gọi người dạy phải biết tôn trọng ý kiến của người học, không nên có thành kiến đối với các ý kiến trái với ý kiến của mình, phải nêu cao tác phong độc lập suy nghĩ và tự do tư tưởng, “phải ra sức tẩy sạch ảnh hưởng giáo dục nô dịch của thực dân còn sót lại, như: Thái độ thờ ơ đối với xã hội, xa rời đời sống lao động và đấu tranh của nhân dân; học để lấy bằng cấp, dạy theo lối nhồi sọ. Và cần xây dựng tư tưởng: Dạy và học để phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân”⁴.

1, 3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.10, tr.378, 378, 185.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.9, tr.266.

Tuy nhiên, để dân chủ trong giáo dục ở nhà trường được hoàn thiện, Hồ Chí Minh yêu cầu: “Dân chủ nhưng trò phải kính thầy, thầy phải quý trò, chứ không phải là “cá đối bằng đầu””¹, trong trao đổi, đối thoại phải trên tinh thần nghiêm túc, công khai, khách quan, phản ánh sự vật, hiện tượng đúng với thực tiễn xảy ra, “không được nói gàn, nói vòng quanh”. Ở đây, yếu tố dân chủ trong mối quan hệ giữa thầy và trò còn được xây dựng dựa trên nền tảng đạo lý tốt đẹp trong truyền thống “tôn sư trọng đạo” của dân tộc, trở thành một phạm trù hết sức gần gũi, mang đậm dấu ấn của dân tộc Việt Nam.

Như vậy, mặc dù đề cao và yêu cầu phải dân chủ, phải nêu cao tác phong *độc lập suy nghĩ, tự do tư tưởng*, Hồ Chí Minh cũng khẳng định không thể có dân chủ quá trớn, hay tùy tiện; dân chủ phải gắn liền với pháp luật, tự do phải gắn liền với kỷ cương.

Trong việc thực hiện dân chủ trong giáo dục ở nhà trường, ngoài những yêu cầu từ phía *người thầy*, Hồ Chí Minh cũng đặc biệt quan tâm đến vai trò của *người học*. Người chỉ rõ: “Chúng ta là những người lao động làm chủ nước nhà. Muốn làm chủ được tốt, phải có năng lực làm chủ. Chúng ta học tập chính là để có đủ năng lực làm chủ, có đủ năng lực tổ chức cuộc sống mới -

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr.266.

trước hết là tổ chức nền sản xuất mới. Bởi vậy, ý thức làm chủ không phải chỉ tỏ rõ ở tinh thần hăng hái lao động mà còn phải tỏ rõ ở tinh thần say mê học tập để không ngừng nâng cao năng lực làm chủ của mình”¹.

Như vậy, theo Hồ Chí Minh, để việc thực hiện dân chủ trong giáo dục ở nhà trường đạt hiệu quả, bản thân sinh viên, học sinh phải xác định được ý thức làm chủ, ra sức học tập, nghiên cứu, phát huy tinh thần tự học để xứng đáng là người chủ tương lai của đất nước, người chủ của chính cuộc sống của mình.

Thực hiện dân chủ trong giáo dục ở nhà trường là một nội dung trong tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh. Trong giai đoạn đổi mới và phát triển hiện nay của đất nước, quan điểm này vẫn luôn soi sáng sự nghiệp trồng người ở Việt Nam. Nó không chỉ là cơ sở lý luận cho việc xác định chiến lược đào tạo con người, chủ trương, đường lối chỉ đạo phát triển nền giáo dục Việt Nam của Đảng qua các thời kỳ cách mạng, mà còn là những bài học, những kinh nghiệm thực tiễn giáo dục hết sức sinh động, thiết thực và hiệu quả đối với người làm công tác giáo dục nói riêng, ngành giáo dục nói chung hiện nay. Bài học này nhắc chúng ta luôn quán triệt rằng một *nền giáo dục mới nhất thiết phải thực hiện tốt dân chủ mới; một nhà trường phát triển vững mạnh nhất thiết*

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.12, tr.527.

phải có dân chủ và thực hiện tốt dân chủ trong hoạt động giáo dục. Dân chủ đó nhất thiết phải gắn liền kỷ cương, vì thế song song với việc phát huy dân chủ, cần nghiêm khắc đối với những trường hợp vi phạm kỷ luật, hoặc mất dân chủ trong hoạt động giáo dục, bằng những chế tài nhất định. Đó là tiên đề, là cơ sở cho mọi năng lực, sáng kiến, tiến bộ của dân tộc luôn luôn phát triển, tiến lên không ngừng.

8. Hồ Chí Minh - tấm gương nhà giáo dục vĩ đại mang tâm vóc thế giới

Hồ Chí Minh đã được UNESCO tôn vinh là Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam. Đồng thời, với những đóng góp hết sức to lớn, không chỉ đối với triết lý giáo dục Việt Nam, mà còn đối với triết lý giáo dục thế giới, không chỉ trên phương diện tư tưởng, học thuật, mà còn trên phương diện tổ chức thực tiễn, Người cũng thực sự xứng đáng là một nhà giáo dục vĩ đại mang tâm vóc thế giới. Người không chỉ để lại một hệ thống những quan điểm lý luận sâu sắc và có những điểm vượt trước thời đại về giáo dục, mà còn là tấm gương mẫu mực của một nhà giáo dục vĩ đại. Điều đó được thể hiện qua những hoạt động và cống hiến nổi bật của Người trong việc đặt nền móng xây dựng nền giáo dục cách mạng; trong việc trực tiếp thực hành nâng cao dân trí, chăm lo xây dựng, bồi

đưỡng thể hệ trẻ; và trong việc nêu gương một người học viên xuất sắc, tự học suốt đời, thực hiện học đi đôi với thực hành, lý luận gắn liền với thực tiễn.

8.1. Hồ Chí Minh - người đặt nền móng xây dựng nền giáo dục cách mạng

Hồ Chí Minh không chỉ là người đề ra những tư tưởng lớn về giáo dục, mà còn trực tiếp đặt nền móng khai sinh một nền giáo dục mới, cách mạng, toàn diện, với khát vọng đưa dân tộc Việt Nam sánh vai cùng bạn bè quốc tế.

Có thể nói, xuất phát từ sự nhận thức rõ những bất công, phản động của chế độ thực dân, trong đó có việc áp dụng chính sách ngu dân và việc thiết lập một nền giáo dục phản khoa học, phản nhân văn, nên trong hành trình bôn ba khắp năm châu bốn biển, người thanh niên Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc không chỉ quan tâm tìm kiếm một con đường cứu nước, giải phóng dân tộc đúng đắn, phù hợp với thực tiễn đất nước, mà còn chú ý tìm hiểu mô hình xây dựng một xã hội tương lai, trong đó có việc xây dựng một nền giáo dục mới gắn bó với vận mệnh của đất nước, đồng hành với dân tộc, một nền giáo dục thực sự vì con người, phục vụ sự nghiệp khai sáng, nâng cao dân trí và phát triển, hoàn thiện các giá trị làm người của người dân.

Hành trình bốn ba tìm đường cứu nước đã đưa Hồ Chí Minh đến nhiều quốc gia, châu lục, tiếp xúc với nhiều nền giáo dục trên thế giới. Không chỉ khảo sát, lựa chọn con đường cứu nước, Người còn để tâm nghiên cứu, chất lọc và tiếp thu những điểm tiến bộ của nền giáo dục ở các cường quốc như Anh, Pháp, Mỹ... và đặc biệt là nền giáo dục toàn dân, toàn diện của nước Nga Xôviết.

Tại Hội nghị Vécxây năm 1919, khi thay mặt những người Việt Nam yêu nước tại Pháp gửi yêu sách đòi mở rộng các quyền tự do, dân chủ cho người dân Việt Nam, Người đã đòi quyền được tự do học tập cho người dân bản xứ, đồng thời thành lập các trường kỹ thuật và chuyên nghiệp ở tất cả các tỉnh cho người bản xứ.

Sau khi đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, tìm ra con đường cứu nước, giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh càng ý thức sâu sắc rằng, không có tri thức, nhất là tri thức về lý luận cách mạng, người dân thuộc địa không thể có chìa khóa mở cánh cửa độc lập, tự do một cách thực sự. Trong những năm 1925-1927, mặc dù điều kiện hết sức khó khăn, nhưng Người đã tổ chức các lớp học lý luận chính trị, xuất phát từ yêu cầu cụ thể của cách mạng Việt Nam và theo phương châm hướng đến người học. Đó là hình mẫu, đặt nền tảng cho việc tổ chức các trường lớp của nền giáo dục cách mạng sau này.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ

Cộng hòa đã tạo điều kiện thực tế để Người hiện thực hóa khát vọng mở mang dân trí, dẫn dắt người dân đến với ấm no, tự do, hạnh phúc thực sự. Người đã khai sinh một nền giáo dục mới của một nước độc lập, một nền giáo dục hướng đến người học, nhằm đào tạo nên những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam, để “xây dựng lại cơ đồ mà tổ tiên đã để lại cho chúng ta, làm sao cho chúng ta theo kịp các nước khác trên hoàn cầu”¹.

Trên cơ sở kế thừa và phát huy truyền thống hiếu học quý báu của dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động và tổ chức mọi người dân tích cực tham gia chấn hưng nền giáo dục nước nhà, trước hết là phong trào bình dân học vụ. Người nêu tư tưởng chỉ đạo là giáo dục và hệ thống giáo dục của nền dân chủ mới không chỉ giúp mọi người dân biết đọc, biết viết, mà còn phải giúp họ có thêm và nâng cao những kiến thức khoa học - kỹ thuật và đời sống. Nền giáo dục đó không chỉ quan tâm giáo dục kiến thức khoa học, mà trước hết và chú trọng giáo dục về đạo đức mới, lối sống mới, thực hiện “nhiệm vụ cấp bách là phải giáo dục lại nhân dân chúng ta”², “làm cho dân tộc chúng ta trở nên một dân tộc dũng cảm, yêu nước, yêu lao động, một dân tộc xứng đáng với nước Việt Nam độc lập”³. Bằng những việc làm cụ thể như chỉ đạo thành lập Nha Bình dân học vụ, Hội đồng

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.35, 7, 7.

cố vấn học chính, lập Trường Đại học quốc gia Việt Nam, ký nhiều sắc lệnh liên quan đến tổ chức lại ngành giáo dục..., Người đã chính thức mở ra một kỷ nguyên mới trong sự nghiệp khai sáng và thức tỉnh của dân tộc Việt Nam bằng một nền giáo dục toàn diện, với mục tiêu “Thật thà phụng sự nhân dân”¹.

Trong hoàn cảnh đất nước vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu nền giáo dục mới phải là một nền “giáo dục kháng chiến và kiến quốc”². Mặc dù nền giáo dục mới chỉ được thực hiện ở các vùng tự do, song với sự quan tâm, chỉ đạo của Hồ Chí Minh, quan điểm “ai cũng được học hành”, “cải tạo trí thức cũ”, “đào tạo trí thức mới” trong ngành giáo dục đã đi vào thực tế cuộc sống. Đi đôi với việc mở mang trường lớp, Người yêu cầu sửa đổi nội dung chương trình, cách dạy và cách học, trong đó chú trọng giáo dục bao gồm cả văn hóa, chính trị, khoa học - kỹ thuật, đạo đức cách mạng... Đó không phải là nền giáo dục chạy theo bằng cấp, mà là một nền giáo dục đào tạo và phát triển toàn diện con người, hướng con người đến những giá trị chân, thiện, mỹ, một nền giáo dục vì sự tiến bộ của mỗi con người và toàn dân tộc. Đó cũng là nền giáo dục mà phương châm: học và hành, lý luận và thực tế,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.400.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.575.

học tập và lao động sản xuất luôn gắn bó chặt chẽ với nhau, nhằm tẩy sạch tàn dư của nền giáo dục nô dịch.

Thấm nhuần lời dạy của Lênin: “Học, học nữa, học mãi”, Hồ Chí Minh đã chỉ đạo tổ chức phong trào học tập trong toàn dân, coi đây là công việc suốt đời, học không bao giờ đủ, để đánh thắng kẻ thù xâm lược, để xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng một cuộc sống phong phú cả về vật chất và tinh thần cho nhân dân. Người kêu gọi và tổ chức nhân dân học để nâng cao trình độ học vấn, nắm bắt được khoa học và kỹ thuật, để nhận thức được đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ của một người làm chủ nước nhà. Cán bộ, đảng viên thì học để có kiến thức cả về đạo đức công vụ và chuyên môn nghiệp vụ, đặc biệt là để thấm nhuần lý luận Mác - Lênin, nắm được tinh thần của phép biện chứng duy vật trong cách xử thế ở đời và làm người, giải quyết hài hòa, thấu đáo các quan hệ với mình, với việc, với người.

Với tư cách là vị lãnh tụ có tầm nhìn chiến lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu ra và chỉ đạo thành công trong thực tế phương châm “giáo dục là sự nghiệp của quần chúng”. Dưới sự lãnh đạo của Người, dù đất nước liên tục trong hoàn cảnh phải đối phó với nạn ngoại xâm, nhưng nền giáo dục cách mạng Việt Nam đã đạt được nhiều thành tích đáng tự hào, như thực hiện xóa nạn mù chữ, phát triển bổ túc văn hóa; mở rộng hệ thống nhà trường vừa học vừa làm, trường bổ túc công nông,

xây dựng hoàn chỉnh hệ thống giáo dục quốc dân từ mầm non đến đại học, trên đại học và gửi lưu học sinh đi đào tạo ở nước ngoài, cung cấp cho sự nghiệp cách mạng một nguồn nhân lực dồi dào, góp phần đánh thắng giặc ngoại xâm, giải phóng đất nước.

Có thể nói rằng, Hồ Chí Minh là người đặt nền móng đầu tiên cho nền giáo dục mới của nước Việt Nam mới - Nền giáo dục của một chế độ ưu việt, mang tính nhân văn cao cả, mà đích hướng tới là đào tạo ra những con người phát triển toàn diện cả đức và tài, để phụng sự Tổ quốc, phụng sự Đảng, phục vụ nhân dân.

8.2. Hồ Chí Minh - người suốt đời thực hành nâng cao dân trí, chăm lo xây dựng, bồi dưỡng thế hệ trẻ

Trên hành trình thực hiện khát vọng cứu nước, giải phóng dân tộc, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành đã trực tiếp đến với nghề giáo, khi xin vào dạy học tại Trường Dục Thanh - Phan Thiết. Năm 1925, khi hoạt động tại Quảng Châu - Trung Quốc, Nguyễn Ái Quốc đã tổ chức lớp huấn luyện và trực tiếp tham gia giảng dạy, đào tạo nhiều lớp thanh niên ưu tú. Những bài giảng tại lớp huấn luyện lý luận chính trị ở Quảng Châu về tư cách người cách mạng, lý luận cách mạng giải phóng dân tộc, về đảng cộng sản, về chủ nghĩa cộng sản, phương pháp tuyên truyền, vận động và tổ chức cách mạng đã được Người trình bày một cách dễ hiểu,

dễ nhớ và dễ thực hiện, góp phần tạo dựng một đội ngũ cán bộ cốt cán, những “hạt giống đỏ” cho phong trào cách mạng, chuẩn bị cho sự ra đời của một chính đảng vô sản kiểu mới ở Việt Nam.

Trong hành trình trở về Tổ quốc, Hồ Chí Minh cũng chỉ đạo mở lớp đào tạo và trực tiếp tham gia giảng dạy cho những người yêu nước Việt Nam, khi Người đến khu vực biên giới Việt - Trung. Đặc biệt là lớp huấn luyện về “Con đường giải phóng”, tổ chức tháng 1-1941, tại Nậm Quang (Tỉnh Tây, Quảng Tây, Trung Quốc) và các lớp huấn luyện tại Cao Bằng trong những năm 1941-1942.

Thời điểm trước Cách mạng Tháng Tám, nhiều lớp học chữ đầu tiên đã được tổ chức ngay giữa rừng Pác Bó gắn liền với vai trò và hình ảnh thân thiết của người thầy giáo Hồ Chí Minh.

Trong buổi đầu của chế độ mới, giữa muôn vàn khó khăn, thách thức bởi thù trong giặc ngoài đang đe dọa nền độc lập dân tộc vừa mới giành lại được, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định một trong những nhiệm vụ cấp bách mà Chính phủ và toàn dân cùng phải tập trung thực hiện là xóa nạn mù chữ, tiêu diệt “giặc dốt”, một trong ba kẻ thù nguy hiểm đe dọa sự tồn vong của chính quyền cách mạng. Người đã kêu gọi toàn dân tham gia diệt giặc dốt. Những người chưa biết chữ cố gắng học cho biết chữ. Vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ không biết thì con bảo,

những người giàu có thì mở lớp học ở tư gia dạy cho những người không biết chữ ở hàng xóm láng giềng, các chủ ấp, chủ đồn điền, chủ hầm mỏ, nhà máy thì mở lớp học cho những tá điền, những người làm của mình... Đồng thời, với việc lập Nha Bình dân học vụ, Nha Giáo dục, Chính phủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu đã đạt được kỳ tích hiếm có, chỉ trong 3 năm đã giải quyết được cơ bản nạn mù chữ, có hơn 8 triệu người được xóa nạn mù chữ. Số người được dạy nâng cao về các kiến thức thường thức tăng lên đáng kể.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh đã kế thừa một quan điểm của Nho học vừa mang tính chiến lược, vừa mang giá trị nhân văn sâu sắc mà đến nay, đã trở thành phương châm hành động của toàn xã hội nói chung, của ngành giáo dục Việt Nam nói riêng: “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”. Bởi vậy, dù bận trăm công nghìn việc, Người vẫn thường xuyên quan tâm và chăm lo sự nghiệp giáo dục của nước nhà, coi giáo dục xã hội chủ nghĩa là phương thức quan trọng nhất của sự nghiệp “trồng người”, là một mắt xích không thể thiếu trong chiến lược bồi dưỡng thế hệ trẻ.

Nói cách khác, trọng trách to lớn của ngành giáo dục là đào tạo những người kế tục sự nghiệp cách mạng. Vì vậy, theo Người, dù khó khăn đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt và học tốt; các ngành, các cấp ủy đảng

và chính quyền địa phương phải quan tâm hơn nữa đến sự nghiệp này, phải chăm sóc nhà trường về mọi mặt, nhằm thúc đẩy sự nghiệp giáo dục của đất nước lên những bước phát triển mới. Có thể nói, “trồng người” là một tư tưởng có ý nghĩa to lớn, bởi đó là kế lâu bền để phát triển đất nước. Ngày nay, khi con người được coi là nguồn lực nội sinh quan trọng nhất đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, chúng ta càng cảm nhận thấy chiều sâu trong tư tưởng đó của Người.

Đối với sinh viên và học sinh, để xứng đáng là thế hệ cách mạng của đời sau, Chủ tịch Hồ Chí Minh đòi hỏi họ phải ra sức học tập: học tập trong nhà trường, trong gia đình và ngoài xã hội; học tập qua sách vở và từ chính thực tiễn cuộc sống. Học không phải để “làm quan” như trong xã hội cũ, mà là “Để phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, làm cho dân giàu, nước mạnh, tức là để làm trọn nhiệm vụ *người chủ* của nước nhà”¹.

Thực tế đã chứng minh rằng, một xã hội giàu mạnh, văn minh, ổn định, bền vững thì yếu tố phát triển đồng đều là đặc biệt quan trọng, tuy nhiên phát triển đồng đều không phải là bình quân hay cào bằng. Trong lĩnh vực giáo dục, sự phát triển đồng đều càng có vai trò quan trọng trong ổn định và phát triển xã hội.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.9, tr.179.

Đó chính là cơ sở để Hồ Chí Minh kiến tạo và xây dựng một nền giáo dục toàn dân. Người nhấn mạnh: “Giáo dục là sự nghiệp của quần chúng”¹; không phân biệt già, trẻ, gái, trai, cứ là người Việt Nam thì phải tham gia học tập, tham gia xóa nạn mù chữ. Có thể nói, ở bất kỳ đâu và với đối tượng nào, Người cũng căn dặn phải học tập để nâng cao trình độ, để hiểu biết được nhiều và phục vụ được tốt. Người nhắc nhở: “Từ trước đến nay, đồng bào ta đã hết lòng giúp đỡ công việc giáo dục. Tôi mong rằng từ nay về sau, đồng bào sẽ cố gắng giúp đỡ nhiều hơn nữa cho trường học và ai cũng tự mình cố gắng học tập”².

Với học sinh, thanh niên, Người càng nhấn mạnh hơn nhiệm vụ học tập, chỉ có không ngừng học tập thì mới tiến bộ mãi. Đến thăm các thầy cô giáo, Người cũng không quên nhắc nhở: phải không ngừng học tập để bồi bổ kiến thức mà dạy cho học sinh ngày một tốt hơn. Chỉ có xây dựng được một xã hội người dân có ý thức “học tập suốt đời” mới là nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của đất nước.

Dù là thầy giáo Nguyễn Tất Thành ở Trường Dục Thanh (Phan Thiết), hay thầy giáo Nguyễn Ái Quốc ở lớp huấn luyện lý luận chính trị Quảng Châu, hay là

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.15, tr.508.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.12, tr.648.

người chủ trì và trực tiếp giảng dạy về con đường giải phóng dân tộc ở biên giới Việt - Trung, hoặc là Chủ tịch Hồ Chí Minh - người khai sinh nền giáo dục cách mạng, khai sáng cho dân tộc Việt Nam, luôn luôn có sự thống nhất là một. Đó là nhà giáo dục thực tiễn, luôn thống nhất giữa tư tưởng và hành động, luôn nhất quán một chiến lược “vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”.

8.3. Hồ Chí Minh - tấm gương tự học suốt đời, thực hiện học đi đôi với thực hành, lý luận gắn liền với thực tiễn

Trong quá trình hoạt động cách mạng của mình, Hồ Chí Minh luôn lấy tự học làm chính, đây cũng là phẩm chất nổi bật ở Người. Trong lý lịch tự khai ở Đảng Cộng sản Pháp năm 1920, cũng như tham dự một số hội nghị và đại hội của Quốc tế Cộng sản năm 1924, Người đều ghi ở phần trình độ học vấn là: Tự học. Năm 1961, tại Hội nghị chuyên đề sinh viên quốc tế họp tại Việt Nam, Người kể: “Về văn hóa: Tôi chỉ học hết lớp tiểu học... Về hiểu biết phổ thông: Năm 17 tuổi, tôi mới thấy ngọn đèn điện lần đầu tiên, 29 tuổi mới nghe radiô lần đầu tiên...”¹. Năm 1959, nói chuyện tại Trường Đại học Pátgiagiaran (Indônêxia), Người kể: “Khi còn trẻ, tôi không có dịp đến trường đại học. Tôi đi du lịch và làm việc, đó là

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.13, tr.187.

trường đại học của tôi. Trường học ấy đã dạy cho tôi khoa học xã hội. Nó dạy cho tôi cách yêu, cách ghét, yêu nước, yêu loài người, yêu dân chủ, hòa bình và căm ghét áp bức, ích kỷ, v.v.. Trường học ấy đã dạy tôi khoa học quân sự, lịch sử và chính trị...”¹.

Rõ ràng, ở Người, chỉ có con đường tự học trong thực tế lao động và hoạt động cách mạng. Những năm tháng bôn ba hải ngoại, làm đủ các nghề để sống, khi làm bồi bếp trên tàu biển, khi thì đốt lò, quét tuyết trong mùa đông băng giá ở nước Anh, khi thì bán báo, làm thợ ảnh, vẽ đồ cổ ở nước Pháp, v.v., Người đều tranh thủ thời gian để tự học một cách kiên trì trong điều kiện không có thầy dạy, không có trường lớp, thiếu thốn cả về phương tiện vật chất và thời gian. Một thủy thủ trên tàu kể lại: “Mỗi ngày, chín giờ tối, công việc mới xong. Anh Ba mệt lử. Nhưng trong khi chúng tôi nghỉ hoặc đánh bài, anh Ba đọc hay viết đến mười một giờ hoặc nửa đêm”².

Về tự học ngoại ngữ, học chữ nào Người liền viết lên cánh tay, vừa đi vừa xem, vừa làm vừa học, đến cuối ngày,

1. *Hội thảo quốc tế về Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1990, tr.80.

2. Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.18.

chữ mờ dần đi cũng là lúc Người nhớ được hết. Những ngày sống ở Anh, “Công việc làm từ tám giờ đến mười hai giờ và chiều từ năm giờ đến mười giờ. Hằng ngày, buổi sáng sớm và buổi chiều, anh Ba ngồi trong vườn hoa Haidơ (Hyde), tay cầm một quyển sách và một cái bút chì. Hằng tuần vào ngày nghỉ, anh đi học tiếng Anh với một giáo sư người Ý”¹. Khi trở lại nước Pháp, Người thuê phòng trọ trong một khách sạn rẻ tiền. Mặc dù công việc nặng nhọc, kéo dài suốt ngày, Người vẫn thường đến thư viện đọc sách hoặc nghe những buổi nói chuyện để trau dồi kiến thức. Tối đến, Người đi dự những cuộc mít tinh, làm quen với các nhà hoạt động chính trị, văn hóa, nghệ thuật để nâng cao trình độ hiểu biết của mình. Cuộc sống lao động vất vả ấy đã rèn cho Người ý chí quyết tâm tự học một cách bền bỉ.

Sau này, khi nước nhà độc lập, trên cương vị người đứng đầu Đảng và Nhà nước, Người vẫn tự học qua sách báo và trong thực tiễn. Bằng sự miệt mài và say sưa tự học, Người đã lĩnh hội được hệ thống tri thức đồ sộ, có được trình độ học vấn uyên bác, tầm hiểu biết toàn diện và sâu rộng đồng thời có sự nhạy cảm sắc sảo. Nhà nghiên cứu Vaxiliép đánh giá: “Hiếm có một chính khách nào của thế kỷ XX có thể sánh được với Hồ Chí Minh về

1. Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Sđd, tr.31-32.

trình độ học vấn, tầm hiểu biết rộng lớn và sự thông minh trong cuộc đời”¹. Từ kinh nghiệm của bản thân, trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Người khuyên mọi người: “Lấy tự học làm cốt”. Trong các bài nói, bài viết, Người đều khuyên mọi người phải tự học là chính. Có thể nói, tự học là một trong những yếu tố quyết định tạo nên nhân cách và trí tuệ uyên thâm của Bác Hồ.

Quá trình học tập của Hồ Chí Minh luôn luôn xuất phát từ thực tiễn và gắn liền với thực tiễn. Người đã tự học tập, rèn luyện trong thực tế sinh động ở các nước thuộc địa, các nước thực dân, đế quốc, trong phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân các dân tộc bị áp bức. Chính từ thực tiễn ấy, Người đã tìm thấy lý luận Mác - Lênin, cảm nang thần kỳ để cứu dân, cứu nước.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, trên cơ sở kế thừa chủ nghĩa yêu nước, truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa văn hóa của nhân loại, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cùng với Đảng ta vận dụng một cách sáng tạo lý luận Mác - Lênin vào thực tiễn Việt Nam, đưa cách mạng đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Về việc học từ thực tiễn, Người kể: “Đến Quảng Châu hồi 1924-1927, tôi vừa theo dõi phong trào cách mạng trong nước ta, vừa tham gia công việc do Đảng Cộng sản

1. *Hội thảo quốc tế về Chủ tịch Hồ Chí Minh, Sđd*, tr.113.

Trung Quốc giao phó... Tôi được tham gia việc dịch tài liệu nội bộ và việc “tuyên truyền đối ngoại”, tức là viết bài về phong trào công nông cho một tờ báo bằng chữ Anh.

Lần thứ hai tôi đến Trung Quốc (cuối 1938) vào thời kỳ kháng chiến chống Nhật. Là một người binh nhì trong “Bát lộ quân”, tôi làm chủ nhiệm câu lạc bộ của một đơn vị ở Quế Lâm. Sau đó, được bầu làm bí thư chi bộ (kiêm phụ trách nghe radiô) của một đơn vị ở Hành Dương.

(Thế là tôi học được một ít kinh nghiệm xây dựng Đảng, khi ở Liên Xô; kinh nghiệm đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, khi ở nước Pháp; kinh nghiệm chống thực dân và phong kiến, khi ở Trung Quốc)”¹.

Sau này, trên cương vị đứng đầu Đảng và Nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường nhắc nhở mọi người học lý luận, đồng thời học trong thực tiễn. Người giải thích: Lý luận là đem thực tế trong lịch sử, trong kinh nghiệm, trong các cuộc đấu tranh, xem xét, so sánh thật kỹ lưỡng, rõ ràng, làm thành kết luận, rồi đem nó chứng minh với thực tế. Người ví: “Lý luận cũng như cái tên (hoặc viên đạn). Thực hành cũng như cái đích để bắn. Có tên mà không bắn, hoặc bắn lung tung, cũng như không có tên.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.13, tr.149.

Lý luận cốt để áp dụng vào thực tế. Chỉ học thuộc lòng, để đem lờ thiên hạ thì lý luận ấy cũng vô ích”¹. Vì thế, Người yêu cầu mọi người phải vừa học, vừa làm, học để áp dụng vào thực tiễn công tác. Trong lúc học lý thuyết phải nghiên cứu công việc thực tế. Người còn giải thích: Thời kỳ học ở nhà trường chưa thể cung cấp những kiến thức đầy đủ và sâu rộng; nó mới chỉ giúp ta được những điều căn bản, định rõ cho ta một phương hướng đi cho khỏi lầm đường và gọi cho ta lòng ham muốn nghiên cứu. Còn sau khi ra trường làm việc, phải nghiên cứu không những trong sách vở, mà còn phải nghiên cứu ngay trong thực tiễn công tác của mình, phải vừa làm, vừa học. Người khuyên mọi người: “Học trong xã hội, học nơi công tác thực tế, học ở quần chúng”².

Quá trình tự học, Hồ Chí Minh luôn học với một quyết tâm rất cao, Người căn dặn: “Học không bao giờ cùng”³, “Vì phải học, mà học thì rất khó khăn, tinh vi”⁴. Điều đó đòi hỏi trong học tập phải có quyết tâm cao. Minh chứng cho vấn đề này, có lần Người kể: “Ngày trước, Bác cũng đã làm phụ bếp. Lúc đó Bác là vong quốc nô, làm phụ bếp cho thực dân Pháp. Công việc vất vả từ 5 giờ sáng đến 9, 10 giờ tối. Nhưng Bác vẫn học

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.5, tr.275.

2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.6, tr.163, 61.

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.13, tr.273.

được văn hóa và chính trị. Có *quyết tâm* thì nhất định học được”¹.

Khi ở chiến khu Việt Bắc, tuy đã có tuổi, nhưng Người vẫn học tập và làm việc không mệt mỏi. Người làm việc suốt ngày, ngày thường cũng như chủ nhật. Sau mỗi bữa ăn, Người nghỉ một lát rồi làm việc ngay. Buổi sáng, Người giải quyết công việc giấy tờ hôm trước. Tiếp đó, Người tranh thủ đọc sách báo. Người xem công văn, xem xong rồi viết, đánh máy, suy nghĩ để trả lời các nơi. Phòng làm việc của Người có khi chỉ là chiếc chiếu trải xuống sàn nhà, những gì phải viết Người để lên đùi. Bài viết nào dài, Người đánh máy. Những lúc mỏi, Người kéo võng nằm suy nghĩ rồi lại dậy đánh máy tiếp. Vì vậy, không mấy khi Người có thời gian rảnh.

Với quyết tâm làm cho dân tộc ta trở thành một dân tộc “thông thái”, ngay từ khi nước nhà vừa giành được độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi: “Biết *ham học*. Trước hết là học chữ, học làm tính. Biết chữ, biết tính, thì làm việc gì cũng dễ dàng hơn. Một người không biết chữ, biết tính thì như nửa mù nửa quáng. Biết rồi, ta học thêm.

Ngoài ra, còn biết bao nhiêu điều cần học. Việc thế giới rất nhiều, học không bao giờ hết. Người có học mới

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.13, tr.152-153.

có tiến bộ. Càng học càng tiến bộ”¹. Chính Người đã mở nhiều lớp học văn hóa và chính trị cho cán bộ, đảng viên, thanh niên trong thời kỳ vận động thành lập Đảng, những năm đấu tranh giành độc lập dân tộc và những năm kháng chiến chống Pháp gian khổ.

Quan điểm của Người là: “Siêng học tập thì mau biết. Siêng nghĩ ngợi thì hay có sáng kiến”², “*Kế hoạch một phần, biện pháp phải hai phần, và quyết tâm phải ba phần*”³, “Học mãi để tiến bộ mãi. Càng tiến bộ, càng thấy càng phải học thêm”⁴... Người đòi hỏi mọi người học tập phải có quyết tâm cao, vì học tập là công việc phải tiếp tục suốt đời, suốt đời phải gắn liền lý luận với công tác thực tế. Không ai có thể tự cho mình đã biết đủ rồi, biết hết rồi, nên phải thường xuyên học và hành để tiến bộ không ngừng.

Trong quá trình lãnh đạo và điều hành đất nước, Người rất quan tâm đến việc học tập của mọi tầng lớp nhân dân.

1- Đối với đảng viên, Người yêu cầu: Tất cả các đảng viên phải cố gắng học tập, coi việc học tập lý luận chính trị là nhiệm vụ quan trọng của mình.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.117.

2, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.118, 61.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.25.

2- Với đảng viên, cán bộ hoạt động lâu năm, Người nói: “Công việc ngày càng nhiều, càng mới. Một mặt, Đảng phải đào tạo, dìu dắt đồng chí trẻ. Một mặt, đảng viên già phải cố gắng mà học.

Tôi năm nay 71 tuổi, ngày nào cũng phải học. Việc lớn, việc nhỏ, tôi phải tham gia. Công việc cứ tiến mãi. Không học thì không theo kịp, công việc nó sẽ gạt mình lại phía sau”¹.

Người nói với lớp huấn luyện đảng viên mới: “Bác thường nghe nói có đồng chí mới 40 tuổi mà đã cho mình là già cho nên ít chịu học tập. Nghĩ như vậy là không đúng, 40 tuổi chưa phải là già. Bác đã 76 tuổi nhưng vẫn cố gắng học thêm. Chúng ta phải học và hoạt động cách mạng suốt đời. Còn sống thì còn phải học, còn phải hoạt động cách mạng”².

3- Đối với người cao tuổi, Người động viên: Càng già càng phải tham gia mọi việc cách mạng, phải học tập văn hóa, kinh nghiệm công tác.

4- Đối với phụ nữ, Người dặn: Gắng học tập chính trị, học tập văn hóa, kỹ thuật; nâng cao tinh thần yêu nước và giác ngộ xã hội chủ nghĩa.

5- Đối với thanh niên, Người nhắc: Phải cố gắng học hỏi để không ngừng nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, kỹ thuật để phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.13, tr.273.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.15, tr.113.

6- Đối với thiếu nhi, ngay từ năm 1948, Người đã chỉ ra cách tổ chức học tập: từ 5 đến 10 cháu nên tổ chức thành một đội giúp nhau học hành. Sau này, Người khuyên các cháu: Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; học tập tốt, lao động tốt; đoàn kết tốt, kỷ luật tốt; giữ gìn vệ sinh; thật thà, dũng cảm¹.

Người động viên mọi người: “Phải có lòng ham tiến bộ, ham học hỏi, học luôn, học mãi”². Người còn căn dặn phải: “không sợ khó, có quyết tâm. Không biết thì phải cố gắng học, mà cố gắng học thì nhất định học được”³. Đây là những tổng kết đầy ý nghĩa của Người về việc học tập suốt đời.

Đối với việc học tập, một trong những phương pháp quan trọng mà Hồ Chí Minh yêu cầu là “học đi đôi với hành”, vì như Người nói: ““Không vào hang, không bắt được cọp”... *Không thực hành thì nhất định không thể hiểu biết*”⁴.

Nói chuyện với học viên Trường Thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa Hòa Bình, Người kể: “Trước đây lúc tuổi thanh niên, Bác hoạt động ở Pháp, cũng vừa lao động, vừa học tập, nhưng lúc đó lao động là lao động

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.13, tr.131-132.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.5, tr.464.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.12, tr.171.

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.7, tr.125.

nô lệ cho đế quốc. Bác phải làm thế để tự kiếm sống, nhưng vẫn dành thì giờ để học tập, ngày lao động, đêm học tập, chứ Bác không được đến trường học đâu”¹.

Quan điểm của Người là: Học để sửa chữa tư tưởng, học để tu dưỡng đạo đức cách mạng, học để tin tưởng, học để hành. Nói về tầm quan trọng của việc học đi đôi với hành, Người nói: Một người học xong đại học, có thể gọi là có trí thức. Song, người đó không biết cày ruộng, không biết làm công, không biết đánh giặc, không biết làm nhiều việc khác. Nói tóm lại: công việc thực tế không biết gì cả. Thế là chỉ có trí thức một nửa. Muốn thành một người trí thức hoàn toàn, thì phải đem cái trí thức đó áp dụng vào thực tế². Người còn giải thích: “Do thực hành mà tìm ra sự thật. Lại do thực hành mà chứng thực sự thật và phát triển sự thật. Từ hiểu biết bằng cảm giác tiến lên hiểu biết bằng lý trí. Lại từ hiểu biết bằng lý trí tiến lên thực hành lãnh đạo cách mạng, cải tạo thế giới.

Thực hành, hiểu biết. Lại thực hành, lại hiểu biết nữa. Cứ đi vòng như thế mãi, không bao giờ ngừng”³.

Điều đó đòi hỏi phải gắn học với hành, học để vận dụng sáng tạo vào trong thực tế công tác, trong cuộc sống,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.437.

2. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.275.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.130.

học để ứng xử với bản thân, với mọi người, với thực tế cuộc sống, để cống hiến cho sự nghiệp xây dựng đất nước. Vì thế, Người luôn nhắc nhở mọi người rằng, làm nghề gì cũng phải học và phải ham học, học trong công việc hằng ngày, trong việc lớn cũng như việc nhỏ, việc cao cũng như việc thấp.

Theo Người, học cốt để làm, học mà không làm, học mấy cũng không tác dụng, học mấy cũng vô ích. Học cốt để áp dụng vào công việc thực tế, lý thuyết mà không áp dụng vào thực tế là lý thuyết suông. Chỉ học thuộc lòng lý thuyết để đem lòe thiên hạ thì lý thuyết ấy cũng vô ích.

Với Hồ Chí Minh, “vừa học, vừa làm”, “học tập tốt, lao động tốt”, “học để áp dụng trong thực tế” là khẩu hiệu thực hiện phương châm “học đi đôi với hành”. Rõ ràng là từ lời nói đến việc làm cho thấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương “Học không biết chán”, “Học, học nữa, học mãi”, “Học không bao giờ cùng”, một tấm gương tự học suốt đời.

Chương II

VẤN ĐỀ ĐỔI MỚI GIÁO DỤC VIỆT NAM HIỆN NAY VÀ YÊU CẦU PHẢI VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ GIÁO DỤC

1. Đổi mới giáo dục - yêu cầu bức thiết của thời đại

1.1. Sự tác động của xu thế toàn cầu hóa

Xu thế toàn cầu hóa đã và đang tác động trực tiếp và gián tiếp đến hầu hết các lĩnh vực của các quốc gia trên thế giới, trong đó có lĩnh vực giáo dục. Giáo dục mang bản chất là truyền thụ kiến thức, nên lĩnh vực này tự nó mang tính không giới hạn. Tuy nhiên, bất cứ nền giáo dục nào cũng chịu sự chi phối rất mạnh mẽ của truyền thống văn hóa dân tộc và cả những tư tưởng xuất phát từ những ý thức hệ khác nhau. Phải chăng, cũng chính vì vậy, trong một thời gian dài từng tồn tại sự khác biệt rất xa cả về cấu trúc hệ thống giáo dục và cấu tạo chương trình giữa các quốc gia trên thế giới.

Ngày nay, toàn cầu hóa đang diễn ra như một xu thế không thể đảo ngược được, nhất là từ sau khi chiến tranh lạnh kết thúc, sự đối đầu căng thẳng giữa hai hệ thống xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa không còn và trong bối cảnh cuộc cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại đang phát triển như vũ bão. Hệ quả là sự hợp tác cùng phát triển trong không gian hòa bình rõ ràng đang trở thành một chiều hướng tích cực trong quan hệ quốc tế hiện nay. Bên cạnh đó, sự cạnh tranh giữa các quốc gia trong cuộc đua toàn cầu cũng diễn ra quyết liệt. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)* đã chỉ rõ: “Đặc điểm nổi bật trong giai đoạn hiện nay của thời đại là các nước với chế độ xã hội và trình độ phát triển khác nhau cùng tồn tại, vừa hợp tác vừa đấu tranh, cạnh tranh gay gắt vì lợi ích quốc gia, dân tộc”¹.

Hiện nay, trong số hơn 200 quốc gia trên thế giới, thì 11 quốc gia² lớn, có sức chi phối lớn đối với chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, đối ngoại thế giới và quan hệ quốc tế đương đại. Những nước này chiếm 1/3 diện tích, 1/2 dân số và 70% GDP của thế giới. Năm nước Mỹ, Nga, Anh, Pháp, Trung Quốc là Ủy viên thường

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.68-69.

2. Đó là: Mỹ, Canada, Braxin, Nga, Anh, Pháp, Đức, Italia, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ.

trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc có ảnh hưởng chi phối quan hệ giữa các dân tộc. Các nước lớn đóng vai trò chính trong xác định trật tự thế giới, vạch luật chơi, xây dựng cơ chế giải quyết các vấn đề khu vực và trên thế giới. Quan hệ các nước lớn không phải là hoàn toàn thống nhất, mà gồm nhiều loại: đồng minh, liên kết, không liên kết, đối thủ, đối tác... Quan hệ các nước lớn tác động đến toan tính của các quốc gia trong việc lựa chọn con đường và định hướng phát triển. Rõ ràng, thế giới ngày nay đang trong giai đoạn biến đổi nhanh chóng. Mỗi quốc gia, dân tộc đang đứng trước vận hội mới, thời cơ mới, cùng với đó là những khó khăn và thách thức mới. Để nắm bắt thời cơ, vượt qua những khó khăn, thách thức, mỗi quốc gia phải không ngừng phấn đấu gia tăng sức mạnh, cả sức mạnh cứng (quyền lực cứng) và sức mạnh mềm (quyền lực mềm), cả sức mạnh về quân sự và sức mạnh về kinh tế, văn hóa. Với ý nghĩa là yếu tố hàng đầu tạo nên chất lượng nguồn lực con người - nguồn lực quan trọng nhất trong các nguồn lực, tài nguyên quý báu nhất trong các nguồn tài nguyên, giáo dục chính là chìa khóa cho sự gia tăng sức mạnh đó của các quốc gia.

Trong quá trình toàn cầu hóa, sự giao thoa, đối thoại, hợp tác, cạnh tranh giữa các nền giáo dục, làm cho nền giáo dục của mỗi nước buộc phải có những thay đổi; đòi hỏi một mặt phải nắm chắc và phát huy có hiệu quả những giá trị, mục tiêu giáo dục của dân tộc,

đồng thời tiếp thu có chọn lọc các giá trị tích cực, tiên tiến và phù hợp của các nền giáo dục khác trên thế giới.

Quá trình dịch vụ hóa giáo dục gắn với quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế về giáo dục đã làm cho chức năng của giáo dục có sự thay đổi nhất định và được nâng lên một nấc thang mới, trong tương quan với các lĩnh vực khác của đời sống xã hội. Giáo dục không chỉ đơn thuần là lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực do Nhà nước chi phối, mà còn trở thành một lĩnh vực dịch vụ tham gia vào thị trường khu vực và thế giới.

Do những thay đổi về chức năng và cơ chế phát triển giáo dục gắn liền với trình độ phát triển cao của kinh tế - xã hội và của các lĩnh vực khác, giáo dục trên thế giới đang diễn ra những xu hướng mới cần được nhận thức đầy đủ và sâu sắc, đó là: xu hướng toàn cầu hóa, hội nhập, hợp tác và cạnh tranh quốc tế về giáo dục tăng lên; xu hướng đại chúng hóa, đa dạng hóa các loại hình và phương thức đào tạo (xuất hiện nhiều hình thức đào tạo mới như phát triển đào tạo từ xa, qua mạng Internet).

Đồng thời, sự thay đổi chức năng và mô hình của các cơ sở giáo dục, đào tạo khiến giáo dục ngày càng gắn bó mật thiết, trực tiếp, hiệu quả hơn với sự phát triển kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ; cơ chế phát triển giáo dục, đào tạo ngày càng tương thích hơn với cơ chế phát triển kinh tế - xã hội và cơ chế thị trường; tính chất dịch vụ và cung ứng dịch vụ giáo dục, đào tạo ngày

càng tăng lên; xu hướng xã hội hóa trong phát triển giáo dục, đào tạo được đẩy mạnh, giáo dục trở thành một nhu cầu tự thân thiết yếu của mỗi người, gắn với quá trình tự học và học tập suốt đời; chất lượng giáo dục, đào tạo trở thành vấn đề của toàn xã hội, một nội dung quản lý nhà nước, một giá trị quốc gia, một điều kiện để mở rộng hợp tác quốc tế. Đây là thời cơ, nhưng cũng là thách thức đối với tất cả các quốc gia, dân tộc, không chỉ riêng đối với Việt Nam.

Đổi mới giáo dục - đào tạo, với những phân tích trên đây, được xem là xu thế mang tính toàn cầu, đó không chỉ là vấn đề của riêng Việt Nam, mà thực sự là vấn đề của tất cả các nước khi tham gia vào môi trường quốc tế. Đối với Việt Nam, để thực hiện thành công khâu đột phá chiến lược “phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao” trong giai đoạn mới, chúng ta cũng không thể nằm ngoài các xu hướng này.

Trong môi liên kết ngày càng chặt chẽ, có tính hệ thống của quá trình toàn cầu hóa, là một nước có nền giáo dục còn đang tồn tại những yếu kém so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới, Việt Nam cần phải chú ý khai thác những điều kiện và cơ hội học hỏi, tiếp thu những kinh nghiệm, thành tựu, tinh hoa của giáo dục quốc tế, thực hiện bước phát triển rút ngắn, đi tắt, đón đầu trong lĩnh vực giáo dục, để vươn lên, bắt kịp sự phát triển của các quốc gia tiên tiến trong khu vực và trên thế giới. Bởi giáo dục đóng vai trò quan

trọng trong việc chuẩn bị nguồn nhân lực có chất lượng của mỗi đất nước và tạo cơ hội học tập, để ngày càng phát triển hoàn thiện cho mỗi người dân. Sự liên kết này một mặt tạo nên thị trường quốc tế rộng lớn, tạo điều kiện cho sự trao đổi, tiếp thu những thành tựu công nghệ, nhưng mặt khác tạo nên sự cạnh tranh quốc tế gay gắt, quyết liệt với một sức ép cạnh tranh lớn hơn, đặc biệt với những nước có nền giáo dục như Việt Nam. Quá trình toàn cầu hóa cũng chứa đựng nguy cơ chảy máu chất xám ở các nước đang phát triển, khi mà nguồn nhân lực ưu tú có nhiều khả năng bị thu hút sang các nước giàu có.

Cùng với quá trình toàn cầu hóa, năm 1995 giáo dục Việt Nam bắt đầu được xem là lĩnh vực dịch vụ khả mại theo Hiệp định GATS¹. Việc gia nhập Hiệp định GATS

1. Hiệp định chung về thương mại dịch vụ (GATS) định nghĩa phạm vi của những phương thức thị trường trong giáo dục một cách khá rộng. Thương mại trong giáo dục có thể thực hiện dưới bốn hình thức: 1- Cung cấp dịch vụ xuyên biên giới; bao gồm đào tạo từ xa xuyên biên giới, môi trường học tập ảo, nội dung số hóa của giáo dục, và học tập trực tuyến; 2- Sự tiêu thụ dịch vụ ở nước ngoài, ví dụ như sinh viên du học ở nước khác; 3- Hiện diện thương mại của nhà cung cấp dịch vụ giáo dục ở một quốc gia khác, ví dụ một trường nước ngoài mở chi nhánh hay cơ sở đào tạo ở nước khác; 4- Sự hiện diện trực tiếp của lực lượng nhân sự ở một quốc gia khác nhằm cung cấp dịch vụ giáo dục, ví dụ như các giáo sư, các nhà nghiên cứu, hay giảng viên làm việc ở nước ngoài.

đã đưa vào Việt Nam những hình thức đào tạo mới như đào tạo trực tuyến và đào tạo từ xa, dùng những nội dung số hóa trong việc giáo dục xuyên biên giới. Trong việc phát triển giáo dục xuyên biên giới, chương trình đào tạo cần được thiết kế nhằm đáp ứng nhu cầu của người học. Theo nghĩa ấy, việc lựa chọn mục đích, mục tiêu, và triết lý phù hợp với mối quan tâm của người học, phù hợp với yêu cầu của đất nước và những giá trị giáo dục của thời đại là điều quan trọng dẫn tới thành công trong hợp tác quốc tế. Điều đó đòi hỏi chúng ta phải tìm một giải pháp thực tiễn nhằm cải tiến chất lượng việc học tập và nâng cao hiểu biết quốc tế trong giáo dục.

Xu hướng toàn cầu hóa cũng đặt ra hàng loạt những vấn đề có tính chất quốc tế, từ những vấn đề về biến đổi khí hậu, tình trạng cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường, mất cân bằng sinh thái đến những biến động chính trị, quân sự khôn lường... đòi hỏi các quốc gia muốn tồn tại và phát triển phải trang bị cho các thế hệ tương lai không chỉ là những tri thức đơn thuần mà là năng lực, kỹ năng xử lý hàng loạt các vấn đề liên tục phát sinh và khả năng thích ứng cao trước mọi biến động của thời cuộc với trách nhiệm của những công dân toàn cầu. Yêu cầu đó đặt lên vai ngành giáo dục của tất cả các quốc gia, trong đó có Việt Nam trong việc xác định nội dung chương trình đào tạo, phương pháp và

cách thức đào tạo phù hợp và hiệu quả đối với những công dân của mình.

Về một phương diện khác, không loại trừ bất cứ một quốc gia nào, quá trình toàn cầu hóa đang có những mặt trái của nó, trong đó vấn đề nổi cộm là sự tha hóa đạo đức, lối sống, đặc biệt là trong giới trẻ đang ngày càng trầm trọng, gây nên những bất ổn không nhỏ trong xã hội. Yêu cầu dạy “làm người” chưa bao giờ trở nên cấp bách như hiện nay. Điều đó đòi hỏi hệ thống giáo dục của Việt Nam cũng như của các nước phải điều chỉnh theo hướng tăng mạnh việc trang bị nền tảng văn hóa, kỹ năng sống và các giá trị đạo đức cho người học... Giáo dục trong thế kỷ XXI phải thực hiện được sứ mệnh nhân văn hóa tiến trình toàn cầu hóa, biến toàn cầu hóa thành điều có ý nghĩa văn hóa đối với từng con người và với tất cả các quốc gia.

1.2. Tác động của sự phát triển mạnh mẽ cuộc cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại và kinh tế tri thức

Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại đã tạo ra sự biến đổi về chất chưa từng có trong lực lượng sản xuất, không chỉ dừng lại ở việc cải tiến công cụ, mà đã làm thay đổi hoàn toàn phương thức tạo ra sản phẩm. Vào những thập niên cuối của thế kỷ XX sang hai thập niên đầu thế kỷ XXI, khoa học và công nghệ

trên thế giới phát triển như vũ bão, tạo ra những bước tiến nhảy vọt, đặc biệt trong các lĩnh vực điện tử - viễn thông, tin học và công nghệ thông tin, tự động hóa, công nghệ sinh học. Những thành tựu của sự phát triển này đã tác động mạnh mẽ đến mọi mặt của đời sống xã hội trong từng quốc gia và trên phạm vi toàn cầu. Sự bùng nổ thông tin và đổi mới công nghệ nhanh đến mức chóng mặt. Những chuyển biến hết sức mạnh mẽ này đã làm thay đổi nhiều triết lý, quan niệm, phương thức tổ chức và hoạt động của hầu hết các lĩnh vực, mà trước hết chính là giáo dục, đào tạo.

Dưới tác động của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại, kinh tế thế giới đang chuyển sang kinh tế tri thức. Trong nền kinh tế tri thức, hoạt động chủ yếu nhất là tạo ra tri thức, quảng bá tri thức, sử dụng tri thức và biến tri thức thành giá trị. Lực lượng sản xuất xã hội từ dựa vào tài nguyên thiên nhiên đang chuyển mạnh sang dựa chủ yếu vào khả năng và năng lực sáng tạo vô tận của con người. Lợi thế cạnh tranh ngày nay không còn nằm chủ yếu ở tài nguyên thiên nhiên hoặc lao động rẻ, mà nghiêng về tiềm lực tri thức và công nghệ, vốn là sản phẩm sáng tạo của con người. Do vậy, nền giáo dục Việt Nam phải hướng vào việc đào tạo ra nguồn nhân lực có chất lượng cao, đủ sức cạnh tranh trên thị trường khu vực và tiến dần ra thị trường thế giới.

Trong thời đại khoa học - công nghệ, những tri thức mới được tạo ra với cấp số nhân, được phổ biến nhanh và rộng đến mức khó có thể hình dung được, có thể lưu giữ những khối lượng khổng lồ bằng những phương tiện vô cùng gọn nhẹ và việc tìm kiếm, sử dụng lại rất dễ dàng, khiến cho những kiến thức chuyên môn có tính cụ thể, mang tính thông tin đơn thuần nhanh chóng bị rơi vào lạc hậu, cái mới luôn có cái mới hơn thay thế trong một thời gian ngắn. Điều đó đòi hỏi phải xem xét tới những chuyển biến rất rõ ràng trong giáo dục, đó là chuyển dần từ dạy kiến thức chuyên môn sang dạy cách tự học, tự nghiên cứu; thay việc truyền bá và tiếp nhận thông tin bằng việc trang bị kỹ năng tiếp nhận, xử lý và giải quyết thông tin. Hơn nữa, sự giải phóng về công nghệ khiến cho tất cả mọi người đều có thể tiếp cận, hưởng thụ lợi ích của giáo dục. Việc học tập không chỉ giới hạn trong không gian chật hẹp là nhà trường, mà có thể tiến hành ở bất cứ đâu và bất cứ lúc nào. Theo lôgic đó, cơ hội và yêu cầu học tập không chỉ dành cho lứa tuổi cấp sách đến trường, mà dành cho tất cả mọi người. Triết lý xã hội học tập, học tập suốt đời dần dần khẳng định được tính đúng đắn trong thời đại bùng nổ thông tin như hiện nay.

Với việc kết nối mạng Internet, các công nghệ, tri thức không còn là không thể với các địa điểm xa xôi, cách trở và khó tiếp cận, hoặc chỉ giới hạn với một số ít người.

Vì vậy, giáo dục từ xa, giáo dục trực tuyến đã trở thành một thế mạnh của thời đại, tạo nên một nền giáo dục mở, phi khoảng cách, thích ứng với nhu cầu của từng người học. Đây là hình thức giáo dục ở mọi lúc, mọi nơi và cho mọi người, trở thành giải pháp hiệu quả nhất để đáp ứng các yêu cầu ngày càng tăng về giáo dục.

Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ và kinh tế tri thức cũng tạo cơ hội thuận lợi cho giáo dục Việt Nam tận dụng thời cơ, ứng dụng những thành tựu của khoa học - công nghệ hiện đại để vươn lên, tạo nên sự phát triển nhanh, bền vững. Mặt khác, sự phát triển đó cũng tiềm ẩn nguy cơ thách thức đối với các nước ở trình độ thấp sẽ trở thành “bãi rác công nghệ” của thế giới, đồng thời cũng tạo điều kiện cho sự du nhập những giá trị văn hóa xa lạ ở mỗi quốc gia, sự xâm lấn của văn hóa ngoại lai làm đảo lộn nhiều giá trị văn hóa dân tộc. Một nền văn hóa mất bản sắc thì sẽ không còn là nền văn hóa dân tộc và khi đó nhân loại và mỗi quốc gia sẽ rơi vào một thứ chủ nghĩa đế quốc mới - đế quốc văn hóa. Từ chủ nghĩa đế quốc văn hóa lại có thể dẫn đến những âm mưu xâm lược mới của các quốc gia có ưu thế và quyền lực. Đương nhiên, nếu tình hình trên xảy ra thì việc dẫn đến một cuộc chiến tranh mới là điều khó tránh, trong đó có thể có chiến tranh về ý thức hệ, về tôn giáo như những dự báo của một số chính trị gia trước đây.

Đổi mới giáo dục ở Việt Nam phải tính toán đến việc tiếp thu, tiếp biến văn hóa tiên tiến của nhân loại, đồng thời với việc bảo lưu và gìn giữ những giá trị văn hóa truyền thống, những nét văn hóa đặc sắc, mang cốt cách của dân tộc Việt Nam trong các thế hệ tương lai. Đó vừa là cơ hội, vừa là thách thức đang đặt ra trong quá trình đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam hiện nay.

1.3. Tác động của xu hướng cải cách giáo dục trên thế giới

Để thích ứng với những thay đổi nhanh chóng của tình hình thế giới, đặc biệt là sự phát triển của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ, xu hướng toàn cầu hóa và kinh tế tri thức, nhiều quốc gia trên thế giới đều đã xem xét lại hệ thống giáo dục và tiến hành nhiều điều chỉnh, cải cách. Từ cuối thập niên 80 của thế kỷ XX, nhất là sang những năm đầu thế kỷ XXI, đã có nhiều chương trình cải cách giáo dục được thực hiện ở các nước như Mỹ, Anh, Pháp, Đức, Nhật Bản, Phần Lan, Thụy Điển, Ôxtrâylia, Hàn Quốc, Xingapo... Điều đáng chú ý là đây là những quốc gia đã có nền giáo dục phát triển, được thế giới ghi nhận, nhưng họ vẫn thực hiện cải cách giáo dục, bởi nhận thức được rõ yêu cầu phải thay đổi để phù hợp với tình hình mới của quốc tế và trong nước.

Từ cuối thế kỷ XX, cùng với quá trình hội nhập sâu rộng trong quan hệ quốc tế là sự phát triển như vũ bão của khoa học - kỹ thuật, công nghệ. Nhu cầu về nguồn nhân lực lao động có chất lượng tăng lên. Cải cách giáo dục trở thành vấn đề thời sự nóng bỏng ở nhiều quốc gia, đặc biệt là ở những nước phát triển. Tất nhiên, mỗi nước có những vấn đề trọng tâm riêng của mình, với những mức độ mạnh, yếu khác nhau.

Ở Mỹ, những cải cách này nhằm mục đích chính là cơ cấu lại nguồn nhân lực; nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục, tăng cường kết quả học tập của học sinh nhằm cung cấp một lực lượng lao động có trình độ, có khả năng cạnh tranh và thích ứng tốt nhất trong nền kinh tế của Mỹ và toàn cầu, bảo đảm giữ vững vị trí là cường quốc kinh tế trên thế giới của Mỹ.

Ở nhiều nước Tây Âu, mục đích chính của những nỗ lực này là đẩy mạnh kinh tế tri thức và thích ứng với đòi hỏi mới của nền kinh tế toàn cầu hóa. Ở Liên bang Nga, luật giáo dục bảo đảm tính nhân văn trong giáo dục, dành sự ưu tiên cho các giá trị chung của con người, sự phát triển tự do của cá nhân, bồi dưỡng tinh thần công dân, lòng yêu nước, giữ gìn tính chất truyền thống của giáo dục, song bảo đảm sự tự do và đa nguyên trong giáo dục, phát triển dân chủ và củng cố tinh thần dân tộc.

Ở châu Á, Trung Quốc và Ấn Độ cải cách giáo dục nhằm đẩy nhanh tiến độ tiếp cận, ứng dụng những thành tựu khoa học và công nghệ mới. Nhật Bản chú trọng hơn nữa đến giáo dục chủ nghĩa yêu nước, đáp ứng yêu cầu đưa Nhật Bản sớm trở thành một cường quốc hoàn chỉnh cả kinh tế và chính trị. Xingapo chú trọng làm mọi việc để trở thành “cái lò” đào tạo trí thức cho các nước, nhất là các nước trong khu vực.

Ở Thái Lan, tập trung cải cách chương trình học từ mẫu giáo đến đại học, dạy nghề kỹ thuật với các loại hình học chính quy, phi chính quy và phi trường quy, khuyến khích các lực lượng xã hội, cá nhân tham gia vào công tác giáo dục, xây dựng cơ cấu quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền; tăng cường thực hiện chuẩn giáo dục về đánh giá chất lượng giáo dục; cải cách công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên phổ thông, giảng viên đại học và cán bộ quản lý giáo dục; sử dụng các công nghệ mới cho giáo dục.

Hàn Quốc, chú trọng mục tiêu giáo dục, được ghi trong Điều 2 của Luật giáo dục với các điểm chủ yếu sau: Phát triển kiến thức và thói quen cần thiết cho sự phát triển. Giáo dục tinh thần bất khuất, tinh thần yêu nước, bảo vệ độc lập dân tộc và sự nghiệp hòa bình thế giới, gìn giữ và phát triển văn hóa dân tộc. Trau dồi tinh thần tìm chân lý và năng lực tự do khoa học. Phát triển lòng yêu tự do, tình cảm thẩm mỹ, đức tính cần cù

và tận tụy với công việc... Cải cách giáo dục ở Hàn Quốc nhằm giảm nhẹ cho học sinh việc học quá tải và không phải qua các kỳ thi, xây dựng “Cộng đồng nhà trường tự chủ”, tăng ngân sách giáo dục lên 5% GDP.

Từ việc tiến hành cải cách giáo dục của nhiều nước trên thế giới, có thể thấy cải cách và phát triển giáo dục là yêu cầu tất yếu, khách quan của việc xây dựng đất nước trên mọi lĩnh vực, trước hết là phát triển kinh tế - xã hội.

Dù có những điểm cụ thể không giống nhau, thậm chí còn có những tranh cãi nhất định về tính đúng đắn của những cải cách giáo dục trong nội bộ một số quốc gia, nhưng điểm chung của các chương trình cải cách giáo dục là được thiết kế theo hướng hiện đại hóa, hướng đến việc trang bị những kiến thức thực tế đòi hỏi, nhằm tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao. Các nước đều xem phát triển giáo dục là nhiệm vụ trọng tâm của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, dành cho giáo dục những đầu tư ưu tiên. Giáo dục suốt đời trở thành đòi hỏi và cam kết của mỗi quốc gia. Hệ thống giáo dục, chương trình và phương pháp giáo dục của các quốc gia tiếp tục được thay đổi, nhằm xóa bỏ mọi ngăn cách trong các nhà trường, tạo thuận lợi cho việc tiếp thu kiến thức, cung cấp các tri thức hiện đại, đáp ứng được yêu cầu mới phát sinh của nền kinh tế, giành được những ưu thế cạnh tranh trên trường quốc tế. Hàng loạt

các công trình, các văn kiện quan trọng về tư tưởng chấn hưng, cải cách giáo dục của các nước trên thế giới và khu vực đã được công bố để các nhà hoạch định chính sách giáo dục, các nhà nghiên cứu, quản lý giáo dục các cấp ở các nước trên thế giới tham khảo, sử dụng.

Những cải cách và phát triển giáo dục trên thế giới cho thấy trong bối cảnh hiện nay, cải cách giáo dục là một yêu cầu khách quan, một đòi hỏi có tính tất yếu. Việt Nam cũng không nằm ngoài yêu cầu đó. Việt Nam đang trong giai đoạn đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, do đó việc nghiên cứu, chọn lọc, kế thừa các thành quả, những kinh nghiệm cải cách giáo dục của các quốc gia trên thế giới là rất cần thiết. Việc hoạch định, nghiên cứu mục tiêu, nội dung chương trình, phương pháp và cách quản lý giáo dục sẽ có thêm một nguồn tài liệu tham khảo quan trọng.

Tuy nhiên, từ kinh nghiệm cải cách giáo dục của các nước trên thế giới, cũng cần phải thấy rằng, đây là một quá trình khó khăn, phức tạp, gian khổ, luôn luôn tiềm ẩn những sai lầm, thất bại, vì vậy chúng ta phải nắm vững quan điểm, đường lối chính trị, mục tiêu giáo dục đã được xác định; tránh việc vận dụng kinh nghiệm của các nước một cách rập khuôn, giáo điều, thiếu sáng tạo, không phù hợp với điều kiện, phương tiện vật chất và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên... của Việt Nam. Coi trọng kinh nghiệm và xu thế quốc tế trong hội nhập thế giới

về giáo dục, song phải giữ vững độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia trên lĩnh vực này, đồng thời với việc phát triển bền vững theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

2. Đổi mới giáo dục - yêu cầu bức thiết của sự phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam

Từ khi thực hiện sự nghiệp đổi mới đến nay, qua hơn 30 năm Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử¹. Từ một nước bị khủng hoảng kinh tế - xã hội khá trầm trọng, lạm phát lên đến mức “phi mã” 774% (năm 1988), Việt Nam đã vượt ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, thoát khỏi tình trạng nước kém phát triển, bước vào nhóm các nước đang phát triển, có mức thu nhập trung bình và hoàn thành nhiều mục tiêu phát triển thiên niên kỷ. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa từng bước hình thành và phát triển. Thành tựu phát triển kinh tế - xã hội làm cho diện mạo của đất nước và đời sống nhân dân có nhiều thay đổi. Đất nước giữ vững ổn định về chính trị - xã hội, quốc phòng, an ninh được tăng cường. Văn hóa - xã hội có bước phát triển. Dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát huy và ngày càng mở rộng. Đại đoàn kết toàn dân tộc không ngừng được củng cố,

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.65-66.

tăng cường. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền và cả hệ thống chính trị được chú trọng đẩy mạnh. Quan hệ đối ngoại phát triển và ngày càng mở rộng, đi vào chiều sâu. Vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao. Từ một nước ở trong tình thế bị bao vây, cô lập, cấm vận, Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao với 185 nước trên thế giới, trong đó có tất cả các nước lớn, thúc đẩy quan hệ kinh tế, thương mại, đầu tư với 224 thị trường tại tất cả các châu lục, thiết lập quan hệ đối tác chiến lược và toàn diện với nhiều quốc gia có vị thế trên thế giới.

Thế và lực của đất nước vững mạnh thêm nhiều, tạo ra những tiền đề quan trọng để đất nước chuyển sang giai đoạn phát triển mới. Từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (năm 1996), Đảng ta đã xác định cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn phát triển mới là thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trước hết là công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, được chú trọng đẩy nhanh trong những năm qua, nhằm sớm đưa đất nước trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, để không ngừng nâng cao tiềm lực của đất nước và ngày càng nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, Việt Nam vẫn còn tồn tại những hạn chế và phải đối mặt với không ít khó khăn,

thách thức trong quá trình phát triển. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII chỉ ra rằng: Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận còn bất cập, chưa làm rõ được một số vấn đề đặt ra trong quá trình đổi mới để định hướng trong thực tiễn, cung cấp cơ sở khoa học cho hoạch định đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội còn một số vấn đề cần phải qua tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận để tiếp tục làm rõ.

Kinh tế phát triển chưa bền vững, chưa tương xứng với tiềm năng, yêu cầu và thực tế nguồn lực được huy động. Trong 10 năm gần đây, kinh tế vĩ mô có lúc thiếu ổn định, tốc độ tăng trưởng kinh tế suy giảm, phục hồi chậm. Chất lượng, hiệu quả, năng suất lao động xã hội và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp. Phát triển thiếu bền vững cả về kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường. Nhiều vấn đề bức xúc nảy sinh, nhất là các vấn đề xã hội và quản lý xã hội chưa được nhận thức đầy đủ và giải quyết có hiệu quả; còn tiềm ẩn những nhân tố và nguy cơ mất ổn định xã hội. Trên một số mặt, một số lĩnh vực, một bộ phận nhân dân chưa được thụ hưởng đầy đủ, công bằng thành quả của công cuộc đổi mới. Đổi mới chính trị chưa đồng bộ với đổi mới kinh tế; năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị chưa ngang tầm nhiệm vụ.

Việc tạo nền tảng để cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại không đạt được mục tiêu đề ra.

Bốn nguy cơ mà Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII của Đảng (năm 1994) nêu lên vẫn tồn tại, có mặt diễn biến phức tạp, như tham nhũng, lãng phí, “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch với những thủ đoạn mới, nhất là triệt để sử dụng các phương tiện truyền thông trên mạng Internet để chống phá ta và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào Đảng, chế độ có mặt bị giảm sút¹.

Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại phát triển mạnh mẽ, tác động và làm biến đổi ngày càng sâu sắc các lĩnh vực của đời sống xã hội đất nước. Những thành tựu mới được phát minh như công nghệ thông tin, kỹ thuật số hóa, công nghệ sinh học, tự động hóa,... đã thâm nhập sâu rộng và làm thay đổi nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Cùng với đó, những biến đổi về khí hậu, những thay đổi theo chiều hướng ngày càng đáng báo động của tình trạng cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường, mất cân bằng sinh thái, đến những

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr.67-68.

biến động khó lường của tình hình kinh tế - xã hội, nguy cơ mất ổn định về chính trị, đã đặt ra yêu cầu phải trang bị cho các thế hệ tương lai những kiến thức và năng lực thích ứng cao, làm chủ được mọi biến động của thời cuộc cả về tự nhiên và xã hội. Giáo dục phải là lĩnh vực đi đầu trong việc thực hiện yêu cầu này.

Yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, đặc biệt là yêu cầu chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo chiều sâu và cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng chất lượng, hiệu quả, có sức cạnh tranh cao, đòi hỏi giáo dục phải đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của người dân, nhanh chóng góp phần tạo ra đội ngũ nhân lực chất lượng cao. Nếu không đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, thì nguồn nhân lực chất lượng hạn chế sẽ là yếu tố cản trở sự phát triển của đất nước. Vì vậy, việc đổi mới toàn diện nền giáo dục đất nước hiện nay chính là để đáp ứng những yêu cầu, đòi hỏi của đất nước trong tình hình mới.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) nêu rõ: “Phát triển giáo dục và đào tạo cùng với phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu; đầu tư cho giáo dục và đào tạo là đầu tư phát triển. Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo theo nhu cầu phát triển của xã hội; nâng cao chất lượng theo yêu cầu

chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, phục vụ đắc lực sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”¹.

Sự phát triển ổn định và bền vững của kinh tế - xã hội đất nước đòi hỏi phải đổi mới nền giáo dục nước nhà, hay nói cách khác, đổi mới nền giáo dục đất nước hiện nay là nhu cầu khách quan của đất nước. Bởi vì, như Lênin nói: “Chúng ta không tin vào việc rèn luyện, giáo dục và học tập nếu những việc đó chỉ đóng khung trong nhà trường và tách rời cuộc sống sôi nổi”².

3. Thực trạng giáo dục Việt Nam hiện nay

3.1. Thành tựu và nguyên nhân

Sau 30 năm đổi mới đất nước, sự nghiệp giáo dục - đào tạo nước nhà đã có bước phát triển, đáp ứng ngày càng tốt nhu cầu học tập của nhân dân, nâng cao chất lượng dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Nền giáo dục của đất nước đã từng bước phát triển về quy mô, đa dạng về loại hình nhà trường và hình thức đào tạo. Từng cấp học, bậc học đã được đổi mới cả nội dung và hình thức đào tạo cho phù hợp với sự phát

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.77.

2. V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t.41, tr.372.

triển của xã hội. Thành tựu giáo dục Việt Nam được thể hiện trên mấy điểm cơ bản sau:

1- Hệ thống trường lớp và quy mô giáo dục phát triển nhanh, thực hiện nền giáo dục toàn dân, đáp ứng một bước nhất định nhu cầu học tập ngày càng tăng của nhân dân và góp phần nâng cao trình độ đào tạo, trình độ và kỹ năng nghề nghiệp của người lao động.

Cho đến nay, hệ thống giáo dục ở Việt Nam từ mầm non đến đại học về cơ bản đã được xác lập, mạng lưới các trường học được phát triển rộng khắp từ nông thôn đến thành thị, từ miền ngược đến miền xuôi. Bên cạnh những trường học được đầu tư một cách cơ bản ở các vùng đồng bằng và đô thị, hệ thống các trường dân tộc nội trú ở vùng sâu, vùng xa cũng được đầu tư và xây dựng tương đối tốt phục vụ cho việc đào tạo con em các dân tộc thiểu số. Hệ thống các trường ngoài công lập được hình thành đã góp phần đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng cao của nhân dân. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ở các cấp học, bậc học ngày càng được chú trọng đầu tư, nhằm nâng cao chất lượng việc dạy và học, phù hợp với từng đối tượng học.

Quy mô giáo dục từng bước phát triển, đáp ứng một bước nhu cầu học tập của nhân dân, góp phần phục vụ yêu cầu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước. Số lượng học sinh các cấp học,

ngành học đều có xu hướng tăng hơn trước. Cả nước đã hoàn thành mục tiêu xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học vào năm 2000; phổ cập giáo dục trung học cơ sở vào năm 2010; đang tiến tới phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi¹; củng cố và nâng cao kết quả xóa mù chữ cho người lớn. Tỷ lệ học sinh đi học hằng năm đều cao.

Bên cạnh các trường lớp chính quy, hệ thống cơ sở giáo dục thường xuyên, trường hoặc trung tâm có chức năng đào tạo nghề được quan tâm phát triển, để thực hiện công tác phân luồng học sinh, tham gia đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của nhân dân. Tiếp tục củng cố và phát triển mạng lưới trung tâm giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp, trung tâm ngoại ngữ - tin học, trung tâm học tập cộng đồng nhằm đáp ứng nhu cầu học tập liên tục, học suốt đời của mọi người dân. Duy trì, củng cố thành quả công tác xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau xóa mù chữ, đẩy mạnh công tác phổ cập giáo dục, thực hiện cập nhật, bồi dưỡng kiến thức qua các lớp tập huấn.

1. Tính đến hết năm học 2015-2016, cả nước có 50/63 tỉnh được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ năm tuổi (tỷ lệ 79,4%), 97,8% đơn vị cấp xã, 92,4% đơn vị cấp huyện. Dẫn theo Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Báo cáo tổng kết năm học 2015-2016 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm học 2016-2017 của ngành giáo dục và đào tạo*, ngày 5-8-2016.

2- Chất lượng giáo dục và đào tạo ngày càng được chú trọng, góp phần cung cấp nguồn nhân lực phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong những năm qua, với việc thực hiện các giải pháp một cách đồng bộ, chất lượng giáo dục ở các bậc học trên cả nước đã ngày càng được chú trọng, góp phần cung cấp nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Ở từng bậc học, ngành học đã có những giải pháp cụ thể để thực hiện thành công các mục tiêu về chuyên môn.

Theo sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, từng cấp học, bậc học đã giao quyền cho nhà trường và giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng tinh giản nội dung dạy học, xây dựng các chủ đề dạy học tích hợp, liên môn; tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học tích cực phù hợp với đối tượng và điều kiện dạy học nhằm phát triển năng lực và phẩm chất của người học; tăng cường các hoạt động giáo dục giúp người học vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn; tiếp tục đổi mới nội dung và hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học.

Tỷ lệ trẻ đến trường mầm non tăng lên. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở được duy trì; chất lượng

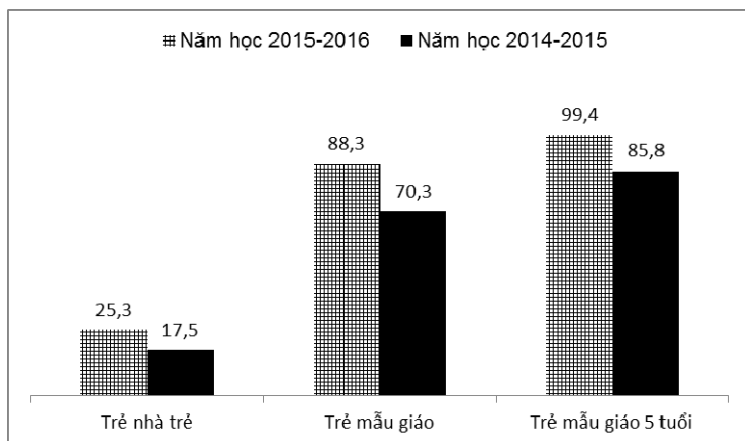
giáo dục toàn diện cho học sinh phổ thông được nâng lên, đào tạo học sinh giỏi tiếp tục đạt kết quả cao. Ngày càng có nhiều chương trình đào tạo đại học được các tổ chức kiểm định quốc tế công nhận¹; vị trí xếp hạng các trường đại học Việt Nam trên các bảng xếp hạng đại học khu vực và thế giới tiếp tục được cải thiện²; công bố quốc tế của các trường đại học Việt Nam ngày càng tăng. Nhiều giải pháp được triển khai để giảm tỷ lệ học sinh yếu, tăng tỷ lệ học sinh khá giỏi ở các bậc học, đặc biệt là bậc học đại học nhằm tạo ra nguồn nhân lực có chất lượng cao phục vụ cho sự phát triển của đất nước.

1. Chỉ tính riêng các trường trực thuộc Bộ hiện có 5 trường đã mời các tổ chức kiểm định quốc tế (ABET, AUN-QA) và đã kiểm định thành công 15 chương trình đào tạo, chiếm tỷ lệ 24,2% trong số 62 chương trình được kiểm định quốc tế trong toàn quốc. Dẫn theo Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Báo cáo tổng kết năm học 2015-2016 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm học 2016-2017 của ngành giáo dục và đào tạo*, ngày 5-8-2016.

2. Theo bảng xếp hạng của các trường đại học thế giới năm 2014 (QS 2014), trong danh sách xếp hạng châu Á: Trường đại học Quốc gia Hà Nội đạt hạng 161/170, Trường đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh đạt hạng 191/200, Trường đại học Bách khoa Hà Nội đạt hạng 251/300. Bên cạnh đó, có 2 trường đại học đã đạt 3 sao của QS Stars (Trường đại học FPT và Trường đại học Tôn Đức Thắng). Dẫn theo Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Báo cáo tổng kết năm học 2015-2016 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm học 2016-2017 của ngành giáo dục và đào tạo*, ngày 5-8-2016.

**Biểu đồ 1: So sánh tỷ lệ huy động trẻ đến trường
của giáo dục mầm non năm học 2014-2015
và năm học 2015-2016**

Đơn vị: %



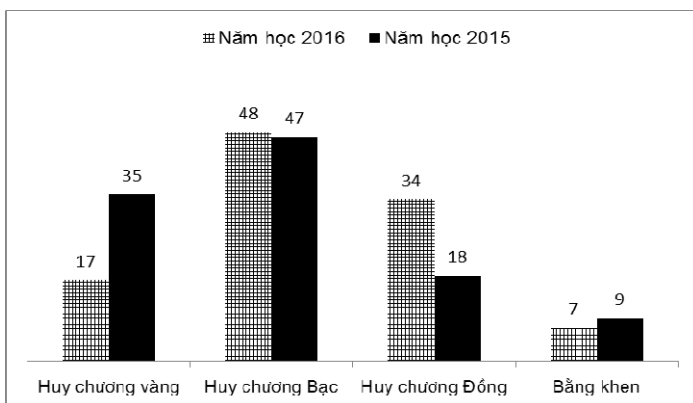
Nguồn: *Báo cáo của Vụ Giáo dục Mầm non*. Dẫn theo Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Báo cáo tổng kết năm học 2015-2016 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm học 2016-2017 của ngành giáo dục và đào tạo*, ngày 5-8-2016.

Để nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, công việc đầu tiên và quan trọng chính là phải nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên ở các bậc học. Chính vì vậy, trong thời gian qua công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên các cấp học đã có những chuyển biến tích cực về mặt nhận thức cũng như trong việc triển khai theo hướng nâng cao chất lượng toàn diện, hướng mục tiêu đạt chuẩn giáo viên. Nhiều nội dung bồi dưỡng phong phú, thiết thực phục vụ cho công tác giảng dạy và quản lý đã được thực hiện theo chương

trình bồi dưỡng thường xuyên của Bộ Giáo dục và Đào tạo kết hợp với sự chủ động của đội ngũ cán bộ, giáo viên trong các nhà trường, như: bồi dưỡng về chính trị, tư tưởng, pháp luật; bồi dưỡng thay sách giáo khoa; bồi dưỡng tin học; bồi dưỡng chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực,... Hằng năm, các sở giáo dục và đào tạo đều tổ chức các đợt tập huấn cho cán bộ và giáo viên cốt cán các trường ở tất cả các bậc học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Biểu đồ 2: So sánh tỷ lệ học sinh đạt giải Olympic khu vực và quốc tế năm 2015 và năm 2016

Đơn vị: %



Nguồn: Báo cáo của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục. Dẫn theo Bộ Giáo dục và Đào tạo: Báo cáo tổng kết năm học 2015-2016 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm học 2016-2017 của ngành giáo dục và đào tạo, ngày 5-8-2016.

3- Công bằng xã hội trong tiếp cận giáo dục có nhiều tiến bộ, nhất là đối với người dân tộc thiểu số, lao động nông thôn, các đối tượng chính sách và người có hoàn cảnh khó khăn, bình đẳng giới cơ bản được bảo đảm.

Có thể nói, giáo dục Việt Nam đã và đang chứng kiến những thay đổi nhanh chóng trong bối cảnh toàn cầu hóa và đứng trước nhu cầu cấp bách phải không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng để đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước, phục vụ tốt hơn đời sống nhân dân và hội nhập với quốc tế.

Trong những năm qua, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu trong thực hiện chính sách về giáo dục, trong đó có thực hiện công bằng trong giáo dục và sự quan tâm đào tạo con em đồng bào dân tộc thiểu số trong giáo dục. Nhiều chính sách đã được ban hành nhằm hỗ trợ con em người dân tộc thiểu số, con em các gia đình ở vùng sâu, vùng xa, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, hỗ trợ trẻ em gái và các đối tượng thiệt thòi trong xã hội. Đối với người học là người đồng bào dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo khi tham gia chương trình đào tạo ở các cấp học đều được hưởng chính sách nội trú như: học bổng, các khoản hỗ trợ mua đồ dùng cá nhân, hỗ trợ trong dịp Tết Nguyên đán và hỗ trợ việc đi lại,...

Đến nay, hầu hết các xã ở các vùng dân tộc thiểu số đều có hệ thống mầm non, trường tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông. Các thôn bản vùng sâu,

vùng xa có các lớp mẫu giáo và tiểu học. Vùng dân tộc thiểu số đã cơ bản hoàn thành chương trình xóa nạn mù chữ, phổ cập tiểu học và từng bước phổ cập trung học cơ sở. Đến nay, nhờ có các chính sách hỗ trợ con em nghèo vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, chế độ phụ cấp đã góp phần tăng tỷ lệ các em đến trường. Nhiều em đã có những nỗ lực và đạt thành tích cao trong học tập. Đội ngũ trí thức là con em dân tộc thiểu số ngày càng tăng cao; con em các dân tộc đều có người học đại học, cao đẳng và các trường dạy nghề. Chương trình cử tuyển đã góp phần tạo nguồn, hình thành đội ngũ cán bộ cấp huyện, tỉnh và Trung ương là người dân tộc thiểu số.

Nhìn chung, các chính sách giáo dục và đào tạo đối với đồng bào dân tộc thiểu số đã góp phần đặc biệt quan trọng trong quá trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo nhanh, bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

4- Công tác quản lý giáo dục có bước chuyển biến tích cực. Xã hội hóa giáo dục và hợp tác quốc tế được đẩy mạnh, đạt nhiều kết quả quan trọng.

Tiếp tục đa dạng các loại hình giáo dục, đa dạng các hình thức học tập và loại hình trường lớp đã giúp cho hàng vạn học sinh các cấp có điều kiện tiếp tục học tập ở các bậc học hiện nay. Các trung tâm học tập cộng đồng ở các địa phương trong cả nước được củng cố và đi

vào hoạt động có hiệu quả. Tại các trung tâm học tập cộng đồng đã mở các lớp chuyên đề chuyển giao kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt cho bà con, thu hút ngày càng đông đảo nhân dân ở các xã, phường, thị trấn tích cực tham gia học tập.

Xã hội hóa giáo dục đã góp phần tích cực thực hiện mục tiêu phát triển số lượng, quy mô, loại hình trường, lớp, học sinh các cấp học. Phong trào toàn dân tham gia học tập, xây dựng một xã hội học tập được nhân dân trong cả nước hưởng ứng đã góp phần quan trọng vào việc phát triển số lượng. Trong những năm qua, quy mô, loại hình trường, lớp không ngừng được mở rộng, đáp ứng cơ bản nhu cầu học tập của người học trong cả nước.

Xã hội hóa giáo dục góp phần làm chuyển biến tích cực chất lượng giáo dục - đào tạo. Nhờ có sự cộng đồng trách nhiệm của các ngành, các cấp, đặc biệt là sự quan tâm chăm lo cho giáo dục - đào tạo của mỗi người dân, mỗi gia đình, của các nhà giáo, nên chất lượng giáo dục - đào tạo có những chuyển biến rõ nét. Xã hội hóa góp phần quan trọng trong việc xây dựng các điều kiện phát triển giáo dục.

5- Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tăng nhanh về số lượng, trình độ đào tạo được nâng lên.

Trong công cuộc đổi mới đất nước của Đảng và Nhà nước, giáo dục và đào tạo được xác định là quốc sách

hàng đầu, là động lực phát triển kinh tế - xã hội. Theo đó, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục cũng được quan tâm, đội ngũ cán bộ giáo viên trong những năm qua không ngừng được xây dựng, củng cố. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tư tưởng chính trị của giáo viên không ngừng được nâng lên. Trong những năm qua, nhìn chung quy mô giáo dục đất nước ở tất cả các cấp, bậc học đều tăng. Số lượng nhà giáo và cán bộ quản lý tăng lên đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhân lực cho ngành giáo dục trong bối cảnh phát triển mạnh về quy mô trường, lớp, số lượng học sinh, sinh viên ở các cấp, bậc học.

Sự phát triển của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục trong thời gian qua bước đầu khắc phục được sự bất cập về cơ cấu giữa các môn học, giữa các vùng miền, từng bước nâng cao trình độ đào tạo. Sự bất hợp lý trong cơ cấu đội ngũ nhà giáo theo cấp, bậc học, theo chuyên môn, ngành nghề và vùng miền đã dần được khắc phục. Ở các cấp học, đã đáp ứng được giáo viên một số môn học đặc thù như thể dục, nhạc, họa, giáo dục công dân, tin học, ngoại ngữ, công nghệ; trong đó một số môn học như ngoại ngữ, tin học, thể dục đều có số lượng vượt cao hơn so với một số môn như địa lý, lịch sử, sinh học, vật lý, hóa học. Ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số, tuy còn gặp nhiều khó khăn trong việc điều động giáo viên,

nhưng do có chính sách ưu đãi (phụ cấp giáo viên công tác ở vùng khó khăn) nên cơ bản có đủ số lượng giáo viên và cán bộ quản lý.

Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục từng bước đạt chuẩn trình độ đào tạo, trong đó một phần đáng kể đã đạt trình độ trên chuẩn. Năng lực sư phạm của phần lớn nhà giáo được nâng lên, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp dạy học ở các bậc học, đổi mới phương pháp đào tạo ở dạy nghề, cao đẳng, đại học. Trình độ đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục các cấp đều được nâng lên theo chuẩn và vượt chuẩn. Nhờ vậy, bước đầu giúp cho đội ngũ cán bộ quản lý ở các cơ sở giáo dục tham mưu tích cực và hiệu quả cho cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp trong việc ban hành chủ trương, chính sách phát triển giáo dục phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội địa phương.

Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý bước đầu tiếp cận phương pháp giáo dục và phương thức quản lý tiên tiến. Ở các cơ sở giáo dục đã có những dấu hiệu tốt về việc tổ chức dạy và học một cách khoa học. Ở các cấp học đã có những thay đổi lớn về phương pháp soạn giáo án, giảng bài, tổ chức giáo dục theo chủ đề, chủ điểm, giáo viên biết khơi gợi tính tích cực, tự giác của học sinh. Các cơ sở giáo dục đã hướng vào phương thức đào tạo tiên tiến, khắc phục kiểu dạy học nhồi nhét kiến thức hàn lâm sang hướng dẫn, tổ chức sinh viên

tự học, tự nghiên cứu. Đến nay, tuy việc đổi mới chưa được như mong muốn, chưa xóa bỏ được nếp tư duy giáo dục xơ cứng, mệnh lệnh, áp đặt, nhưng đã có chuyển biến nhiều trong điều hành của cán bộ quản lý, xu hướng quản lý có chất lượng đang dần được đội ngũ cán bộ quản lý vận dụng, chỉ đạo. Nhìn chung, phương pháp giáo dục của giáo viên, phương pháp đào tạo của giảng viên và phương thức quản lý của cán bộ quản lý đang có chuyển biến tích cực, tạo ra những nét mới, làm tiền đề để tiếp tục đẩy mạnh đổi mới sâu sắc phương pháp, quy trình giáo dục và đào tạo ở tất cả các cấp, bậc học.

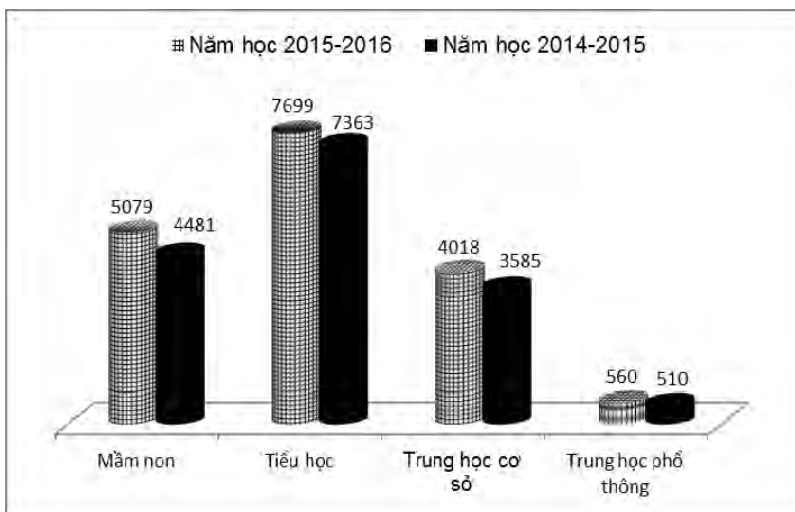
6- Cơ sở vật chất kỹ thuật của hệ thống giáo dục và đào tạo được tăng thêm và từng bước hiện đại hóa.

Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học có vai trò quan trọng trong quá trình dạy học, là một bộ phận của nội dung và phương pháp dạy học. Bảo đảm tính trực quan trong dạy học, bảo đảm chất lượng kiến thức, thể hiện tường minh phương pháp làm việc, giúp cho người học rèn luyện các kỹ năng, cho phép đa dạng hóa các loại hình dạy học. Phương tiện kỹ thuật dạy học cũng có khả năng sư phạm to lớn: tăng tốc độ truyền tải mà không làm giảm lượng thông tin, tạo điều kiện đi sâu vào bản chất sự vật và hiện tượng, tiết kiệm thời gian, tạo hứng thú và lôi cuốn người học, cho phép cải tiến các hình thức lao động sư phạm, tạo điều kiện

cho học sinh thực hành rèn luyện kỹ năng, tạo ra các tình huống sư phạm và “vùng hợp tác” giữa người dạy và người học.

Biểu đồ 3: So sánh số trường đạt chuẩn quốc gia ở các cấp năm học 2014-2015 và năm học 2015-2016

Đơn vị: Trường



Nguồn: Báo cáo của Vụ Giáo dục Mầm non, Vụ Giáo dục Tiểu học và Vụ Giáo dục Trung học. Dẫn theo Bộ Giáo dục và Đào tạo: Báo cáo tổng kết năm học 2015-2016 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm học 2016-2017 của ngành giáo dục và đào tạo, ngày 5-8-2016.

Được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, trong những năm qua ở các cấp học và bậc học đã có sự thay

đổi lớn về cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học. Nhiều trường học được xây dựng mới và đưa vào sử dụng. Từng bước xóa bỏ những trường học không đạt tiêu chuẩn. Trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học được đầu tư mua mới tạo hiệu quả cao trong công tác dạy và học ở các cấp học.

Những thành tựu, kết quả quan trọng của giáo dục bắt nguồn từ truyền thống hiếu học của dân tộc; sự quan tâm, chăm lo của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, của mỗi gia đình và toàn xã hội; sự tận tụy của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; sự ổn định về chính trị cùng với những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của đất nước. Chi ngân sách cho giáo dục - đào tạo đạt mức 20% tổng chi ngân sách nhà nước.

Cùng với đó, trong thời kỳ đổi mới, nhận thức được tầm quan trọng của sự nghiệp giáo dục nên Đảng và Nhà nước ta luôn coi giáo dục là quốc sách hàng đầu, là tương lai của dân tộc, là nguồn lực chủ yếu của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Đội ngũ giáo viên nhìn chung được đào tạo bài bản, có chuyên môn và phẩm chất đạo đức. Nhiều phụ huynh quan tâm sâu sát đến việc học tập đã đầu tư nhiều công sức, trí tuệ, tiền của, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục toàn diện đức - trí - thể - mỹ cho con em mình.

Ngoài ra, công cuộc đổi mới đã mang lại những thay đổi căn bản, tích cực trên mọi phương diện về kinh tế - xã hội của đất nước, đã tạo ra cơ sở vật chất và tinh thần quan trọng để ngành giáo dục có điều kiện thực hiện nhiệm vụ quan trọng của mình.

3.2. Hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những thành tựu to lớn, giáo dục Việt Nam thời gian qua còn tồn tại những hạn chế, yếu kém, bất cập chậm được khắc phục.

Chất lượng và hiệu quả giáo dục còn thấp so với yêu cầu phát triển của đất nước và so với trình độ tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới. Chúng ta mới chỉ quan tâm đến phát triển số lượng nhiều hơn chất lượng. Giáo dục tuy được xác định là quốc sách hàng đầu, nhưng trên thực tế thì chưa thực sự là quốc sách hàng đầu. Nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục còn lạc hậu, chậm đổi mới, chậm hiện đại hóa, chưa gắn chặt với đời sống xã hội và lao động nghề nghiệp; chưa phát huy cao tính sáng tạo, năng lực thực hành, khả năng tự học, tự nghiên cứu, kỹ năng sống của học sinh, sinh viên. Chất lượng giáo dục có mặt bị buông lỏng, giảm sút, nhất là giáo dục đạo đức, lối sống.

Những năm qua, giáo dục mới quan tâm nhiều đến dạy “chữ”, trong khi đó việc dạy “người” và dạy “nghề” còn yếu kém, đặc biệt là sự yếu kém về giáo dục văn hóa,

tư tưởng, đạo đức, lối sống, nhân cách, lịch sử dân tộc; những biểu hiện lệch chuẩn về lối sống, nhân cách trong học sinh, sinh viên, trong thế hệ trẻ là điều đáng báo động. Hệ thống giáo dục quốc dân không hợp lý, còn chồng chéo, thiếu đồng bộ, thiếu thống nhất, chưa liên thông, mất cân đối, chưa phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước và hội nhập quốc tế; chưa có các khung trình độ quốc gia về giáo dục - đào tạo.

Quản lý nhà nước trong giáo dục còn nhiều yếu kém, bất cập, chậm đổi mới. Một số hiện tượng tiêu cực kéo dài trong giáo dục chậm được khắc phục, có việc còn trầm trọng, gây bức xúc trong xã hội. Chưa coi trọng đúng mức việc đánh giá hiệu quả quản lý và hiệu quả đầu tư cho giáo dục. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục còn nhiều bất cập về chất lượng, số lượng và cơ cấu; thiếu động lực tự học và đổi mới; chưa bắt kịp yêu cầu của đổi mới giáo dục. Nhiều chính sách và cơ chế tài chính lạc hậu, phân bổ tài chính mang tính bình quân, dàn trải. Cơ sở vật chất kỹ thuật của nhiều cơ sở giáo dục còn thiếu và lạc hậu, chưa đạt chuẩn quy định, thiếu quỹ đất dành cho phát triển giáo dục.

Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa X (tháng 1-2009) nêu rõ: *“Giáo dục và đào tạo còn nhiều hạn chế, yếu kém kéo dài, gây bức xúc trong xã hội nhưng chưa được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết. Trong sự nghiệp giáo dục toàn diện, dạy làm người,*

dạy nghề là yếu kém nhất; giáo dục về lý tưởng sống, phẩm chất đạo đức yếu, học sinh thiếu hiểu biết về truyền thống văn hóa, lịch sử của dân tộc, của Đảng, về quyền lợi và nghĩa vụ công dân, ngoại ngữ, tin học, khả năng tư duy độc lập, sáng tạo, kỹ năng thực hành, kỹ năng giao tiếp... yếu. Cơ cấu hệ thống giáo dục không hợp lý giữa các lĩnh vực, ngành nghề đào tạo; thành lập quá nhiều trường đại học trong một thời gian ngắn trong khi đội ngũ cán bộ giảng dạy và quản lý, cơ sở vật chất chưa được chuẩn bị kỹ; lĩnh vực đào tạo nghề chưa được quan tâm đúng mức, phát triển quá chậm trong khi thực tiễn đòi hỏi rất cao. Chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học còn lạc hậu, chưa gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo với yêu cầu sử dụng lao động của xã hội. Quy mô giáo dục, số lượng học sinh, sinh viên tăng nhanh nhưng chất lượng giáo dục có mặt bị buông lỏng, giảm sút, nhất là giáo dục đạo đức, lối sống. Đạo đức, lối sống của học sinh, sinh viên có nhiều biểu hiện rất đáng lo ngại, những hiện tượng tiêu cực trong giáo dục - đào tạo còn nhiều, khắc phục còn chậm”¹.

Tại Đại hội XI (tháng 1-2011), Đảng đã thẳng thắn chỉ ra rằng: “Chất lượng giáo dục và đào tạo chưa đáp ứng

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, tr.36-37.

yêu cầu phát triển, nhất là đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao vẫn còn hạn chế; chưa chuyển mạnh sang đào tạo theo nhu cầu của xã hội. Chưa giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng số lượng, quy mô với nâng cao chất lượng, giữa dạy chữ và dạy người. Chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học lạc hậu, đổi mới chậm; cơ cấu giáo dục không hợp lý giữa các lĩnh vực, ngành nghề đào tạo; chất lượng giáo dục toàn diện giảm sút, chưa đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Quản lý nhà nước về giáo dục còn bất cập. Xu hướng thương mại hóa và sa sút đạo đức trong giáo dục khắc phục còn chậm, hiệu quả thấp, đang trở thành nỗi bức xúc của xã hội”¹.

Hội nghị Trung ương 6 khóa XI (tháng 10-2012) kết luận: “Giáo dục và đào tạo nước ta vẫn chưa thực sự là quốc sách hàng đầu, động lực quan trọng nhất cho phát triển. Nhiều hạn chế, yếu kém của giáo dục và đào tạo đã được nêu từ Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII vẫn chưa được khắc phục cơ bản, có mặt nặng nề hơn.

Chất lượng giáo dục và đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Chưa giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng quy mô và nâng cao chất lượng

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr.167-168.

đào tạo, giữa dạy chữ, dạy người và dạy nghề; nội dung giáo dục còn nặng về lý thuyết, có mặt xa rời thực tế, chạy theo thành tích, chưa chú trọng giáo dục đạo đức, ý thức và trách nhiệm công dân. Chương trình giáo dục phổ thông còn quá tải đối với học sinh. Giáo dục đại học và giáo dục nghề chưa đáp ứng nhu cầu xã hội, chưa gắn với yêu cầu sử dụng nhân lực; chưa chú trọng giáo dục kỹ năng thực hành nghề nghiệp. Phương pháp dạy và học chậm đổi mới, chưa thực sự phát huy được tính chủ động, sáng tạo của học sinh, sinh viên. Phương pháp và hình thức đánh giá kết quả còn lạc hậu, phương tiện giảng dạy thiếu thốn.

Quản lý giáo dục và đào tạo còn nhiều bất cập, thiếu dự báo nhu cầu nguồn nhân lực cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; quản lý chất lượng giáo dục, đào tạo còn nhiều lúng túng. Những hiện tượng tiêu cực trong tuyển sinh, thi và cấp bằng, lạm thu, dạy thêm chậm được khắc phục, gây bức xúc xã hội.

Công tác quy hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục chưa được quan tâm. Chất lượng đào tạo của các trường sư phạm còn hạn chế, đào tạo giáo viên chưa gắn với nhu cầu của các địa phương. Đầu tư cho giáo dục còn mang tính bình quân; cơ sở vật chất kỹ thuật của các cơ sở giáo dục còn thiếu và

lạc hậu. Quỹ đất dành cho phát triển giáo dục còn thiếu. Chế độ, chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục chưa thỏa đáng”¹.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo chỉ rõ: “Chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo còn thấp so với yêu cầu, nhất là giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp. Hệ thống giáo dục và đào tạo thiếu liên thông giữa các trình độ và giữa các phương thức giáo dục, đào tạo; còn nặng lý thuyết, nhẹ thực hành. Đào tạo thiếu gắn kết với nghiên cứu khoa học, sản xuất, kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động; chưa chú trọng đúng mức việc giáo dục đạo đức, lối sống và kỹ năng làm việc. Phương pháp giáo dục, việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả còn lạc hậu, thiếu thực chất.

Quản lý giáo dục và đào tạo còn nhiều yếu kém. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục bất cập về chất lượng, số lượng và cơ cấu; một bộ phận chưa theo kịp yêu cầu đổi mới và phát triển giáo dục, thiếu tâm huyết, thậm chí vi phạm đạo đức nghề nghiệp.

Đầu tư cho giáo dục và đào tạo chưa hiệu quả. Chính sách, cơ chế tài chính cho giáo dục và đào tạo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012, tr.99-101.

chưa phù hợp. Cơ sở vật chất kỹ thuật còn thiếu và lạc hậu, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn”¹.

Giáo dục đại học còn non yếu, nguồn nhân lực trình độ cao còn mỏng so với yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Số trường đại học, cao đẳng tuy đạt 450 trường, nhưng quy mô còn quá nhỏ, tỷ lệ sinh viên so với số dân còn có khoảng cách lớn. Chất lượng đào tạo còn thấp. Kinh phí đào tạo còn thấp (khoảng 500-700 USD/sinh viên).

Cơ cấu giáo dục không hợp lý giữa các lĩnh vực, ngành nghề đào tạo. Chẳng hạn, đối với giáo dục đại học, bước vào thời kỳ đổi mới đất nước, cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp chuyển dần sang cơ chế thị trường. Trong bối cảnh đó, giáo dục đại học chịu tác động của ba lực lượng: nguồn cung, lực cầu và khuynh hướng chọn nghề của sinh viên.

- Nguồn cung: Có 450 trường đại học, cao đẳng, mỗi trường căn cứ vào năng lực đào tạo của mình để quyết định đào tạo nghề gì, khi đó các trường chỉ biết nghề đó đáp ứng yêu cầu lao động, nhưng các trường không thể biết nhu cầu cụ thể là bao nhiêu? Chỉ khi sản phẩm đào tạo được đưa ra thị trường mới biết cung - cầu có ăn khớp với nhau không.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Sđd*, tr.117-118.

- Lực cầu: Đó là nhu cầu của thị trường lao động, các cơ quan doanh nghiệp quyết định, mỗi năm cần có bao nhiêu nhân lực trình độ đại học, cao đẳng. Chỉ khi chúng ta tìm kiếm thị trường lao động mới biết nghề gì đủ, nghề gì thiếu, nghề gì thừa. Trong khi nguồn cung-cầu chưa khớp nối được với nhau thì yếu tố thứ ba - khuynh hướng chọn nghề của sinh viên xen vào.

- Khuynh hướng chọn nghề của sinh viên: Mỗi năm có hơn 1 triệu thanh niên tốt nghiệp trung học phổ thông, trên 80% số này tiếp tục thi lên đại học, cao đẳng. Phần lớn sinh viên chọn những ngành nghề nhàn hạ để học, ít sinh viên chọn ngành nghề phải xuống xí nghiệp, hay ra công trường. Thêm vào đó, nhiều sinh viên tốt nghiệp muốn tìm việc làm ở các đô thị lớn, do đó có hàng vạn sinh viên ra trường không kiếm được việc làm. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, chỉ riêng năm 2013 có tới 101.000 sinh viên ra trường không có việc làm¹, trong khi các tỉnh miền núi lại thiếu nhân lực.

Tác động nhiều chiều của ba yếu tố trên đã khiến cho quy mô và cơ cấu của giáo dục đại học mang nặng tính tự phát, nghề thừa, nghề thiếu, mà không có một

1. Xem *Hơn 100.000 sinh viên đại học thất nghiệp trong năm 2013*, Báo điện tử *Dân trí*, số ra ngày 23-12-2013.

cơ quan nào điều chỉnh. Chúng ta đã chấp nhận cơ chế thị trường thì không thể loại bỏ hoàn toàn sự không ăn khớp giữa cung và cầu. Nhưng chúng ta có thể giảm nhẹ sự không ăn khớp đó bằng cách tác động vào nguồn cung, làm cho cung khớp cầu¹.

Về nội dung, chương trình giáo dục nặng về lý thuyết, xa rời thực tế, chậm hiện đại hóa, chưa gắn với đời sống xã hội và lao động nghề nghiệp, chưa phát huy được tính sáng tạo, năng lực thực hành của sinh viên, học sinh; còn quá nhiều các môn học, nhiều môn không phù hợp với thực tế. Đây là vấn đề của hệ thống giáo dục đại học Việt Nam đã tồn tại hàng chục năm qua. Đó là hậu quả của tình trạng thiếu sự liên kết của nhà trường với doanh nghiệp, chưa nắm bắt được nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp, dẫn đến chỗ thừa, chỗ thiếu, nạn thất nghiệp gia tăng.

Hiện nay, xu hướng thương mại hóa trong giáo dục đang tồn tại. Hoạt động kinh doanh “khoác áo” giáo dục đang ngày một nở rộ. Tên các chuyên ngành đào tạo rất “kêu”, làm cho học sinh loay hoay trong định hướng nghề nghiệp, chơi với giữa vòng xoáy tên ngành

1. Ý kiến của nguyên Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Trần Phương. Xem Xuân Trung: *Nhiệm vụ của giáo dục đại học là làm cho cung - cầu khớp nhau*, *Giaoduc.net.vn*, ngày 24-12-2014.

nghề, như: quy hoạch phát triển, kế hoạch phát triển; quản trị doanh nghiệp, quản trị kinh doanh; riêng ngành du lịch đã có rất nhiều ngành, như nhà hàng, văn hóa cơ sở, Việt Nam học... mục đích đánh vào tâm lý người học, để thu hút học sinh, nhưng sau khi ra trường, họ sẽ làm gì thì không ai trả lời. Đối với những ngành mới ra đời cũng gặp không ít khó khăn trong xây dựng nội dung chương trình, xác định chuẩn đầu ra, đội ngũ giáo viên chuyên môn.

Bệnh hình thức trong nhà trường cũng là một thực trạng đáng lo ngại. Đặc biệt là trong việc chạy theo thành tích. Việc đặt ra chỉ tiêu, phải có giải thưởng, mà không xuất phát từ thực chất năng lực sẽ tạo ra những hiệu ứng tiêu cực nhiều hơn là tích cực¹.

1. Có ý kiến cho rằng: “Các cuộc thi được tổ chức cho học sinh ở cấp tiểu học, phần lớn do thầy cô giáo làm và mang tên học sinh. Bạn không tin ư? Nhưng rất tiếc đó lại là sự thật. Trước đây, còn thi violympic toán, tiếng Anh, để hỗ trợ học sinh qua các vòng thi có điều kiện dự thi cấp thị, cấp tỉnh... giáo viên thường giúp các em giải qua vòng. Ở các trường chuẩn quốc gia, bắt buộc phải có học sinh đạt giải trong các phong trào mũi nhọn. Số lượng học sinh đạt giải càng nhiều, vị thế của thầy cô, tiếng tăm của nhà trường càng lớn. Vì thế, các giáo viên càng phải quyết tâm trong cuộc “chạy đua” tìm kiếm danh hiệu cho các em”. Xem Hương Giang: *Giáo viên gồng mình dạy gian dối*, Báo điện tử *Vietnamnet*, ngày 20-4-2015.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII (tháng 1-2016) nhận định: “giáo dục và đào tạo chưa thực sự trở thành quốc sách hàng đầu, thành động lực phát triển. Chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo còn thấp so với yêu cầu, nhất là giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp. Hệ thống giáo dục và đào tạo thiếu liên thông giữa các trình độ và giữa các phương thức giáo dục, đào tạo; còn nặng lý thuyết, nhẹ thực hành. Đào tạo thiếu gắn kết với nghiên cứu khoa học, sản xuất kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động; chưa chú trọng đúng mức việc giáo dục đạo đức, lối sống và kỹ năng làm việc. Phương pháp giáo dục, việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả còn lạc hậu, thiếu thực chất. Quản lý giáo dục và đào tạo có mặt còn yếu kém. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục chưa đáp ứng yêu cầu. Đầu tư cho giáo dục và đào tạo chưa hiệu quả. Chính sách, cơ chế tài chính cho giáo dục và đào tạo chưa phù hợp. Cơ sở vật chất - kỹ thuật còn thiếu và lạc hậu, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn”¹.

Báo cáo tổng kết năm học 2015-2016 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm học 2016-2017 của ngành giáo dục và đào tạo cũng thẳng thắn chỉ ra những hạn chế của ngành trong năm học 2015-2016 là:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sdd, tr.113-114.

Thứ nhất, công tác xây dựng và thực hiện chính sách còn nhiều bất cập; công tác quản lý và chỉ đạo, điều hành hiệu lực, hiệu quả chưa cao

Việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật còn chậm; việc phát hiện, đề xuất, điều chỉnh, bổ sung chưa kịp thời; công tác theo dõi, kiểm tra việc thực thi các văn bản quy phạm pháp luật chưa triệt để.

Mặc dù đã phân cấp quản lý nhưng một số địa phương chưa thực hiện hết trách nhiệm của mình. Còn tình trạng né tránh, đổ lỗi cho các cơ quan quản lý cấp trên khi để xảy ra các hạn chế, tiêu cực trong hoạt động giáo dục và đào tạo của địa phương.

Thứ hai, công tác quy hoạch hệ thống, phát triển đội ngũ, phân luồng học sinh, dạy và học ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện tự chủ, hội nhập quốc tế, xây dựng cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực còn nhiều hạn chế

Việc quy hoạch lại hệ thống giáo dục quốc dân còn chậm. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục còn nhiều bất cập, trình độ không đồng đều. Công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông chưa tốt. Chất lượng dạy và học ngoại ngữ còn nhiều hạn chế. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học và quản lý giáo dục chưa hiệu quả, còn hình thức. Tự chủ đại học còn nhiều hạn chế. Hội nhập quốc tế trong giáo dục chưa sâu, không đồng đều giữa

các địa phương và cơ sở giáo dục. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học còn thiếu, lạc hậu. Chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển đất nước; tình trạng sinh viên tốt nghiệp ra trường không tìm được việc làm còn nhiều.

Thứ ba, công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống chưa được quan tâm đúng mức, công tác truyền thông giáo dục chưa tốt

Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên chưa được quan tâm đúng mức, chưa đáp ứng được yêu cầu, vẫn còn một bộ phận học sinh, sinh viên vi phạm pháp luật, đạo đức lối sống. Công tác truyền thông chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo của toàn ngành¹.

Có thể khái quát những yếu kém của ngành giáo dục Việt Nam hiện nay thể hiện tập trung ở mấy điểm sau:

Về chất lượng giáo dục

Chất lượng giáo dục còn thấp so với yêu cầu phát triển của đất nước trong thời kỳ mới và so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Chưa giải quyết tốt mối

1. Xem Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Báo cáo tổng kết năm học 2015-2016 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm học 2016-2017 của ngành giáo dục và đào tạo*, ngày 5-8-2016.

quan hệ giữa phát triển số lượng với yêu cầu nâng cao chất lượng; năng lực nghề nghiệp của học sinh, sinh viên tốt nghiệp chưa đáp ứng được yêu cầu của công việc; có biểu hiện lệch lạc về hành vi, lối sống trong một bộ phận học sinh, sinh viên.

Về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

Tựu trung có thể thấy, trong đội ngũ giáo viên, còn một bộ phận chưa đạt yêu cầu về năng lực chuyên môn; nhất là năng lực sư phạm để có thể đáp ứng tốt nhiệm vụ giáo dục trong thời kỳ mới. Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý vừa thừa, vừa thiếu cục bộ, vừa không đồng bộ về cơ cấu chuyên môn, tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học còn thấp. Cơ cấu giáo viên giữa các lĩnh vực, các ngành không cân đối. Trong thực tiễn, các nhà giáo làm việc còn dựa nhiều vào kinh nghiệm, chưa thực sự đổi mới phương pháp, cách đánh giá, chưa gắn kết hoạt động giảng dạy với thực tiễn sản xuất và đời sống, chưa tổ chức tốt các hoạt động dạy học, giáo dục, một bộ phận nhỏ nhà giáo và cán bộ quản lý có biểu hiện thiếu trách nhiệm và tâm huyết với nghề, có lối sống ảnh hưởng xấu tới uy tín của nhà giáo trong xã hội...

Về cơ sở vật chất

Mặc dù chi ngân sách nhà nước cho giáo dục - đào tạo đạt trên 20% tổng chi ngân sách, nhưng cơ chế tài chính và cơ sở vật chất cho giáo dục còn lạc hậu. Số lượng phòng học đủ tiêu chuẩn còn hạn chế, chưa đáp

ứng được nhu cầu dạy học. Nhu cầu xây dựng cơ sở vật chất cho các trường học cao, đòi hỏi nguồn tài chính đầu tư lớn.

Về xã hội hóa giáo dục

Chúng ta chưa nhận thức đầy đủ, đúng đắn về công tác xã hội hóa giáo dục, định hướng liên kết với nước ngoài trong giáo dục còn nhiều lúng túng, chưa xác định rõ phương châm giáo dục.

Chưa phát huy được vai trò của Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng ở Việt Nam, tổ chức này hoạt động còn mang tính hành chính, chưa thực chất.

Tư duy giáo dục chậm đổi mới, chưa theo kịp yêu cầu đổi mới đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế; khoa học giáo dục chưa được quan tâm đúng mức, chất lượng nghiên cứu khoa học giáo dục còn nhiều hạn chế.

Về dạy nghề

Dạy nghề tiếp tục được phát triển về quy mô, chất lượng đào tạo được nâng cao. Hệ thống dạy nghề chuyển mạnh đào tạo từ hướng cung sang hướng cầu. Bước đầu đã có sự gắn kết giữa cơ sở dạy nghề và doanh nghiệp. Tuy nhiên, chưa gắn quy hoạch phát triển nhân lực với quy hoạch phát triển nghề. Xã hội hóa dạy nghề triển khai chưa được tốt. Chất lượng đào tạo nghề nhìn chung chưa đáp ứng được yêu cầu của các doanh nghiệp và của thị trường lao động. Sự phối hợp giữa các doanh nghiệp và cơ sở dạy nghề còn lỏng lẻo.

Nguyên nhân của hạn chế

Việc thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển giáo dục - đào tạo, nhất là quan điểm “giáo dục là quốc sách hàng đầu” còn chậm và lúng túng. Việc xây dựng, tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch và chương trình phát triển giáo dục - đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu của xã hội. Chương trình đào tạo chậm được đổi mới, còn nặng về lý thuyết, thiếu tính thực tiễn.

Nhận thức của một số cán bộ lãnh đạo chưa đầy đủ, thiếu cơ chế giám sát trách nhiệm của người đứng đầu các địa phương trong công tác quản lý các hoạt động giáo dục - đào tạo. Một số cơ quan quản lý giáo dục ở địa phương chưa tham mưu kịp thời cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để giải quyết những vấn đề bức xúc của ngành.

Công tác quy hoạch lại hệ thống giáo dục quốc dân chưa được quan tâm đúng mức; chưa có sự nghiên cứu bài bản, chuyên sâu, dựa trên các cơ sở khoa học vững chắc, nên quá trình xây dựng khung hệ thống giáo dục quốc dân kéo dài, làm ảnh hưởng tới công tác quy hoạch lại hệ thống. Công tác dự báo, lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục chưa được quan tâm đúng mức, chưa hiệu quả, chưa sát với nhu cầu sử dụng. Công tác dự báo nhu cầu thị trường lao động chưa tốt, chưa gắn kết giữa quy mô đào tạo với nhu cầu của thị trường.

Mục tiêu giáo dục toàn diện chưa được hiểu và thực hiện đúng. Bệnh hình thức, hư danh, chạy theo bằng cấp... chậm được khắc phục, có mặt nghiêm trọng hơn. Tư duy bao cấp còn nặng, làm hạn chế khả năng huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho giáo dục - đào tạo.

Ở một số cơ sở giáo dục, công tác giáo dục đạo đức, giáo dục công dân, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng thực hành chưa được giáo viên các bộ môn chú trọng tích hợp, lồng ghép vào bài giảng; phương thức tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp còn mang tính hình thức, áp đặt; chưa tạo được sự tham gia của số đông học sinh; việc giáo dục kỹ năng sống chưa thực sự đi vào chiều sâu và thiếu các điều kiện cần thiết để triển khai; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh đã có kết quả bước đầu nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn; công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc quản lý học sinh, bảo đảm môi trường an ninh cho học sinh học tập, rèn luyện chưa được chặt chẽ.

Hệ thống giáo dục quốc dân hiện nay còn nhiều bất cập, công tác quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp còn chồng chéo, công tác hướng nghiệp trong nhà trường còn hạn chế. Bên cạnh đó, sức hấp dẫn của các chương trình đào tạo nghề còn yếu, chưa gắn với năng lực hành nghề, trang thiết bị các trường đào tạo nghề thiếu đồng bộ, thiếu sự gắn kết với doanh nghiệp, đội ngũ giáo viên đào tạo nghề thiếu kinh nghiệm thực tế. Tâm lý chạy theo bằng cấp còn nặng nề.

Nhận thức về tự chủ của nhiều cán bộ quản lý và cơ sở đào tạo còn chưa phù hợp. Các cơ chế, chính sách về tự chủ còn thiếu và chưa đồng bộ. Việc giao quyền tự chủ, đặc biệt là đối với giáo dục đại học mới chỉ thực hiện trong phạm vi hẹp; điều kiện tự chủ mới chỉ tiếp cận chủ yếu từ góc độ về tài chính, trong khi các khía cạnh khác như năng lực tự chủ về học thuật, tổ chức và nhân sự chưa được chú trọng đầy đủ. Đặc biệt, nhiều cơ sở đào tạo còn nặng tư tưởng bao cấp, dựa vào Nhà nước.

Nhận thức về hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo của nhiều địa phương, cơ sở giáo dục còn hạn chế. Các nguồn lực đầu tư cho hội nhập quốc tế chưa tương xứng. Năng lực hội nhập chưa đáp ứng được yêu cầu mà đối tác đặt ra.

Điều kiện kinh tế của nước ta còn khó khăn. Ở một số địa phương nguồn kinh phí đầu tư cho cơ sở vật chất trường, lớp còn hạn hẹp, đầu tư còn dàn trải, hiệu quả chưa cao. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học chưa được đầu tư tương xứng.

Việc phân định giữa quản lý nhà nước với hoạt động quản trị trong các cơ sở giáo dục, đào tạo chưa rõ. Công tác quản lý chất lượng, thanh tra, kiểm tra, giám sát chưa được coi trọng đúng mức. Công tác xã hội hóa trong đầu tư cho giáo dục chưa được chú trọng. Nguồn lực quốc gia và khả năng của phần đông gia đình đầu tư cho giáo dục - đào tạo còn thấp so với yêu cầu.

Sự quan tâm và đầu tư cho việc dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh chưa tương xứng. Môi trường giao tiếp ngoại ngữ hạn chế, học sinh ít có cơ hội thực hành ngôn ngữ ngoài thời gian học trên lớp; đa số giáo viên tiếng Anh chưa đạt chuẩn năng lực tiếng Anh mặc dù có bằng cấp theo trình độ đào tạo; cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ngoại ngữ ở nhiều địa phương, cơ sở giáo dục (nhất là khu vực nông thôn, miền núi) còn nhiều khó khăn. Tiến độ triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020 còn chậm, hiệu quả chưa cao. Nhận thức về vai trò của công nghệ thông tin ở một số địa phương, cơ sở giáo dục chưa đầy đủ; thiếu sự quan tâm, đầu tư về nguồn lực cho công tác này; hạ tầng công nghệ thông tin chưa bảo đảm, thiếu đồng bộ, chưa có cơ sở dữ liệu dùng chung trong toàn ngành giáo dục...

Còn một bộ phận cán bộ lãnh đạo, quản lý giáo dục chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác truyền thông trong quá trình triển khai các chủ trương, nhiệm vụ của ngành; còn tâm lý né tránh trả lời các vấn đề về giáo dục mà xã hội đang quan tâm; thiếu sự chủ động, phối hợp với các cơ quan truyền thông trong việc định hướng dư luận và cung cấp thông tin cho xã hội.

Hội nghị Trung ương lần thứ sáu khóa XI nhận định về nguyên nhân những yếu kém của ngành giáo

dục hiện nay như sau: “Tư duy về giáo dục chậm đổi mới, không theo kịp sự phát triển của đất nước trong bối cảnh kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Chính sách giáo dục, đào tạo chưa tạo được động lực, huy động sự tham gia rộng rãi của toàn xã hội. Không có quy hoạch phát triển nguồn nhân lực trong quy hoạch và kế hoạch phát triển của đất nước, các ngành và địa phương. Quản lý giáo dục, đào tạo còn nặng về hành chính, chưa phát huy tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục và đào tạo, chưa tạo được động lực đổi mới từ bên trong của ngành giáo dục. Các chủ trương về đổi mới và phát triển giáo dục, đào tạo chậm được cụ thể hóa và triển khai có hệ thống, đồng bộ. Nhiều cấp ủy Đảng, chính quyền và cơ quan chức năng chưa nhận thức sâu sắc và thực hiện đầy đủ quan điểm “giáo dục và đào tạo là sự nghiệp của toàn Đảng, của Nhà nước và của toàn dân”, “phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu” và “đầu tư cho giáo dục - đào tạo là đầu tư phát triển”¹.

Hội nghị Trung ương lần thứ tám khóa XI cũng nêu lên ba nhóm nguyên nhân chủ yếu dẫn đến những yếu kém của nền giáo dục hiện tại:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Sđd*, tr.101-102.

Một là, việc thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển giáo dục và đào tạo, nhất là quan điểm “giáo dục là quốc sách hàng đầu” còn chậm và lúng túng. Việc xây dựng, tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch và chương trình phát triển giáo dục - đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu của xã hội.

Hai là, mục tiêu giáo dục toàn diện chưa được hiểu và thực hiện đúng. Bệnh hình thức, hư danh, chạy theo bằng cấp... chậm được khắc phục, có mặt nghiêm trọng hơn. Tư duy bao cấp còn nặng, làm hạn chế khả năng huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho giáo dục - đào tạo.

Ba là, việc phân định giữa quản lý nhà nước với hoạt động quản trị trong các cơ sở giáo dục - đào tạo chưa rõ. Công tác quản lý chất lượng, thanh tra, kiểm tra, giám sát chưa được coi trọng đúng mức. Sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và gia đình chưa chặt chẽ. Nguồn lực quốc gia và khả năng của phần đông gia đình đầu tư cho giáo dục và đào tạo còn thấp so với yêu cầu¹.

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4-11-2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 7-11-2013.

Bối cảnh kinh tế - xã hội hiện nay có nhiều thay đổi, đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, đòi hỏi giáo dục phải đổi mới để góp phần xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Do vậy, việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo là một đòi hỏi cấp thiết nhằm tạo nên những chuyển biến có tính đột phá của giáo dục Việt Nam trong thời kỳ mới, thực hiện sứ mạng nâng cao dân trí, phát triển nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao và bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng xây dựng nền văn hóa, con người Việt Nam.

“Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là đổi mới những vấn đề lớn, cốt lõi, cấp thiết, từ quan điểm, tư tưởng chỉ đạo đến mục tiêu, nội dung, phương pháp, cơ chế, chính sách, điều kiện bảo đảm thực hiện; đổi mới từ sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đến hoạt động quản trị của các cơ sở giáo dục - đào tạo và việc tham gia của gia đình, cộng đồng, xã hội và bản thân người học; đổi mới ở tất cả các bậc học, ngành học”¹.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Sdd*, tr.119.

4. Những thách thức đặt ra đối với giáo dục Việt Nam hiện nay

Từ những hạn chế và nguyên nhân hạn chế của giáo dục Việt Nam, có thể nêu lên một số thách thức, đòi hỏi phải được nhận thức và giải quyết thấu đáo, để thúc đẩy giáo dục phát triển đáp ứng yêu cầu của đất nước và thời đại:

Thứ nhất, nguồn lực quốc gia và khả năng đầu tư cho giáo dục của Nhà nước và phần đông gia đình còn hạn chế. Nhu cầu phát triển nhanh giáo dục đáp ứng đòi hỏi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển kinh tế theo chiều sâu với công nghệ tiên tiến và hội nhập quốc tế, trong khi đó nguồn lực đầu tư cho giáo dục là có hạn, sẽ tạo sức ép đối với phát triển giáo dục. Nhiều chính sách và cơ chế tài chính lạc hậu, phân bổ tài chính mang tính bình quân, dàn trải. Cơ sở vật chất kỹ thuật của nhiều cơ sở giáo dục còn thiếu và lạc hậu, chưa đạt chuẩn quy định để đổi mới và phát triển giáo dục.

Thứ hai, khoảng cách giàu - nghèo giữa các nhóm dân cư, sự phát triển không đồng đều giữa các địa phương, các vùng, miền ngày càng rõ rệt, gây nguy cơ dẫn đến sự thiếu bình đẳng trong tiếp cận giáo dục, gia tăng khoảng cách về chất lượng giáo dục giữa các vùng, miền và cho các đối tượng người học.

Thứ ba, tư duy bao cấp, sức ỳ trong nhận thức, tác phong quan liêu trong ứng xử với giáo dục của nhiều cấp, nhiều ngành, của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục là lực cản đối với sự phát triển giáo dục.

Thứ tư, khoảng cách phát triển về kinh tế - xã hội, về khoa học - công nghệ, về giáo dục và đào tạo giữa Việt Nam với các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới có xu hướng gia tăng. Hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế thị trường làm nảy sinh những vấn đề mới, như nguy cơ xâm nhập của văn hóa và lối sống không lành mạnh làm xói mòn bản sắc văn hóa dân tộc, dịch vụ giáo dục kém chất lượng có thể gây nhiều rủi ro lớn đối với giáo dục đặt ra yêu cầu phải đổi mới cả về lý luận cũng như những giải pháp thực tiễn phù hợp để phát triển giáo dục.

Thứ năm, chất lượng đội ngũ giáo viên còn hạn chế, thụ động, thiếu sự đầu tư về phát triển nghề nghiệp. Với vai trò là chủ thể trực tiếp trong quá trình giáo dục, đội ngũ những người làm công tác giáo dục (nhà quản lý và đội ngũ nhà giáo) là yếu tố cơ bản quyết định đến thành công hay thất bại của quá trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục hiện nay. Thông qua hoạt động giảng dạy của đội ngũ nhà giáo tác động đến chất lượng và hiệu quả của việc thực hiện giáo dục toàn diện. Đội ngũ nhà giáo có trình độ chuyên môn, có tư cách đạo đức, lối sống trong sáng sẽ có ảnh hưởng tích cực tới người học.

Họ là hình mẫu để người học vươn tới, truyền thụ lý tưởng, xây dựng niềm tin và hành động cho một xã hội tốt đẹp, càng phải luôn phấn đấu xứng đáng là một mẫu mực về phẩm chất, nhân cách và trí tuệ. Ngược lại, nếu đội ngũ nhà giáo không đủ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm kém, đặc biệt là đối với những nhà giáo có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, có những hành vi sai trái, nếu không được ngăn chặn sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến việc hình thành nhân cách của người học, làm suy giảm niềm tin của họ đối với sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và làm hạn chế công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục nước nhà hiện nay.

Đối với các nhà quản lý giáo dục - những người xây dựng chiến lược và quản lý thì việc thực hiện chiến lược giáo dục, đòi hỏi phải có năng lực quản lý, tư duy dài hạn và tầm nhìn chiến lược. Có thể nói, đây là yếu tố gốc tác động đến cả quá trình đổi mới giáo dục toàn diện.

Vấn đề bất cập nhất hiện nay là thu nhập của đội ngũ nhà giáo. Trong khi phải làm việc căng thẳng, vất vả (vừa nghiên cứu khoa học, vừa giảng dạy), nhưng thu nhập từ lương và phụ cấp theo lương còn thấp, không bảo đảm cho chính họ và gia đình một mức sống hợp lý, do vậy khó có thể đòi hỏi đội ngũ nhà giáo toàn tâm, toàn ý với nghề nghiệp. Thực tế này là một nguyên nhân dẫn đến việc khó giữ chân

các nhà giáo có năng lực, trình độ và phẩm chất ở lại và say mê với nghề.

- Về chất lượng chương trình: Chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học còn lạc hậu, chậm đổi mới, còn nặng về lý thuyết, coi nhẹ thực hành, ít có tính ứng dụng và đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp.

- Về định hướng đào tạo: Còn tập trung vào khoa học tự nhiên, coi nhẹ khoa học xã hội và nhân văn. Chưa giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng số lượng, quy mô với nâng cao chất lượng, giữa dạy chữ và dạy người. Hệ thống giáo dục còn thiếu tính liên thông giữa các trình độ đào tạo và các phương thức giáo dục, chưa phù hợp với yêu cầu phát triển đất nước và hội nhập quốc tế; chưa gắn kết đào tạo với sử dụng và nhu cầu của thị trường lao động.

Đứng trước những thách thức đó, đòi hỏi Đảng, Nhà nước, trước hết là các cơ quan quản lý giáo dục, nhất là Bộ Giáo dục và Đào tạo phải đổi mới tư duy, tìm những giải pháp sáng tạo có tính đột phá, trên cơ sở vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục.

5. Quán triệt và vận dụng đúng đắn tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục - yêu cầu cấp thiết của nền giáo dục Việt Nam hiện nay

Việc đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam hiện nay là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước,

là yêu cầu cấp thiết đối với ngành giáo dục trước những đòi hỏi của sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Quá trình đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục hiện nay có tầm quan trọng đặc biệt, liên quan trực tiếp đến tương lai của đất nước. Sức mạnh của một dân tộc, năng lực cạnh tranh của một quốc gia đang chuyển mạnh từ dựa vào nguồn lực tài nguyên, vốn, lao động là chủ yếu sang dựa vào nguồn lực tri thức, trí tuệ, nguồn nhân lực chất lượng cao, đang đặt lên vai của ngành giáo dục. Nhưng đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục không phải là một quá trình đơn giản, dễ dàng; không phải chỉ vì nền giáo dục đang có nhiều yếu kém, bất cập, thiếu nguồn lực đầu tư, mà còn bởi nhiều vấn đề mới đang còn không ít nhận thức khác nhau, cần có những nghiên cứu sâu để tìm ra lời giải có căn cứ cả về lý luận khoa học và thực tiễn của Đảng, của Nhà nước.

Những năm qua, đã có rất nhiều nghiên cứu về cải cách, đổi mới toàn diện giáo dục Việt Nam, nhưng thực tế vẫn chưa đem lại những thay đổi căn bản. Giáo dục của nước nhà vẫn chưa bắt nhịp được với bước đổi mới và phát triển mạnh mẽ của giáo dục thế giới. Nguyên nhân là ở đâu?

Có ý kiến cho rằng: phải chăng Việt Nam vẫn chưa có triết lý giáo dục của mình? Đây là điều không xác

đáng. Triết lý giáo dục, hiểu theo nghĩa rộng, là những quan điểm, những nguyên lý nền tảng chỉ đạo việc xác lập mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy và học, hệ giá trị cần vươn tới, cách tổ chức và con đường xây dựng, phát triển nền giáo dục của một quốc gia. Vì vậy, bất cứ nền giáo dục của một đất nước nào, ở thời đại nào, cũng đều có triết lý riêng của nó, được hình thành từ những đặc điểm kinh tế - xã hội, truyền thống triết học - văn hóa, chế độ chính trị và yêu cầu thời đại đặt ra cho nó. Khi thời đại thay đổi, nó lại đặt ra cho con người những yêu cầu mới, nhận thức mới, năng lực mới, nên triết lý giáo dục cũng phải thay đổi theo để đào tạo ra thế hệ những con người mới, đáp ứng được yêu cầu mới của thời đại.

Bám sát thực tiễn trong xây dựng một nền giáo dục mới thay cho nền giáo dục thực dân “đồi bại và xảo trá”, trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, nhất là từ khi đất nước giành được độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương phải xây dựng một nền giáo dục bảo đảm hướng tới các giá trị dân tộc, khoa học, đại chúng, vừa hiện đại, vừa kế thừa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, nền giáo dục phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Để thực hiện được mục tiêu đó, Người đã chỉ đạo Bộ Giáo dục đề ra mục đích, phương pháp và tổ chức nền giáo dục mới tôn trọng nhân phẩm, rèn luyện chí khí, phát triển tài năng của mọi người, để phục vụ

cộng đồng, góp phần vào cuộc tiến hóa chung của nhân loại. Người yêu cầu xóa bỏ lối học nhồi sọ của thực dân, phong kiến, thay vào đó là những phương pháp của nền giáo dục mới, chú trọng phần thực học, phần học về chuyên môn nghề nghiệp, đề cao tinh thần khoa học nhằm giúp học sinh có lối nhận thức khoa học, phát triển năng lực phân tích và tổng hợp, phê bình, tinh thần sáng tạo và óc thực tế...

Xuất phát từ tình hình trong nước và thế giới, dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đến năm 1950, cuộc cải cách giáo dục thứ nhất đã được tiến hành, nhằm xây dựng nền giáo dục dân chủ nhân dân, nền giáo dục của chế độ mới, phục vụ trực tiếp cho công cuộc kháng chiến và kiến quốc nước nhà. Cuộc cải cách giáo dục lần thứ hai được tiến hành năm 1956, để thống nhất nền giáo dục vùng tự do và vùng mới giải phóng, phục vụ trực tiếp cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và chi viện đắc lực cho miền Nam, kháng chiến chống Mỹ, tiến tới thống nhất nước nhà, chú trọng yêu cầu giáo dục toàn diện trong đó lấy trí đức làm cơ sở. Hai lần cải cách giáo dục đó đã đóng góp quan trọng vào sự nghiệp cách mạng của dân tộc, trở thành niềm tự hào lớn của đất nước, thể hiện tính ưu việt vượt trội của chế độ chính trị đất nước thời đó với những thầy giáo, nhà trí thức tên tuổi đi vào lịch sử như Nguyễn Văn Huyên,

Tạ Quang Bửu, Trần Đại Nghĩa, Hồ Đắc Di, Tôn Thất Tùng, Đặng Thai Mai, Đặng Văn Ngữ... và những thế hệ học sinh trở thành những người trực tiếp tham gia vào sự nghiệp xây dựng xã hội mới và đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất nước nhà. Nhiều mái trường từ trung học phổ thông đến đại học, từ trường dạy nghề đến trường cao đẳng... đã một thời làm rạng danh nền giáo dục Việt Nam, nhất là trong hoàn cảnh đất nước mới giành được độc lập và vẫn còn tiếp tục phải đối mặt với chiến tranh, với đói nghèo, lạc hậu và muôn vàn những khó khăn, thử thách khác.

Có thể nói, thông qua thực tiễn cách mạng Việt Nam cho thấy, đã hình thành nên một triết lý giáo dục Hồ Chí Minh, kết tinh trong đó cả truyền thống dân tộc và tinh hoa giáo dục của nhân loại, vừa khoa học, vừa hiện đại, nhiều luận điểm còn đi trước thời đại khá sớm.

Để đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục nước nhà, một mặt chúng ta phải ra sức học hỏi, tiếp thu có chọn lọc những kinh nghiệm thành, bại của thế giới. Muốn học hỏi được, cái khó trước hết là ta phải biết tự vượt qua bản thân mình, biết tự cởi trói khỏi những ràng buộc vô hình, đang kiềm chế bước tiến của chúng ta.

Nhưng mặt khác, sự học hỏi nào, muốn đạt hiệu quả, cũng không thể thoát ly truyền thống văn hóa giáo dục dân tộc cũng như trình độ phát triển kinh tế - xã hội hiện tại của nước nhà. Điều đó có nghĩa là cái mới,

cái tiến bộ của giáo dục thế giới cũng phải ăn nhập hài hòa với những giá trị chân, thiện, mỹ của văn hóa - giáo dục dân tộc. Chính ở đây, triết lý giáo dục Hồ Chí Minh sẽ đóng vai trò là sự kết nối giữa truyền thống với hiện đại, giữa Việt Nam với thế giới, giữa định hướng xã hội chủ nghĩa với những giá trị phổ quát của nhân loại.

Do đó, các cơ quan, các nhà quản lý giáo dục, đội ngũ giáo viên cần quán triệt và vận dụng một cách sáng tạo và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, hay nói cách khác là triết lý giáo dục Hồ Chí Minh với tư cách là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho công cuộc đổi mới giáo dục đất nước.

Chương III

ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VIỆT NAM HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1. Phương hướng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục

1.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phải thực sự được coi là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam chỉ đạo việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam hiện nay

Từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, Đảng đã khẳng định, cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam. Do đó, tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phải được nhận thức đúng đắn, trước hết là vai trò đối với sự phát triển của giáo dục và rộng hơn là kinh tế - xã hội Việt Nam.

Phải trên cơ sở lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục để đề ra chủ trương, biện pháp đổi mới giáo dục. Vấn đề đổi mới giáo dục,

đào tạo được nêu trong đường lối của Đảng thể hiện rõ trí tuệ, sự thống nhất về ý chí, nguyện vọng và quyết tâm hành động của toàn Đảng, toàn dân, phấn đấu cho mục tiêu chung của nền giáo dục nước nhà. Đường lối của Đảng nói chung và đường lối về giáo dục nói riêng được xây dựng dựa trên cơ sở thực tế Việt Nam, tôn trọng quy luật khách quan, đáp ứng khát vọng của lòng dân, phù hợp với xu thế của thời đại.

Hơn nữa, đổi mới giáo dục là một quá trình khó khăn, phức tạp, luôn luôn tiềm ẩn những sai lầm, thất bại, nếu không nắm vững tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, vận dụng vào xây dựng đường lối, quan điểm đổi mới giáo dục, hoặc vận dụng một cách cứng nhắc, thiếu sáng tạo thì sẽ không thể thành công, thậm chí còn để lại những hậu quả nghiêm trọng không thể khắc phục trong thời gian ngắn.

Những điều nêu trên cho thấy, trong khi vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong đổi mới giáo dục hiện nay, chúng ta phải đặt trong quan hệ gắn bó mật thiết với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về giáo dục. Thực chất, đó chính là quá trình tiếp nối việc vận dụng tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh trong điều kiện mới.

Trong quá trình đổi mới, trên cơ sở quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, Trung ương Đảng và Nhà nước đã ngày càng nhận thức rõ hơn về vị trí, vai

trò của giáo dục, về sự cần thiết phải tiến hành cải cách, đổi mới giáo dục. Giáo dục được coi là “tương lai của dân tộc”, là “quốc sách hàng đầu”, “đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển”, là một động lực góp phần quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, vươn lên trình độ tiên tiến của thế giới.

Mặc dù vậy, trên thực tế có thể nói, sau nhiều năm cải cách và đổi mới, giáo dục và đào tạo nước nhà vẫn chưa thực sự là “quốc sách hàng đầu”, “là động lực quan trọng nhất cho phát triển” như Đảng đã nhấn mạnh tại các kỳ đại hội. Trên thực tế, hiệu quả thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về đổi mới giáo dục, đào tạo được nêu từ Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII đến nay vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập. Những yếu kém về quy mô và cơ cấu; về chất lượng và hiệu quả; về kỷ cương trong giáo dục; về thực hiện công bằng xã hội; về đội ngũ giáo viên đã nêu ra từ Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII vẫn chưa được khắc phục cơ bản. Thậm chí, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI còn khẳng định một số mặt hạn chế, yếu kém của giáo dục, đào tạo đất nước những năm trước không những không được giải quyết triệt để, mà còn nặng nề hơn. Nói cách khác, tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục chưa được hiểu và thực hiện đúng. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong đổi mới giáo dục, đào tạo cần phải

bắt đầu từ đổi mới quan điểm, tư tưởng chỉ đạo, đến mục tiêu, nội dung, phương pháp, cơ chế, chính sách, điều kiện bảo đảm thực hiện.

1.2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục phải luôn đặt trong thực tiễn giáo dục Việt Nam hiện nay, qua đó góp phần phát triển tư tưởng của Người

Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung, tư tưởng của Người về giáo dục nói riêng, chúng ta thấy Người luôn xuất phát từ thực tiễn, gắn bó mật thiết với thực tiễn. Cũng chính nhờ thực tiễn đã chứng minh, khẳng định giá trị đúng đắn trong tư tưởng của Người và tư tưởng của Người dẫn dắt, mở đường cho thực tiễn phát triển.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục trong đổi mới toàn diện giáo dục hiện nay, chúng ta phải thực hiện nguyên tắc cơ bản nhất, cũng là triết lý quan trọng và bao trùm nhất, đó là xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn xã hội (trong nước và quốc tế), mà thực chất đó chính là xuất phát từ nhu cầu của việc sử dụng nguồn nhân lực. Mục tiêu và cách thức sử dụng nguồn lao động của xã hội là cái quyết định đối với mục tiêu và cách thức giáo dục, đào tạo. Để đạt mục tiêu ấy, chúng ta buộc phải chuyển đổi mạnh mẽ nội dung và phương pháp giáo dục, đào tạo, lấy việc rèn luyện phương pháp

tư duy, năng lực độc lập sáng tạo, khả năng giải quyết vấn đề thực tiễn và khả năng tự đào tạo, bồi dưỡng và tự hoàn thiện của mỗi cá nhân người lao động để thích nghi với sự biến đổi nhanh chóng của hiện thực xã hội làm hướng cơ bản để đổi mới nội dung và phương pháp giáo dục, đào tạo.

Mặt khác, giáo dục, đào tạo về bản chất là định hướng con người, định hướng các năng lực phẩm chất, các năng lực sống của con người. Bản thân giáo dục là hoạt động mang tính chất sáng tạo, đổi mới giáo dục là để đào tạo những con người thông minh, sáng tạo hơn nữa. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong đổi mới giáo dục Việt Nam hiện nay, chúng ta phải tuân thủ nguyên tắc bám sát thực tiễn, không được giáo điều, rập khuôn, phải hướng mạnh tới mục tiêu đáp ứng nguồn nhân lực cho xã hội trong thời đại mới một cách phù hợp nhất. Có như vậy, chúng ta mới sửa chữa tận gốc được những biểu hiện tiêu cực hiện đang tồn tại khá phổ biến, như bệnh hình thức, bệnh thành tích, bệnh chạy theo bằng cấp, bệnh gian lận trong giáo dục..., tránh đào tạo tràn lan, mất cân đối trong cơ cấu lao động, giữa các ngành, nghề, giữa các vùng, miền; tránh tình trạng “thừa thầy, thiếu thợ”, hay chỉ đào tạo những gì mà giáo dục mạnh, chứ không phải là xã hội cần...

Giáo dục và đào tạo có sứ mệnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp

phần quan trọng phát triển đất nước, xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam. Vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục trong điều kiện mới, đổi mới giáo dục, đào tạo hiện nay phải hướng tới vấn đề đưa nhân lực Việt Nam trở thành nền tảng và lợi thế quan trọng nhất để phát triển bền vững đất nước, hội nhập quốc tế và ổn định xã hội, nâng trình độ năng lực cạnh tranh của nhân lực đất nước lên mức tương đương các nước tiên tiến trong khu vực, trong đó một số mặt tiếp cận trình độ các nước phát triển trên thế giới. Đó là nguồn nhân lực toàn diện cả về thể lực, trí tuệ, ý chí, năng lực và đạo đức; có cơ cấu hợp lý, đồng bộ về ngành nghề và vùng miền hợp lý...

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục vào thực hiện thành công công cuộc đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo cũng chính là góp phần bổ sung những quan điểm mà sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh chưa có điều kiện đề cập, hoặc làm rõ hơn những điều Người đã đề cập, nhưng chưa cụ thể hóa.

1.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục vào đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam hiện nay phải kết hợp với việc tổng kết, tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm giáo dục tiên tiến trên thế giới

Trong lịch sử xã hội loài người, nền giáo dục chính thức ra đời cùng với sự hình thành giai cấp, nhà nước,

sự xuất hiện của chữ viết, sự hình thành của khoa học. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển, giáo dục không chỉ giới hạn trong phạm vi quốc gia mà luôn có sự giao lưu, trao đổi giữa các dân tộc về nội dung và kinh nghiệm giáo dục. Từ thời cổ đại, đặc biệt từ thời cận đại đến nay, sự giao lưu trên lĩnh vực giáo dục càng mạnh mẽ và các quốc gia, dân tộc ngày một xích lại gần nhau.

Cũng giống như hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung, tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục nói riêng là kết quả tổng hợp của nhiều nhân tố, trong đó có sự vận dụng, tiếp thu tư tưởng giáo dục tiến bộ của nhân loại. Vì vậy, đổi mới giáo dục hiện nay, ngoài những kinh nghiệm hay trong quá khứ của giáo dục Việt Nam như hệ thống trường phổ thông lao động, trường phổ thông công nghiệp, những môn học giáo dục hướng nghiệp... cần được nghiên cứu vận dụng trong điều kiện mới, chúng ta còn cần vận dụng có chọn lọc những kinh nghiệm giáo dục tiên tiến trên thế giới.

Trong xu thế toàn cầu hóa, vừa có mặt tích cực, vừa có mặt hạn chế cũng như trong mọi lĩnh vực khác của hội nhập quốc tế, trên lĩnh vực giáo dục việc trao đổi, hợp tác, học hỏi kinh nghiệm của các nước là một yêu cầu không thể thiếu. Đại hội Đảng lần thứ X của Đảng, trên cơ sở phát triển quan điểm đổi mới giáo dục từ Đại hội VI (năm 1986) đã nêu chủ trương tiếp cận thành tựu giáo dục thế giới: “Tăng cường hợp tác quốc tế về

giáo dục và đào tạo, tiếp cận chuẩn mực giáo dục tiên tiến của thế giới phù hợp với yêu cầu phát triển của Việt Nam, tham gia đào tạo nhân lực khu vực và thế giới. Có cơ chế quản lý phù hợp đối với các trường do nước ngoài đầu tư hoặc liên kết đào tạo”. Trên cơ sở quan điểm, đường lối của Đảng, xác định nguyên tắc tiếp nhận các bài học, kinh nghiệm của nước ngoài để xây dựng và phát triển giáo dục đất nước.

Công cuộc đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục đất nước hiện nay cần phải tham khảo, tổng kết những kinh nghiệm của các nước tiên tiến trên thế giới, nhất là ở khu vực. Mặt khác, việc cải cách giáo dục cũng vô cùng khó khăn, phức tạp, phải tiến hành từng bước thận trọng, có chuẩn bị kỹ, không thể vội vàng. Do vậy, trong quá trình hợp tác, học hỏi kinh nghiệm của nước ngoài, chúng ta phải phân tích kỹ, trên cơ sở nắm vững tình hình, thực trạng của từng nước, lựa chọn những gì phù hợp nhất, vận dụng một cách linh hoạt, cụ thể vào điều kiện, yêu cầu thực tế của đất nước, trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa, không rập khuôn, công thức; đồng thời vừa hợp tác vừa đấu tranh; giữ vững mục tiêu giáo dục của đất nước, bảo đảm độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia trên mọi lĩnh vực giáo dục.

Đặc biệt, cần phải tiếp thu và học hỏi những thành tựu giáo dục trên thế giới, như nghiên cứu về giáo dục so sánh, nghiên cứu về chính sách giáo dục,

ngiên cứu về giáo dục đại học; các nghiên cứu về phát triển chương trình giáo dục hiện đại, nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) trong giáo dục.

Đặc biệt hơn, bước sang thế kỷ XXI, người ta nhắc nhiều đến “Giáo dục số hóa trong nền kinh tế tri thức” (Education for a digital world). Việc ứng dụng ICT trong giáo dục những năm đầu thế kỷ XXI được coi là cuộc cách mạng thứ ba liên quan đến việc sử dụng ICT trong tiếp nhận và phân bổ thông tin... Nghiên cứu giáo dục đang đóng góp những hiểu biết mới, sâu sắc và một nền tri thức chung trong giáo dục, mang tính cấp thiết trong giai đoạn hiện nay để đối phó với sự bùng nổ tri thức, khoa học và công nghệ, sự phát triển của kinh tế - xã hội và nhu cầu hoàn thiện tri thức của cá nhân người học ở mọi cấp, bậc học khác nhau. Vấn đề quan trọng là phải đánh giá được các hệ thống nghiên cứu giáo dục với vai trò như một phương tiện hữu hiệu trong việc hình thành, so sánh và phân bổ tri thức theo những vấn đề mà nhà thực hành, hoạch định giáo dục đưa ra. Quá trình tham khảo các nghiên cứu giáo dục trên thế giới phải bảo đảm tính kế thừa, có tính linh hoạt đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và giáo dục đồng thời bảo đảm hợp lý giữa nghiên cứu cơ bản, ứng dụng và phát triển; tăng cường tích lũy và phổ biến tri thức nghiên cứu khoa học

giáo dục; vận dụng tốt nhất các kết quả nghiên cứu giáo dục trong hoạch định chính sách và thực hành giảng dạy.

1.4. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục vào đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam hiện nay phải đặt trong tính chỉnh thể của hệ thống những luận điểm của Người về giáo dục

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục không chỉ là cơ sở lý luận cho việc xây dựng nền giáo dục mới mang tính dân tộc, khoa học và đại chúng, đã được Đảng và Nhà nước xây dựng và phát triển, mà còn là ngọn cờ lý luận soi đường cho cách mạng Việt Nam gần 90 năm qua, là nền tảng quan trọng để Đảng và Nhà nước hoạch định chiến lược giáo dục Việt Nam trong thời gian tới. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, đòi hỏi cần chú ý tìm hiểu quan điểm, tư tưởng của Người ra đời trong hoàn cảnh nào, mục đích, đối tượng để Hồ Chí Minh đề cập tới quan điểm, tư tưởng đó. Nắm chắc và hiểu đúng những quan điểm cơ bản, ý nghĩa và giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh, thấy được những quan điểm căn cốt nhất, đồng thời chúng ta phải vận dụng, phát triển cách nhìn toàn diện về hệ thống quan điểm, tránh lối suy diễn chủ quan, cắt xén có thể dẫn đến làm sai lệch bản chất, xuyên tạc tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục. Điều này khá quan trọng, khi mà

một bộ phận nhân dân nói chung, cán bộ, đảng viên nói riêng, thậm chí đội ngũ cán bộ chủ chốt, những nhà nghiên cứu và quản lý giáo dục nhận thức về tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn còn hạn chế, thiếu chiều sâu lý luận, hiểu chưa đúng, chưa hết, chưa toàn diện về tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục nói riêng.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục là một chỉnh thể thống nhất. Người đã đưa ra những chỉ dẫn hết sức quý báu và toàn diện về giáo dục Việt Nam, đó là những vấn đề về mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục, về nội dung giáo dục, phương châm, phương pháp giáo dục, về đào tạo đội ngũ giáo viên. Hồ Chí Minh chủ trương phải xây dựng một nền giáo dục hướng vào các giá trị dân tộc, hiện đại và nhân văn, một nền giáo dục phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Mục đích cao cả của nền giáo dục mới trong quan niệm của Hồ Chí Minh là một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của học sinh; tôn trọng nhân phẩm, rèn luyện chí khí, phát triển tài năng của mọi người để phụng sự đoàn thể và góp phần vào cuộc tiến hóa chung của nhân loại. Để giáo dục, đào tạo xây dựng được những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam, giáo dục phải kết hợp một cách nhuần nhuyễn giữa đức dục, trí dục, thể dục, mỹ dục, nhằm đào tạo ra những con người có tri thức, có lý

tưởng, có đạo đức, có sức khỏe, có thẩm mỹ; phương pháp của nền giáo dục mới phải chú trọng phần thực học, tránh lối nhồi sọ, học thuộc lòng từng câu từng chữ; là xóa bỏ lối học hình thức, phần học về chuyên môn nghề nghiệp phải giữ vị trí quan trọng; đề cao tinh thần khoa học, nhằm giúp học sinh có lối nhận thức khoa học, phát triển óc phê bình, óc phân tích và tổng hợp, tinh thần sáng tạo và óc thực tế. Để thực hiện mục tiêu đó, theo Hồ Chí Minh, việc xây dựng đội ngũ nhà giáo vừa “hồng” vừa “chuyên” là vấn đề có ý nghĩa quan trọng.

Như vậy chúng ta thấy, hệ thống quan điểm về giáo dục của Hồ Chí Minh nằm trong một chỉnh thể thống nhất, có mối quan hệ chặt chẽ, qua lại với nhau. Xác định mục tiêu giáo dục là vấn đề có ý nghĩa bao trùm, quy định đến nội dung, phương pháp và phương châm giáo dục; đến việc xây dựng đội ngũ giáo viên và những người làm công tác giáo dục. Ngược lại, xây dựng nội dung, xác định phương pháp, phương châm, xây dựng đội ngũ nhà giáo là để thực hiện mục tiêu giáo dục đã đặt ra. Vì vậy, khi vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, chúng ta cần phải bảo đảm tính toàn diện, chỉnh thể của các quan điểm trong mối quan hệ tác động qua lại với nhau.

Hơn nữa, tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của

cách mạng Việt Nam. Khi nghiên cứu và vận dụng tư tưởng về giáo dục của Người, còn cần phải đặt trong tính hệ thống chỉnh thể có liên quan đến tư tưởng của Người về những vấn đề khác như tư tưởng về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, tư tưởng về văn hóa, về đạo đức, về con người và xây dựng con người mới... Việc giáo dục, đào tạo xác định mục tiêu, xây dựng nội dung và phương pháp như thế nào, đào tạo đội ngũ giáo viên ra sao đều có mối liên hệ chặt chẽ với những lĩnh vực khác của đời sống xã hội như chính trị, kinh tế, văn hóa...

Trong khi nghiên cứu và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, chúng ta không chỉ tập trung ở một số quan điểm nhất định mà cần phải bảo đảm tính toàn diện, trong mối quan hệ với những vấn đề khác, lĩnh vực khác... Bản thân Hồ Chí Minh khi đánh giá, xem xét bất kỳ sự vật, hiện tượng, xã hội hay con người luôn nhìn trong các mối quan hệ nhiều chiều để thấy được tính toàn diện vấn đề. Người cũng thường xuyên nhắc nhở cán bộ, đảng viên trong công tác, công việc phải có cái nhìn toàn cục, tránh phiến diện, cục bộ.

2. Nội dung vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục

Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục hết sức toàn diện và sâu sắc. Trong điều kiện cụ thể hiện nay, để góp phần giải quyết những vấn đề bức thiết của

giáo dục Việt Nam, khi vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, cần phải nhấn mạnh một số nội dung chủ yếu sau:

2.1. Nội dung dạy và học

Giáo dục tư tưởng chính trị

Giáo dục tư tưởng chính trị luôn luôn giữ vị trí quan trọng trong nền giáo dục quốc dân theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong mối quan hệ giữa chính trị với chuyên môn, trước đây cũng như hiện nay, tư tưởng chính trị được xác định là cái hồn, chuyên môn là cái xác. Có chuyên môn mà không có chính trị, tư tưởng thì như một cái xác không hồn. Chính trị, tư tưởng phải có trước chuyên môn. Sự thống nhất về chính trị, tư tưởng sẽ dẫn đến thống nhất về hành động. Không có chính trị, tư tưởng, người học rất dễ rơi vào “tả” hoặc hữu khuynh. Có chính trị, tư tưởng giúp ta có niềm tin, giúp khắc phục tư tưởng lạc hậu, nâng cao tính tự giác, tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập.

Muốn tiến hành công cuộc đổi mới cần phải có những con người đổi mới. Con người đổi mới trước hết phải có tư duy đổi mới. Tư tưởng, tư duy đổi mới là sợi chỉ đỏ xuyên suốt khi bàn tới nội dung đổi mới giáo dục chính trị, tư tưởng.

Hiện nay, nội dung chính trị, tư tưởng cần được quán triệt, giáo dục trong các cấp học phổ thông cũng như đại

học là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; tình hình thế giới và đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

Tùy theo từng bậc học, cấp học, lứa tuổi để đưa nội dung chính trị, tư tưởng vào cho phù hợp. Trước đây, trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, việc giáo dục chính trị, tư tưởng trong các nhà trường chủ yếu được hiểu theo nghĩa hẹp với nội dung giáo dục đường lối cách mạng của Đảng; giữ vững lập trường giai cấp công nhân; tư tưởng cách mạng triệt để. Ngày nay, chính trị cần được hiểu theo nghĩa rộng, bao gồm đường lối chính trị, đường lối phát triển kinh tế, văn hóa, đường lối quốc phòng, an ninh, đối ngoại; nội dung về hệ thống chính trị và vai trò lãnh đạo của Đảng. Những vấn đề đó cần được nhận thức và quán triệt trong tình hình thế giới và đất nước có nhiều đổi thay và biến động.

Vấn đề cần thiết là cách truyền đạt nội dung chính trị, tư tưởng. Một câu hỏi đặt ra là tại sao một bộ phận học sinh, sinh viên không thích các môn nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng? Có phải nội dung các môn học này nghèo nàn, hay do trình độ và cách truyền thụ của giáo viên kém, không phù hợp? Nguyên nhân chủ yếu nằm ở trình độ và cách truyền thụ của

đội ngũ thầy cô giáo. Vì vậy, vấn đề đặt ra là phải cải tiến cách giáo dục chính trị, tư tưởng. Điều quan trọng khi giáo dục chính trị không phải là bắt người học học thuộc lòng từng câu, từng chữ theo kiểu kinh viện, mà chính trị phải gắn liền với thực tiễn, với hơi thở cuộc sống. Phải quán triệt và thấm nhuần sâu sắc lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Đưa chính trị vào giữa dân gian”. Dạy chính trị là trang bị cho người học nguyên lý, lập trường, phương pháp, những quan điểm có tính nguyên tắc, học tinh thần xử trí mọi việc. Nội dung lý luận chính trị phải được áp dụng vào thực tiễn, nếu không sẽ trở thành lý luận suông.

Giáo dục đạo đức

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm, chú trọng vấn đề đạo đức. Người coi đạo đức là gốc, nền tảng của con người, của mọi lĩnh vực. Những tư tưởng của Người về đạo đức vẫn giữ nguyên giá trị khoa học và ý nghĩa thực tiễn trong mọi biến động, đổi thay của thế giới và đất nước. Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực, điều này luôn luôn đúng.

Ngành giáo dục phải nhận thức sâu sắc mối quan hệ giữa đạo đức và tài năng, trí tuệ. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói, có tài mà không có đức thì cũng vô dụng, thậm chí có hại. Dạy chữ phải gắn liền với dạy người. Đào tạo nhân tài phải gắn liền với giáo dục đạo đức. Đức là gốc.

Nội dung giáo dục đạo đức cho học sinh, sinh viên trong nhà trường hiện nay rất rộng, vừa phải xác định những phẩm chất đạo đức chung của con người Việt Nam trong thời đại mới, vừa nêu rõ những tiêu chí đạo đức riêng cho từng lứa tuổi, bậc học. Phẩm chất đạo đức chung vẫn là trung với nước, hiếu với dân; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; thương yêu con người; tinh thần quốc tế. Để có những phẩm chất đạo đức chung đó, đối với sinh viên, cần tập trung giáo dục những phẩm chất chủ yếu sau:

Một là, giáo dục chí khí cách mạng, nâng cao lòng yêu nước, yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, gắn liền với yêu chủ nghĩa xã hội. Xây dựng tinh thần đoàn kết, tình nguyện, tương thân, tương ái vì cộng đồng. Yêu nước, thương dân ngày nay là bằng hành động học tập của mình góp phần làm cho dân giàu, nước mạnh, xóa nỗi nhục nghèo nàn, lạc hậu, làm cho đất nước phồn vinh, non sông Việt Nam tươi đẹp, dân tộc Việt Nam bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu. Yêu nước phải gắn liền với yêu chủ nghĩa xã hội, vì chỉ có tiến lên chủ nghĩa xã hội thì nhân dân mới có cuộc sống tốt đẹp, ấm no, hạnh phúc, đất nước ngày càng giàu mạnh. Đó chính là lý tưởng, lẽ sống của sinh viên Việt Nam ngày nay.

Hai là, giáo dục tinh thần, thái độ và tác phong học tập đúng đắn. Học để làm việc, làm người, làm cán bộ;

học để phục vụ cách mạng, phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Học mọi lúc, mọi nơi, học suốt đời; học thầy, học sách vở, học bạn, học nhân dân, học thực tiễn, tự học. Học đi đôi với hành. Khiêm tốn, thật thà trong học tập, có tinh thần cầu tiến bộ, càng tiến bộ càng phải học. Giáo dục tinh thần thi đua và thực hành dân chủ trong học tập, gắn với tác phong độc lập suy nghĩ và tự do tư tưởng. Sinh viên cần phải có lòng yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học. Đạo đức của sinh viên hôm nay nằm ở những cái “yêu” đó, để góp phần làm cho dân giàu, nước mạnh, làm tròn nhiệm vụ của người chủ hiện tại và tương lai của nước nhà.

Ba là, giáo dục ý thức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Hiện nay, nước ta đã bước vào nhóm nước đang phát triển có thu nhập trung bình. Tuy nhiên, đất nước vẫn còn nghèo. Vì vậy, việc giáo dục ý thức cần, kiệm là hết sức cần thiết. Cần, kiệm không phải là biện pháp duy nhất để làm cho đất nước giàu mạnh, phồn vinh, nhưng đó là một biện pháp vô cùng quan trọng và cần thiết. Trước hết cần giáo dục nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng và sự cần thiết của cần, kiệm.

Cần ngày nay không đơn thuần chỉ là cần cù, siêng năng, chăm chỉ, dẻo dai trong quá trình làm ra sản phẩm, mà nó còn chứa đựng những khía cạnh sâu sắc khác. Đó là học tập, làm việc một cách khoa học, có kế hoạch. Đây là một trong những cách tốt nhất để nâng cao năng suất, hiệu quả, chất lượng học tập, công tác.

Kiệm trong thời đại khoa học và công nghệ, kinh tế tri thức phải có sự gắn kết chặt chẽ giữa tiết kiệm “truyền thống” với tiết kiệm “hiện đại”. Từ những lời dạy tiết kiệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngành giáo dục cần phải biết vận dụng sáng tạo trong bối cảnh mới. Phát minh, sáng chế khoa học góp phần tiết kiệm sức lao động, thời gian, tiền bạc của nhân dân. Kinh nghiệm cho thấy, chưa một nước nào giàu lên, phát triển nhanh, bền vững bằng tiết kiệm “truyền thống”. Các dân tộc phải đi lên bằng nhiều con đường khác nhau, trong đó có sự kết hợp giữa tiết kiệm “truyền thống” với tiết kiệm “hiện đại”.

Trong tiết kiệm “hiện đại”, ngành giáo dục phải đặc biệt chú ý tiết kiệm chất xám. Không chỉ chú trọng “trồng người”, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn rất quan tâm việc dùng người. Người tận dụng mọi cơ hội để phát hiện, bồi dưỡng, nâng niu, chăm sóc và sử dụng người tài. Không lãng phí chất xám, biết vun bồi, khéo dùng người tài là biểu hiện của tư duy tiết kiệm hiện đại, đáp ứng yêu cầu của đất nước, phù hợp với xu thế phát triển của nhân loại.

Cùng với cần, kiệm là liêm, chính, chí công vô tư. Đây là những phẩm chất thuộc về đạo đức và văn hóa làm người. Danh và lợi rất dễ làm con người hư hỏng, thoái hóa, biến chất. Học sinh, sinh viên rất cần được

trang bị những nhận thức đúng đắn, khoa học, cách mạng và nhân văn như vậy. Đó là nền móng để khi ra trường, bước vào đời, họ không bị tiền tài, danh vọng cám dỗ.

Một nền giáo dục đổi mới, người học cần được giáo dục đức tính thật thà, ngay thẳng, khiêm tốn, giản dị, trong sạch, chất phác, tiêu dùng đúng khả năng, điều kiện, hoàn cảnh của mình, gia đình mình, thực hiện khẩu hiệu “cần kiệm là nếp sống đẹp của tuổi trẻ”. Chống tham ô, lãng phí, xa hoa, tính phô trương, hình thức trong học tập, sinh hoạt, lao động. Nhà trường phải giáo dục cho học sinh, sinh viên nhận thức đầy đủ, sâu sắc rằng, chủ nghĩa cá nhân là kẻ địch nguy hiểm của mỗi con người, kẻ thù hung ác của chủ nghĩa xã hội, là thứ vi trùng rất độc đẻ ra hàng trăm căn bệnh khác nhau. Bệnh thành tích nói chung, trong thi cử nói riêng, bệnh bằng cấp, bệnh hình thức trên ghế nhà trường đều do chủ nghĩa cá nhân đẻ ra. Vì vậy, phải quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng.

Bốn là, giáo dục ý thức công dân, ý thức tập thể - cộng đồng, thói quen ứng xử văn hóa, tôn trọng và bảo vệ lẽ phải, những gì thuộc về chân, thiện, mỹ, tích cực tham gia xây dựng xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật.

Trách nhiệm và ý thức công dân trong bối cảnh hiện nay được các dân tộc trên thế giới coi là tiêu chí hàng đầu khi xem xét đạo đức công dân. Điều này rất cần thiết đối với mọi người, đặc biệt là tuổi trẻ, vì tuổi trẻ là tương lai của đất nước. Dân tộc thịnh hay suy, yếu hay mạnh phụ thuộc một phần lớn vào ý thức và trách nhiệm công dân của tuổi trẻ.

Gắn liền với giáo dục ý thức, trách nhiệm công dân, phải chống thói tùy tiện, coi thường luật pháp và các hành vi thiếu văn hóa trong đời sống, lối sống buông thả, sự giả dối và bệnh giáo điều. Chống tính ích kỷ, thói vụ lợi, thực dụng, chỉ nhìn thấy cái lợi trước mắt mà quên đi trách nhiệm của mình đối với đất nước.

Năm là, giáo dục tinh thần hăng hái, kiên quyết, không ngại khó khăn, không sợ gian khổ, siêng học, siêng làm, ham tiến bộ, quyết tâm thực hiện bằng được kế hoạch đã đặt ra theo tinh thần “kế hoạch 10 phần thì biện pháp phải 20 phần và quyết tâm 30 phần”¹.

Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy rằng “thắng đế quốc và phong kiến là tương đối dễ; thắng bản cùng và lạc hậu còn khó hơn nhiều”². Chống lại những gì cũ kỹ, lạc hậu để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi là một cuộc “chiến

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.485.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.402.

đầu không lỗ”. Vì vậy, trong nhà trường hiện nay, học sinh, sinh viên phải quán triệt và thấm nhuần sâu sắc lời dạy của Người: “Không có việc gì khó. Chỉ sợ lòng không bền. Đào núi và lấp biển. Quyết chí ắt làm nên”.

Môi trường giáo dục hiện nay là môi trường học tập, lao động và rèn luyện, gắn lý luận với thực tiễn, không ngừng đổi mới và sáng tạo. Môi trường đó không chấp nhận thói lười biếng, sống thụ động, ỷ lại, dựa dẫm, thiếu sáng tạo, vô tổ chức, vô kỷ luật trong học tập và lao động, sợ khó, sợ khổ, thiếu ý chí quyết tâm vượt khó khăn, gian khổ để tiến lên.

Sáu là, giáo dục tinh thần tự nguyện, tự giác, nêu gương, xung phong, nói đi đôi với làm, nêu cao tinh thần trách nhiệm. Tự giác, tự nguyện là những phẩm chất cao quý, đẹp đẽ của thanh niên, học sinh trong thời đại mới. Đó cũng là bản chất của đạo đức mới, khác hẳn bản chất đạo đức của giai cấp bóc lột. Chỉ có tự giác trong rèn luyện, tu dưỡng đạo đức thì mới có được những tấm gương đạo đức thật sự, có tác dụng là động lực trong học tập, công tác.

Giáo dục chuyên môn

Đổi mới nội dung giáo dục là một phần cốt yếu trong vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục hiện nay. Trên cơ sở mục tiêu đổi mới giáo dục tổng quát và mục tiêu cụ thể cho từng cấp học, tiếp tục chuẩn hóa và đổi mới mạnh mẽ nội dung

giáo dục từng cấp học. Đổi mới nội dung gắn với đổi mới chương trình bảo đảm giáo dục toàn diện: dạy người, dạy chữ, dạy nghề, hài hòa đức, trí, thể, mỹ. Đổi mới nội dung giáo dục theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và ngành nghề. Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân. Tập trung vào những giá trị cơ bản của văn hóa truyền thống, lịch sử, đạo lý dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại, giá trị cốt lõi về khoa học, cách mạng và nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Đối với giáo dục mầm non, nội dung quan trọng nhất của lớp mầm non là dạy làm người. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Trẻ em như búp trên cành. Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan”¹, “Óc những người tuổi trẻ trong sạch như một tấm lụa. Nhuộm xanh thì nó sẽ xanh, nhuộm đỏ thì nó sẽ đỏ”; “uốn cây từ lúc cây non”². Đổi mới nội dung giáo dục phải theo hướng phù hợp với đặc điểm tâm lý, sinh lý, tập trung vào phát triển thể lực và hình thành nhân cách người học.

Đối với giáo dục phổ thông, tùy theo các cấp học, nội dung phải cơ bản, chắc chắn, thiết thực, phù hợp yêu cầu, nhân văn, kết hợp truyền thống với hiện đại, giảm

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.120.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15 tr.669.

các môn học xa thực tế, nghiên cứu bổ sung, tăng cường môn học hoặc hoạt động giáo dục mới phù hợp với xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Đối với giáo dục nghề nghiệp, nội dung cần phải chú trọng là hình thành kỹ năng, tính chuyên nghiệp trong làm việc, hình thành năng lực và bản lĩnh nghề nghiệp, làm nghề gì cũng phải học, làm nghề gì phải thông thạo nghề đó.

Đối với giáo dục đại học và sau đại học, đổi mới nội dung theo hướng hiện đại, có khả năng từng bước tiếp cận trình độ khoa học và công nghệ tiên tiến của khu vực và thế giới. Trên cơ sở kết hợp lý luận khoa học với thực tiễn, nội dung giáo dục chú trọng gắn kết bốn yêu cầu: năng lực sáng tạo - kỹ năng thực hành - đạo đức nghề nghiệp - hiểu biết xã hội.

2.2. Phương pháp dạy và học

Đây là một nội dung rất quan trọng trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục cần được nhận thức và quán triệt sâu sắc trong quá trình đổi mới giáo dục. Trong đấu tranh cách mạng nói chung, lĩnh vực giáo dục nói riêng, nổi lên hai vấn đề quan trọng bậc nhất: Một là đường lối bao gồm mục tiêu, phương hướng, nội dung và hai là phương pháp. Trước hết cần xác định mục tiêu, phương hướng, nội dung phù hợp, đúng đắn. Điều này hết sức quan trọng, quyết định phương pháp.

Nhưng trong thực tế, nhiều khi xác định mục tiêu, phương hướng, nội dung tốt nhưng công việc vẫn gặp khó khăn là do không có một phương pháp đúng đắn, phù hợp, khoa học. Vì vậy, cùng với việc xác định mục tiêu, phương hướng, nội dung đúng đắn, phù hợp, cần phải có một phương pháp tốt.

Phương pháp tốt là phương pháp tương thích với nội dung. Phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng khoa học, hiện đại, kết hợp truyền thống với hiện đại.

Trong xu thế toàn cầu hóa, cách mạng khoa học và công nghệ, kinh tế tri thức với sự vận động nhanh của đời sống kinh tế - xã hội như hiện nay, cần phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học, khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, máy móc, tách rời thực tiễn.

Trong giáo dục, đào tạo hiện nay, kiến thức chỉ là cái tương đối, còn phương pháp phát triển cá nhân là cái tuyệt đối. Những con người được trang bị và có thể tự trang bị những kỹ năng tự giáo dục sẽ tự tìm được đường đi cho mình trong mọi điều kiện, hoàn cảnh. Chiến lược nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo đòi hỏi chúng ta phải chuyển mô hình giáo dục, đào tạo từ chỗ chỉ chuẩn bị kiến thức cho người lao động làm việc đến khi nghỉ hưu sang mô hình giáo dục, đào tạo nhằm nâng cao trình độ hiểu biết và phát triển nghề nghiệp

liên tục suốt đời cho đến khi người lao động không còn khả năng đóng góp cho xã hội. Sau khi học xong mỗi bậc học, mỗi người có thể vừa tiếp tục học lên cao hơn hoặc vừa đi làm việc, vừa tiếp tục học tập tùy theo sự lựa chọn của bản thân.

Do vậy, điều quan trọng nhất trong giáo dục hiện đại là dạy phương pháp, tức là dạy cách học, cách cảm, cách nghĩ, cách tiếp cận, phân tích vấn đề. Phương pháp tư duy, phương pháp phát hiện, phương pháp tiếp cận, phân tích, mổ xẻ vấn đề hết sức quan trọng. Cần khuyến khích tự học theo di huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, có hướng dẫn, tạo điều kiện, cơ sở cho người học tự cập nhật tri thức. Việc phát triển năng lực sẵn có kết hợp với đổi mới tri thức, rèn luyện kỹ năng là những khía cạnh rất cần thiết trong quá trình vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào đổi mới giáo dục.

2.3. Hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo

Đây là khâu cuối trong quá trình đào tạo. Lúc sinh thời, do hoàn cảnh lúc bấy giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh không bàn nhiều đến vấn đề này. Tuy nhiên, trong nhiều năm qua, đây là một trong những khâu yếu kém, hạn chế nhất của ngành giáo dục. Chúng ta gần như chưa có một cách đánh giá kết quả bảo đảm tính khách quan, trung thực, đúng thực chất. Học gì

thi này, đáp án như trong sách giáo khoa, “chữ thầy trả thầy”.

Đổi mới hình thức, phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả phải được coi như một cuộc cách mạng. Từ trước đến nay, chủ yếu đánh giá cuối năm, hết môn, nay cần đánh giá cả quá trình học tập, đánh giá cuối kỳ, cuối năm học.

Kết thúc các cấp học (tốt nghiệp trung học phổ thông, tốt nghiệp giáo dục nghề nghiệp) cần có những cách đánh giá phù hợp vừa bảo đảm chất lượng, đúng thực chất, đúng năng lực, vừa bảo đảm các yếu tố kinh tế - xã hội.

Đối với hệ đại học, cao đẳng cần có những hình thức đánh giá chất lượng chú trọng vào năng lực tư duy sáng tạo, năng lực nghiên cứu, năng lực phát hiện và phân tích, biết kết hợp lý thuyết với thực tiễn, chú trọng phẩm chất đạo đức người học trong học tập và nghiên cứu khoa học.

3. Giải pháp vận dụng

3.1. Giải pháp nhận thức

Để vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục vào sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam hiện nay, trước hết, phải nhận thức đúng vị trí, vai trò, ý nghĩa và nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh

về giáo dục. Chỉ nhận thức đúng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục mới thực hiện đúng và có hiệu quả vào sự nghiệp đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam, mà hiện nay có thể nói, chúng ta chưa thấy hết, không chỉ là giáo dục theo nghĩa hẹp thuộc ngành giáo dục, đào tạo mà là giáo dục theo nghĩa rộng gắn liền với văn hóa.

Nếu văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội, thì cũng có thể nói, giáo dục không chỉ là nền tảng tinh thần của xã hội mà còn là nền tảng vật chất của sự phát triển văn hóa trong sự nghiệp cách mạng nói chung, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nói riêng, bởi lẽ, giáo dục có nhiệm vụ xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, và chỉ có con người Việt Nam phát triển toàn diện, sự nghiệp cách mạng mới đi đến thắng lợi theo mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Là quốc sách hàng đầu của đất nước, giáo dục không chỉ vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội, với ý nghĩa là bảo đảm cho định hướng tư tưởng, kim chỉ nam của hành động, mà còn với ý nghĩa là tạo ra những con người cụ thể, những công dân có tầm cao trí tuệ, nhân văn. Bởi lẽ, chỉ có con người đủ tầm, có tâm với đất nước, với nhân dân, mới có thể phát triển bền vững đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Chính vì vậy, khi nói đến giải pháp nhận thức, chúng ta phải thấy hết chiều sâu về văn hóa, mà cụ thể ở đây là văn hóa giáo dục. Chủ tịch Hồ Chí Minh không coi giáo dục, đào tạo là công việc riêng của ngành giáo dục và đào tạo, mà là sự nghiệp chung của toàn Đảng, toàn dân nhằm xây dựng con người mới, con người phát triển toàn diện, là con người xã hội chủ nghĩa. Để thực hiện thành công mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, Người coi việc xây dựng con người xã hội chủ nghĩa là một nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa quyết định của sự nghiệp cách mạng. Chính vì mục tiêu đó, Người đã nhiều lần khẳng định: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa”¹.

Hồ Chí Minh không chỉ mong cho dân ta có đủ cơm ăn, áo mặc mà điều quan trọng là ai cũng được học hành. Điều mong muốn tốt bậc của Người “là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”².

Với ý nghĩa là mục tiêu của phát triển, sự nghiệp văn hóa giáo dục Việt Nam phải xây dựng thành công những con người xã hội chủ nghĩa, nhằm bảo đảm sự

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.66.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.187.

nghiệp cách mạng không chỉ giữ vững độc lập dân tộc, mà còn xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội theo quan niệm của Hồ Chí Minh.

Với ý nghĩa là động lực của phát triển, sự nghiệp văn hóa, giáo dục đất nước chỉ thực sự thành công khi vận dụng đúng những yêu cầu của Hồ Chí Minh về mục tiêu và giải pháp xây dựng con người mới, con người phát triển toàn diện, con người xã hội chủ nghĩa.

Mục tiêu và động lực là hai mặt gắn bó hữu cơ với nhau trong mối quan hệ biện chứng với sự phát triển kinh tế - xã hội, con người và văn hóa nói chung. Con người phát triển toàn diện hay con người xã hội chủ nghĩa không phải tự nhiên mà có, mà phải do giáo dục, rèn luyện. Chỉ có giáo dục và đào tạo theo tư tưởng Hồ Chí Minh mới hy vọng hình thành dần dần những con người mới phát triển toàn diện, con người xã hội chủ nghĩa. Đó là sự nghiệp lâu dài gắn liền với đường lối, chiến lược cách mạng trong suốt cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, nhưng đồng thời cũng là công việc cập nhật, trước mắt, gắn liền với nhiệm vụ cách mạng mỗi thời kỳ. Đó là vấn đề cực kỳ khó khăn, thách thức đối với một đất nước có kinh tế - xã hội còn nghèo nàn, lạc hậu, phân tán, lại mang nhiều tàn tích của xã hội cũ như Việt Nam.

Thấy rõ những khó khăn, thách thức đó, Hồ Chí Minh đã nói: “Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa là một cuộc

biến đổi khó khăn nhất và sâu sắc nhất. Chúng ta phải xây dựng một xã hội hoàn toàn mới xưa nay chưa từng có trong lịch sử dân tộc ta. Chúng ta phải thay đổi triệt để những nếp sống, thói quen, ý nghĩ và thành kiến có gốc rễ sâu xa hàng ngàn năm. Chúng ta phải thay đổi quan hệ sản xuất cũ, xóa bỏ giai cấp bóc lột, xây dựng quan hệ sản xuất mới không có bóc lột áp bức. Muốn thế chúng ta phải dần dần biến nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu thành một nước công nghiệp... Chúng ta phải tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư nhân, đối với thủ công nghiệp. Chúng ta phải biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hóa cao và đời sống tươi vui hạnh phúc. Chúng ta lại phải tiến hành những nhiệm vụ đó trong những điều kiện đặc biệt của nước ta, nghĩa là trên cơ sở của một xã hội vừa mới thoát khỏi ách thực dân, phong kiến, hết sức lạc hậu...”¹.

Hồ Chí Minh không chỉ hiểu tường tận thực tế đất nước, mà còn thấy sự nghiệp giáo dục, đào tạo con người mới, con người xã hội chủ nghĩa là công việc không hề đơn giản, dễ dàng. Đó là một chiến lược “trồng người” lâu dài, gian khổ, gắn liền với sự nghiệp đấu tranh cách mạng trên nhiều lĩnh vực, từ chính trị, kinh tế đến văn hóa, xã hội, tư tưởng, đạo đức và lối sống, bao gồm cả

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.91-92.

cải tạo và xây dựng, vừa đấu tranh phê bình với những thói hư tật xấu, vừa học tập, bồi dưỡng thường xuyên, lâu dài tư tưởng, đạo đức, tác phong mới. Với ý nghĩa đó, Hồ Chí Minh thường nhắc đến châm ngôn “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”, đồng thời Người còn có niềm tin sâu sắc vào nhân dân Việt Nam, với sự đoàn kết của 54 dân tộc anh em chắc chắn sẽ vượt qua những khó khăn, thách thức để xây dựng thành công một xã hội văn hóa cao, người người vui tươi, hạnh phúc.

Hiện nay, có thể nói, vấn đề này chưa được quán triệt sâu sắc, vì thế còn rất nhiều hạn chế trong việc “trồng người”, lúng túng trong việc đề ra những chính sách thích hợp theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế - xã hội và văn hóa nói chung.

3.2. Giải pháp đầu tư

Có thể xem giải pháp đầu tư là giải pháp cơ bản thứ hai, nhằm bảo đảm cơ sở vật chất, kỹ thuật, cũng là nền tảng thực tế của sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam hiện nay. Nền tảng thực tế đó là quyền được giáo dục của mọi công dân, kể cả người làm nhiệm vụ giáo dục, như Mác từng khẳng định: Nhà giáo dục cũng cần được giáo dục. Nhắc đến câu nói của Mác là để khẳng định một chân lý: Mọi người sinh ra trên đời đều cần được giáo dục, dù đó là thiên tài. Văn hóa chỉ trở

thành nền tảng tinh thần của xã hội thông qua giáo dục, và chỉ thông qua giáo dục, con người với tư cách thành viên của một xã hội cụ thể mới thực sự trở thành con người xã hội. Do đó, có thể nói, giáo dục gắn liền với văn hóa như linh hồn gắn liền với thể xác con người vậy.

Nếu giải pháp nhận thức đúng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, thuộc lĩnh vực tinh thần, thì giải pháp đầu tư thuộc lĩnh vực hiện thực, vật chất nhằm bảo đảm cho mọi công dân Việt Nam có những quyền cơ bản của công dân của một nước độc lập, tự do, trong đó có quyền được học hành nên người.

Hồ Chí Minh ý thức rất sớm về tầm quan trọng của giáo dục là quốc sách hàng đầu. Đồng thời, Người cũng ý thức rất rõ về mối quan hệ hữu cơ giữa những nhu cầu tối thiểu của con người với sự nghiệp cách mạng vì độc lập, tự do của đất nước, trong đó không chỉ là nhu cầu có ăn, có mặc, có chỗ ở, mà còn là nhu cầu được học hành nên người. Quyền được giáo dục, đào tạo ở đây không phải dành riêng cho số ít người, mà là cho mọi công dân, như quyền có ăn, có mặc, có chỗ ở vậy. Đó cũng chính là mục tiêu giải phóng con người mà Hồ Chí Minh có ý thức rất sớm từ khi ra đi tìm đường cứu nước.

Tại cuộc họp đầu tiên của Ủy ban nghiên cứu kế hoạch kiến quốc (tháng 1-1946), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra chính sách chống giặc đói gắn liền với chống giặc dốt. Người chỉ rõ: “Chúng ta tranh được tự do, độc

lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ.

Chúng ta phải thực hiện ngay:

1. Làm cho dân có ăn.
2. Làm cho dân có mặc.
3. Làm cho dân có chỗ ở.
4. Làm cho dân có học hành.

Cái mục đích chúng ta đi đến là bốn điều đó. Đi đến để dân nước ta xứng đáng với tự do độc lập và giúp sức được cho tự do độc lập”¹.

Vì sao và trên cơ sở nào, Chủ tịch Hồ Chí Minh có thể vững tin khi đề ra mục tiêu giải phóng con người, cũng là mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở một đất nước nghèo nàn, lạc hậu, chưa qua giai đoạn phát triển chủ nghĩa tư bản như Việt Nam. Nếu không thấy rõ những lý do, hay nói đúng hơn, là những quan điểm hết sức sáng tạo, khiến Người đề ra mục tiêu giải phóng con người theo hướng xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, thì đương nhiên, cũng không thể vận dụng thành công tư tưởng Hồ Chí Minh vào đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam hiện nay. Vì vậy, khi đề cập đến giải pháp đầu tư, thiết tưởng cần phải nói đến quan điểm cách mạng hết sức sáng tạo của Hồ Chí Minh về

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.4, tr.175.

mục tiêu giải phóng con người, cũng là mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã có ý thức về lý tưởng giải phóng con người. Trong Lời kêu gọi đăng trên báo *Người cùng khổ*, Người viết: Sứ mệnh của báo là “giải phóng con người”. Tư tưởng đó nung nấu, theo đuổi Người trong suốt quá trình lãnh đạo sự nghiệp cách mạng nước nhà, cho đến khi viết *Di chúc*, Người không quên nhắc lại, khi nói: “Đầu tiên là công việc đối với *con người*”¹, đồng thời căn dặn phải có kế hoạch thật tốt để bảo đảm mục tiêu đối với con người, chăm lo đời sống của nhân dân. Điều đó chứng tỏ Hồ Chí Minh có ý thức nhất quán về lý tưởng giải phóng con người, mà cụ thể ở đây là giải phóng con người Việt Nam, không chỉ để thoát khỏi áp bức, bóc lột của chủ nghĩa thực dân, đế quốc, mà còn để thoát khỏi cả nghèo nàn, lạc hậu và dốt nát.

Thấy rõ sự dốt nát là một trong những nguyên nhân dẫn đến lạc hậu, yếu kém của dân tộc, Hồ Chí Minh ý thức rất sớm việc chống giặc dốt, bên cạnh việc chống giặc đói. Đồng thời, Người nêu rõ mục tiêu cách mạng không chỉ là giành độc lập dân tộc, mà còn là giải phóng con người. Xuất phát từ quan điểm nhân văn đó, Người đề ra mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.616.

Quan niệm về chủ nghĩa xã hội của Hồ Chí Minh không xa vời mà rất thiết thực. Người từng nói: “Nói một cách tóm tắt, mộc mạc, chủ nghĩa xã hội trước hết nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc”¹. Hoặc “Chủ nghĩa xã hội là làm cho mọi người dân được ấm no, hạnh phúc và học hành tiến bộ”²; “Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho dân giàu nước mạnh”³. Như vậy là, không chỉ một lần mà nhiều lần, Người nói đến mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, nhưng tất cả đều có sự nhất quán gắn với quan niệm giải phóng con người phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện của dân tộc và hoàn toàn nằm trong tầm tay của nhân dân, chứ không phải là mục tiêu không tưởng, như có người quan niệm.

Đương nhiên, để thực hiện được mục tiêu trên cũng không phải là việc đơn giản, dễ dàng, nếu Đảng, Nhà nước không có một kế hoạch thật tốt và nhất là quyết tâm thực hiện bằng được những kế hoạch đã đề ra. Vấn đề là phải biết dựa vào dân, tin ở dân và coi văn hóa có khả năng soi đường cho quốc dân đi, như Người đã nói tại Hội nghị văn hóa toàn quốc lần thứ nhất tại Hà Nội vào ngày 24-11-1946, chỉ trước ngày toàn quốc kháng chiến một thời gian ngắn.

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.415, 521.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.390.

Chính tại Hội nghị này, Hồ Chí Minh đã nói rõ chức năng quan trọng của văn hóa, trong đó có chức năng soi đường cho nhân dân ta chiến đấu chống giặc ngoại xâm và cả chức năng xây dựng xã hội mới, trong đó có chức năng chống tham nhũng, lãng phí đang là vấn đề bức xúc hiện nay.

Nói đến chức năng quan trọng của văn hóa cũng là nói đến mục tiêu, định hướng của giáo dục nhằm nâng cao trình độ trí tuệ, sự hiểu biết xã hội và cả những mục tiêu phát triển con người, mà bất cứ nền giáo dục tiên tiến nào cũng phải quan tâm. Thiếu nền tảng văn hóa là thiếu những hiểu biết tối thiểu về xã hội và con người, giáo dục sẽ không thể phát triển theo kịp với thế giới văn minh mà loài người có được trong thời đại hiện nay. Phải chăng, vì thế, giáo dục luôn được coi là quốc sách hàng đầu của nhiều quốc gia, dân tộc, mà Đảng, Nhà nước và Hồ Chí Minh đã thấy rất sớm.

Rất tiếc là chúng ta chưa vượt qua được những rào cản, những hạn chế, tiêu cực vốn có của một xã hội tiểu nông, phân tán, còn mang nhiều tàn tích, hủ tục của xã hội cũ, khiến cho nền giáo dục Việt Nam không chỉ lạc hậu, mà còn có nguy cơ thoái hóa, biến chất. Nguyên nhân của sự thoái hóa, biến chất ấy tuy có nhiều, nhưng có thể nói nguyên nhân chính là do chúng ta chưa quán triệt được tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, đào tạo. Do đó, càng đổi mới càng thể hiện sự lúng túng, bất chước nước ngoài một cách máy móc, khiến cho nền

giáo dục Việt Nam đã lạc hậu càng lạc hậu thêm trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Đó là tình trạng đáng báo động hiện nay và không có cách nào khác là phải trở về với việc vận dụng đúng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục vào đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam hiện nay.

Rõ ràng, đây là một nhiệm vụ cực kỳ khó khăn đối với một đất nước còn nghèo nàn, lạc hậu như Việt Nam. Nhưng nếu không vượt qua những khó khăn, thách thức để thực hiện những nhu cầu tối thiểu về giáo dục, đào tạo con người mới, thì có thể nói, đất nước sẽ phát triển chệch hướng, không thực hiện được con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã lựa chọn.

Bốn nhiệm vụ tối thiểu mà Hồ Chí Minh đã đề cập đối với quyền của con người trong một đất nước độc lập, tự do đã được Đảng, Chính phủ và toàn dân ta tập trung thực hiện, nhưng đến nay vẫn chưa hoàn thành trọn vẹn, trong đó nhiệm vụ làm cho dân được học hành đang là vấn đề bức xúc hiện nay. Thực trạng trẻ em đến tuổi đi học vẫn không có điều kiện đến trường, những thanh thiếu niên cần được đào tạo nên người, vẫn không đủ điều kiện đi học, đang là vấn đề không chỉ của ngành giáo dục mà là của toàn xã hội. Đó là chưa nói đến rất nhiều quyền khác thuộc văn hóa giáo dục đến nay chúng ta vẫn chưa thực hiện được. Điều đó chứng tỏ không chỉ tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục chưa

được quán triệt đầy đủ, mà còn có thể nói những mục tiêu tối thiểu, trong đó có mục tiêu được học hành, vẫn còn là vấn đề khó khăn hiện nay.

Giải pháp đầu tư vừa là giải pháp nhận thức đúng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, vừa là giải pháp đầu tư có hiệu quả nhằm bảo đảm cơ sở vật chất kỹ thuật.

Để mọi công dân có quyền được học hành, đương nhiên, không chỉ có nhận thức đúng, mà quan trọng hơn là phải có sự đầu tư thích đáng, phù hợp với quốc sách hàng đầu của đất nước, nhằm tạo cho được những cơ sở vật chất, kỹ thuật cho giáo dục từ nhà trường mẫu giáo, phổ thông đến đại học và trên đại học, từ đội ngũ giáo viên, đến nội dung giáo dục tiên tiến và hệ thống sách giáo khoa phù hợp với yêu cầu phát triển mới, nhằm bảo đảm cho công dân Việt Nam theo kịp với thời đại hội nhập quốc tế, bùng nổ thông tin, phát triển kinh tế tri thức, văn minh trí tuệ.

Nếu chúng ta thiếu những chính sách cụ thể, nhất là thiếu đầu tư thích đáng cho giáo dục, đào tạo, nhằm giải quyết căn bản quyền được học hành của mọi công dân Việt Nam, thì cũng có thể nói, khó đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam.

3.3. Giải pháp giáo dục toàn diện

Đây là giải pháp cơ bản thứ ba. Nói đến giáo dục toàn diện là nói đến nhiều mặt gồm cả trí, đức, thể, mỹ,

vốn là nội dung giáo dục của nhiều quốc gia, dân tộc từ xưa đến nay. Nhưng trong những mục tiêu giáo dục đó, đức và tài luôn được xem là nội dung cơ bản.

Để thấy rõ vì sao phải chú trọng giáo dục tài gắn với đức, Hồ Chí Minh phân biệt giữa giáo dục xưa với giáo dục nay. Tại Hội nghị cán bộ Đảng ngành giáo dục, Người nói: “Giáo dục bây giờ không phải như giáo dục thời trước. Trước kia thì “vạn ban giai hạ phẩm, duy hữu độc thư cao”, nghĩa là tất cả mọi tầng lớp ở dưới thấp cả, chỉ có người đọc sách, người trí thức, mới là cao hơn hết. Đó là giáo dục của phong kiến. Vì sao?

“Nhất tử thu quân ngâu, toàn gia tề thiên lộc”. Nghĩa là một người con mà làm nên, được vua dùng thì cả nhà được ăn lộc trời. Vì người đi học thi đỗ thì một người làm quan, cả họ được nhờ.

Nhưng trong nhân dân cũng có phản ứng lại: “Nhất sĩ nhì nông, tiền hết gạo không, thì nhất nông nhì sĩ”. Đến bây giờ tư tưởng cho lao động trí óc hơn lao động chân tay, cũng đang còn nhiều. Cái đó không đúng. Lao động trí óc có quý không? - Quý. Lao động chân tay có quý không? - Cũng quý. Người lao động trí óc, mà không liên hệ với lao động chân tay thì chỉ mới là trí thức một nửa. Còn người lao động chân tay mà văn hóa kém, không biết lao động trí óc thì cũng là người không hoàn toàn, cũng chỉ được một nửa. Vì vậy, chẳng những người lao động trí óc và người lao động chân tay phải đoàn kết

với nhau, mà mỗi người lao động trí óc muốn là người hoàn toàn phải có lao động chân tay và người lao động chân tay muốn là người lao động hoàn toàn phải vừa biết lao động trí óc, vừa phải biết lao động chân tay. Người trí thức phải biết làm lao động chân tay. Người công nhân, nông dân phải có trình độ văn hóa”¹.

Phân biệt giáo dục xưa với giáo dục nay về lao động trí óc và lao động chân tay, vốn ăn sâu vào tâm lý của nhiều tầng lớp nhân dân ta, là một trong những giải pháp cụ thể về giáo dục toàn diện. Nhưng, quan trọng hơn phải nói đến quan niệm Hồ Chí Minh về quan hệ giữa đức và tài. Nói chuyện tại lớp học chính trị của giáo viên, Hồ Chí Minh nói: “Nói tóm lại, chính trị là đức, chuyên môn là tài. Có tài mà không có đức là hỏng. Có đức mà chỉ i, tờ thì dạy thế nào? Đức phải có trước tài”².

Đây cũng là một vấn đề nổi cộm hiện nay khi đạo đức xã hội đang có hiện tượng xuống cấp nghiêm trọng, trong đó có cả nhà trường. Hiện tượng chỉ quan tâm đến trình độ văn hóa, kiến thức đơn thuần mà không có ý thức học tập, tu dưỡng về đạo đức, nhân cách đang là hiện tượng phổ biến hiện nay. Đó cũng là mặt trái của sự phát triển kinh tế thị trường,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.591-592.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.269.

nhưng không chỉ đổ lỗi cho kinh tế thị trường mà phải thấy nguyên nhân sâu xa là chúng ta chưa quán triệt đầy đủ tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, đào tạo, nhất là việc đào tạo thế hệ tương lai cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam, mà Hồ Chí Minh xem là rất cần thiết và quan trọng.

Xây dựng con người phát triển toàn diện, tức con người có tài và có đức, có tâm và có tầm, là một đặc điểm thuộc nội dung bản chất của phát triển văn hóa. Hiện nay, không chỉ ngành giáo dục, đào tạo mà có thể nói cả xã hội, kể cả những cán bộ, đảng viên chưa thực sự quán triệt vấn đề tu dưỡng đạo đức, nhân cách gắn liền với việc nâng cao không ngừng sự hiểu biết về văn hóa. Đây là vấn đề đang gây bức xúc trong xã hội khi hiện tượng xuống cấp nghiêm trọng về đạo đức từ gia đình, nhà trường đến xã hội, từ thành thị đến nông thôn. Thậm chí cả trong cơ quan, đoàn thể và nội bộ Đảng, cũng có hiện tượng coi thường việc tu dưỡng đạo đức, nhân cách.

Nói đến mục tiêu xây dựng con người phát triển toàn diện, trước hết là nói đến con người vừa có tài vừa có đức và đức phải có trước tài. Đó không chỉ là nói đến con người cụ thể mà còn có ý nghĩa rộng hơn đến toàn xã hội, từ gia đình đến nhà trường và các đoàn thể, từ Trung ương đến các địa phương, trước hết là trong Đảng và các cơ quan nhà nước.

Với Đảng, Hồ Chí Minh đòi hỏi phải có đạo đức và văn minh, cũng là đòi hỏi đức gắn với tài. Bởi lẽ, thiếu đức thì cán bộ, đảng viên thoái hóa về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, sẽ không thể lãnh đạo nhân dân; thiếu tài cũng là thiếu tâm trí tuệ phù hợp với thời đại văn minh hiện nay, thì đương nhiên Đảng cũng khó lãnh đạo được nhân dân hoàn thành nhiệm vụ. Chính vì vậy, khi nói đến “*Đảng ta vĩ đại thật*”¹, Hồ Chí Minh không quên khẳng định Đảng vĩ đại, vì Đảng là đạo đức, là văn minh, như nguyên tắc để xem Đảng ta vĩ đại, cũng là một nguyên tắc để Đảng ta trở thành một đảng duy nhất cầm quyền lãnh đạo nhân dân ta hoàn thành sự nghiệp cách mạng, theo mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Với các cơ quan, đoàn thể từ Trung ương đến địa phương cũng vậy, nếu không có đức, lại thiếu tài, thì thật khó trở thành cơ quan, đoàn thể có vị trí quản lý, chỉ đạo để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Chính vì vậy, khi nói đến giáo dục toàn diện, trước hết phải quán triệt được quan điểm đức gắn với tài và đức phải có trước tài theo tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục.

3.4. Giải pháp gắn kết lý luận với thực tiễn

Giáo dục lý luận phải gắn liền và kết hợp với yêu cầu thực tiễn, coi thực tiễn là thước đo tính đúng đắn

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.401.

của lý luận, trong đó thực tiễn hình thành con người mới phát triển toàn diện là nội dung cơ bản.

Nói đến việc gắn kết giữa lý luận với thực tiễn cũng là nói đến nhiệm vụ giáo dục toàn diện. Nhưng cần phải tách riêng thành một giải pháp bởi lẽ, điều đó không chỉ thuộc phạm vi giáo dục toàn diện, mà còn có ý nghĩa rộng hơn trong quan niệm về phương pháp làm việc biện chứng mà Hồ Chí Minh coi là tính ưu việt trong học thuyết Mác. Người đã từng nói: “Chủ nghĩa Mác có ưu điểm của nó là phương pháp làm việc biện chứng”. Chính là nhờ thấy rõ phương pháp làm việc biện chứng trong học thuyết Mác, Hồ Chí Minh không chỉ tránh được những quan điểm giáo điều mà Người còn biết vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin trong hoàn cảnh cụ thể của sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Đó là lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin gắn kết với thực tiễn dân tộc và cách mạng Việt Nam.

Quán triệt mối quan hệ biện chứng giữa lý luận với thực tiễn là một trong những giải pháp thuộc nguyên tắc cách mạng. Vì thế, Người đã khẳng định: “Thống nhất giữa lý luận và thực tiễn là một nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông. Vì vậy cho nên trong khi nhấn mạnh sự quan trọng của lý luận, đã nhiều lần đồng chí Lênin nhắc đi nhắc lại rằng

lý luận cách mạng không phải là giáo điều, nó là kim chỉ nam cho hành động cách mạng; và lý luận không phải là một cái gì cứng nhắc, nó đầy tính chất sáng tạo; lý luận luôn luôn cần được bổ sung bằng những kết luận mới rút ra từ trong thực tiễn sinh động”¹.

Cũng vì vậy, trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Đảng ta đã khẳng định lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động. Đó là thuộc phạm vi lý luận, nhưng còn phải nói đến thực tiễn, khi chúng ta vận dụng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh vào đời sống xã hội, trong đó có vấn đề đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam hiện nay.

Nhận thức đúng đắn mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn không chỉ có ý nghĩa với ngành giáo dục, đào tạo trong việc giáo dục con người phát triển toàn diện, mà còn quan hệ đến cả chiến lược và sách lược trong đường lối cách mạng nói chung, trong hoạt động thực tiễn của mỗi lĩnh vực cách mạng nói riêng.

Khi Đảng ta xác định, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động cách mạng, cũng có nghĩa là khẳng định việc coi lý luận gắn với thực tiễn là một giải pháp quan

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.11, tr.95.

trọng có ý nghĩa quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Chính vì vậy, cần coi việc gắn kết giữa lý luận với thực tiễn là một giải pháp riêng trong việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục vào đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam hiện nay. Đây cũng là một vấn đề có ý nghĩa thời sự hiện nay khi chúng ta còn lúng túng trong việc đề ra những chính sách, chủ trương đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam hiện nay, nhất là đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

3.5. Giải pháp nêu gương

Giáo dục bằng phương pháp nêu gương, nói phải đi đôi với làm, người nói phải gương mẫu khi làm, là một giải pháp thực hành giữa lý luận với thực tế, nhưng lại gắn liền với con người cụ thể, mà ở đây là người thầy trên bục giảng, người cán bộ lãnh đạo trước nhân dân... Cũng có thể gọi giải pháp nêu gương là một giải pháp thực tế khi làm việc theo phương pháp biện chứng. Chính vì vậy, khi có ý kiến về việc làm và xuất bản loại sách người tốt, việc tốt, Hồ Chí Minh căn dặn: “Mấy chục năm nay, nhân dân ta thực hành chủ nghĩa Mác - Lênin bằng cách ra sức làm tròn nhiệm vụ cách mạng và sống với nhau có tình có nghĩa. Lấy gương người tốt, việc tốt có thật trong nhân dân và cán bộ, đảng viên ta mà giáo dục lẫn nhau, đó chính là một cách tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin

thiết thực nhất”¹. Nêu gương và gương mẫu khi thực hiện nhiệm vụ được giao là một giải pháp giáo dục hiệu quả, nhưng với điều kiện bản thân người giáo dục phải nêu gương trước.

Cũng như giải pháp gắn kết lý luận với thực tiễn, vấn đề giáo dục bằng lời nói gắn với việc làm cũng là một vấn đề rộng, không chỉ trong ngành giáo dục mà cả trong toàn xã hội, liên quan đến mọi người, mọi lĩnh vực, cơ quan, tổ chức, nhất là những cơ quan, tổ chức đề ra chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đó cũng là một nguyên tắc trong phương pháp làm việc biện chứng, không chỉ gắn liền với hoạt động thực tiễn mà còn gắn liền với đạo đức cách mạng.

Nếu nói đến sự khác nhau giữa đạo đức cũ và đạo đức mới thì chính là ở việc nói đi đôi với làm và người nói phải gương mẫu thực hành trước. Rất nhiều phạm trù đạo đức cũ của Khổng Mạnh như cần, kiệm, liêm, chính... đều rất hay và đúng, đã được Hồ Chí Minh sử dụng, nhưng Người cải tạo lại bằng cách giải thích rõ những điều phù hợp với đạo đức cách mạng, đồng thời nêu rõ đạo đức cũ khác đạo đức mới nhiều, chủ yếu là ở chỗ đạo đức trong xã hội cũ không phải để người lãnh đạo thực hiện mà chủ yếu để nhân dân lao động thực hiện.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.669.

Coi trọng sự thống nhất giữa nói và làm, lý thuyết và hành động, Hồ Chí Minh nói: “Nói chung thì các dân tộc phương Đông đều giàu tình cảm, và đối với họ một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”¹. Đặc biệt, Người phê phán những cán bộ, đảng viên khi thực hành nhiệm vụ không coi mình là đầy tớ của dân, mà thường lên mặt “quan cách mạng”.

Để nêu gương theo tư tưởng Hồ Chí Minh, cần thực hiện nghiêm túc lời nói đi đôi với việc làm, đặc biệt là đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý. Thầy cô giáo phải chuẩn mực, tâm huyết với nghề, hết lòng vì học trò. Tâm yêu nghề phải thể hiện ngay trong từng bài giảng, trong từng trang giáo án, bằng sự nghiêm túc, sáng tạo trong sự nghiệp “trồng người”. Phụ huynh học sinh phải kính trọng thầy cô giáo, quan tâm, chăm sóc việc học của con em mình, cư xử đúng mực với người trên, kẻ dưới.

3.6. Giải pháp đồng bộ

Đảm bảo sự đồng bộ giữa các lĩnh vực và sự thống nhất từ Trung ương đến địa phương trong vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục nhằm đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam hiện nay. Nói đến giải pháp toàn diện cũng có thể bao gồm cả giải pháp đồng bộ. Nhưng ở đây không chỉ có yêu cầu nhận thức toàn

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.1, tr.284.

diện, mà còn có yêu cầu thực hành đồng bộ giữa các ngành, các lĩnh vực từ chính trị, kinh tế đến văn hóa xã hội và đồng bộ từ Trung ương đến địa phương và giữa các địa phương với nhau.

Tóm lại, khi nói đến giải pháp đồng bộ, không chỉ có một chính sách, một chủ trương giáo dục nhất quán từ trong Đảng đến Nhà nước, từ Trung ương đến địa phương, mà còn là hành động có kỷ cương theo nguyên tắc thống nhất do Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ, tránh tình trạng trên có chủ trương, đường lối đúng, nhưng dưới không theo. Từ sự đồng bộ về tư tưởng, quan điểm đúng, mới có sự đồng bộ về hành động đúng trong vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam hiện nay.

3.7. Giải pháp học tập suốt đời

Học tập suốt đời nhằm nâng cao không ngừng về đạo đức, lối sống và năng lực sáng tạo theo hướng khởi nghiệp là một giải pháp mới trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay. Có thể coi đây là giải pháp quan trọng nhằm đáp ứng những yêu cầu mới trong phát triển giáo dục, xây dựng con người phát triển toàn diện phù hợp với bối cảnh toàn cầu hóa, phát triển kinh tế tri thức và nói chung là thời đại văn minh trí tuệ mà Việt Nam đã hội nhập.

Đây là một giải pháp năng động, sáng tạo theo nguyên tắc “dĩ bất biến ứng vạn biến” vốn được Hồ Chí Minh xem là phương pháp làm việc biện chứng của phương Đông khi dặn cụ Huỳnh Thúc Kháng trước khi Người sang Pháp. Trước những biến đổi nhanh chóng về khoa học công nghệ, phát triển công nghệ thông tin với kỹ thuật số và mạng Internet kết nối toàn cầu khiến chúng ta phải có những giải pháp mới trong vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục vào đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam.

Nhưng, dù đổi mới như thế nào, hội nhập trong bối cảnh phức tạp ra sao, cũng không thể từ bỏ con đường cách mạng do Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Định hướng xã hội chủ nghĩa trên tất cả các lĩnh vực hoạt động là một nguyên tắc bất biến, còn mọi phương pháp khác chỉ là ứng vạn biến. Đó là nguyên tắc chỉ đạo cơ bản của sự nghiệp cách mạng nói chung, của việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục vào đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam nói riêng.

Trong thực tế, sự nghiệp giáo dục ở Việt Nam đang đứng trước những thách thức khó lường từ khi đất nước đổi mới toàn diện và hội nhập quốc tế, toàn cầu hóa. Trong bối cảnh đó, không phải không có hiện tượng hạ thấp yêu cầu xây dựng con người mới, con người phát triển toàn diện cũng là con người xã hội chủ nghĩa theo tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục. Hiện tượng suy

thoái tư tưởng, đạo đức, lối sống đang diễn ra hiện nay trong Đảng và xã hội cũng có nguyên nhân từ việc xa rời nguyên tắc giáo dục xây dựng con người theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

*

* *

Trên đây là những giải pháp cơ bản nhất, có thể coi là “giải pháp dĩ bất biến”, nếu thiếu nó thì sẽ khó vận dụng được tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục vào đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam hiện nay. Ngoài những giải pháp cơ bản nói trên, cũng có thể nêu thêm những giải pháp cụ thể trong việc dạy và học, việc ứng dụng các khoa học hiện đại vào giáo dục hiện nay... Nhưng, thiết tưởng, những giải pháp cụ thể đó đều thuộc bình diện “ứng vạn biến”, đòi hỏi sự sáng tạo của mỗi nơi, mỗi lúc.

KẾT LUẬN

Cùng với hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung, tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục hay còn gọi là triết lý giáo dục Hồ Chí Minh (theo nghĩa rộng) là tài sản tinh thần vô cùng quý giá của Đảng và dân tộc Việt Nam.

Sinh ra trong một gia đình trí thức yêu nước, có truyền thống dạy học và hiếu học, Hồ Chí Minh sớm gắn bó với ngành giáo dục. Tình cảm và những kiến thức ban đầu về giáo dục đó tiếp tục được bồi đắp và nâng lên cùng với quá trình trưởng thành và hoạt động cách mạng của Người.

Trong quá trình tìm đường cứu nước, bốn ba khắp năm châu bốn biển, Hồ Chí Minh không chỉ tìm thấy chân lý cách mạng mà Người còn làm quen với nền văn minh Pháp cũng như văn minh châu Âu, châu Mỹ và thế giới tư bản chủ nghĩa nói chung. Từ đó, Người không chỉ tiếp cận học thuyết cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin mà còn tiếp thu những tinh hoa văn hóa, văn minh nhân loại, trong đó có văn hóa giáo dục tiên tiến ở nhiều nước phát triển trên thế giới như Anh, Mỹ, Pháp, Đức...

Kế thừa truyền thống hiếu học và coi trọng giáo dục của dân tộc, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa giáo dục thế giới, đặc biệt là những nguyên lý giáo dục nhân văn, nhân bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh sớm khẳng định vị trí, vai trò vô cùng quan trọng, có ý nghĩa quyết định của giáo dục đối với vận mệnh của đất nước, đời sống của người dân.

Ngay cả trong thời kỳ đất nước chưa giành được độc lập, tự do, Hồ Chí Minh cũng đã khởi đầu sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Người từ việc tuyên truyền, giáo dục cách mạng để thức tỉnh quần chúng nhân dân ý thức rõ nỗi đau của người dân mất nước và sức mạnh vô cùng to lớn của họ khi được tổ chức lại trong khối đại đoàn kết chặt chẽ. Với Người, sự nghiệp giải phóng không chỉ là giải phóng dân tộc khỏi chủ nghĩa thực dân, đế quốc, mà quan trọng hơn, vĩ đại hơn là giải phóng con người khỏi những ràng buộc, hạn chế do sự dốt nát, thiếu hiểu biết gây ra, để con người thực sự xứng đáng với vị thế là chủ nhân đích thực của cuộc sống mới, có đời sống vật chất và văn hóa, tinh thần sung sướng, hạnh phúc, xứng đáng là người dân của một nước độc lập, tự do.

Từ định hướng đúng đắn và sáng tạo đó, Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước, cũng bắt đầu bằng con đường tự học không mệt mỏi, đồng thời không ngừng tìm cơ hội thức tỉnh những người cùng khổ, trước hết là đồng

bào mình bằng những bài báo, những tập sách và cả những yêu sách nhằm tìm cơ hội cho người dân có quyền được tự do học tập, tự do báo chí và tự do ngôn luận. Có thể nói, quá trình tìm đường cứu nước của Người cũng là quá trình tìm hiểu và thực hành sự nghiệp giáo dục đến mọi người nhằm thức tỉnh những người cùng khổ trên thế giới và đồng bào mình thấy rõ con đường giải phóng dân tộc và tự giải phóng bản thân. Từ đó, triết lý giáo dục Hồ Chí Minh dần dần hình thành, trên cơ sở tiềm năng vô tận của văn hóa.

Như vậy, có thể khẳng định, triết lý giáo dục Hồ Chí Minh là kết quả của quá trình Người tiếp nhận, tiếp thu đồng thời vận dụng sáng tạo những thành quả và tinh hoa văn hóa nhân loại, trong đó có văn hóa giáo dục, vào điều kiện cụ thể của dân tộc Việt Nam. Trong thực tế sự nghiệp cách mạng Việt Nam, triết lý giáo dục Hồ Chí Minh đã mang lại những thành tựu vô cùng quý báu, tạo động lực cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam phát triển không ngừng, đi đến thắng lợi hoàn toàn. Đồng thời, nó cũng tạo tiền đề quyết định cho sự nghiệp cách mạng nước nhà phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; khiến dân tộc Việt Nam ngày càng giàu mạnh, cùng nhân loại tiến bộ xây dựng một xã hội mới phát triển bền vững, độc lập, tự cường và văn minh.

Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, vị trí, vai trò của giáo dục được thể hiện ở chỗ: giáo dục là bước đầu, phải được ưu tiên phát triển trước hết, không có giáo dục thì cũng không nói gì đến kinh tế, văn hóa; giáo dục giúp mở mang và nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài; giáo dục nhằm phát triển toàn diện con người, giải phóng triệt để con người. Đây là những quan điểm mới, hiện đại vừa thể hiện tư duy sắc bén của Hồ Chí Minh, vừa mang tính cách mạng triệt để và giá trị nhân văn sâu sắc.

Khi sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc ở Việt Nam thành công bước đầu, cùng với việc lãnh đạo nhân dân tiến hành kháng chiến và kiến quốc, Hồ Chí Minh đã chỉ đạo xây dựng một nền giáo dục mới khác hẳn về chất so với nền giáo dục thực dân phong kiến “đồi bại và xảo trá”. Đó là một nền giáo dục của một quốc gia độc lập, thuộc toàn thể người dân, nền giáo dục nhằm mục tiêu đào tạo những công dân hữu ích phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, nền giáo dục nhằm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của người học, phát triển toàn diện con người, biến những yếu tố đang ở dạng tiềm năng trở thành năng lực thực sự của mỗi con người.

Tóm lại, đó là một nền giáo dục hiện đại của một nước độc lập, tự do, không chỉ phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh dân tộc ta mà còn mang dấu ấn sâu sắc của một nền giáo dục tiên tiến, văn minh. Thực sự đó là một

triết lý giáo dục mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục được hình thành ở Việt Nam từ những ngày đầu của sự nghiệp cách mạng cho đến hôm nay. Triết lý giáo dục mới đó chẳng những tiếp thu được những tinh hoa văn hóa giáo dục của nhân loại mà còn được vận dụng sáng tạo và phát triển rất thành công ở một đất nước còn nghèo nàn, lạc hậu, chưa qua giai đoạn phát triển chủ nghĩa tư bản như Việt Nam. Triết lý giáo dục mới đó đã góp phần hoàn thành nhiệm vụ cách mạng vẻ vang trong kháng chiến chống chủ nghĩa thực dân, đế quốc và đang cùng nhân dân ta thực hiện cuộc cách mạng mới, cách mạng xã hội chủ nghĩa theo hướng dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Vì vậy, triết lý giáo dục mới đó không chỉ có giá trị vô cùng quý báu về lý luận, mà trong thực tiễn cách mạng Việt Nam, nó đã được phát huy và minh chứng bằng những thành tựu cụ thể, hình thành những con người mới, những anh hùng và tập thể anh hùng có mặt trên khắp nẻo đường đất nước, tạo nên những thành công vẻ vang của dân tộc.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, mục tiêu giáo dục cao cả, nhân văn được cụ thể hóa bằng các nội dung giáo dục phong phú và ngày càng đi vào đời sống thực tế với những phương châm, phương pháp giáo dục khoa học theo hướng hiện đại, thậm chí có những nội dung giáo dục còn vượt trước thời đại. Để

thực hiện những nội dung giáo dục vừa khoa học vừa cách mạng, Người đã chỉ đạo xây dựng đội ngũ thầy cô giáo vừa có phẩm chất đạo đức mô phạm, vừa có năng lực kiến thức vững vàng để đào tạo, ươm trồng những thế hệ cách mạng cho dân tộc. Thấm nhuần quan điểm cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, nhân dân mới là những chủ nhân đích thực của xã hội, Hồ Chí Minh hết sức chú trọng xây dựng môi trường dân chủ trong giáo dục, khuyến khích không khí trao đổi học thuật, chống lối giáo dục nhồi sọ, xuôi chiều.

Hơn nữa, bản thân Hồ Chí Minh còn là tấm gương mẫu mực của tinh thần hiếu học, là minh chứng sâu sắc cho hiệu quả tác động của quá trình giáo dục đối với con người. Thông qua quá trình giáo dục, nhất là con đường tự học, tự giáo dục, Hồ Chí Minh đã không ngừng học hỏi, chắt lọc và tiếp thu những tinh hoa giá trị văn hóa giáo dục của dân tộc và nhân loại, vươn lên chiếm lĩnh đỉnh cao kiến thức nhân loại, để trở thành một vị lãnh tụ thiên tài, Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất, đồng thời là nhà giáo dục vĩ đại.

Những năm qua, sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Đất nước đã vượt ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện, chính trị ổn định, quốc phòng, an ninh được giữ vững, vị thế của Việt Nam trên

trường quốc tế được nâng cao... Trong thành quả chung đó của đất nước, không thể thiếu vai trò của giáo dục.

Tuy nhiên, trước sự tác động mạnh mẽ của những nhân tố mới của tình hình quốc tế và trong nước, giáo dục Việt Nam cũng bộc lộ những hạn chế, khuyết điểm. Trong rất nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng yếu kém của giáo dục Việt Nam hiện nay, đáng chú ý là do chúng ta đã có thời gian chỉ chú trọng đến tư duy kinh tế đơn thuần, chưa coi trọng đúng mức tư duy văn hóa, trong đó có văn hóa giáo dục. Điều đó thực chất là chúng ta chưa quán triệt đúng và đầy đủ di sản tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục trong cả chỉ đạo lý luận và hoạt động thực tiễn.

Hơn nữa, cũng có thể nói, nguyên nhân dẫn đến thực trạng nêu trên là do chúng ta chưa hiểu đúng bản chất triết lý giáo dục Hồ Chí Minh, một triết lý giáo dục mới, hiện đại rất phù hợp với thời đại văn minh trí tuệ. Cũng chính vì vậy, khi vận dụng và phát triển triết lý giáo dục Hồ Chí Minh trong hoàn cảnh đất nước đổi mới toàn diện và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, chúng ta còn tỏ ra lúng túng, chưa thấy rõ những giải pháp vận dụng trong bối cảnh toàn cầu hóa và phát triển kinh tế tri thức, đan xen những tiêu cực và tích cực, thời cơ và thách thức.

Từ thực trạng của giáo dục Việt Nam hiện nay, Trung ương Đảng đã đề ra chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam, trước hết là đổi mới

tư duy văn hóa giáo dục. Đây là công việc rất khó khăn và có phạm vi rộng lớn, không phải chỉ riêng nỗ lực của ngành giáo dục có thể làm được, mà đòi hỏi sự chung sức của toàn Đảng, toàn xã hội, trước hết là các cơ quan nhà nước có trách nhiệm thực hiện sáng tạo, có hiệu quả những nhiệm vụ, chủ trương, đường lối, chính sách do các nghị quyết của Đảng đề ra, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội XII của Đảng.

Trên cơ sở tìm hiểu những giá trị quý báu trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, đồng thời suy nghĩ vận dụng vào thực trạng giáo dục Việt Nam hiện nay, công trình đã phân tích những thành tựu, hạn chế, nguyên nhân, bước đầu đề ra những phương hướng, nội dung, giải pháp nhằm góp phần thực hiện chủ trương của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam hiện nay.

Để kết luận, xin nêu một số kiến nghị vừa mang tính lý luận căn bản lâu dài, vừa mang tính thực tiễn cấp bách hiện nay.

1. Trước hết, cần nhận thức đúng nội dung, bản chất triết lý giáo dục Hồ Chí Minh. Thực chất, triết lý giáo dục Hồ Chí Minh là một bộ phận hữu cơ trong toàn bộ hệ thống tư tưởng của Người, mà nền tảng chung của nó là ý thức về bản chất văn hóa gắn liền với bản chất con người và xã hội loài người. Đây không chỉ là nhận thức riêng về văn hóa vốn từ lâu đã thành câu hỏi lớn

của nhiều nhà khoa học và mối quan tâm đặc biệt của các quốc gia dân tộc, mà trong thực tế còn là vấn đề thời sự cấp bách trong việc nhận thức bản chất thời đại, đặc biệt là nhận thức về con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, cũng như việc khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam của hành động cách mạng.

Cho nên, khi nói đến triết lý giáo dục Hồ Chí Minh phải đặt nó trong tổng thể hệ thống tư tưởng của Người, bao gồm cả văn hóa chính trị, văn hóa đạo đức, văn hóa lối sống, văn hóa nghệ thuật... Triết lý giáo dục Hồ Chí Minh chỉ thực sự được hiểu đúng và thực hiện có hiệu quả khi chúng ta đặt nó trong nền tảng tư duy văn hóa sâu sắc của Người, đồng thời thực hiện nó trong tiến trình phát triển đồng bộ với tư duy chính trị, tư duy kinh tế và tư duy văn hóa theo nghĩa hẹp.

Sự tụt hậu ngày càng xa về kinh tế, cùng với sự xuống cấp đáng lo ngại về văn hóa - đạo đức của con người Việt Nam hiện nay có nhiều nguyên nhân, nhưng trực tiếp nhất, đó là do nền giáo dục của đất nước còn lạc hậu, chậm đổi mới so với thành tựu mà giáo dục nhân loại đã đạt được từ cuối thế kỷ XX đến nay. Thực tế cho thấy: bất cứ một nền giáo dục nào nếu chỉ sản sinh ra những con người năng lực yếu kém, kiến thức hời hợt, nông cạn, nhưng lại đua nhau chạy theo hư danh, để có bằng cấp giả, danh hiệu giả, tất sẽ dẫn đến

lương tâm giả, nhân cách giả,... thì đất nước ấy sẽ không thể tránh khỏi rơi vào trì trệ, tụt hậu.

Phải chăng, cũng chính vì vậy, ngay từ khi vừa giành được độc lập, đất nước còn ngổn ngang bao công việc cấp bách, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu lên 6 vấn đề cấp bách, trong đó giáo dục được nhắc tới như là một nhiệm vụ cấp bách hàng đầu. Người nói: “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”, một trong những công việc phải thực hiện cấp bách lúc này là giáo dục lại nhân dân, nâng cao dân trí.

Trên cương vị đứng đầu Đảng và Nhà nước, Người thường xuyên chăm lo xây dựng và phát triển nền giáo dục, đi thăm các trường, đưa ra những lời khuyên, lời chỉ giáo sâu sắc, thấm thía, chứa đựng trong đó những quan điểm cơ bản nhất, có quan hệ đến mục tiêu, nguyên lý, phương châm giáo dục, nội dung, phương pháp dạy và học theo hướng “dân tộc hóa, khoa học hóa, đại chúng hóa”, như bản *Đề cương văn hóa Việt Nam*, 1943 đã khẳng định. Triết lý giáo dục Hồ Chí Minh hình thành trên cơ sở phát huy nội dung bản chất văn hóa đó, kết tinh trong đó cả truyền thống văn hóa giáo dục dân tộc và tinh hoa văn hóa giáo dục của nhân loại, vừa khoa học, vừa hiện đại, nhiều luận điểm còn đi trước thời đại khá sớm.

2. Nhưng, vì sao nền giáo dục Việt Nam còn yếu kém, lạc hậu, không theo kịp cả trình độ phát triển kinh tế ở ngay đất nước, phải chăng là do chúng ta chưa thật sự

quán triệt quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò và sứ mệnh trọng đại của giáo dục, vẫn chưa thật sự coi “giáo dục - đào tạo là quốc sách hàng đầu” như sự khẳng định rất sớm của Đảng, Nhà nước và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Từ những ngày đầu của cách mạng, khi đến thăm nhà trường, Hồ Chí Minh đã nói một cách giản dị nhưng thật thấm thía: “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”¹... “Không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế văn hóa”²...

Trước đây, dù bận trăm công nghìn việc, trong hoàn cảnh chiến tranh, Người vẫn dành thời gian đi thăm các trường, từ các lớp “bình dân”, “bổ túc”, mẫu giáo,... đến các trường đại học, nhằm cổ vũ, động viên thầy trò ra sức “dạy tốt, học tốt”, với lời động viên “Tuy không có gì đột xuất, nhưng rất vẻ vang. Không có tượng đồng bia đá, không có gì là oanh liệt nhưng làm tròn nhiệm vụ là anh hùng, anh hùng tập thể”³. Tấm gương ấy, ngày nay chưa được kế thừa và làm theo. Ở đâu thiếu sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, giáo dục sẽ còn gặp nhiều khó khăn. Nếu như vai trò

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.35, 345.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.345.

“quốc sách hàng đầu” của giáo dục vẫn chỉ là một khẩu hiệu suông, thì sau 20 năm nữa, Việt Nam vẫn chỉ là một quốc gia có thu nhập trung bình, vẫn cứ chủ yếu dựa vào xuất khẩu tài nguyên và bán sức lao động (làm thuê ngay trên đất nước mình) chứ chưa thể có một nền kinh tế tri thức, với một thể hệ công dân mới, một tầng lớp trí thức mới, có khả năng đột phá, sáng tạo, đưa đất nước vượt lên bằng chất xám của trí tuệ chứ không phải bằng cơ bắp.

Để thấy rõ tác động quan trọng của giáo dục, chúng tôi muốn nhắc đến một vài tấm gương nhờ coi trọng giáo dục đất nước họ đã đạt được những thành tựu kinh tế và văn hóa đáng khâm phục. Đó là các nước Ixraen, Thụy Sĩ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Xingapo,... đều nghèo về tài nguyên thiên nhiên, nhưng lại là những quốc gia xếp thứ hạng cao trong các nước giàu có (OECD), vì sao? - Vì họ sớm đề ra và thực hiện thành công chiến lược giáo dục, đào tạo và phát triển khoa học - công nghệ đứng dẫn, chú trọng hàng đầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, coi tài nguyên con người mới là nhân tố quyết định, là nguồn sáng tạo vô tận của đất nước.

Ixraen có 60% lãnh thổ là sa mạc, con sông Jordan có lượng nước chỉ bằng một con sông nhỏ ở Việt Nam, lượng nước mưa hằng năm cũng chỉ vào khoảng 50 mm, nghĩa là chỉ bằng 1/30 lượng mưa của Việt Nam, thế nhưng người dân Ixraen lại không bao giờ phải lo đối

phó với hạn hán, nông nghiệp của họ chưa bao giờ bị thiếu nước, vì họ biết sử dụng và tái sử dụng nước một cách hợp lý và khoa học hơn ta. Việt Nam là một nước nhiệt đới gió mùa, lượng mưa hằng năm thường trên 1.500mm, mà có lúc cả một vùng rộng lớn ở đồng bằng sông Cửu Long phải khổ sở vì hạn hán!

Xingapo là một quốc gia đô thị, không có một tài nguyên gì, phải nhập khẩu từ cát đến nước ngọt, nên đã sớm quyết tâm xây dựng quốc đảo ấy thành “hòn đảo trí tuệ”, ra sức thu hút nhân tài nước ngoài, coi nhân tài là “chất men” cho sự trỗi dậy của đất nước. Họ đã thực hiện thành công khẩu hiệu của Lý Quang Diệu: “Có thắng trong cuộc đua về giáo dục, mới thắng trong kinh tế”. Sau bốn thập niên phấn đấu, hiện Xingapo đã trở thành một trong những nước có thu nhập bình quân đầu người cao nhất thế giới (43.687 USD/người vào năm 2010), chỉ với 5 triệu dân mà GDP của họ đạt gần 300 tỷ USD (trong khi Việt Nam trên 90 triệu dân mà cùng thời gian ấy mới chỉ đạt khoảng 170 tỷ USD), năng suất lao động của người Xingapo cao hơn người lao động Việt Nam gấp 15 lần.

Hoa Kỳ là quốc gia đứng đầu thế giới, có nhiều nguyên nhân, song có một điều rất rõ là đây là nơi quy tụ, sinh sống, lao động và sáng tạo của 2/3 các nhà khoa học đoạt giải Nobel trên thế giới.

Vì vậy, để thay đổi tình hình hiện nay, phải làm cho mỗi người chúng ta có cái đầu mới, nghĩa là phải biết tự làm mới mình, phải thay đổi tư duy, thay đổi cách làm. Giá trị đích thực của tư duy chỉ được thể hiện ở tính hiệu quả của nó, nếu làm mãi theo nhận thức cũ mà nước vẫn nghèo, dân vẫn khổ, thì phải kiên quyết thay đổi. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: “Thói quen rất khó đổi. Cái tốt mà lạ, người ta có thể cho là xấu. Cái xấu mà quen người ta cho là thường”¹. Người thường nhắc nhở chúng ta: “Tư tưởng *bảo thủ* là như những sợi dây cột chân cột tay người ta, phải vất nó đi. Muốn *tiến bộ* thì phải có tinh thần mạnh dạn, dám nghĩ dám làm”².

Cho nên, ngay sau hòa bình lập lại, đất nước bắt tay vào xây dựng chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh đã chỉ đạo phải đầu tư mạnh vào nhân tố con người: “Phải coi nhân tố con người là vấn đề số một”³. Con người mà Hồ Chí Minh nói ở đây không phải là con người tự nhiên, mà là nguồn lực con người đã qua giáo dục, đào tạo, ngày nay gọi chung là vốn con người hay vốn nhân lực (capital human). Trong các loại vốn tạo nên sức mạnh của một nền kinh tế: vốn vật chất (tài nguyên, đất đai, máy móc,...), vốn tài chính (tiền, vàng, đá quý)

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.125.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.340.

3. Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 7-4-1965.

và vốn con người, thì vốn con người là nhân tố quan trọng nhất, năng động nhất, giữ vai trò quyết định, các loại vốn kia có phát huy được hay không đều phụ thuộc vào chất lượng vốn con người giỏi hay kém. Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Vấn đề con người là hết sức quan trọng. Nhà máy cũng rất cần có thêm, có sớm, nhưng cần hơn là con người”¹.

Nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu ngày xưa phụ thuộc phần lớn vào nguồn lực tự nhiên (đất đai, mưa thuận, gió hòa). Trong nền kinh tế tri thức kỹ thuật số hiện nay, năng suất lao động được quyết định bởi trí tuệ, kiến thức khoa học, công nghệ, đầu óc năng động, sáng tạo và tay nghề giỏi,... tức là những yếu tố thuộc về nguồn lực con người.

Vì vậy, song song với cải cách thể chế, cấu trúc lại nền kinh tế, thay đổi mô hình tăng trưởng, chúng ta phải cấp bách đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo, có đào tạo, phát triển được nguồn nhân lực chất lượng cao, chúng ta mới có thể bứt phá lên, giành được những thành công trong cuộc cạnh tranh khốc liệt ở thời đại toàn cầu hóa hiện nay.

3. Để đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo Việt Nam hiện nay, trước hết phải đổi mới tư duy giáo

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, t.8, tr.203.

dục, trên cơ sở quán triệt sâu sắc và vận dụng sáng tạo triết lý giáo dục Hồ Chí Minh. Đó là một nguyên tắc chỉ đạo quá trình đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam trong bối cảnh hiện nay. Nói đến những kinh nghiệm hay, những mẫu mực tuyệt vời trong giáo dục, đào tạo ở trên là để tham khảo chứ tuyệt nhiên không thể bắt chước một cách máy móc. Mỗi quốc gia dân tộc đều có triết lý giáo dục của riêng họ, xuất phát từ thực tiễn, điều kiện đất nước họ. Dân tộc ta có triết lý giáo dục của ta mà ngày nay là triết lý giáo dục Hồ Chí Minh vốn đã là niềm tự hào của cả dân tộc. Vấn đề đặt ra ngày nay là phải biết vận dụng sáng tạo đồng thời phát triển triết lý giáo dục ấy trong bối cảnh đất nước và thế giới đã khác trước như thế nào. Đó cũng là điều Hồ Chí Minh căn dặn chúng ta trong *Di chúc* của Người.

Khi Việt Nam bước sang giai đoạn phát triển mới, phải căn cứ vào nhu cầu thực tế và điều kiện mới, cả khó khăn và thuận lợi, để đề ra những quyết sách đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo, chẳng những phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện đặc trưng của đất nước mà cũng thích hợp với bối cảnh thế giới toàn cầu hóa, phát triển mạnh mẽ nền kinh tế tri thức. Do đó, không thể đề ra những quyết sách đổi mới theo kiểu phong trào xuất phát từ những “sáng kiến” không cơ bản mà nặng về bắt chước một cách máy móc kinh

nghiệm nước ngoài. Đường như đó cũng là điều đã xảy ra ở Việt Nam trước đây. Do đó, để đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam, phải có sự nghiên cứu bài bản, công phu trên cơ sở quán triệt sâu sắc những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, đào tạo và thực tiễn đất nước. Từ đó, chúng ta mới có những quyết sách đúng đắn nhằm đưa nước nhà phát triển bền vững theo định hướng độc lập dân tộc gắn liền với xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Với đất nước ta hiện nay, trước hết cần thấy nhu cầu những loại nhân lực chất lượng cao nào cần tập trung đào tạo.

Một là, đội ngũ những nhà lãnh đạo, quản lý giỏi, thuộc tầm nhân tài quốc gia, có tư duy chiến lược cao, có trí tuệ vượt trội, có tầm nhìn thời đại, có khả năng dự báo tương lai, có thể đưa ra những quyết sách đúng đắn, biết lựa chọn giải pháp, bước đi thích hợp, biết ứng phó thành công trước mọi biến động rủi ro tác động từ bên ngoài,... Ngoài cái *tài*, cần hơn là cái *tâm*: phải giàu lòng yêu nước, thương dân, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, phải noi theo được tấm gương đạo đức của Hồ Chí Minh.

Hai là, những nhà khoa học - công nghệ có trình độ cao (cả về khoa học cơ bản lẫn khoa học ứng dụng), những người có khả năng tiếp cận và làm chủ những thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại của thế giới,

từ đó có thể phát minh, sáng tạo ra những thành tựu mới, góp phần tác động vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh sản xuất vật chất và văn hóa tinh thần của xã hội. Có hình thành đồng bộ một đội ngũ các nhà khoa học đầu ngành có trình độ cao mới thúc đẩy được sự phát triển của nền giáo dục và khoa học nước nhà, mới đào tạo, bồi dưỡng được những thế hệ cán bộ khoa học trẻ và chính đội ngũ hùng hậu này sẽ là một bảo đảm về cơ sở khoa học cho việc hoạch định đường lối, chính sách, về khả năng dự báo xu hướng, triển vọng cũng như những nguy cơ, hậu quả có thể xảy ra.

Ba là, cần có một nguồn nhân lực đông đảo, chất lượng cao, bao gồm những người lao động đã qua đào tạo, có kiến thức và tay nghề giỏi, thích ứng được với sự đổi mới và phát triển nhanh chóng của khoa học và công nghệ hiện đại, biết đua tranh mà cũng biết hợp tác; là những nhà doanh nghiệp tài ba, năng động, am hiểu thị trường, nắm bắt được thị hiếu của người tiêu dùng, kịp thời thay đổi mẫu mã, không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, chiếm lĩnh được niềm tin của người tiêu dùng; là những viên chức mẫn cán, trung thành, tận tụy; là những chuyên gia (thầy thuốc, thầy giáo,...) có lương tâm, có trách nhiệm với cộng đồng, biết giữ gìn danh dự, phẩm giá của con dân một nước văn hiến...

Mặt khác, còn phải thấy cả những thuận lợi và khó khăn của ta. Việt Nam hiện có cơ cấu dân số vàng: 60% dân số đang trong độ tuổi lao động, là một tiềm năng lớn, nhưng sức khỏe, học vấn, tính sáng tạo và ý chí vươn lên còn thấp. Đó là hậu quả của một nền giáo dục yếu kém. Theo báo *Dân trí*, quý III năm 2014, ta có 170.000 cử nhân thất nghiệp, đó không phải do ta đang thừa kỹ sư, cử nhân mà bởi đó là những sản phẩm không phù hợp với nhu cầu, nên xã hội từ chối tẩm bằng của họ. Chỉ khi nào ta đột phá thành công vào giáo dục - đào tạo, hình thành được các nguồn lao động chất lượng cao, trên cơ sở đổi mới cơ bản, toàn diện hệ thống giáo dục quốc dân, khắc phục được những nhược điểm, yếu kém hiện nay, khi đó ta mới thay đổi được số phận, mới đem lại sự phồn vinh cho đất nước, mới có thể tự hào mỗi khi nhắc đến hai tiếng “Việt Nam”.

Để tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ chất lượng, hiệu quả giáo dục - đào tạo, Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI đã đề ra mục tiêu tổng quát: “Xây dựng nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệp...”. Đây là một quan điểm có tính đột phá của Đảng.

Một nền giáo dục “mở”, cũng có nghĩa là một nền giáo dục dân chủ, khai phóng, cần tạo ra một không gian rộng mở cho tư duy và hành động, nhằm phát huy tối đa tiềm năng sáng tạo của mỗi cá nhân. Một nền giáo dục mệnh lệnh, áp đặt sẽ khiến cho cả thầy và trò đều mệt

mỏi, trở nên thụ động, cứng nhắc, mất dần đi hứng thú trong tìm tòi, sáng tạo cái mới. Một nền giáo dục thiếu cởi mở về tư tưởng và học thuật, thiếu tranh luận, phản biện thì chân lý không được làm sáng tỏ mà tư duy khoa học cũng không thể phát triển. Học tập khi đó sẽ không còn là một niềm vui mà trở thành một gánh nặng.

“Thực học, thực nghiệp” là phương châm đã được nêu lên từ phong trào Duy tân đầu thế kỷ XX ở Việt Nam, nhằm chống lại nền giáo dục “hư học”, chỉ chạy theo “hư danh”, xa rời thực tế, không thiết thực phục vụ cho sản xuất và đời sống của giáo dục Nho giáo buổi suy tàn; nó đòi hỏi cả nội dung và phương pháp dạy và học phải thiết thực, hiệu quả, nhằm trang bị cho người học một vốn học thức vững vàng, một tay nghề chắc chắn, giúp họ có đủ khả năng và phẩm chất để tham gia vào cuộc cạnh tranh khốc liệt trong một thế giới đang thay đổi đến chóng mặt như hiện nay.

Đây cũng là sự trở về với triết lý giáo dục Hồ Chí Minh. Trong *Di chúc*, Người từng căn dặn: Sau kháng chiến thắng lợi, phải sửa đổi chế độ giáo dục cho hợp với hoàn cảnh mới của nhân dân, nhưng thực tế cho thấy chưa “sửa đổi” được bao nhiêu, mà hiệu quả cũng chưa rõ ràng.

Để đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam hiện nay, không có con đường nào khác tốt hơn, hiệu quả hơn, là phải trở về với triết lý giáo dục Hồ Chí Minh, đồng thời vận dụng sáng tạo và phát triển triết lý giáo dục

của Người trong hoàn cảnh mới như chính Người đã thực hiện trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam trước đây. Đó cũng chính là phương pháp làm việc biện chứng mà Hồ Chí Minh đã tiếp thu từ học thuyết Mác - Lênin và vận dụng rất thành công trong hoàn cảnh cách mạng nước nhà, trong đó có lĩnh vực giáo dục, đào tạo, xây dựng con người mới phát triển toàn diện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Tuyển tập*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1980, t.I.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013.
6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, xuất bản lần thứ ba, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011 (15 tập).
7. *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, xuất bản lần thứ ba, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016 (10 tập).

8. Mai Thị Anh: *Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục căn xuất phát từ đổi mới nhận thức và tư duy quản lý*, Tạp chí Giáo dục, số 301 (kỳ 1, tháng 1-2013).
9. Phạm Ngọc Anh: *Bốn mươi lăm năm thực hiện bức thư cuối cùng Hồ Chí Minh gửi cho ngành giáo dục*, Đặc san *Hồ Chí Minh học*, số 4, 2013.
10. *Bác Hồ với sự nghiệp giáo dục - đào tạo*, Nxb. Lao động xã hội, Hà Nội, 2013.
11. Đặng Quốc Bảo: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2008.
12. Bảo tàng Hồ Chí Minh, Đại học Sư phạm Hà Nội: *Chủ tịch Hồ Chí Minh với sự nghiệp giáo dục*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2005.
13. Nguyễn Lương Bằng: *Kết hợp truyền thống và hiện đại trong quá trình đổi mới giáo dục - đào tạo ở Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ, chuyên ngành Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, Hà Nội, 2001.
14. Nguyễn Khánh Bật (Chủ biên): *Bác Hồ với sự nghiệp giáo dục*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2007.
15. Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Báo cáo cung cấp thông tin phục vụ đại biểu Quốc hội*, ngày 30-3-2016.
16. Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Báo cáo tổng kết năm học 2015-2016 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp*

năm học 2016-2017 của ngành giáo dục và đào tạo, ngày 5-8-2016.

17. Đặng Thị Phương Chi: *Chú trọng thực học, thực nghiệp trong quá trình đào tạo*, Tạp chí Giáo dục, số 330 (kỳ 2, tháng 3-2014).
18. Nguyễn Hữu Chí: *Những quan điểm cơ bản của Đảng về giáo dục đào tạo qua các chặng đường lịch sử*, Tạp chí Lịch sử Đảng, số 10, 2010.
19. Nguyễn Hữu Công: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển con người toàn diện*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.
20. *Chủ tịch Hồ Chí Minh một tầm nhìn chiến lược về giáo dục và sư phạm*, Kỷ yếu hội thảo khoa học, do Đại học Sư phạm Hà Nội tổ chức, Hà Nội, 2010.
21. Nguyễn Thị Kim Dung: *Quan điểm của Hồ Chí Minh về giáo dục lý luận*, Đặc san Hồ Chí Minh học, số 3-2013.
22. Phùng Đình Dung: *Đổi mới dạy và học theo quan điểm tiếp cận “thiết kế ngược”*, Tạp chí Giáo dục, số 272 (kỳ 2, tháng 10-2011).
23. Đào Xuân Dũng: *Quan điểm của Hồ Chí Minh về đào tạo, bồi dưỡng lý luận cho cán bộ, đảng viên*, Tạp chí Lịch sử Đảng, số 8, 2013.
24. Thành Duy: *Tư tưởng Hồ Chí Minh với sự nghiệp xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.

25. Đoàn Nam Đàn: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008.
26. Phạm Văn Đồng: *Về vấn đề giáo dục đào tạo*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999.
27. *Đổi mới tư duy giáo dục theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XI*, Kỷ yếu hội thảo khoa học toàn quốc, Nha Trang, 2012.
28. Mạc Đường: *Ba mặt trận chính để thực hiện canh tân giáo dục và đào tạo*, Tạp chí *Giáo dục và Xã hội*, số 7-2014.
29. Mạc Đường: *Đôi điều bàn về triết lý giáo dục đào tạo Việt Nam*, Tạp chí *Giáo dục và Xã hội*, số 3-2014.
30. Phạm Minh Hạc, Phan Văn Kha (Chủ biên): *Bàn về triết lý giáo dục Việt Nam*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2013.
31. Phạm Minh Hạc: *Luận bàn về giáo dục, quản lý giáo dục, khoa học giáo dục*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2014.
32. Phạm Minh Hạc: *Triết lý giáo dục Hồ Chí Minh*, Tạp chí *Cộng sản*, số 828 (tháng 10-2011).
33. Phạm Minh Hạc: *Triết lý giáo dục Việt Nam trong thời kỳ đổi mới*, Tạp chí *Giáo dục*, số 259 (kỳ 1, tháng 4-2011).
34. Lê Thị Tuyết Hạnh: *Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đào tạo Việt Nam, đề xuất một số biện pháp*

- từ nhận diện thực tiễn giáo dục, Tạp chí Giáo dục, số 281 (kỳ 1, tháng 2-2012).
35. Cao Thu Hằng: *Quan điểm của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác về giáo dục và ý nghĩa của nó đối với vấn đề đổi mới giáo dục ở nước ta hiện nay*, Tạp chí Triết học, số 11-2008.
36. Vũ Ngọc Hoàng: *Một số ý kiến về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo*, Tạp chí Lý luận chính trị, số 10, 2012.
37. *Hội thảo quốc tế về Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1990.
38. Trần Thị Hợi: *Đổi mới giáo dục nhằm phát huy nhân tố con người theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Đặc san Hồ Chí Minh học, số 4, 2013.
39. Phạm Quang Huân: *Sắp xếp hợp lý, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục*, Tạp chí Khoa giáo, số 11-2006.
40. Nguyễn Tiến Hùng: *Cách tiếp cận và thực tiễn đổi mới quản lý giáo dục Việt Nam*, Tạp chí Giáo dục, số 272 (kỳ 2, tháng 10-2011).
41. Đoàn Trọng Huy: *Góp bàn về triết lý giáo dục Việt Nam, vấn đề và lịch sử*, Tạp chí Giáo dục và Xã hội, số 6-2014.
42. Đoàn Trọng Huy: *Mấy vấn đề triết lý giáo dục Việt Nam*, Tạp chí Giáo dục và Xã hội, số 4-2014.

43. Hoàng Thị Hương: *Tăng cường liên hệ thực tế trong dạy học các môn lý luận chính trị nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, Tạp chí *Giáo dục*, số 331 (kỳ 1, tháng 4-2014).
44. Nguyễn Hữu Khiển: *Xã hội hóa giáo dục, những lợi ích và rào cản*, Tạp chí *Khoa học xã hội Việt Nam*, số 2-2014.
45. Đinh Xuân Lâm và Bùi Đình Phong: *Về danh nhân văn hóa Hồ Chí Minh*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2001.
46. Đinh Xuân Lâm: *Góp phần tìm hiểu cuộc đời và tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008.
47. Nguyễn Lâm: *Hồ Chí Minh, nhà giáo dục vĩ đại*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1990.
48. Phan Ngọc Liên (Chủ biên): *Đảng Cộng sản Việt Nam với sự nghiệp giáo dục và đào tạo*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2007.
49. Phan Ngọc Liên (Chủ biên): *Giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong nhà trường*, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội, 2009.
50. Nguyễn Thế Long: *Đổi mới tư duy phát triển giáo dục Việt Nam trong kinh tế thị trường*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2006.
51. Lương Công Lý: *Giáo dục - đào tạo với việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam*

hiện nay, Luận án Tiến sĩ, chuyên ngành Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, Hà Nội, 2014.

52. Đặng Huỳnh Mai: *Tư tưởng Hồ Chí Minh và vấn đề đổi mới giáo dục Việt Nam*, Tạp chí Giáo dục, số 260 (kỳ 2, tháng 4-2011).
53. *Ngành giáo dục Việt Nam thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2010.
54. Nguyễn Trọng Nghĩa: *Thực hành tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục hiện nay*, Tạp chí Tư tưởng văn hóa, số 9, 2003.
55. *Những nhân tố mới về giáo dục trong công cuộc đổi mới*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1996.
56. Bùi Đình Phong: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đào tạo, giá trị toàn cầu và ý nghĩa thời đại*, Đặc san *Hồ Chí Minh học*, số 4-2012.
57. Nguyễn Thế Phương: *Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI*, Tạp chí Kinh tế và dự báo, số 2-2014.
58. Lý Việt Quang: *Quan điểm của Hồ Chí Minh về đổi mới giáo dục*, Tạp chí *Lịch sử Đảng*, số 7-2017.
59. Lý Việt Quang: *Quan điểm của Hồ Chí Minh về giáo dục tinh thần yêu nước cho thế hệ trẻ*, Tạp chí *Lịch sử Đảng*, số 6-2013.

60. Nguyễn Văn Quang: *Tìm hiểu quan điểm của Hồ Chí Minh về giáo dục và đào tạo*, Tạp chí *Lịch sử Đảng*, số 4-2014.
61. Lê Gia Thanh: *Liên kết các lực lượng trong giáo dục đòi hỏi cấp thiết hiện nay*, Tạp chí *Giáo dục*, số 303 (kỳ 1, tháng 2-2013).
62. Song Thành: *Hồ Chí Minh - nhà tư tưởng lỗi lạc*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2005.
63. Song Thành: *Triết lý giáo dục Hồ Chí Minh*, Tạp chí *Lý luận chính trị*, số 6, 2014.
64. Đỗ Quang Thắng: *Phương châm, phương pháp giáo dục thế hệ trẻ trong tư tưởng Hồ Chí Minh*, Tạp chí *Giáo dục*, số 49, tháng 1-2003.
65. Đầu Thị Thu: *Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, biện pháp quan trọng góp phần đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục trong giai đoạn hiện nay*, Tạp chí *Giáo dục*, số 326 (kỳ 2, tháng 1-2014).
66. Trần Viết Thụ: *Một số quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục*, Tạp chí *Lịch sử Đảng*, số 5-2007.
67. Thủ tướng Chính phủ: *Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020*, Cổng thông tin điện tử Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
68. Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1984.

69. Trần Quốc Toàn (Chủ biên): *Phát triển giáo dục trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012.
70. Hoàng Thu Trang: *Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI*, Tạp chí Khoa học chính trị, số 3-2014.
71. Hoàng Trang: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục những nội dung cơ bản*, Tạp chí Giáo dục, số 114 (tháng 4-2005).
72. Trịnh Đình Tùng, Lê Đình Năm: *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào quá trình đổi mới nền giáo dục đào tạo ở nước ta hiện nay*, Đặc san Hồ Chí Minh học, số 1, 2013.
73. Thái Duy Tuyên, Từ Đức Văn: *Đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục, tích cực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Tạp chí Giáo dục, số 275 (kỳ 1, tháng 12-2011).
74. Hoàng Tụy: *Giáo dục: Xin cho tôi nói thẳng*, Nxb. Tri thức, Hà Nội, 2013.
75. Đinh Thị Minh Tuyết: *Xu thế đổi mới giáo dục ở một số quốc gia và Việt Nam trước bối cảnh hiện nay*, Tạp chí Giáo dục, số 264 (kỳ 2, tháng 6-2011).
76. Đức Vượng: *Hồ Chí Minh đào tạo cán bộ và trọng dụng nhân tài*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.

77. Nghiêm Đình Vỳ (Chủ biên): *Hồ Chí Minh về giáo dục toàn thư*, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội, 2008.
78. Lê Văn Yên (Chủ biên): *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2006.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	7
<i>Lời mở đầu</i>	9

Chương I

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ GIÁO DỤC - NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN	19
---	----

1. Khái niệm giáo dục	19
2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò của giáo dục	26
3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về mục tiêu giáo dục	39
4. Quan điểm của Hồ Chí Minh về nội dung giáo dục	56
5. Quan điểm của Hồ Chí Minh về phương châm, phương pháp giáo dục	70
6. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ giáo viên	99

- | | |
|--|-----|
| 7. Quan điểm của Hồ Chí Minh về dân chủ hóa trong nhà trường | 120 |
| 8. Hồ Chí Minh - tấm gương nhà giáo dục vĩ đại mang tầm vóc thế giới | 129 |

Chương II

VẤN ĐỀ ĐỔI MỚI GIÁO DỤC VIỆT NAM HIỆN NAY VÀ YÊU CẦU PHẢI VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ GIÁO DỤC	152
---	-----

- | | |
|--|-----|
| 1. Đổi mới giáo dục - yêu cầu bức thiết của thời đại | 152 |
| 2. Đổi mới giáo dục - yêu cầu bức thiết của sự phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam | 168 |
| 3. Thực trạng giáo dục Việt Nam hiện nay | 173 |
| 4. Những thách thức đặt ra đối với giáo dục Việt Nam hiện nay | 210 |
| 5. Quán triệt và vận dụng đúng đắn tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục - yêu cầu cấp thiết của nền giáo dục Việt Nam hiện nay | 213 |

Chương III

ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VIỆT NAM HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	219
---	-----

- | | |
|---|-----|
| 1. Phương hướng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục | 219 |
|---|-----|

2. Nội dung vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục	231
3. Giải pháp vận dụng	245
<i>Kết luận</i>	270
<i>Tài liệu tham khảo</i>	291

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
Số 6/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 080.49221, Fax: 080.49222
Email: suthat@nxbctqg.vn, Website: www.nxbctqg.vn

TÌM ĐỌC SÁCH CỦA NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

TS. Phạm Thị Thu Hương

* XÃ HỘI HÓA GIÁO DỤC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY -
MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

Trường Đại học Bình Dương

Viện Nghiên cứu về giáo dục

GS. TSKH. VS. Cao Văn Phường (Chủ biên)

* XÂY DỰNG NỀN GIÁO DỤC MỚI

Daisaku Ikeda - Jim Garrison - Larry Hickman

* CÁCH DẠY - CÁCH HỌC - CÁCH SỐNG
TRONG THẾ KỶ XXI (KHẢO SÁT TRIẾT LÝ GIÁO DỤC
CỦA DEWEY VÀ MAKIGUCHI ĐỂ ĐƯA RA PHƯƠNG THỨC
GIÁO DỤC MỚI CHO NHÂN LOẠI) (Sách tham khảo)



Giá: 67.000đ